



BẢN TIN



SINH HOẠT CỰ AN TƯ NGUY

Tổng Hội Cựu SVSQ TB/TĐ/Hoa Kỳ



SỐ 6



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị: Trần Xuân Thời
 Chủ Tịch Hội Đồng Cố Vấn: Đặng Xuân Ngô
 Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành: Trần Xuân Thời
 Chủ Tịch Hội Đồng Giám Sát: Phạm Trung Cang
 Văn phòng Tổng Hội Cựu SVSQ/TB/TĐ/HK:
 P.O.Box 14572, Minneapolis, MN 55414



Đây là Bản Tin Sinh Hoạt Cư An Tư Nguy số 6 của Tổng Hội Cựu SVSQ/TB/TĐ tại Hoa Kỳ đến với quý độc giả. Ban Biên Tập thành thật cảm ơn tất cả quý Niên trưởng, Đồng môn, Chiến hữu của các Quân Binh Chung QLVNCH, và Thân hữu đã gửi bài vở, tài liệu, hình ảnh, video cho chúng tôi. Ban Biên Tập rất lấy làm khích lệ nhận được sự ưu ái, ủng hộ, và ý kiến xây dựng của quý vị để giúp Bản Tin Sinh Hoạt được phát triển tốt đẹp và phong phú hơn.

Tất cả những bài vở đăng trong Bản Tin không nhất thiết phù hợp hoàn toàn với đường lối và chủ trương của Tổng Hội. Tác giả chịu trách nhiệm về nội dung bài viết của mình. Và để phù hợp với khuôn khổ của Bản Tin, chúng tôi xin được phối hợp với tác giả để rút gọn hay sửa đổi khi cần. Bài gửi trễ sẽ được chọn đăng trong các Bản Tin kế tiếp. Các bài dài hơn sẽ dành cho Đặc San Tổng Hội trong tương lai.

Xin tiếp tục gửi bài vở hay liên lạc Ban Biên Tập về:

Chu Quang Đại: daichu43@gmail.com

Lê Lộc: longviewle@gmail.com

Phan Quốc Ý: Giason90@msn.com

Lê Duy Tôn: leton5419@gmail.com

Trân trọng cảm ơn,

Ban Biên Tập Sinh Hoạt Cư An Tư Nguy.

BẢN TIN SH/CATN phát hành 4 tháng/kỳ

. Bản Tin số 6 với các nội dung sau:

- 1- Thư Tổng Hội
- 2- Đọc thư Hồi âm của độc giả khắp nơi
- 3- Thư cảm ơn của BBT/BT/SH/CATN
- 4- Tổ chức Điều Hành Tổng Hội
- 5- Tin tức Sinh Hoạt Tổng Hội
- 6- Sinh hoạt Đồng môn và Hậu duệ VNCH trong các Cộng Đồng ở khắp nơi
- 7- Trang Thơ Tình Lính
- 8- Trang Tìm thân nhân
- 9- Trang các Link sinh hoạt
- 10- Bài viết từ khắp nơi gửi về
- 11- Trang Hình sinh hoạt khắp nơi

Never Forget.



April 30, 1975
 Artwork by Freedom For Vietnam

Thư Tổng Hội



Quý Huynh Trưởng, quý Chiến Hữu, quý Thân Hữu

Nhân Tưởng Niệm Quốc Hận năm thứ 47, kính gửi đến quý vị một số suy tư để chúng ta, một phen tri kỷ cùng nhau trong công tác tìm một sách lược thích ứng trong công tác tái lập tự do, dân chủ cho Việt Nam.

Vấn đề của Việt Nam hiện nay, dù nhìn dưới khía cạnh nào chẳng nữa thì cũng không thể phủ nhận đó là vấn đề Việt Nam mất quyền “Dân Tộc Tự Quyết” (Right to Self-determination) phần vì Thực dân, phần khác vì Cộng sản. Sau thế chiến thứ hai (1939-1945), đa số các quốc gia thuộc địa được trả tự do. Việt Nam có cơ hội được tự do khi chế độ thuộc địa được giải thể (decolonization). Trước 1954, Việt Nam là một quốc gia thống nhất, dù tự do bị hạn chế nhưng không đến nỗi tự do bị huỷ diệt. Nhưng khi mặt trận Việt Minh thực thi chính sách CS hoá Đông Dương thì người dân phải bán tài sản, kể cả ruộng vườn, trâu, bò để đóng thuế nông nghiệp cho Việt Minh, thậm chí làm thịt gà cúng giỗ tổ tiên cũng phải xin phép. Người dân bị Việt Minh khủng bố đến tận xương tủy. Việt Minh đầu tổ địa chủ để cướp tài sản, sát hại lãnh tụ các chính đảng để độc quyền cai trị, tiêu diệt tự do tôn giáo để dành độc quyền tôn thờ các lãnh tụ CS vô thần. Hôm

nay, lỡ lời hỏi bè bạn “Hồ Minh nhưng hình mô?” là ngày mai thấy đầu bác lý bị treo tòng teng trên công chợ. Việt Minh hay đảng cộng sản là một tổ chức khủng bố và khuyển đảo, mượn danh nghĩa giải phóng để tước đoạt quyền sống của con người.

Cộng sản biết, nếu để cho tình hình chính trị thế giới diễn biến hòa bình một cách tự nhiên thì thất lợi cho phe Cộng Sản. Nếu Việt Nam được tự do thì Việt Minh sẽ không còn có lý do tồn tại. Vì thế, khối Cộng Sản Quốc Tế đã giúp Hồ Chí Minh gấp rút áp đảo căn cứ Điện Biên Phủ, dù phải hy sinh xương máu của hơn 30 ngàn thanh niên Việt Nam, để áp lực đưa vấn đề Việt Nam ra bàn Hội nghị Genève năm 1954.

Dự mưu của Việt Minh Cộng sản nhằm cộng sản hoá toàn cõi Việt Nam. Nhưng âm mưu này không thực hiện được vì sự phản ứng của Hoa Kỳ nên Thực dân và Cộng sản đã đơn phương ký kết Hiệp Định Genève, chia cắt VN thành hai miền Nam, Bắc. Miền Nam (dân chủ tự do) và Miền Bắc (độc tài cộng sản) để giành một nửa giang sơn cho phe Cộng Sản ngoài ý muốn của nhân dân Việt Nam. Nhân dân Miền Bắc, một nửa giang sơn và một nửa dân tộc Việt Nam, đã bị tước đoạt mất quyền tự quyết, buộc lòng phải sống dưới ách độc tài Cộng sản từ năm 1954.

Miền Nam Việt Nam, may mắn hơn, được sống dưới chính thể tự do, nhưng tiếc thay những phần tử “ăn cơm quốc gia, thờ ma cộng sản và ma thực dân”, lợi dụng tự do để phá hoại VNCH qua hai giai đoạn Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng Hòa. Dù chính phủ VNCH đã vận dụng sách lược ứng phó, nhưng đến năm 1975, vì thiếu quân lương, vũ khí đạn dược, trong khi đó, khối Cộng sản quốc tế nỗ lực giúp loạn đảng CS Hà Nội (Hanoi rebel) xâm

lãng và cộng sản hóa mảnh đất thân yêu còn lại nên VNCH phải lui binh.

Chính Phủ và Quân Lực VNCH vẫn trường tồn sau ngày 30-4-1975, mặc dù phần thì cố thủ trên quê hương thống khổ, phần thì di tản chiến thuật ra hải ngoại, và vẫn tiếp tục cuộc đấu tranh tái lập tự do, dân chủ và sự toàn vẹn lãnh thổ cho quốc tổ Việt Nam. Một em bé té xuống cũng biết đứng dậy, huống chi là một dân tộc. Quốc Kỳ và Quân kỳ VNCH chẳng những vẫn hiện hữu trong tâm hồn con Hồng cháu Lạc từ ải Nam Quan đến mũi Cà Mau mà còn tung bay muôn phương, vạn hướng, khắp năm châu, bốn bể vì ngày nay đâu đâu cũng in hình dấu vết của con cháu Lạc Hồng.

Tinh thần quốc gia tự do của dân tộc Việt Nam được thể hiện qua các hoạt động văn hoá, xã hội, kinh tế, chính trị của Cộng Đồng Việt Nam Tự do hải ngoại mà CS Hà Nội mệnh danh là những thế lực đối nghịch.

Về chính trị, khối công chức, cán bộ, chính giới các ngành phục vụ VNCH di tản ra hải ngoại vẫn tiếp tục phục vụ cộng đồng Việt Nam hải ngoại. Về quân sự, ngoài tập thể chiến sĩ cố thủ trên quê hương, tập thể Chiến Sĩ QLVNCH di tản ra hải ngoại cũng đã được đoàn ngũ hóa như Tập Thể Chiến Sĩ VNCH Hải Ngoại. Tại mỗi quốc gia, tiểu bang đều có Hội Chiến Sĩ QLVNCH và các Tổng Hội Chiến Sĩ các quân, binh chủng, các Tổng Hội Cựu sinh viên Sĩ Quan, Hạ Sĩ Quan và Binh Sĩ của các quân trường Hải, Lục, Không quân mà quân số tổng cộng không dưới vài sư đoàn đang tích cực sinh hoạt xây dựng CĐVNHN trong tình huynh đệ chi binh, sẵn sàng đồng tiến để giải phóng quê hương khỏi ách độc tài CS, tay sai của Hán tộc.

Như đã đề cập, vấn đề chung của chúng ta là vấn đề tranh thủ nhân tâm quốc tế để giành lại quyền “Dân Tộc Tự Quyết” cho dân tộc Việt Nam. Đây là một cuộc vận động của người Việt Quốc Gia trên toàn thế giới. Đừng nghĩ chỉ nên làm việc gì có lợi cho cá nhân mình hay đoàn thể của mình để rồi bỏ bần các đoàn thể khác mà nên tranh đấu cho quyền lợi chung của cả dân tộc trong tinh thần Tổ Quốc-Danh Dự- Trách nhiệm. Chúng ta thực thi mục tiêu giải phóng dân tộc khỏi ách độc tài đảng trị, để giành lại quyền dân tộc tự quyết cho toàn thể đồng bào có cơ hội tự chọn lấy thể chế chính trị mà đồng bào mong ước. Ai muốn sống nô lệ thì cứ chọn thể chế độc tài, ai muốn làm chủ thân phận mình, sống đời sống tự do thì chọn dân chủ. Nói khác đi là thực thi quyền dân tộc tự quyết. Fair play!

Hiện nay, muốn giành lại quyền dân tộc tự quyết cho Việt Nam, ngoài vấn đề dân vận, quân vận, chúng ta chẳng những vận động với các quốc gia tự do đã ký vào các văn kiện quốc tế liên quan đến Việt Nam, mà còn phải vận động với tất cả các quốc gia tự do, thành viên của Liên Hiệp Quốc, nơi có người Việt Quốc gia sinh sống để xin hỗ trợ kế hoạch đòi trả lại quyền dân tộc tự quyết cho toàn dân Việt Nam. Công tác này, muốn thành công, trong hoàn cảnh chính trị quốc tế hiện nay, chúng ta không thể quân đội hóa tập thể dân, quân, cán, chính VNCH trong các quốc gia mà chúng ta đang định cư ngụ. Tuy nhiên, ta có khả năng tham gia các đoàn thể tranh đấu cho nhân quyền hay tổ chức chính phủ có chủ trương mở rộng cho các đoàn thể chính trị, xã hội, tôn giáo tham gia và kêu gọi quần chúng có tinh thần quốc gia hỗ trợ.

Đảng CS thì quyết tâm không muốn cho đồng bào Việt Nam hưởng quyền dân tộc tự quyết được thể hiện qua phương thức bầu cử tự do vì nếu có bầu cử tự do thì đảng CS sẽ

thất cử và bị giải tán, không có cơ hội kèm kẹp, sát hại sinh mạng và đục khoét tài sản của dân chúng.

Ngày nay, nhờ hiện trạng những nước theo chủ nghĩa Cộng Sản quá ít so với các quốc gia dân chủ tự do, với tỷ số 4 nước độc tài so với trên 190 quốc gia dân chủ, nếu chúng ta làm việc có hệ thống, liên tục trong tinh thần đoàn kết thì đại nghiệp cứu quốc ắt sẽ được chóng thành. Người Việt quốc gia trên toàn thế giới phải vận động với các quốc gia dân chủ bằng phương thức khác nhau như văn hoá, xã hội, kinh tế, chính trị, tùy hoàn cảnh của mỗi địa phương.

Khi Việt Nam được tự do thì mọi công dân được hoan hỉ, hạnh phúc về tinh thần, đời sống vật chất sẽ được phong phú, tự do di chuyển, tự do buôn bán, tự do đóng góp nhân tài, vật lực, xã hội sẽ hưng thịnh. Ông Nguyễn Xuân Phúc, Thủ tướng CS Hà Nội, đã tuyên bố là quân, công, cán. chính Cộng sản Hà Nội phải áo xiêm buộc trói lấy nhau để phò trợ đảng Cộng Sản, nếu không thì mất hết quyền lợi, giải giáp quy điền.

Đó là thái độ gà què ăn quân cối xay. “Ở không yên ổn, ngồi không vững vàng. Ma đưa lối, quỷ đưa đường. Lại tìm những chốn đoạn trường mà đi”.

Vì vậy, ông Nguyễn Xuân Phúc không nên chỉ lo cho đảng viên mà nên lo cho quốc dân đồng bào. Ông nên bắt chước Yeltsin và Mikhail Gorbachev, thực thi sáng kiến giải thể chế độ CS để quân, cán, chính, khởi trở thành tội đồ của dân tộc và để hưởng chế độ tự do, dân chủ, tôn trọng nhân quyền, và còn thời gian để hưởng hạnh phúc. Nếu không, lịch sử sẽ tiếp diễn, không chóng thì chầy, như chủ nghĩa CS Đông Âu đã sụp đổ do sự vận động của thế giới tự do vào cuối thập niên 1980.

Từ năm 1950 đến 1980, chủ nghĩa CS chiếm gần ½ thế giới, nhưng rồi đế quốc vô thần CS Quốc Tế mất chính nghĩa để rồi, từng bước từng âm thầm, bị giải thể. Hiện nay chỉ còn lại 4 nước: Trung Cộng, Cuba, Bắc Hàn và Việt Nam là bằng chứng suy tàn của chủ nghĩa Cộng sản thế giới. Chủ nghĩa CS đang tuột dốc, rơi vào vực thẳm, cũng như nước song Hoàng Hà từ lưng trời rơi xuống biển khôn vờn trở lại. “Hoàng hà chi thủy, thiên thượng lai. Bôn lưu đảo hải, bất phục hồi.”

Quyền “Dân Tộc Tự Quyết” (Right to Self-Determination)

(1) Ý niệm DTTQ đã được đề cập đến từ thế kỷ thứ 16 “All nations have the right to govern themselves and can accept the political regime it wants, even if it is not the best”. Các dân tộc có quyền tự trị và chấp nhận chế độ chính trị theo ý muốn, dù chế độ đó chưa được hoàn mỹ.

Năm 1918, Tổng Thống Hoa Kỳ Woodrow Wilson (1913-1921) đã từng tuyên bố “National aspirations must be respected, people may now be determined and governed only by their own consent. “Self-determination” is not a mere phrase; it is an imperative principle of action” Nguyện vọng của các quốc gia phải được tôn trọng, các dân tộc từ nay có thể tự quản theo ý muốn của mình. Dân tộc tự quyết không phải chỉ là một câu văn, mà là một nguyên tắc hướng dẫn hành động.

(2) Chương 1, Điều 1, khoản 2 của bản Hiến Chương Liên Hiệp Quốc (United Nations Charter- 1945) ấn định: “The purpose of the United Nations is to develop friendly relations among nations based on the respect for the people of equal rights and self-determination of peoples, and to take appro-

priate measures to strengthen the universal peace”.

Mục đích của bản Hiến chương LHQ là để phát triển liên hệ thân hữu giữa các quốc gia đặt căn bản trên sự tôn trọng nguyên tắc công bằng và quyền dân tộc tự quyết của các dân tộc và áp dụng những biện pháp thích nghi để thăng tiến nền hoà bình thế giới. Chủ trương này còn được đề cập đến trong hai Công Ước về quyền chính trị và quyền kinh tế xã hội do LHQ ban hành: “All peoples have the right of self-determination. By virtue of that right, they freely determine their political status and freely pursue their economic, social and cultural developments”. Tất cả các dân tộc đều có quyền tự quyết. Bằng vào quyền này, họ được tự do quyết định về thể chế chính trị và tự do theo đuổi sự phát triển về kinh tế, xã hội và văn hóa của họ”.

(3) Chương 15 của bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền (Universal Declaration of Human Rights năm 1948) ấn định” Everyone has the right to self-determination and that no one should be arbitrarily deprived of a nationality or denied the right to change nationality”. Mọi người đều có quyền tự quyết, không ai bị tước đoạt quốc tịch hay bị từ chối quyền thay đổi quốc tịch.

“Right of a people to self-determination is a cardinal principle in modern international law – Jus cogens-. The right to freely choose their sovereignty and international political status with no interference”. Quyền dân tộc tự quyết là quyền căn bản trong luật quốc tế hiện đại. Quyền tự do chọn chủ quyền và vị thế chính trị trên chính trường quốc tế mà không bị can thiệp.

Quyền Dân Tộc Tự Quyết và các Hiệp Ước Quốc Tế về Việt Nam.

(1)-**Hiệp định Geneve ngày 20 tháng 7 năm 1954** do Cộng sản và thực dân ký kết đã tước đoạt quyền dân tộc tự quyết của nhân dân Việt Nam khi quyết định chia cắt đất nước VN thành hai miền Nam Bắc trước sự phản đối của chính phủ Quốc Gia Việt Nam do Quốc Trưởng Bảo Đại lãnh đạo. Ngoại trưởng Trần Văn Đỗ đã bày tỏ thái độ qua lời phát biểu “Chính phủ Quốc gia Việt Nam yêu cầu Hội nghị ghi nhận một cách chính thức rằng Việt Nam long trọng phản đối cách ký kết Hiệp định cùng những điều khoản không tôn trọng nguyện vọng sâu xa của dân Việt. Chính phủ Quốc gia Việt Nam yêu cầu Hội nghị ghi nhận rằng Chính phủ tự dành cho mình quyền hoàn toàn tự do hành động để bảo vệ quyền thiêng liêng của dân tộc Việt Nam trong công cuộc thực hiện Thống nhất, Độc lập, và Tự do cho xứ sở” và đến năm 1956, chính phủ VNCH bác bỏ đề nghị hiệp thương giữa hai Miền Nam Bắc vì không thể có bầu cử tự do tại Miền Bắc do CS kiểm soát.

(2)-**Hiệp định Paris ngày 21 tháng 1 năm 1973** (Paris Agreement on Ending the War and Restoring Peace in Vietnam) công nhận quyền Dân Tộc Tự Quyết của Miền Nam Việt Nam:

Chương IV Điều 9 ấn định (a) Quyền tự quyết của nhân dân Miền Nam là quyền thiêng liêng, không thể chuyển nhượng và các quốc gia phải tôn trọng. (b) Nhân dân Miền Nam Việt Nam sẽ quyết định chính phủ tương lai cho Nam Việt Nam qua cuộc bầu cử thật sự tự do và dân chủ dưới sự giám sát quốc tế.

Chapter IV, Article 9 (a): The South Vietnamese People’s right to self-determination is sacred, inalienable, and shall be respected by all countries. (b) The South Vietnamese People shall decide themselves the political future of the South through genuinely free

and democratic general elections under international supervision.”

Trong thực tế CS Hà Nội đã vi phạm Hiệp Định Paris năm 1973, xâm lăng VNCH và áp đặt chế độ độc tài CS lên nhân dân miền Nam Việt Nam từ 1975 đến nay.

Điều 19: Các quốc gia tham dự Hội nghị đồng ý triệu tập Hội Nghị quốc tế trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký thỏa ước để công nhận thỏa ước đã được ký kết, bảo đảm chấm dứt chiến tranh, duy trì hòa bình cho Việt Nam, tôn trọng những quyền căn bản của nhân dân Việt Nam và quyền dân tộc tự quyết của nhân dân miền Nam Việt Nam, đóng góp và bảo đảm hòa bình tại Đông Dương. **Article 19:** The parties agree on the convening of an international conference with 30 days of the signing of this agreement to acknowledge the signed agreements, to guarantee the ending of the war, the maintenance of peace in Vietnam, the respect of the Vietnamese people’s fundamental national rights, and the South Vietnamese people’s right to self-determination, and to contribute to and guarantee peace in Indo China.

Thi hành điều 19 thượng dẫn, ngày 2 tháng 3 năm 1973, 12 quốc gia họp trước sự chứng kiến của Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc đã ký một văn kiện gọi là ACT of the Paris Agreement ending the War and restoring Peace for Vietnam.

(3)-Định Ước do 12 quốc gia ký ngày 2 tháng 3 năm 1973 (Act of the Paris Agreement on ending the War and Restoring

Peace in Viet Nam) được xem như là bản “Tông Đồ Công Vụ” của 12 vị Bộ Trưởng Ngoại Giao của 12 thành viên tham gia vào Hòa Hội Paris, gồm có Mỹ, Anh, Pháp, Nga, Việt Nam Cộng Hòa, Canada, Nam Dương,

Ba Lan, Hung Gia Lợi, Trung Cộng, Cộng sản Bắc Việt và Việt Cộng.

Bản Định Ước này quy định biện pháp áp dụng trong trường hợp có sự vi phạm Hiệp Ước Ba Lê. Định ước này có tính cách quan trọng trong vấn đề đòi lại quyền dân tộc tự quyết cho Việt Nam khi Việt cộng vi phạm Hiệp Định Ba Lê xâm lăng Việt Nam Cộng Hoà, áp đặt chế độ CS lên toàn dân Việt từ 1975 đến nay.

Điều 2 Bản Định Ước xác định nguyện vọng và các quyền cơ bản của nhân dân Việt Nam, độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, quyền dân tộc tự quyết của nhân dân Miền Nam Việt Nam phải được tôn trọng.

Article 2 The Agreement responds to the aspirations and fundamental national rights of the Vietnamese people, i.e. the independence, sovereignty, unity, and territorial integrity of Viet-Nam, to the right of the South Vietnamese people to self-determination, and to the earnest desire for peace shared by all countries in the world. The Agreement constitutes a major contribution to peace, self-determination, national independence, and the improvement of relations among countries. The Agreement and the Protocols should be strictly respected and scrupulously implemented”.

Điều 7(a) Bản Định Ước ấn định: (a) Nếu có sự vi phạm Hiệp Định Ba Lê, nguy hại đến nền hòa bình, một hay nhiều quốc gia có quyền tham khảo với các quốc gia khác để quyết định biện pháp giải quyết (b) Hội Nghị Quốc Tế sẽ được tái triệu tập khi Hoa Kỳ và CS Hà Nội yêu cầu, (c) hoặc theo lời yêu cầu của sáu hay nhiều hơn trong 12 quốc gia tham dự vào bản Định Ước”. Nếu chúng ta vận động mạnh mẽ với 9 quốc gia tự do trong 12 thành viên ký vào bản Định Ước thì chúng ta có cơ hội thành công. **Article 7 (a)** In the

event of a violation of the Agreement or the Protocols which threatens the peace, the independence, sovereignty, unity, or territorial integrity of Viet-Nam, or the right of the South Vietnamese people to self-determination, the party signatory to the Agreement and the Protocols shall, either individually or jointly, consult with the other Parties to this Act with a view to determining necessary remedial measures. (b) The International Conference on Viet-Nam shall be reconvened upon a joint request by the Government of the United States of America and the Government of the Democratic Republic of Viet-Nam on behalf of the party signatory to the Agreement or (c) upon a request by six or more of the Parties to this Act.”.

(4)- Đạo Luật Public Law 93-559 do Tổng Thống Gerald Ford ban hành ngày 30 tháng 12 năm 1974.

Khoản 34 (b) (4) ấn định vấn đề tái triệu tập Hội Nghị Ba Lê “Để giảm thiểu sự đau khổ của nhân dân và mang lại hòa bình thực sự cho Đông Dương, Quốc hội khẩn thiết yêu cầu Tổng Thống và Bộ Trưởng Ngoại Giao áp dụng biện pháp sau đây (4) tái nhóm Hội Nghị Ba Lê để tìm phương cách thực thi toàn vẹn các điều khoản của Hội nghị ký ngày 27 tháng 1 năm 1973 về các thành viên liên hệ đến cuộc xung đột tại Việt Nam. **Section 34 (b) (4):** “In order to lessen the human suffering in Indochina and to bring about a genuine peace there, the Congress urges and requests the President and the Secretary of State to undertake the following measure ... (4)

to reconvene the Paris Conference to seek full implementation of the provisions of the Agreement of January 27, 1973 on the part of the Vietnamese parties to the conflict”.

Đạo luật này chưa được thực hiện hay hủy bỏ, do đó còn có hiệu lực. Mặc dù nhân sự đã thay đổi trong các chính phủ, nhưng trách nhiệm thi hành các hiệp ước, đạo luật không phải vì thế mà bị thời tiêu.

Phương cách thực thi quyền Dân Tộc Tự Quyết:

Các quốc gia tự do thường tôn trọng những gì họ đã ký kết, nghĩa là dùng phương thức vưng đạo, giấy trắng mực đen. Phương thức bá đạo không phải sở trường của người quốc gia. Mỗi khi quyền lợi bị vi phạm, chúng ta có quyền đặt vấn đề, khiếu nại. Do đó chúng ta không ngại khi phải vận động, yêu cầu các quốc gia tự do tái xét và thực thi những điều đã ký kết, trước sự hiện diện của đại diện Liên Hiệp Quốc, hoàn trả quyền dân tộc tự quyết cho nhân dân Việt Nam như đã được quy định trong luật quốc tế và trong các văn kiện quốc tế đã được ký kết liên quan đến Việt Nam.

Kết quả nhanh hay chậm còn tùy hoàn cảnh, nhưng còn tốt hơn ngồi than thân trách phận, chê bai lẫn nhau hay nguyên rửa bóng tối. Chúng ta phải vận động tích cực trong tất cả các quốc gia có người Việt cư ngụ, vận động đồng loạt và liên tục. Nếu đã bắt đầu nhưng chưa thành công, thì “thất bại là mẹ thành công”, chớ nản lòng, buông xuôi hay bi quan, chán chường không phải lẽ. “Có chí thì nên” phải bắt đầu lại, như Platon đã nói: “Hãy bắt đầu vì đó là ngưỡng cửa của sự thành công”.

Quyền dân tộc tự quyết có thể thực thi qua các cuộc tổng tuyển cử, trưng cầu dân ý, bầu cử tự do. Tổ chức bầu cử tự do tại Việt Nam là một trong những giải pháp mà các cộng đồng, đoàn thể đang chuẩn bị và vận động như đã quy định trong các văn kiện

quốc tế. Nghĩa là không phải đặt vấn đề một cách vu vơ mà nói có sách, mách có chứng:

Điều 9(b) Hoà Ước Ba Lê ký ngày 27/1/73 quy định:

“The South Vietnam shall decide themselves the political future of South Vietnam through genuinely free and democratic general elections under the international supervision—Miền Nam Việt Nam sẽ tự quyết định thể chế chính trị cho tương lai Miền Nam Việt Nam bằng các cuộc bầu cử thực sự tự do và dân chủ dưới sự giám sát quốc tế”. Có như vậy mới thể hiện được tinh thần tự do, dân chủ như đã được ấn định trong bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền mà tất cả các nước hội viên đã ký kết khi gia nhập Liên Hiệp Quốc.

Điều 21 Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền ấn định:

(1) “Mọi người đều có quyền tham chính trực tiếp hoặc gián tiếp được tuyển chọn qua các cuộc bầu cử tự do.” Everyone has the right to take part in the government of his country, directly or through freely chosen representatives”. Cộng sản VN khủng bố và cấm đoán người Việt quốc gia ứng cử, các ứng cử viên đều do đảng Cộng Sản đề cử.. “Đảng cử, dân bầu”.

(2) “Mọi người đều có quyền ngang nhau trong việc sử dụng các tiện ích công cộng. “Everyone has the right of equal access to public service in his country”. Cộng Sản VN dành mọi tiện nghi, đặc quyền đặc lợi, dịch vụ công cộng cho cán bộ, đảng viên cộng sản, kỳ thị và kìm kẹp người Việt quốc gia trong mọi dịch vụ, sinh hoạt kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục.

(3) Chính quyền phải lấy ý chí chung của toàn dân làm căn bản, ý chí này sẽ được thể

hiện qua các cuộc bầu cử định kỳ và thực sự bằng thể thức phổ thông đầu phiếu, kín, hoặc bằng các phương thức bầu cử tự do tương xứng.” The will of the people shall be the basis of the authority of government; this will shall be expressed in periodic and genuine elections which shall be by universal and equal suffrage and shall be held by secret vote or by equivalent free voting procedures”. Suốt 46 năm thống trị toàn cõi Việt Nam sau 1975, cộng sản Hà nội tự biên tự diễn, không do ý chí của toàn dân Việt Nam tân phong thể hiện qua các cuộc bầu cử tự do.

Đảng Cộng Sản xâm lăng Việt Nam đã hình thành một giai cấp tài phiệt mới và quyết tâm phân chia đặc quyền, đặc lợi giữa các đảng viên, để “áo xiêm buộc trói lấy nhau”, thống trị đất nước trong cảnh bần cùng hóa nhân dân, khiến cho Việt Nam trở thành nghèo khổ nhất thế giới. Cộng sản rất sợ nhân dân giàu mạnh, vì phú quý sinh lễ nghĩa, đồng bào sẽ đòi hỏi tự do, dân chủ và mỗi khi giàu mạnh sẽ có đủ phương tiện lật đổ chế độ cộng sản. Bần cùng hóa nhân dân tự bản chất là chính sách của Cộng sản.

Nếu giải quyết vấn đề chính trị cho Miền Nam Việt Nam theo những điều khoản của Hiệp Định Ba Lê 1973 và bản Tuyên Ngôn QTNQ thì Toàn quốc Việt Nam” sẽ được tự do, dân chủ, phú cường và độc lập khỏi bị Hán hoá. Đó là lý do tại sao CSVN phản ứng mỗi khi chúng ta bàn đến tự do, dân chủ, nhân quyền, quyền dân tộc tự quyết, Hiến chương Liên Hiệp Quốc, bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, các văn kiện quốc tế về Việt Nam.

Chúng ta hãy dồn nỗ lực vào mục tiêu chính là “Dân Chủ cho Việt Nam” (Democracy for Vietnam) trong tinh thần đánh thức lương tâm nhân loại, gây áp

lực với khối Cộng sản qua nhiều lĩnh vực văn hoá, xã hội, kinh tế, chính trị, ngoại giao, công pháp quốc tế, bang giao quốc tế từ các đơn vị sinh hoạt địa phương như thành phố, quận, tiểu bang, liên bang, đến cấp quốc gia, hoàn vũ. Trong mọi tổ chức ái hữu dân, quân, cán, chính, xã hội, tôn giáo, cộng đồng Việt Nam hải ngoại nên có một cơ cấu tổ chức phụ trách chương trình bảo vệ nhân quyền với chương trình vận động đồng bào Việt nam tự do tại hải ngoại và các cộng đồng tự do quốc tế hỗ trợ công tác xây dựng dân chủ cho Việt Nam. Có như thế thì chúng ta mới thể hiện được thành tâm, thiện chí, thực sự lưu tâm đến quyền sống và nhân phẩm của đồng bào quốc nội một cách công khai, muôn người như một. Chỉ có những chính quyền do nhân dân thực sự tự do tuyển chọn mới lưu tâm đến quyền lợi của dân chúng. Đây là vấn đề nhân đạo, là sứ mệnh thiêng liêng biểu lộ lương tâm chính trực. Chúng ta ở hải ngoại chỉ hưởng được hạnh phúc chân chính thực sự khi thấy đồng bào quốc nội được sống trong hạnh phúc.

Trong trường hợp giải pháp bầu cử tự do được thực hiện, để tránh vấn đề hợp thức hóa chế độ phi nhân CS hiện hữu, câu hỏi mà một số người quan tâm là liệu chúng ta có chuẩn bị đầy đủ các lực lượng quần chúng quốc nội và hải ngoại để hỗ trợ giải pháp bầu cử tự do. Không ai đơn thương độc mã có thể hoàn thành sứ mệnh. Chúng ta cần có tổ chức, có đủ đại diện người Việt quốc gia tại các nước có người Việt cư ngụ, tại các tiểu bang, tỉnh bang của các quốc gia tự do. Đặc biệt có đại diện đặc trách cho hơn 70 đơn vị hành chính cấp tỉnh và thị xã nhằm âm thầm vận động quần chúng trong công tác “khai dân trí, chấn dân khí”.

Lực lượng này thực thi công tác phổ biến các tài liệu về quyền Dân Tộc Tự Quyết, bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền và các văn

kiện liên quan đến những quyền bất khả xâm phạm của con người, nhằm hỗ trợ tinh thần các nhà tranh đấu cho nhân quyền ở quốc nội, một cách tích cực qua các phương tiện truyền thông hiện đại. Lực lượng này gồm những người dân thân, không phân biệt tuổi tác, giới tính, sinh sống tại hải ngoại hay quốc nội, miễn là có khả năng hoạt động để chuẩn bị tư tưởng quần chúng vì tư tưởng lên khuôn cho hành động, nhằm chuẩn bị ứng phó với tình thế biến chuyển và sẵn sàng hỗ trợ chính phủ do đồng bào quốc nội tấn phong qua thủ tục bầu cử tự do trong tương lai. Vâng, xem qua thì vấn đề này khó, nhưng nếu dễ thì đã không thành vấn đề.

Đây là một trong những vấn đề trọng yếu cần sự hỗ trợ và hợp tác của quý vị đồng hương từ các đoàn thể cộng đồng, ái hữu, tôn giáo, xã hội, chính trị, dân, quân, cán, chính hải ngoại để kiện toàn cơ cấu tổ chức, thống nhất hành động, hợp quần gây sức mạnh, vận động nội công, ngoại hợp trong giai đoạn 2, sau 47 năm lưu vong ở hải ngoại.

Luật pháp quốc tế khẳng định vì hành động vi phạm hiệp định quốc tế xâm lăng VNCH bằng vũ lực, CS Hà nội vĩnh viễn không bao giờ thủ đắc được chủ quyền hợp pháp của VNCH tại Miền Nam Việt Nam.

Kính chúc quý Huynh Trưởng, Chiến Hữu, Thân hữu dồi dào sức khỏe
 “Thù nước chua trả xong đầu đã bạc.
 Gương mài bóng nguyệt đã bao rày”

Kính

THT/TH. Trần Xuân Thời

CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH : BÀI HỌC CUỘC CHIẾN UKRAINE

Người viết: Phan Anh Thi

Tu chính: Lê Duy Tôn

Ngày 10 tháng 4 năm 2022

Tài liệu: Internet

Kính chào quý độc giả,

Sáng sớm 24 tháng 2 năm 2022, hơn 40 triệu người dân hiếu hòa quốc gia Ukraine đã giật mình thức giấc vì tiếng bom đạn vang rền. Nga Sô đã khởi đầu cuộc xâm lăng, tấn công Ukraine dù không bị khiêu khích. Chiến tranh đã lại đến với quê hương họ, lần này to rộng hơn, khi nhà lãnh tụ độc tài Nga Sô, Tổng thống Vladimir Putin, quyết tâm xâm chiếm lãnh thổ và chôn vùi chế độ dân chủ, tự do đang phát triển trên quê hương họ. Những thương thuyết ngoại giao cuối cùng đã thất bại và chiến tranh đã trở lại lục địa Châu Âu. Mọi người lo âu cho một tương lai bất định với đe dọa của chết chóc và tàn phá.

Là người Việt Nam, nhất là ở thế hệ có liên hệ trực tiếp hoặc gián tiếp đến chiến tranh Việt Nam, chúng ta nghe ngóng, theo dõi diễn tiến cuộc chiến Russia-Ukraine với quan tâm, thông cảm, và cầu nguyện cho dân tộc Ukraine sớm khỏi gánh chịu những nguy hiểm, tang thương, và đau khổ mà chúng ta phải từng gánh chịu trong hơn 20 năm chiến đấu bảo vệ lãnh thổ miền Nam và chế độ tự do.

Với quan tâm và cầu nguyện, chúng tôi mong được cũng quý độc giả chia sẻ một số tin tức về chiến tranh Ukraine qua bài viết nhỏ bé này. Khi chúng tôi viết những hàng chữ này, chiến sự Ukraine còn đang tiếp diễn, bom đạn tiếp tục rơi, thiệt hại nhân mạng tiếp tục gia tăng, và hàng triệu người tỵ nạn đang tiếp tục rời bỏ quê hương lánh nạn. Chúng ta hãy cùng cầu nguyện cho dân tộc và quốc gia Ukraine.

Cám ơn sự lưu tâm và theo dõi của quý độc giả.



Với sự sụp đổ của Liên Bang Sô Viết (Soviet Union) năm 1991, Ukraine trở thành một quốc gia độc lập. Giác thư ngoại giao Budapest (Budapest Memorandum), một hiệp ước được ký kết năm 1994 giữa Nga Sô, Hoa Kỳ, và Vương Quốc Anh, công nhận nền độc lập, chủ quyền, và lãnh thổ của quốc gia Ukraine. Bù lại, Ukraine đồng ý trao các vũ khí nguyên tử cho Nga Sô, tuân thủ hiệp ước quốc tế giới hạn vũ khí nguyên tử (treaty on the non-proliferation of nuclear weapons).

Tháng 2 năm 2014, vi phạm giác thư Budapest, Nga Sô đem quân chiếm và sát nhập Crimea của Ukraine. Chính phủ Ukraine thân Nga của Tổng thống Viktor Yanukovich thời đó bị dân Ukraine phản đối, truất phế, phải trốn qua Nga. Nga ngầm giúp các thành phần Ukraine thân Nga gây chiến tại 2 tỉnh miền đông nam Donbas – Donetsk và Luhansk – xúi giục tuyên bố độc lập và ly khai Ukraine. Tháng 2 năm 2015, thỏa ước Minsk được ký kết giữa Pháp, Đức, Ukraine, và Nga Sô tại Belarus, hứa hẹn ngưng bắn, trao đổi tù binh

RUSSIA-UKRAINE WAR

Who controls what in Ukraine?

Kyiv **appeals to NATO for more weapons** as the alliance meets in Brussels. Russia says it has destroyed fuel storage facilities in four cities as it **refocuses its offensive on eastern Ukraine**. Moscow's **troops have completed their withdrawal from around Kyiv**, the US says.

DAY 43 - APRIL 7, 2022 | 11:00 GMT



và trợ giúp nhân đạo cho hai phe Ukraine. Chiến cuộc địa phương vẫn thường xảy ra.

Đầu năm 2022, Nga ra yêu sách bảo Tây phương cấm Ukraine gia nhập Liên Minh quân sự NATO. Khi trao đổi ngoại giao và thương thuyết, Hoa Kỳ và các nước Tây Phương từ chối yêu sách trên vì nguyên tắc: đây là quyền dân tộc tự quyết của Ukraine. Lấy lý do tập trận, Nga tập trung quân chuẩn

bị tấn công gần biên giới Ukraine, Nga, và Belarus. Khi Tổng thống Nga Sô Vladimir Putin sang Bắc Kinh, Trung Quốc, dự Winter Olympic đầu tháng 2, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình công bố ủng hộ Nga “vô giới hạn” (unlimited) trong vụ tranh chấp Ukraine với Tây Phương.

Putin lợi dụng thời cơ Liên Hiệp Quốc, các quốc gia trên thế giới và nhất là Liên

Minh Âu Châu (European Union) đang bận rộn ngăn chặn đại dịch Covid-19 và giải quyết các khó khăn kinh tế, nhất là sự tùy thuộc năng lượng vào dầu lửa và khí đốt từ Nga Sô; các quốc gia thành viên Liên Minh Phòng Thủ Bắc Đại Tây Dương (North Atlantic Treaty Organization) không thống nhất các biện pháp đối phó - nhất là Đức Quốc - với một cường quốc Nga Sô háo chiến và hăm dọa sẵn sàng sử dụng vũ khí nguyên tử; một Trung Quốc sẵn lòng ủng hộ Nga Sô “vô giới hạn” để cùng Nga thách thức trật tự thế giới hiện hữu (challenging the existing world order of the West) cũng như để thuận lợi cho toan tính xâm nhập Đài Loan sau này; và một chính trường Hoa Kỳ phân hóa được xem là suy yếu. Các thương thuyết ngoại giao (diplomacy, through US Secretary of State Antony Blinken, France President Emmanuel Macron, Germany Chancellor Olaf Scholz), biện pháp trừng phạt (sanctions), cảnh cáo (warnings) nhằm ngăn cản (to deter) Nga Sô từ phía Hoa Kỳ và các quốc gia Âu Châu không chặn được Nga Sô chuẩn bị khởi chiến tấn công Ukraine. Trong đầu óc, âm mưu xâm chiếm của nhà độc tài Putin, Ukraine không có quyền hiện hữu là một quốc gia - nhất là một quốc gia dân chủ (democratic), có tự do (freedom), thân Tây Phương sát nách chế độ độc tài (autocratic) Nga Sô do ông trọn quyền lãnh đạo - ngày nay muốn gia nhập [kinh tế] Liên Hiệp Âu Châu (European Union) và trong tương lai gần, trở thành một thành viên [quân sự] của Liên Minh Phòng Thủ Bắc Đại Tây Dương (NATO).

Đối với Putin, Âu Châu và Hoa Kỳ

dường như phân rẽ, bất lực, phản đối yếu ớt. Đối với Putin, thiên thời đã đến. Ngày 22 tháng 2 năm 2022, Tổng thống Nga Sô Putin công nhận hai vùng Donetsk và Luhansk của miền đông lãnh thổ quốc gia Ukraine là độc lập. Hai ngày sau, 24 tháng 2, Nga Sô dùng toàn lực quân sự, hải, lục, không quân, xua 190,000 quân tấn công Ukraine từ 3 phía: Bắc, Đông và Nam Ukraine. Putin tuyên bố, với thế giới và dân chúng Nga Sô, là phải “hành quân đặc biệt” (special military operation) [cấm truyền thông Nga Sô sử dụng chữ “chiến tranh” (war)] ở Ukraine để giải giới lực lượng quân sự Ukraine và tiêu trừ chính phủ “Phát xít” Ukraine (“demilitarization and de-Nazification of Ukraine”) đang thi hành các chính sách diệt chủng (genocide) dân Nga. Pháo binh, chiến xa, hỏa tiễn, phi cơ và chiến hạm Nga khai hỏa bắn phá thủ đô Kyiv, tấn công các thành phố và các tỉnh trên toàn lãnh thổ. Đối với Putin, Ukraine sẽ bị nghiền nát dưới dấu bánh xe tăng và sẽ bị chiếm đóng trong vài ngày. 77 năm sau Thế Chiến Thứ 2 kết thúc (1945), với cuộc xâm lăng quy mô và toàn diện Ukraine - một quốc gia dân chủ, tự do, lớn hàng thứ 2 ở Đông Âu của nhà độc tài Nga Putin - chiến tranh tàn khốc đã trở lại Âu Châu.

Sau các thương thuyết và cảnh cáo Nga Sô không nên gây chiến tranh thất bại, Hoa Kỳ, Liên Hiệp Âu Châu, Liên Minh Phòng Thủ Bắc Đại Tây Dương không còn lựa chọn nào hơn là hợp quân, đoàn kết phòng thủ các quốc gia thành viên NATO, phong tỏa kinh tế, tài chánh Nga Sô, áp lực ngoại giao qua Liên Hiệp Quốc, viện trợ quân sự và trợ giúp tài

chánh cho Ukraine tiếp tục chống trả Nga Xô xâm lăng (Họp thượng đỉnh NATO, 24 tháng 3). Như Hoa Kỳ tiên đoán, cuộc chiến xâm lăng này đã gây ra thảm họa chiến tranh chết chóc rộng lớn và khủng hoảng tỵ nạn cho hơn 40 triệu người dân hiền hòa Ukraine. Và chiến tranh này có cơ hội lan rộng và đe dọa an ninh cho toàn thể Âu Châu, một lý do NATO và Hoa Kỳ tuyên bố không cho quân đội tham chiến trực tiếp trên chiến trường Ukraine hay tuyên bố biện pháp kiểm soát không phận Ukraine như yêu cầu.

Sau hơn một tháng giao tranh, tiên đoán lạc quan của Putin rằng quân đội Nga Xô sẽ chiếm toàn thể lãnh thổ Ukraine trong vài ngày, đuổi chính quyền dân cử của Tổng thống Ukraine Volodymyr Zelensky khỏi thủ đô Kyiv, và lập một chính phủ bù nhìn thân Nga để thống trị và dần dần sát nhập Ukraine vào Nga Xô đã hoàn toàn sai lạc. Khuyết điểm của Putin và quân đội Nga là quá tự tin (cậy giỏi mắng mỏ giám đốc tình báo mình); không hiểu thấu khả năng (tiếp vận, tiếp liệu) và chiến lược chỉ huy quân sự của quân đội mình (military command structure: cấp trên cao chỉ huy (topdown structure) của Nga đối đầu với địa phương chỉ huy và quyết định tùy chiến trường của quân đội Ukraine (from lessons of Crimea defeat in 2014, junior officers who knew their troops and local terrains in-and-out were granted autonomous decisions to fight)); không hiểu địa thế chiến (chiến tranh phục kích đường tiếp vận, du kích, trong thành phố, không phải chiến tranh quy ước đối đầu với NATO bằng các tiểu đoàn cơ giới hùng mạnh, thay đổi đội hình, tấn công và di

chuyển nhanh nhẹn trên đường lộ (combined-arm-warfare with battalion tactical groups as primary fighting units. Russia has 170 fighting units, of which about 100 took part in the Ukraine invasion); không hiểu tinh thần chiến đấu anh dũng và can đảm (heroism, bravery) liều chết bảo vệ lãnh thổ và tự do của dân tộc và các nhà lãnh đạo Ukraine qua bài học Nga xâm chiếm Crimea năm 2014; không hiểu vũ khí hữu hiệu (lethal, portable, and effective weaponry) chống chiến xa (US Javelin FGM-148, British-Sweden NLAW), chống phi cơ bay thấp (US Stinger FIM 92), khả năng trinh sát, điều động chiến trường, phát giác và tiêu diệt lực lượng cơ giới và tiếp vận địch (Turkish drone Bayraktar TB2 UCAV) từ trên không do quân đội nhẹ của Ukraine (light infantry) sử dụng mà Hoa Kỳ và các quốc gia NATO huấn luyện và cung cấp. Nói tóm lại, Putin và quân đội Nga quá tự in, không hiểu mình và không hiểu người, trái ngược hẳn châm ngôn quân sự của Tôn Tử: “Biết mình biết người, trăm trận trăm thắng.”



Các chiến xa Nga Xô đang bốc cháy trong một trận phục kích của quân đội Ukraine

Do đó, Putin và quân đội Nga ngạc nhiên khi cuộc xâm lăng thất bại thảm thiết. Quân Nga thiệt hại nặng nề. Sau hơn 1 tháng giao

tranh, dù đối phó với bao nghịch cảnh của một quân đội ít ỏi, trang bị nhẹ đối đầu với một lực lượng quân sự đông đảo và hùng hậu Nga Xô, quân đội Ukraine vẫn giữ vững chiến tuyến. Mặc dù quân đội Nga Xô đã chiếm được một số tỉnh và vùng kiểm soát nhưng đã phải trả một giá rất đắt và cuối cùng đã phải rút lui các lực lượng vây hãm thủ đô Kyiv, di chuyển chiến trường về Donbas hướng đông để bổ xung, tái phối trí, thay đổi chiến lược và mục tiêu cho đợt tấn công sắp đến. Cách đây 1 tuần, các nhà quan sát quân sự ước tính quân đội Nga có ít nhất 7 tướng tử trận, 14.000 quân chết, bị thương, hay mất tích, 6 phi cơ, 35 trực thăng, 289 chiến xa, hơn 1.000 quân xa bị tiêu hủy và tịch thu. Quân đội Ukraine cũng tổn thất nhưng không nặng nề như quân Nga.

Cuộc chiến còn đang tiếp diễn và kết quả trong những ngày tới còn chưa phân thắng bại...

Hình ảnh truyền thông cảnh tượng hoang tàn đổ nát của các thành phố Ukraine vì bom đạn Nga bắn phá, cảnh chạy giặc tỵ nạn của hàng triệu người dân vô tội phải rời bỏ nhà cửa, tài sản, xa lìa thân nhân, quê hương qua các quốc gia lân cận, cảnh xác người chết trên đường phố vì súng đạn hay hành quyết khủng bố, chôn vùi tại các nấm mồ tập thể của quân chiếm đóng Nga Xô (tỉnh Bucha gần thủ đô Kyiv và các thành phố quân Nga chiếm đóng khác) thách thức lòng đạo đức của nhân loại, các phán quyết của Liên Hiệp Quốc, và lương tâm của thế giới.

Các hình ảnh này gợi nhớ cho người Việt Nam đến những cảnh thảm sát Huế và mò

chôn tập thể tết Mậu Thân, xác dân vô tội bị Cộng quân bắn giết nằm chết la liệt trên Đại Lộ

Kinh Hoàng kỳ Mùa Hè Đỏ Lửa năm 1972, trải dài theo Liên tỉnh lộ số 7, hay trên đường di tản từ các tỉnh miền Trung về phương Nam để được sống tự do với chính thể Việt Nam Cộng Hòa năm 1975. Cộng sản Việt Nam và Cộng sản quốc tế, trong mưu đồ xâm chiếm miền Nam, cũng đã không ngần ngại pháo kích, tấn công và phá hủy các thành phố miền Nam, bắn giết bừa bãi lương dân, phạm tội ác chiến tranh, và gây cảnh tỵ nạn, sinh ly tử biệt khổ đau cho hàng trăm ngàn người dân Việt.



Cảnh hoang tàn, đổ nát của thành phố Mariupol của Ukraine sau các cơn mưa pháo kích và oanh tạc bừa bãi của quân đội Nga Xô

Nhà độc tài Putin ngày nay đang bị thế giới lên án là một phạm nhân chiến tranh (war criminal). Tiếc rằng trong chiến tranh Việt Nam, chưa có chính phủ nào lên án các nhà lãnh đạo Cộng sản là phạm nhân chiến tranh. Và sau chiến tranh Ukraine, liệu có ai có thể đưa xử Putin là một phạm nhân chiến tranh? Một người dân Ukraine, phát biểu lòng căm hận của cuộc chiến xâm lăng vô luân vô lý của nhà độc tài Nga Putin như sau: “Đây là

cuộc chiến giữa độc tài (autocratic) và dân chủ (democratic), giữa thiện (goodness) và ác (evil), giữa thánh thiện (holiness) và ma quỷ (devil)." Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden, trong một dịp thăm viếng dân tỵ nạn và họp báo ở Ba Lan đầu tháng Tư đã thốt lên rằng "For God's sake, this man [Putin] cannot remain in power."



Điều tra tội phạm chiến tranh: Một địa điểm tập trung xác chết thường dân Ukraine

Mưu đồ xâm chiếm Ukraine đã đem chiến tranh và bất ổn trở lại Âu Châu. Và Châu Âu ngày nay phải đối diện với một thực thể mới (a new reality). Các nước Âu Châu từ trước

lơ là an ninh nay giựt mình tỉnh ngộ và cùng nhau cộng tác chống Nga Sô. Điển hình là chính quyền Đức của Thủ tướng (Chancellor) Olaf Scholz. Trong buổi chào mừng Thủ tướng Scholz ngày 10 tháng 4 ở địa chỉ 10 Downing Street, Anh quốc, để tìm đường lối chung đôi đầu với thực thể này, Thủ tướng Anh Boris Johnson đã tuyên bố:

"... Tình hữu nghị giữa hai nước chúng ta, giữa Anh và Đức, đã trở nên quan trọng hơn kể từ khi Putin phát động cuộc tấn công man rợ của mình chống lại Ukraine, đưa chiến

tranh vào lục địa của chúng ta. Tôi biết Anh và Đức có chung cảm giác kinh hoàng và ghê tởm trước sự tàn bạo đang xảy ra, bao gồm cả vụ đánh bom vô lương tâm của những người tỵ nạn chạy trốn khỏi nhà của họ sáng nay. Đức và Anh cũng có chung niềm tin rằng Putin phải thất bại ở Ukraine, đó là lý do tại sao chúng tôi đang làm việc cùng nhau trong hội nghị G7 để gia tăng các biện pháp trừng phạt của chúng tôi và nhắm mục tiêu vào mọi trụ cột của nền kinh tế Nga để cắt đứt ngân sách từ bộ máy chiến tranh của ông ta. Chúng ta phải đối mặt với thực tế mới được tạo ra bởi cuộc xâm lược của Putin. Tôi biết rằng Anh và Đức sẽ cùng nhau đối phó với thách thức này, với tư cách là những người ủng hộ nhiệt tình cho dân chủ và tự do, và cả hai chúng tôi là những người bạn cam kết của Ukraine".

Với bài học xâm lăng Ukraine của nhà độc tài Nga Sô Putin, đã có nhiều người so sánh ông với Hitler của Đức quốc Xã, người có tham vọng thôn tính các nước Âu châu và gây nên thế chiến thứ 2 với hậu quả hàng chục triệu người chết. Cả Âu Châu và thế giới nay biết rõ bộ mặt thật của độc tài và Cộng sản, đàn áp dân chúng mình và chuyên quyền, uy hiếp và đánh cướp nước ngoài, nhất là các nước dân chủ và tự do. Sự hiện hữu của các quốc gia dân chủ thành công này (Nam Hàn, Trung Hoa Dân Quốc (Taiwan) và Việt Nam Cộng Hòa trước khi sụp đổ) là những bằng chứng và biện minh cách rõ rệt nhất rằng thể chế độc tài của họ không do dân, vì dân và cho dân (Trung Cộng, Việt Nam, Bắc Hàn, và Cuba), và cá nhân hay tập đoàn lãnh đạo của

họ (các cá nhân hay đảng Cộng sản) không xứng đáng để tồn tại lâu dài (Chủ tịch suốt đời và đảng độc diễn Cộng sản). Putin phạm lỗi lầm to lớn xâm lăng Ukraine và đang thất bại nặng nề. Nay Putin là nạn nhân của chính mình. Ông đã phải nói dối và bung bít dư luận dân Nga, vì sợ họ biết sự thật và các thất bại. Có lẽ lúc này ông rất cô đơn, đa nghi, trầm cảm, và hoang tưởng? Cộng với quyền lực có thể gây chiến tranh hóa học, vi trùng, nguyên tử là một lo ngại cho dân tộc Nga Sô và thế giới! Liệu ông còn được công nhận là một lãnh tụ xứng đáng của nước Nga? Và tồn tại

nắm uy quyền bao lâu nữa? Ông Evgeny Chichvarkin, một thương gia người Nga ở Anh quốc phát biểu cảm nghĩ của mình về Tổng thống Putin: “Russians are not Putin. He doesn’t represent us.”

Với bài học xâm lăng Ukraine, chiến tranh và hòa bình chỉ cách nhau trong gang tấc và biến đổi đầy nguy hiểm trong khoảng khắc khi một nhà độc tài hay một đảng chuyên quyền, vì quyền lực hay tham vọng đã không nhìn thấy những giá họ và dân tộc họ phải trả trước khi quyết định. Chỉ có sức mạnh mới thuyết phục họ cư xử theo luật lệ và công pháp quốc tế. Muốn được thế, các quốc gia phải tiên liệu, phải chuẩn bị, phải mạnh. Nghĩa là lúc sống bình an (Cư An) phải chuẩn bị như lúc có chiến tranh (Tur Ngụy) vậy.

Phan Anh Thi và Lê Duy Tôn

Ngày 10 tháng 4 năm 2022



Hơn 4 triệu dân tỵ nạn Ukraine trốn chạy qua các quốc gia lân cận, nhiều nhất là Ba Lan

TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TB/QLVNCH
BAN BIÊN TẬP BẢN TIN SINH HOẠT CƯ AN TƯ NGUY
THƯ CHÚC XUÂN NHÂM DÂN 2022



Quý Niên Trưởng, Quý Chiến hữu, Quý Độc giả,

Quý Đồng môn cùng Gia đình và Thân hữu.

Hợp với niềm hân hoan mừng TẾT của :

CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT QUỐC GIA,

TẬP THỂ QUÂN CÁN CHÍNH VNCH

Và

TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TB/QLVNCH/HOA KỲ,

BAN BIÊN TẬP BẢN TIN SINH HOẠT CƯ AN TƯ NGUY

Kính Chúc Quý Niên Trưởng cùng toàn thể Quý vị

Một Mùa Xuân Vui Tươi, Hạnh Phúc.

Tết Nhâm Dân An Khang, Phúc Lộc,

Vạn Sự Như Ý.

**Chúc Mừng Năm Mới
Nhâm Dần 2022**



**NHÂN DỊP XUÂN VỀ
TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TB/TĐ/HK
KÍNH CHÚC
QUÝ NIÊN TRƯỞNG, QUÝ CHIẾN HỮU
QUÝ ĐỒNG MÔN, QUÝ THÂN HỮU
VÀ QUÝ ĐỘC GIẢ
NĂM MỚI NHÂM DẦN 2022
AN KHANG THỊNH VƯỢNG
VẠN SỰ NHƯ Ý.**



Định Chế Giáo Dục VNCH

Học Viện Quốc Gia Hành Chánh

“Trường Thi Trần Bút”
Trần Xuân Thời

Học Viện Quốc Gia Hành Chánh là một trường chuyên nghiệp, không phải là một phân khoa tự do của Viện Đại Học Saigon như Văn khoa hay Luật Khoa mở rộng cho sinh viên ghi danh vào học tự do không cần qua kỳ thi nhập học. Trường được thành lập do Nghị Định 246-CAB/SG ngày 7 tháng 4 năm 1952, sửa đổi bởi Nghị Định 560/PTT/TTK ngày 22 tháng 8 năm 1954 và đổi danh xưng thành Học Viện Quốc Gia Hành Chánh (National Institute of Administration) bởi Nghị Định

483-TTP/TTK ngày 9 tháng 8 năm 1955.

Học Viện có nhiệm vụ nghiên cứu và đào luyện các viên chức hành chánh cao cấp cho chính phủ Việt-Nam Cộng Hòa. Hơn hai ngàn sinh viên đã tốt nghiệp tại Học Viện Quốc Gia Hành Chánh từ khoá I Đốc Sự Đà Lạt nhập học năm 1952 đến năm 1975.

Chương trình huấn luyện gồm 3 ban: Tham sự, 1 năm (5 khóa tốt nghiệp từ năm 1965-1970); Đốc sự, 3 năm ½ (20 khóa tốt nghiệp từ 1952-1975) và Cao học, 2 năm (8 khóa tốt nghiệp từ 1965-1975).

Muôn nhập học, thí sinh phải có văn bằng Tú tài toàn phần cho ban Tham sự, Đốc sự và văn bằng Cử nhân hay tương đương cho ban Cao học.

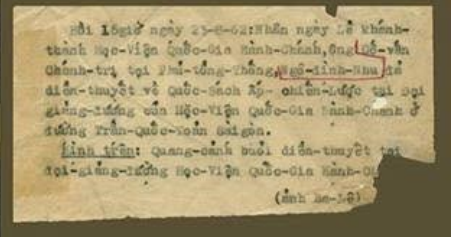
Tất cả thí sinh dự tuyển phải trải qua một kỳ khảo hạch gồm một bài bình luận về các vấn đề văn hóa, xã hội, kinh tế, chính trị..., để lượng giá kiến thức tổng quát, khả năng suy luận và khả năng diễn đạt tư tưởng của thí sinh.



Ông Ngô Đình Nhu trong ngày khánh thành Thành Trụ Sở mới Học Viện Quốc Gia Hành Chánh tại Đường Trần Quốc Toản, ngày 23 tháng 8/1962



Học Viện
Quốc Gia Hành Chánh
SAIGON 1962



Đa số thí sinh bị loại vì bài bình luận. Ban giám khảo chỉ chọn một số thí sinh có điểm cao về bài bình luận. Sau đó chấm tiếp các bài khác của các thí sinh đã được chọn, với hệ số thấp hơn, như bài thi về sử ký hoặc địa lý nhân văn hay địa lý kinh tế và một bài sinh ngữ, để tuyển chọn 100 thí sinh hằng năm trong hàng ngàn thí sinh dự tuyển. Tỷ số trúng tuyển khoảng 5% mỗi năm cho các ban.

Bài bình luận với hệ số 4 là một bài trắc nghiệm về khả năng am hiểu vấn đề, khả năng phân tích và khả năng bình phẩm, tổng hợp một đề cương. Thí sinh đã thi thố tài năng qua các bài bình luận về triết lý trị quốc an dân, các thể chế chính trị hoặc các định chế kinh tế, xã hội quốc tế. Ví dụ như:

Đề thi vào khoá 5 Ban Đốc sự (1957). Anh chị hãy bình luận câu: “Hà chính mãnh ư hồ dã” (Chính sách hà khắc tàn bạo hơn cộp dũ). Đề thi bài bình luận thi vào khoá 11 Ban Đốc sự (1963) “Kỳ thân chính, bất lệnh nhi hành; kỳ thân bất chính, tuy lệnh nhi bất tùng” (Bản thân là chính trực, không ra lệnh người cũng nghe; bất chính thì có ra lệnh người cũng không nghe). Đề thi vào khoá 12 Ban Đốc sự (1964): “Dân chủ và Độc tài”. Đề thi vào khóa 22 Ban Đốc sự (1974): “Ngày xưa người ta

coi công chức là “chi dân phụ mẫu”. Anh chị nghĩ thế nào? Đề thi vào khoá 1 Ban Cao học (1965): “Vấn đề các nước bị chia đôi”. Đề thi vào khoá 3 Ban Cao học (1967): “Chiến tranh và các định chế quốc tế”. Đề thi vào khoá 1 Ban Tham sự (1965) “Chánh sách tái phân lợi tức”.

Đa số các đề thi của các bài bình luận không mấy liên quan đến chương trình trung học hoặc đại học, nhằm trắc nghiệm kiến thức tổng quát về văn hoá, xã hội, kinh tế, chính trị ... Kiến thức tổng quát được thủ đắc qua kinh nghiệm sinh hoạt hằng ngày hay qua các phương tiện truyền thông như báo chí, các tập san nghiên cứu, truyền thanh, truyền hình mà chỉ những học sinh hay sinh viên có năng khiếu theo dõi thời cuộc, lưu tâm đến hiện hình đất nước hay tình hình thế giới mới nghiên cứu.

Học viện có sứ mệnh đào tạo những thanh niên nam (90%) và nữ (10%) có kiến văn, khả dĩ am hiểu tình hình xã hội, văn hoá, kinh tế, chính trị để đảm nhiệm các vai trò quản trị nền hành chánh công quyền của Việt Nam Cộng Hòa. Học viện tuyển chọn các thí sinh có năng khiếu suu tầm, quan tâm đến đời sống cộng đồng, thiên về sinh hoạt của nhân

quản xã hội, hoặc có khuynh hướng bẩm sinh phục vụ quần chúng.

Truyền thụ kiến thức thì dễ, nhưng đào luyện ý chí (will) và tâm tưởng (mentality) cho tha nhân để phục vụ công ích thì rất khó, nếu không chọn đúng đối tượng. Phương pháp tuyển chọn hữu hiệu là mở khoa thi để tuyển chọn nhân tài, khám phá những sĩ tử có sẵn căn bản, ước nguyện hay khuynh hướng bẩm sinh về ngành quản trị công quyền. Năng khiếu của thí sinh thường được nhận diện qua khả năng thu nhận kiến thức, tinh luyện suy luận và phát triển sáng tạo được biểu lộ trong bài bình luận vì “Văn tức là người” (Le style, c’est l’homme).

Bài bình luận là phương tiện để phát hiện khả năng của thí sinh qua tiến trình “Ý tại, ngôn ngoại”. Thí sinh có cơ hội bộc phát ý tưởng sẵn có trong nội tâm để thi thố tài năng qua trường thi trận bút. Nhờ đó, Học viện có thể khám phá và đào luyện được những sĩ tử có kiến thức thích ứng cho ngành quản trị qua hệ luận: “Tu tưởng được thể hiện qua ngôn, từ. Ngôn, từ sẽ phát sinh ra hành động. Hành động nhiều lần sẽ thành thói quen. Thói quen lâu ngày sẽ trở thành bản tính, nhân cách, tác phong hành sự.”

“Công tác giáo dục cũng như công việc của người thợ may”. Trước khi may áo, người thợ may phải đo kích thước của khách hàng, không phải để chê bai “Cao chê ngồng, thấp chê lùn. Béo chê, béo trực béo tròn. Gầy chê xương sống, xương sườn phơi ra”, mà để may cho đúng kích thước. Cũng vậy, trước khi đào luyện nhân tài, Học Viện cần tìm hiểu xem thử những sĩ tử nào có khả năng thích ứng để trở thành chiến sĩ tuyển đầu làm công bộc của dân. (Administrateur civil/ Field administrator) mà người xưa thường gọi là “Dân chi phụ mẫu”.

Bước chân vào trường thi trận bút mà không có tư tưởng thì chẳng khác nào ra trận mà không trang bị vũ khí thì làm sao chiến thắng được đối phương. Đảm nhiệm công tác

trị quốc an dân mà không có tư tưởng thì làm sao chu toàn sứ mệnh “Thứ, Phú, Giáo”: Làm cho dân ngày càng đông đảo, càng giàu mạnh và nâng cao trình độ dân trí ngày càng cao.

Một khi đã có tư tưởng thì tư tưởng lên khuôn cho hành động. Hay nói cách khác, có tri, ắt có hành. Tri hành thường phải hợp nhất. Một khi tri hành không hợp nhất thì đúng là “Kỳ thân bất chính, tuy lệnh, nhi bất tùng”. Không đủ tư tưởng để bình luận một đề thi đáp ứng chủ đích của Học viện thì thí sinh không đủ tiêu chuẩn để được tuyển chọn theo học ngành quản trị công quyền.

Những thí sinh có khả năng chuyên khoa về Anh văn, Pháp văn, toán học... hoặc những học sinh hay sinh viên thích thi ca, ”thức suốt đêm làm thơ rồi đợi chờ” hoặc luyện chương của Kim Dung để viết tiểu thuyết thì khó lòng mà vượt qua cửa ải của bài bình luận. Một số thí sinh không trúng tuyển cho biết cảm tưởng là đề thi không phù hợp với sở trường của họ nên nạt giấy trắng. Đúng, mỗi người có một sở trường vì nhân sinh quý thích chí. Các thí sinh này thi thử, nhưng không có duyên với hành chánh nên đã dần thân và thành công trong các ngành chuyên khoa khác.

Chương trình huấn luyện gồm các môn chính trị, kinh tế, tài chánh, hành chánh, kế toán, tư pháp, luật lao động, soạn thảo công văn, soạn thảo ngân sách, thuế khóa, phương pháp sưu tầm, xã hội học, thống kê, bang giao quốc tế, các vấn đề hành chánh điển hình, luật hành chánh...

Riêng ban Đốc sự, cuối năm học, sinh viên phải thi viết 8 môn và thi vấn đáp 4 môn. Trong năm thứ 2, sinh viên chọn ngành chuyên môn: Ban Hành Chánh hay ban Kinh Tài... Việc chọn ban này áp dụng từ khoá Đốc sự Đà-Lạt (1952) đến khóa 12 Đốc sự (1964). Chương trình thay đổi từ khóa 13 (1965) đến khóa 22 (1974), tất cả sinh viên học chung một chương trình, không chia ban hành chánh hay kinh tài và thời gian thực tập cũng không



thống nhất giữa các khóa. Trong chương trình cao học, từ năm 1965, khi thi vào, thí sinh đã tự chọn ngành chuyên môn như hành chính, tài chính, kinh tế, ngoại giao, xã hội, thẩm tra kế toán....

Qua năm thứ 3 sinh viên thường được phân chia đi thực tập tại các tỉnh địa phương hoặc các bộ tại trung ương. Sau đó trở lại Học viện học phần thời gian còn lại của chương trình trước khi thi tốt nghiệp.

Trong thời gian thực tập, sinh viên nghiên cứu các vấn đề hành chính địa phương, trung ương và gửi tờ trình tam cá nguyệt về Học Viện, đồng thời thu thập tài liệu để viết luận văn (research paper) cho cuối khóa học. Luận văn từ 40 đến 60 trang về một trong các đề tài liên quan đến nền hành chính công quyền quốc gia hiện hành do sinh viên tự chọn.

Sau khi tốt nghiệp, các tân khoa chọn chỗ để phục vụ tại các bộ, phủ tại trung ương

hay tại toà hành chánh các tỉnh, các thành phố địa phương, theo thứ tự xếp hạng sau kỳ thi tốt nghiệp.

Trong thời gian tòng học tại Học viện, các sinh viên được huấn luyện qua chương trình “Cao Đẳng Quân Sự” hoặc được hoãn dịch vì lý do học vấn. Từ năm 1952, sinh viên các khoá Đốc Sự Đà-Lạt và các khoá Đốc sự kế tiếp 1,2,3,4, thụ huấn quân sự tại Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt trong lúc theo học chương trình hành chánh. Một phần huấn luyện quân sự cho khóa 4 và toàn khóa 5 được chuyển qua huấn luyện tại Long Hải. Sau khi tốt nghiệp các tân sĩ quan được lệnh phục vụ tại các quân khu trong thời gian sáu tháng trước khi được biệt phái về đảm nhiệm các chức vụ hành chánh tại trung ương hay địa phương.

Sinh viên các khoá Đốc sự 6,7,8, từ năm 1958, sau khi mãn khoá, được Bộ Quốc Phòng động viên vào các khóa sĩ quan tại Trường Sĩ Quan Hiện Dịch Đồng Đế, Nha Trang. Sinh viên các khóa Đốc sự 9 đến khóa 16, sau khi tốt nghiệp và được bổ nhiệm vào các chức vụ trong nền hành chánh quốc gia tại trung ương và địa phương, đã lần lượt được Bộ Quốc Phòng động viên vào các khóa Sĩ Quan Trường Võ Khoa Thủ Đức từ năm 1964 đến năm 1972.

Đa số sĩ quan gốc công chức được Bộ Quốc Phòng cứu xét, theo yêu cầu của các Bộ, Phủ, cho biệt phái ngoại ngạch, “chiếu nhu cầu công vụ”, về nhiệm sở cũ để đảm nhiệm các chức vụ quan trọng tại trung ương và địa phương để điều hành nền hành chánh quốc gia.

Tại địa phương, cựu sinh viên hành chánh đảm nhiệm các chức vụ Phó Quận Trưởng, Trưởng Ty, Phó Tỉnh Trưởng, Phó Thị Trưởng, Đại Diện Vùng ... Tại trung ương, từ cấp Chủ sự, Chánh Sở, Giám Đốc, đến Tổng, Bộ Trưởng, Viện Trưởng, Thủ Tướng trong suốt 20 năm từ 1955-1975.

Việt Nam thoát khỏi sự bảo hộ của Pháp



từ năm 1954 với một nền hành chính tự trị phôi thai. Nhằm mục đích thăng tiến nền hành chính quốc gia, thực hiện các chương trình phát triển, kinh bang tế thế trong hoàn cảnh khó khăn về mọi mặt nhất là áp lực về chính trị và quân sự.

Về chính trị, ý dân là ý trời, Chính phủ Việt Nam Cộng Hoà chủ trương “công tâm vi thượng” đánh lấy lòng dân thay vì gây binh đao, tấn công ra Bắc để chiếm thành trì, ”công thành vi hạ”. Vì trận chiến tâm lý, “đặc nhân tâm”, phức tạp và khó khăn liên quan đến mọi khía cạnh của đời sống trong công tác xây dựng tự do, hạnh phúc thực sự cho nhân dân Việt Nam nên Chính phủ Việt Nam Cộng Hoà đã nhờ Đại học Michigan State University, Hoa Kỳ, bảo trợ chương trình đào luyện một lực lượng sĩ phu hành chính mới, thấm nhuần tinh thần quốc gia và kỹ thuật quản trị khoa học tân tiến.

Về quân sự, miền Nam thường trực chịu áp lực hiếu chiến của miền Bắc. Đảng Cộng sản Hà nội sẵn sàng gây hấn để phục vụ chủ trương của Cộng Sản Quốc Tế, nên Chính Phủ Việt Nam Cộng Hoà đã gia tăng quân lực qua sự hình thành các Trung Tâm Huấn Luyện binh sĩ, hạ sĩ quan và sĩ quan cho quân lực Việt Nam Cộng Hoà để bảo toàn lãnh thổ và an ninh cho miền Nam.

Các viên chức hành chánh tốt nghiệp Học Viện Quốc Gia Hành Chánh, hoặc tốt nghiệp thêm các ngành khác như Văn Khoa, Luật Khoa, Sư phạm hay Khoa học cũng đồng thời xuất thân từ các quân trường đào tạo Sĩ quan cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà như Trường Võ Bị Liên Quân Đà-Lạt, Trường Sĩ Quan Đồng-Đế và Trường Sĩ Quan Thủ-Đức, với văn tài và võ lược hầu có thể đảm nhiệm hữu hiệu công tác trị quốc an dân từ địa phương đến trung ương.

Các công chức-quân nhân này, tuy thường được biệt phái nhưng vẫn là quân nhân tại ngũ, nên được quản trị, thăng thưởng và chế tài bởi hai quy chế: Quy chế công chức và quy chế quân nhân. Công chức- quân nhân vi phạm kỷ luật thường bị chế tài về quân kỷ. Lệnh biệt phái bị thu hồi và được chuyển ra các đơn vị tác chiến, hay phục vụ tại các tiểu khu. Trong thời gian thi hành công vụ, một số công chức - quân nhân xuất thân từ Học Viện Quốc Gia Hành Chánh và các Quân Trường Sĩ Quan đã hy sinh vì tổ quốc. Sau năm 1975, dù hoàn cảnh biến đổi ra sao đi nữa thì áo rách phải giữ lấy lè. Cảnh khổ là nấc thang cho kẻ anh tài, kho tàng cho người khôn khéo và cũng có thể là vực thẳm cho người yếu đuối. Cựu sinh viên tốt nghiệp Học Viện Quốc Gia Hành Chánh vẫn kiên gan cùng tuế nguyệt, trân quý niềm tin vào chính nghĩa quốc gia, tinh thần tự trọng, và trình độ văn hoá văn, võ song toàn đặc thù của mình.

“Dù cho mưa, tôi xin đưa em đến cuối cuộc đời”

Nền giáo dục văn, võ mỗi người Việt

thủ đức và bảo tồn trong tâm tưởng thể hiện đặc trưng của nền văn hoá Việt Nam: Là của hương hỏa, công cha, nghĩa mẹ, ơn thầy; là gia bảo thiêng liêng của tổ quốc in hình dấu vết của hồn thiêng sông núi mà người công dân nước Việt Nam Cộng Hoà luôn hãnh diện, ấp ủ trong hoài bão, tựa bản nhạc vàng ru trọn đời mình!

Ngày nay, sau gần 47 năm viễn xứ, hầu hết cựu sinh viên HVQGHC khắp năm châu bốn bể, cùng với các cấp Dân, Quân, Cán, Chính, công dân của nước Việt Nam Cộng Hoà cao quý đang lưu vong, nhờ căn bản vốn liếng văn hóa còn lại “La culture est ce qui reste quand on a tout oublié”, đều đã thành công với tinh thần “phú quý bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất”, sống trong tự do, xứng đáng với nhân phẩm và quyết tâm thực hiện đại nghiệp cứu quốc để tái thiết tự do, dân chủ và thịnh vượng cho Việt Nam.

Học Viện Quốc Gia Hành Chánh đã đào luyện nên những con người Việt-Nam, phục vụ đất nước với tinh đồng hương, nghĩa đồng bào trong dòng sinh mệnh của dân tộc.

Những gì chúng ta trải qua trong cuộc đời đều là những hoài niệm đáng nhớ, đáng thương. Những hoài niệm êm đềm đã ghi sâu trong tâm tưởng về những năm dài, tháng rộng của một phần đời sinh sống, phục vụ quê hương và một phần đời viễn xứ. Không tự tôn về quá khứ, mà cũng không tự ty về thân phận của kiếp sống tha hương.

Cicéro, một nhà hùng biện nổi tiếng ở thành Rome, năm 46 trước công nguyên, đã nói người lớn khác trẻ em vì người lớn biết quá khứ, nhớ lịch sử. Dù quá khứ là quá khứ, “Le passé est le passé”, cũng như tuổi tác “xuân bất tái lai”, không thể thay đổi hay đều chinh được, chúng ta vẫn giữ thái độ “Bất oán thiên, bất vu nhân, hạ học nhi thượng đạt”. Không oán trời, không trách người, phạm làm người nên biết thời vận. Biết quá khứ giúp chúng ta am hiểu tình, lý của cuộc đời, tức là

biết lẽ sống.

Cho dù chúng ta không loại bỏ ý niệm siêu hình về một phần của cuộc đời thường do định mệnh an bài vì chúng ta không giải hoá được các ẩn số cố hữu. Thế nhưng, thế thượng thường tình, con người vẫn cố gắng dành phần tự quyết định thân phận của mình. “Chacun est l’artisan de sa fortune.” hoặc theo nhân sinh quan trung dung. “Có Trời mà cũng tại ta”.

Nhân sinh quan cổ, kim, Đông, Tây vẫn là một:: Đông thì quan niệm:”Thiên hành kiện, quân tử dĩ tỵ cường bất tức. Cố tài giả bồi chi, khuynh giả phúc chi”. Trời hành đạo mạnh mẽ, cốt giúp người tự lực, tự cường, chứ không giúp người biếng nhác, hay Hoàng Thiên bất phụ hảo tâm nhân. Khi nên Trời cũng chiếu người. Con người muốn thì Trời cũng ban cho. “Nhân chi sở dục, Thiên tất tòng chi”.

Tây thì khuyên ta “Aide toi, le ciel t’aidera”. Hãy tự giúp mình, rồi Trời sẽ giúp mình sau. Thánh Nhân cũng đã nói “Creator willed that man should be left in the hand of his own counsel ...for his own sake.” (Sir 15:14) Tạo hoá dành cho thế nhân quyền quyết định thân phận của mình.

Tự lực, tự cường vẫn là hoàng đạo. “Nhân vô viễn lự, tắc hữu cận ưu”. Làm người mà không nhìn xa, ắt có ngày sẽ gặp phiền phức, âu lo. Quá khứ đã cho chúng ta nhiều kinh nghiệm đau thương.

Vì thế, dù sống trong thời gian nào, xã hội nào, chúng ta cũng phải phấn đấu hết mình, để khuất phục hoàn cảnh, trước khi phục mệnh. ”Trời đâu riêng khó cho ta mãi. Vinh nhục dù ai cũng một lần”.

Sống xứng đáng là người Việt cao quý trong bất cứ tình huống nào và phục vụ tập thể đồng môn nói riêng, cộng đồng Việt-Nam hải ngoại nói chung, thì cũng như phục vụ chính quê hương mình vậy.

Trần Xuân Thời

Bút ký

THƯƠNG VỀ UKRAINE



In this handout photo taken from video released by Ukrainian Police Department Press Service, Military helicopters apparently Russian, fly over the outskirts of Kyiv, Ukraine, Thursday, Feb. 24, 2022.

DIỆP MỸ LINH

Tựa đề trong bản tin của Danielle Wallace trên Fox News làm cho lòng tôi nặng trĩu lo âu: *“Russia invades Ukraine in largest European attack since WWII.”*

Cũng có tin làm tôi vui, như bản tin sau đây của Oksana Markarova, ngày 24 tháng 02/2022, trên Yahoo News: *“... Ukrainian Ambassador to the U.S. Oksana Markarova said Thursday that a platoon of Russian soldiers surrendered to the Ukrainian military, saying they ‘didn’t know that they were brought to Ukraine to kill Ukrainians.’...”*

Linl: <https://news.yahoo.com/ukrainian-ambassador-says-russian-platoon-201138508.html>

Đọc câu đó xong, tôi thờ dài, nhận ra, Nga cũng dùng luận điệu tuyên truyền xảo trá, gian manh y như luận điệu của ông Hồ Chí Minh và đảng cộng sản Việt Nam (csVN) đã đầu độc người dân miền Bắc và “bộ đội ông Hồ” với chiêu bài “chống Mỹ ‘kín’ nước” để xẻ Trường Sơn, vượt vĩ tuyến vào Nam tiêu diệt người miền Nam!

Cũng ngày 24 tháng 02/2022 @ 8:20PM,

trên ABC News, tôi thấy bản tin của Kiara Alfonseca và Jill Tatara với tựa đề: *“Protesters worldwide take to the streets against Russian aggression in Ukraine.”* Tiếp theo là: *“The streets of several major cities across the globe transformed into seas of blue and yellow Ukrainian flags on Thursday. Protesters are demanding action from their local leaders regarding the Russian invasion into Ukraine, which has already claimed dozens of lives...”*

Tôi vui về sự hậu thuẫn của thế giới dành cho Ukraine bao nhiêu thì tôi cũng tiếc cho miền Nam Việt Nam bấy nhiêu!

Trước năm 1975, miền Nam Việt Nam phải nhận chịu những cuộc xâm lăng quy mô, dữ dội và tàn bạo của csVN – Mậu Thân, 1968; Mùa Hè Đỏ Lửa, 1972; Xuân uất hận, 1975 và không biết bao nhiêu cuộc cường tập đẫm máu khác dọc biên giới Việt Miên Lào – do csVN dùng vũ khí của Nga Tàu, vượt Trường Sơn, vượt vĩ tuyến 17, xâm lăng miền Nam để tàn sát chúng tôi.

Cuộc xâm lăng rất dữ dội và dã man đầu tiên của csVN trên toàn lãnh thổ miền Nam năm 1968 đã bị Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) “bẻ gãy”.

Cuộc xâm lăng tàn ác và đẫm máu lần thứ hai của csVN, năm 1972, cũng bị Quân Lực VNCH đẩy lùi.

Cuộc xâm lăng năm 1975, Quân Lực VNCH còn súng nhưng không còn đạn; còn máy bay, tàu thủy và xe tăng, nhưng không còn dầu và xăng; vì Mỹ đã rút quân, ngưng mọi viện trợ – kể cả vũ khí, quân nhu, tiếp liệu và y tế cho VNCH – trong khi Nga và Trung cộng vẫn cung cấp vũ khí và tiếp liệu cho

csVN; bằng có là đoàn thiết giáp tiến vào Saigon sáng 30/04/1975 được biến chế tại Trung cộng và Nga.

Tôi tin chắc rằng, nếu các thời điểm 1968, 1972, 1975, phương tiện truyền thông mạnh như ngày nay thì miền Nam Việt Nam cũng đã nhận được sự yểm trợ dồi dào cả vật chất lẫn tinh thần từ nhiều cường quốc. Ông Hồ Chí Minh cũng như đảng csVN đã bị thế giới lên án gắt gao và nặng nề về hành động xâm lăng VNCH – một nước độc lập, có chủ quyền – như ông Putin đã và đang bị cộng đồng thế giới lên án trong mấy ngày qua!

Khi tìm đọc sự thiệt hại của người dân Ukraine, thấy bằng tin của Zurich ngày 27 tháng 02/2022 trên Reuters: “*Russia-Ukraine crisis | U.N. reports at least 240 civilian casualties, 64 deaths in Ukraine...*” tôi thờ dài, lòng xót xa vô vàn! Tôi xót xa cho người dân Ukrainians chỉ vài phần; phần còn lại, tôi tưởng nhớ nạn nhân người miền Nam trong những cuộc thảm sát “chưa từng thấy” – chữ của csVN – do quân csVN thực hiện, năm Mậu Thân, 1968, trên phần đất miền Nam Việt Nam thân yêu “của tôi”! Thế mà, ngày nay, csVN buộc dư luận viên của csVN phải viết trên Wikipedia rằng: “Toàn dân nổi dậy”. Nếu “toàn dân nổi dậy” bắn giết người miền Nam thì, tại sao, suốt cuộc chiến tương tàn gần 21 năm, bất cứ biến động quân sự nào xảy ra, người dân dưới vĩ tuyến 17 cũng chạy về phía VNCH chứ chưa bao giờ có nhóm dân chúng miền Nam nào chạy ra Bắc?

Cuộc thảm sát do csVN thực hiện năm Mậu Thân, chỉ thành phố Huế – quê Ngoại của tôi – mà đã có hơn 6000 (sáu ngàn) người bị giết hoặc chôn sống. Thế mà ngày nay dư luận viên csVN viết trên Wikipedia rằng sự thiệt hại nhân mạng

quá cao trong cuộc thảm sát năm Mậu Thân là do Mỹ thả bom! Thế thì hỏa tiễn 122 ly từ hướng Trường Sơn “nả” ào ạt, “nả” điên cuồng vào Huế và các tỉnh thành khắp miền Nam Việt Nam do ai bắn?

Ngày 25 tháng 02/2022, bản tin trên BBC đăng cuộc đối thoại ngắn giữa BBC và Bà Nataliya Zhynekina – đại biện lâm thời Ukraine tại Việt Nam:

-Chính phủ Ukraine mong đợi điều gì ở Việt Nam, thưa bà?

Bà Nataliya đáp:

-Tất nhiên, cuộc chiến đang xảy ra cách Hà Nội 8.000 km, và Việt Nam hiện giờ chỉ quan sát như một bộ phim kinh dị: các cuộc pháo kích và không kích vào các làng mạc và thị trấn của Ukraine, các quân đoàn xe tăng vượt qua biên giới của một quốc gia độc lập.

Chúng tôi hy vọng rằng Việt Nam sẽ đánh giá thẳng thắn và kiên quyết đây là hành vi vi phạm luật pháp quốc tế, vốn luôn có lợi cho các nước nhỏ trong việc phản đối sự xâm phạm của các nước láng giềng hiếu chiến, cũng như chỉ đích danh kẻ xâm lược.

Đọc xong hai phân đoạn trên rồi nhìn ảnh của bà Zhynekina, tâm hồn tôi chùng xuống! Bà Zhynekina – cũng như dư luận viên csVN hiện nay – còn trẻ quá, làm thế nào hiểu được sự thật trong những cuộc xâm lăng đầy man rợ của csVN vào miền Nam Việt Nam; vì lịch sử Việt Nam đã và đang bị csVN chỉ thị phải viết theo chiều hướng có lợi cho csVN rồi!

Xóa nhòa lịch sử là hành động vô ý thức, vô trách nhiệm đối với một dân tộc!

Ngày nay, người csVN ngồi bên bàn rượu, tay vuốt ve “em gái chân dài”, mồm há

ra “đớp” thịt – như tướng csVN Tô Lâm – hoặc khoe thành tích và bằng cấp của con cháu du học tại xứ “tư bản dẫy chết” Hoa Kỳ thì mới nhìn cuộc chiến do Nga tấn công Ukraine như quan sát bộ phim kinh dị!

Riêng tôi – qua những lần tháp tùng các cuộc hành quân hỗn hợp của các đơn vị tác chiến Hải Quân VNCH – đã khóc vì tận mắt thấy máu của bạn hữu, của người thân và của người lính VNCH chan hòa trên từng thước đất, từng khóm tranh, từng bụi chuối hoặc trên những dòng sông hiền hòa nhưng đầy mìn bẫy do Nga và Trung cộng chế tạo thì rất xót xa thương cảm cho thân phận của người dân và người lính của Ukraine! Không bao giờ tôi có thể nghĩ cảnh máu đổ, thịt rơi, tiếng gào thét đón đầu hòa với âm vang của súng đạn là một phim kinh dị!

Cả thế giới đều thấy, khi Trung cộng khuấy động biển Đông, đưa giàn khoan dầu và chiến hạm vào hải phận Việt Nam thì, ngày 11-06-2021 @ 10:25 báo Người Lao Động đưa tin: “(NLĐO) - 5.000 lá cờ được Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc trao tặng cho ngư dân các vùng biển đảo trên cả nước thông qua Chương trình ‘Một triệu lá cờ Tổ quốc cùng ngư dân bám biển’ ...”

Link: <https://nld.com.vn/chinh-tri/chu-tich-nuoc-nguyen-xuan-phuc-gui-tang-5000-la-co-cho-chuong-trinh-mot-trieu-la-co-20210611093436909.htm>

Đấy, Trung cộng ngang nhiên khiêu khích Việt Nam mà csVN chỉ dám... tặng cờ cho ngư phủ để ngư phủ “bám biển” thì làm thế nào sự kiện Nga tấn công Ukraine mà csVN dám tỏ bày quan điểm của csVN được!

Ngày 26 tháng 02/2022 tựa đề bản tin trên BBC: “Lãnh đạo thế giới thề ‘không quay

lưng’ với Ukraine. Các nhà lãnh đạo toàn cầu đã phản ứng trước tin tức về cuộc xâm lược của Nga vào Ukraine.

Nhiều lãnh đạo cực lực lên án hành động của Putin và tuyên bố thêm các biện pháp trừng phạt chống lại nước này...

Ngoài ra, Hoa Kỳ, Nhật, Canada, Đức, Anh, Liên Hiệp Âu Châu cũng ‘Move to block’ ‘selected’ Russian Banks from Swift”.

Ngày 27 tháng 02/2022, theo bản tin của Emma Babola và Mark Herbers, trên The New York Times, @ 10:30 AM thì: “A growing number of countries announced Sunday that they were closing their airspace to Russian planes in response to Russia’s invasion of Ukraine.

Belgium, Canada, Denmark, France, Iceland, Italy, the Netherlands and Spain joined at least a dozen European countries that had made similar announcements.”

Link: <https://news.yahoo.com/more-countries-ban-russian-flights-163043999.html>

Trong khi các cường quốc tìm cách trừng phạt Nga thì – theo bản tin của Pilar Arias trên Fox news, ngày 24/02/2022 @ 9:34 AM EST – phản ứng của Trung cộng lại như thế này: “Beijing on Thursday refused to criticize Russia’s attack on Ukraine, instead calling for a diplomatic solution. China also approved the importation of Russian wheat, a move that could blunt the effects of sanctions levied on the Kremlin”.

Link: <https://www.foxnews.com/world/world-leaders-reacts-to-ukraine-russia-invasion>

Còn đại sứ csVN tại Ukraine, theo bản tin trên BBC, ngày 24 tháng 02/2022, thì: “Nga xâm lược Ukraine, Đại sứ VN tại Ukraine ‘vô tư, hài hước’ trước tình hình?”

Báo chí trong nước không được dùng động từ “xâm lăng” hoặc “xâm lược”!

Hai hôm trước cuộc xâm lăng của Nga, Đại sứ Việt Nam tại Ukraine, Nguyễn Hồng Thạch, vẫn tin rằng *tâm lý xáo trộn là từ Việt Nam sang* và nêu phương án *"để bà con sơ tán sang Nga"*.

Ngày 23/2, người phát ngôn Bộ Ngoại Giao Việt Nam đã lên tiếng: *"Việt Nam quan tâm theo dõi những diễn biến căng thẳng gần đây xung quanh tình hình Ukraine và kêu gọi các bên kiềm chế, tăng cường nỗ lực đối thoại, thúc đẩy các biện pháp ngoại giao nhằm giải quyết hòa bình các bất đồng trên cơ sở tôn trọng Hiến chương Liên hợp quốc và các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, góp phần bảo đảm hòa bình, an ninh, ổn định ở khu vực và trên toàn thế giới."*

Đọc xong phân đoạn trên, tôi cười như mếu! Ai đòi kẻ cướp – csVN – mà nói lời đạo hạnh để dạy Ukrainians! Nếu csVN biết nghĩ như câu nói của phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao csVN thì tại sao chính người csVN đã nhiều lần vi phạm Hiệp Ước Đình Chiến với VNCH để tàn sát người dân miền Nam; sau 30/04/1975 csVN lại nhốt tù tất cả tinh hoa của miền Nam?

Hiện nay, trên Wikipedia, về sự kiện csVN xâm lăng miền Nam năm 1968, dư luận viên của csVN đã sửa là “ngưng bắn đơn phương”? Xin lỗi! Lãnh đạo miền Nam Việt Nam đều là những vị có văn hóa cao, có giáo dục và đức dục chứ không có vị nào xuất thân là kẻ làm bồi, phụ bếp – như ông Hồ Chí Minh!

Điều không ai có thể chối cãi là: Chính Tổng Tổng VNCH Nguyễn Văn Thiệu đã “tặng” người csVN câu: *"Đừng nghe những gì csVN nói mà hãy nhìn những gì csVN làm"* thì

làm thế nào lãnh đạo miền Nam có thể tin người csVN đến độ chấp nhận “ngưng bắn đơn phương” được?

Bản tin của Paul Best trên Fox News, ngày 01/03/2022 viết rằng: *"Ukraine refugees top 677,000 in what could be 'Europe's largest displacement crisis this century,' UN says"*.

Thế thì cuộc di tản đầu tiên của người miền Nam Việt Nam – do Hải Quân VNCH thực hiện vào khuya 29 tháng Tư năm 1975 – và sau đó, những cuộc vượt biển, vượt biên bằng đường bộ là cuộc trốn chạy cộng sản vĩ đại nhất tại Đông Nam Á, trong thế kỷ 20!

Trong những bản tin tiếng Việt mà tôi đã đọc trong mấy ngày qua, tôi nghĩ, câu của ông **Mạc Văn Trang** – trên báo Tiếng Dân, ngày 27 tháng 02/2022 về việc Nga xâm lăng Ukraine – còn ẩn chứa được chút tình người: *"... Cuộc xâm lăng này có lẽ kết thúc nhanh thôi, nhưng nó gây ra chết chóc đau thương, tàn phá cơ sở hạ tầng, phá hoại kinh tế, khủng hoảng xã hội không kể xiết. Nhưng nguy hiểm nhất là gây lòng hận thù sâu sắc giữa hai dân tộc láng giềng vốn từng là anh em ..."*

Tôi đồng ý với ông Mạc Văn Trang về hệ quả khốc hại sau cuộc chiến do Nga tạo nên. Nhưng, ông Mạc Văn Trang chỉ đề cập đến *"lòng hận thù sâu sắc giữa hai dân tộc láng giềng vốn từng là anh em"*.

Thế thì, người cùng chủng tộc, cùng ngôn ngữ, cùng là con của Mẹ Âu cơ như người miền Nam chúng tôi và người csVN mà, sau 30/04/1975, người csVN đã dấn xuống thân phận người miền Nam chúng tôi – người sống cũng như Tử Sĩ VNCH – những đòn thù quá thâm độc, quá tàn bạo, quá dã man và phi lý thì lòng thù hận trong lòng chúng tôi sâu đến độ nào?

ĐIỆP MỸ LINH



MỘT THỜI NỮ SINH SÀI GÒN

Cúc Mùa Thu

Tháng Ba Kỷ Niệm

Dường như, tao hoá đã tặng cho nắng tháng ba những gì ấm áp nhất, màu nắng hồng với mây hồng... như màu má của cô gái xuân thì .

Màu hoa của mùa xuân vừa đến cũng tươi thắm trong ánh nắng ngọt ngào tháng ba. Nắng tắm yêu đương ... Nhớ thuở học trò , với tà áo trắng tinh khôi. Có những buổi chiều cuối tuần , anh trong bộ quân phục của quân trường TĐ về phép , đã đón em nơi tận góc phố cuối con đường PTG rợp bóng me bay. Không phải chỉ có em mà bao ánh mắt “chơi vơi” của các bạn bè khi thoáng thấy bóng anh .

Những giọt nắng đi hoang lạc vào mắt em , hương nồng thơm của nắng. Bàn tay anh ấm áp đan vào tay em đã ru em mơ mộng ... để em nghe sỏi đá trong công viên cũng reo vui. Cây cỏ cũng khe khẽ hát bài

“... Mình dựa vào nhau cho thu-yền ghé bên..

.....

Mình cầm tay nhau cho tình
dâng sóng nổi ... (NTM)

Nắng xuân long lanh như sợi Thủy tinh vàng , nắng cũng làm ướt nhẹ mi em , trôi nhẹ

trên môi em , những giọt nước mắt của hạnh phúc ...

Nắng xuân dịu dàng , trong nắng có hoa , lấp lánh ập ủ ánh mắt nhìn tha thiết của anh .

Bây giờ Portland đang vào mùa xuân , chúng mình đã xa nhau từ dạo ấy... Và nơi đây cũng chiều nắng công viên, nhưng em băng khuâng thấy chùng như sỏi đá thêm sâu ! Những giọt nắng úa đưa bước chân em qua cuộc sống. Em đếm nắng như đếm thời gian nhẹ trôi ... Chỉ một chút nắng vàng, khe khẽ. Dù nắng nơi em nắng mùa xuân không hao gầy như tia nắng yếu ớt mùa đông, không gay gắt bỏng rát như nắng hạ ... Nhưng cũng làm em xao xuyến nhớ một thời tuổi học trò .

Anh, em nghe đâu đây lời hát của NTM

“... Và nắng hôm nay về với mây hồng
Về thăm cô bé thường ước hay mơ
Ghế đá năm xưa thôi nghe giận

hòn

Chuyện mình đừng quên nghe anh
Gọi nắng cho vừa mắt em...”

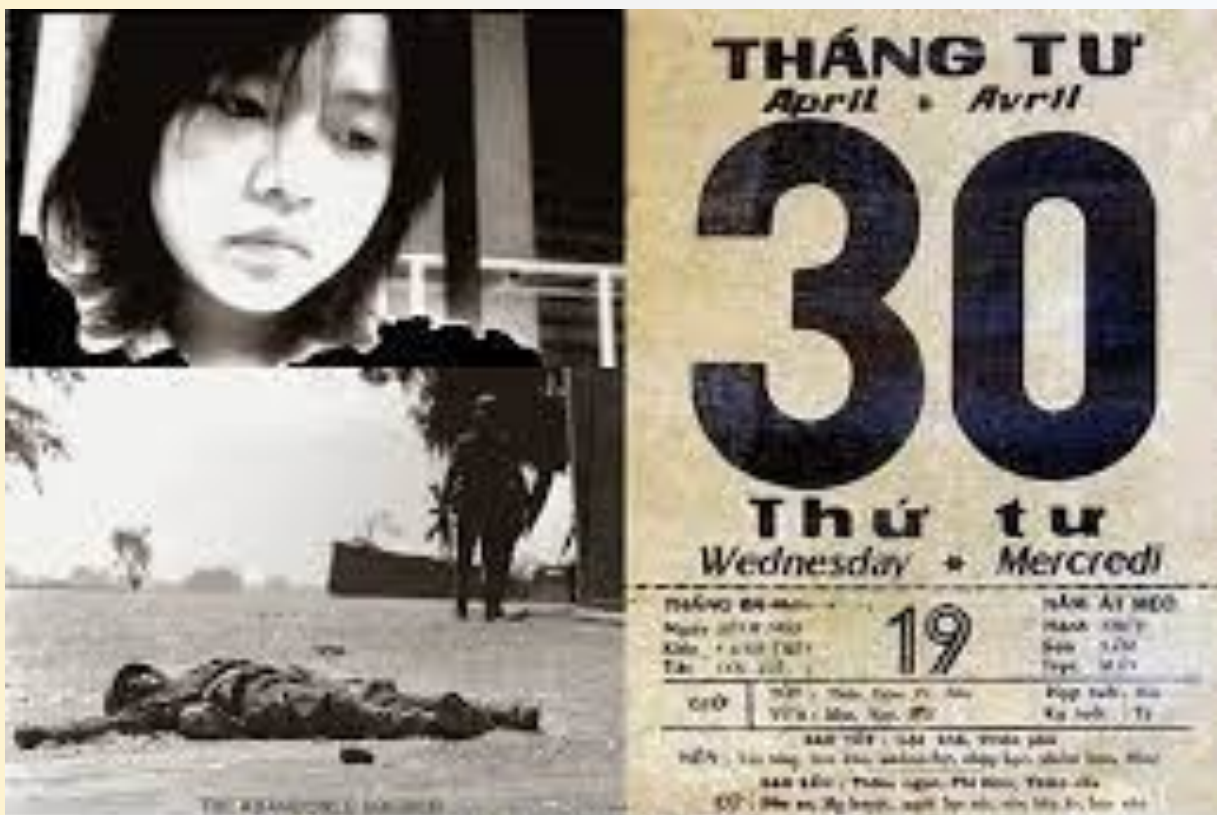
Cúc Mùa Thu

THÁNG TƯ VỚI NỖI NGÂM NGÙI

Nhã Giang Thu Tâm

Mùa Quốc Hận lại đến, tờ lịch quý giá ấy nằm trong trang sử buồn vẫn còn nguyên trong ký ức của người miền Nam Việt Nam. Các lễ Tưởng niệm mỗi năm đều khiến trăm vạn người Việt tị nạn ngậm ngùi rơi lệ. Lễ tưởng niệm những anh hùng đã tuấn tiết vì không chịu nhục cảnh mất nước, tưởng niệm hơn 500 ngàn chiến sĩ VNCH oai dũng đã ngã xuống vì mảnh đất miền Nam thân yêu, tưởng niệm Quân dân cán chính VNCH bỏ thân trong ngục tù cộng Sản sau ngày đất nước đổi chủ. Cuối cùng là tưởng niệm mấy trăm ngàn thuyền nhân vùi thân trong lòng biển cả trên đường đi tìm Tự Do.

Trong mùa Quốc hận lần thứ 47, đáng ra giờ này khắp nơi trên thế giới đang chuẩn bị cho dịp lễ kỷ niệm đau buồn. Sâu thẳm nỗi tiếc tang thương, hiện tại dịch bệnh siêu vi Vũ hán còn đang hiện diện trên quả địa cầu, khiến cho mọi sinh hoạt thường nhật cần tập trung đông người đều bị hủy bỏ hay hạn chế. Đánh hướng lòng mình bằng lời cầu nguyện tại tư gia thôi. Mặc dù rảnh rỗi hơn những lần Tháng Tư các năm trước, mặc dù lòng vẫn nghĩ đến, vẫn xót xa nhưng không hiểu sao tôi khó viết nổi đoạn văn nào ra hồn. Như có gì nặng nề đè nện buồng tim, như có gì cay cay khòe mắt. Và tôi chỉ muốn nằm im lặng trầm tưởng nhớ.... Một mình cô đơn, một mình trầm mặc, đầu óc miên man. Bốn mươi bảy năm đầu phải là ngắn và cũng chưa gọi là dài, ấy thế mà đã gần nửa thế kỷ trôi qua. Ngày phục quốc vẫn vời vợi xa, theo tuổi đời chồng chất. Có phải Quê hương bây giờ là danh từ trừu tượng chỉ giành để tưởng nhớ, để ước mơ? Ngoài niềm tưởng nhớ ấy về



Quốc Hận, tôi lại liên tưởng về những người thân yêu nay đã không còn.

Chợt ngẫm lại, hình như từ 1975, “tháng Tư” đối với tôi sao có nhiều phiền lụy quá. Mấy chục năm dài, bao nhiêu lần tháng Tư đã khiến cho mắt tôi luôn bị sưng đỏ. Ôi! Tháng Tư nghiệt ngã với nỗi ám ảnh mệt mỏi đón đau. Ngoài sự bàng hoàng vì mất nước của tháng Tư năm ấy, đồng nghĩa với việc chồng tôi... thất nghiệp, 2 tháng sau anh vào trại tập trung chỉ vì là một Sĩ Quan “Ngụy”. Trong tù, anh bị thổ huyết 3 lần vì bị đánh, vì cây đèn khi đi “lao động”. vậy mà chịu đựng được một thời gian dài. Ngày xưa nhà chí sĩ yêu nước Phan Chu Trinh đã từng thấu hiểu cảnh bị tù đầy nên đã làm bài thơ: “Nhất nhật tại tù, thiên thu tại ngoại”. Vậy là chồng tôi chịu cảnh đọa đầy đến mấy ngàn năm, cả chục ngàn kiếp người sao?. Anh ra tù cũng vào ngày 20 tháng Tư khi lá phổi còn mang thương tật, để nối tiếp các tháng Tư đầy biến cố..

Cuối tháng Tư 1986 em gái tôi ra người thiên cổ sau cơn bạo bệnh do một tai nạn bất ngờ. Em chết khi đời còn xuân sắc đã gây cho gia đình tôi niềm bi lụy thương cảm. Tháng Tư 1988 bố chồng tôi đau nặng, chồng tôi chạy đôn đáo lo lắng nhưng vài tháng sau thì ông cũng xuôi tay nhắm mắt. Tháng Tư 1989 mẹ tôi đột ngột vào Bệnh viện nằm một tháng. Chỉ 2 tháng sau bà cũng vĩnh viễn rời bỏ sự ô trọc của một xã hội vô lương tàn độc. Từng nỗi mất mát tiếp theo nhau, từng vành tang trắng chồng lên vành tang chưa kịp gỡ xuống khỏi đầu! Vậy là trên bàn thờ nhà tôi đã có đầy đủ hai đôi uyên ương cả cha mẹ hai bên nội ngoại.

Tôi thương mẹ, thương sự chịu đựng gian khổ của người đàn bà một đời vì chồng vì con vất vả trăm bề. Bố tôi tử trận khi mẹ mới 43 tuổi, mẹ tôi một mình cố gắng bươn chải để nuôi bầy con. Cả 2 lần gây dựng cơ

ngiệp, cả hai đều vụt mất. Những của cải, đất đai vườn tược tươi tốt đã gọi lòng tham của đám người có dã tâm dùng việc cướp bóc làm nền tảng cai trị. Chúng đã trắng trợn chẳng còn chút lương tri, mẹ tôi ngậm trái đắng buông tay vì thân cô thế cô. Bà trầm cảm, bà đau yếu và buông xuôi tất cả để ra đi trong đau khổ nuối tiếc. Nhưng nếu còn tiếp tục sống, liệu mẹ tôi có được thanh thản giữa bọn sói lang? Tim tôi đau nhói và mắt lại nhạt nhòa hình bóng thân yêu của người mẹ xinh đẹp giỏi dang mỗi khi nhớ đến bà.

Sau mất tang mẹ, chúng tôi rời đất nước, thầm mong cuộc sống được thoải mái hơn. Gia đình tôi đặt chân lên miền đất Hoa Kỳ với nỗi vui mừng hơn hờ vào mùa Thu tháng Chín. Nơi đây có Tự do có nhân quyền, chồng tôi sẽ không còn ngày đêm nơm nớp lo sợ bị nửa đêm chúng đến bắt đi. Các con tôi sẽ được hưởng nền giáo dục của đất nước yên bình có nhân bản. Mặc dù tôi hiểu đâu có sống ở bất cứ nơi nào cũng phải cần cù bằng đôi bàn tay chính mình, nhưng hy vọng ở tương lai cho các con luôn làm cho tôi sung sướng khi nghĩ đến.

Cảnh vật nơi chúng tôi đến tạm cư vào mùa Thu đẹp tuyệt vời với những hàng lá đua chen đủ màu sắc, lộng lẫy sáng ngời dưới ánh nắng lung linh, chói chang trong mắt những kẻ tha hương ngơ ngếch. Trời đã lạnh dần và giữa tháng Mười năm ấy tuyết đổ ngập trời miền Đông, ngày càng nhiều và từng lớp tuyết trắng dày lên có khi cả mét. Tờ mờ sáng đều có xe của thành phố đi cào tuyết và rải muối, đường xá vẫn frozen trơn trượt vì làn tuyết mới đổ xuống trong tiết trời lạnh âm độ. Người đi bộ như đang chơi skating, kèm theo tai nạn giao thông ngày càng nhiều. Đến tháng 12 thì dọc đường đã có trăm vạn giòng thạch nhũ tuyết trong veo, lủng lẳng treo trên các cành khô. Ánh mặt trời chiếu xuyên qua trông lấp lánh như pha lê. Vạn vật đất trời bao phủ một màu trắng tinh khôi, đẹp vô cùng



nhưng lạnh lẽo và buồn tênh.

Trong khi các con thích thú chơi đùa ném những nắm tuyết lạnh vào nhau, tôi ngồi trong cửa sổ nhìn ra. Nửa vui với niềm vui của con, nửa buồn đến rơi lệ vì quất quay nỗi nhớ Quê hương, nhớ người thân... Chỉ mới năm đầu với mùa Đông trên xứ người mà tôi đã cảm nhận được cái lạnh từ trong tâm hồn lạnh ra thể xác. Chồng tôi không nói ra, tuy nhiên anh biểu hiện bằng cách mua thật nhiều stamp rồi ngồi cặm cụi viết thư gửi từng người, từ gia đình đến bạn bè cùng cả những người hàng xóm. Anh lo mọi người không có tiền nên cẩn thận bỏ kèm con tem mới trong mỗi bao thư gửi đi... Anh mừng rỡ khi nhận được hồi âm của bất cứ ai.

Mỗi sáng thức dậy sớm, đóng tuyết cao gần cả thước che kín cửa, nặng trĩu tưởng chừng sắp đè sập cả mái nhà. Chồng tôi khoác áo mũ mở cửa ra ngoài, xúc từng xèng tuyết làm sạch lối đi thành một con đường từ nhà ra đến đường lộ xe bus chạy. Anh sợ trên đường đi học các con bị ngập trong tuyết, sợ vợ đi làm bị ướt thân, sợ mấy mẹ con bị cảm lạnh... Anh không kể thân mình với hai lá phổi chưa lành hẳn! Tánh chồng tôi luôn chu đáo và lo lắng cho từng người như thế, nên khi xa anh rồi tôi lại buồn hơn vì không còn ai nhắc nhở mỗi bữa cơm, từng viên thuốc uống hàng ngày. Nhất là từng những việc cần thiết phải làm mà tôi thường hay quên!

Bảy tháng sau, cũng đúng vào 20 tháng

Tư, vạn vật còn trắng xóa và tuyết vẫn còn rơi. Chồng tôi phát hiện ra bệnh cả tuần rồi nhưng giấu diếm, tự dùng thuốc chữa. Tôi mãi đi làm đến khuya mới về, khi nhận thấy sắc mặt anh cùng tiếng ho xé phổi liền vội hỏi anh đi khám bệnh. May mắn là tôi vừa được mua bảo hiểm trong hãng nên anh mới chịu theo tôi đến gặp Bác sĩ. Anh vào nằm Bệnh viện hơn một tuần lễ, trở về nhà từ đó ngày càng yếu ớt hơn. Anh âm thầm, anh mặc cảm khi không giúp gì được cho vợ con nên trở nên cáu gắt và hay giận. Mẹ con tôi tùy theo trạng thái của cây cột trụ gia đình nên cũng dạn nhau dè dặt, ít nói ít cười. Không khí gia đình tôi trở nên nặng nề u ám cả mấy năm trời cho đến ngày anh phải đi cấp cứu, và Bác sĩ báo cho biết hai lá phổi của anh đã nát hết! Nát như cả khối tim và trí óc tôi từ đó! Một tháng Tư cuối cùng chìm mẹ con tôi vào tận cùng nỗi khổ.

Bốn mươi bảy lần tháng Tư qua đi, hai mươi chín năm xa xứ. Cũng đã hai mươi lăm năm chồng tôi rời bỏ cõi đời. Tôi vẫn còn đây ngậm ngùi trong nỗi nhớ. Làm sao cho quên và biết đến bao giờ người ngoài được.

Kỷ niệm 47 năm Quốc Hận năm nay lại sắp đến, tất cả hoạt động tưởng niệm tuy bị hạn chế bởi dịch bệnh Covid nhưng lại là dịp cho hồi ức của tôi quay trở lại rõ rệt hơn bao giờ. Quê hương tươi đẹp trước kia nay đang quần quai dưới ách thống trị độc tài không biết đến khi nào! Tất cả kỷ niệm trong tôi thật là khó phai. Tôi tự nhủ thầm “Ừ thì cũng gần hết một đời người”, làm sao đoán biết được sẽ có chuyện gì xảy đến cho cuộc đời viễn xứ của tôi trong những tháng Tư còn lại nữa đây!

Ôi ước mong sao, ngày lá cờ vàng thân yêu sẽ lại phấp phới bay trên nền trời Việt Nam quê hương tôi.

Nhã Giang Thu Tâm

Tháng Tư 2022

BIỂU TƯỢNG...

30-4... Ít ai trong những người tỵ-nạn chúng ta không hồi tưởng lại ngày này năm 75 mình ở đâu, làm gì ?, và tôi thì muốn kể lại những điều mình thấy gì trên đại-lộ Thống-Nhất lúc mấy ông "cách-mạng" vào...

PKH

Nói đến sự sụp đổ của bức tường Bá-



Linh, nhân loại nghĩ ngay đến sự cáo chung của Cộng-Sản Đông-Âu & Liên-Xô, nhắc đến sự sụp đổ của Chính quyền VNCH, “bằng” chiếc T54 húc cổng dinh Độc-Lập, riêng tôi thấy láo phét không chịu được, giống như Mặt

Trận GPMN “giải phóng” Miền-Nam. Gần nửa thế kỷ sau chiến tranh (**đất nước thống nhất, lòng dân chỉ có người CS là nói thống nhất**), báo chí “vàng”, “đỏ”, Tây+Ta đều quen miệng nhắc đến T54 húc cổng dinh Độc-Lập như sự chấm hết của chính quyền VNCH, họ vô tình, “a-tòng” hay tường trình tin tức từ quán cà-phê, mà quên đi đều tối quan trọng đã song hành với nhân loại là: **Lịch-Sử phải là sự thật.**

Là người của “bên thua cuộc”, giờ phút “lịch-sử” đó tôi đứng tại vòng xoay sau lưng nhà thờ Đức-Bà, chạy chiếc Vespa Sprint từ Tự-Do lên đến ĐL Thống-Nhất (**từ Lê-Thánh-Tôn lên đây không có người**), tính tò mò, tôi dự tính lên HT-Tự rồi xuống lại Công-Lý qua cổng Dinh xem chơi thì tôi bị chặn lại ngay ĐL Thống-Nhất. Có khoảng trên 30 chiếc xe Honda SS.67, 68, dame, và đa số là 90 Benly, mỗi xe đều 2 người, hơn một nửa mặc đồ dân sự và số còn lại mặc “sắc phục” mà ta thường thấy ở những người GPMN tại miền Nam: nylon dầu xanh màu cỏ úa, họ mang nhiều khẩu súng tiểu-liên lạ, họ chạy rải một khoảng dài từ phía Thảo-Cầm-Viên đi lên, gặp họ ngay ngã tư này, khi thấy tôi người duy nhất chạy thẳng góc với họ, một người trong số họ khoát tay chặn lại và la lớn nhiều lần: “Dừng lại cho xe tăng giải phóng vào !”, một chiếc Honda khác dừng lại giữa ngã tư này để làm nút chặn. Nhóng mắt về phía TCViên chưa thấy gì, tôi lùi xe và gác chân lên những trụ xi-măng ngắn, thả nằm xếp thành hình đa-giác làm vòng xoay sau nhà thờ Đức-Bà chờ..., nghe tiếng xích phía Thảo-Cầm-Viên (**xe tăng vào đường HTTự quẹo Nguyễn bình Khiêm**), chiếc T54 dẫn đầu có khoảng cách khá xa những chiếc phía sau. Là dân Thiết-Giáp của “bên thua cuộc” tôi nhìn chiếc xe với nhiều ý nghĩ...*Trên xe không còn chỗ trống, rất nhiều bộ đồ dân-sự trong số đó, phải nói là họ “bu” trên xe, ngồi đầy như thế này thì đúng là

chỉ vào chỗ...không người !?, xe không thể nào xoay sở, phản ứng khi hữu sự. *T54 bánh căng hơi cao, nguồn kéo phía sau, không có bánh đỡ nên trên đường nhựa tốc độ 20-25 Km/giờ giòn xịch như muốn nhảy ra khỏi bánh căng!, lờ trật xịch, xe quay vòng ít ra cũng có cả chục “đồng chí” hy sinh giờ thứ 25!, *Với chúng tôi, xe thiết-giáp di chuyển phải có khoảng cách đều từ xe này đến xe kia, ở đây xe “tiên phong” một mình cách xa “đồng đội” đúng là vào “tiếp thu”!. Đoàn xe Honda đã lên đến dinh đầu trên lễ cở phía trước cổng dinh, từ đây nhìn lên; chiếc T54 đầu tiên đã đậu bên góc phải Thống-Nhất & Công-Lý trước cổng dinh, thì chiếc thứ 2 mới đến chỗ tôi đứng, những chiếc sau có khoảng cách đều và gần nhau hơn, không nhiều người bu như chiếc đầu, 4- 5 chiếc T54 đã đậu trước cổng dinh trên ĐL Thống-Nhất, **(có 1 chiếc M.48 đã đậu trên Công-Lý phía HTTự từ lúc nào, nòng 90 ly cất cao về hướng theo chiều Công-Lý)**, thấy hầu hết người trên xe tăng đã xuống đất. Một chiếc SS.67 không xài giảm thanh rú ga thật lớn chạy từ phía Nguyễn-Du ra Q.T. Kennedy, tôi quẹo vòng xe lại tính gặp anh này để nghe ngóng xem có chuyện gì xảy ra phía đó không ?, nhìn và nghĩ anh ta cũng là “bên thua cuộc”, tôi la lớn: “Có gì bên đó mà chạy dữ vậy huynh?”, tôi nghe được: “... lờ thằng nào nổi máu nổi sùng, không còn đường về với vợ con !” anh quẹo bên hong Buru-Điện ra Hai bà Trưng, tôi chạy đến đứng lại chỗ cũ... thấy “bên thắng cuộc” quây quần trước cổng Dinh, coi như xong...tôi chạy lên hướng hồ con rùa, quẹo Phan đình Phùng về ngã Bảy..

Sở dĩ tôi tò mò chạy lên dinh Độc-Lập vì ngồi trong nhà nghe D.V.Minh và N.H.Hạnh lập lại hoài trên TV ngọt ngọt quá, ra ngoài cho dễ thở, đến trước rạp Long-Vân phía Trần văn Vân (**ngã bảy**) bên tú thuốc lá lễ đường tôi thấy có 2 “trụ” vừa xuống xe lam, tuổi khoảng 40, có ăn mặc cho khác đi cỡ nào nhìn là biết bộ-đội, lại đang cầm giấy báo cuộn

tròn, nguy trang lá cờ trong này chứ còn gì nữa !, họ đang hỏi nhỏ chị bán thuốc lá đường đến dinh Tổng-Thống - dân SG chỉ gọi dinh **Độc-Lập**, tôi cũng mua thuốc lá, đứng đó nghe và biết họ là ai...chắc là một cánh quân nào đó muốn đơn vị mình là người cầm cờ đầu tiên !, tò mò tôi về lấy xe chạy lên SG.

Từ bùng binh ngã sáu Lê văn Duyệt, xuống phòng vé AirVN ra bùng binh Quách thị Trang đến Nguyễn-Huệ sinh hoạt như bình thường, đến góc Lê-Lợi & Nguyễn-Huệ thấy khoảng mười người bu quanh và tri-trô bên 1 người nằm dưới đất trước tượng TQLC, tôi nghiên chiếc xe dựa về vào lề đường, rút chìa khóa tới xem thì thấy...ông **LONG** !, mắt còn mở, trên đầu máu đang chảy, một hai người sửa chân cho ông ngay ngắn và hình như muốn chụp hình tay ông cầm cái nón “cát-kết” trên ngực, thấy họ làm nhiều lần, vừa chết thân ông còn mềm, tay ông cứ duỗi thẳng, âm thầm đưa tay chào ông, tôi ra lại xe.



Tr/Tá Long tự sát dưới chân tượng TQLC

Điều tôi muốn nói là chuyện xe tăng CS húc cổng dinh Độc-Lập không có ngay lúc

“bên thắng cuộc” vào đến cổng dinh, sau đó và bao giờ họ giàn dựng để quay phim tôi không biết. Từ đó tôi hay kể với người thân quen nghe chuyện này. Định cư tại USA, nhiều người khuyên tôi nên viết vì đó là sự thật mà, tôi cũng muốn viết, nhưng...chưa viết bao giờ nên khó! cái Folder trong document chỉ có 2 chữ “Biểu-Tượng” và lượm lặt đâu đó vài chi tiết của những ông nhà báo Ta+Tây nói về chuyện xe tăng “giải-phóng” đi đường nào, ai hướng dẫn vào dinh tôi sẽ kèm phía dưới. Đến khoảng đầu của thập niên trước, khi Tú-Gàn còn viết cho SaiGon nhỏ, tôi rất thích thú khi Tú-Gàn viết là chuyện húc cổng dinh Độc-Lập là sau đó và do 1 Tr/Tá “bên thua cuộc” trong ngành truyền thông truyền hình làm đạo diễn cảnh này để lấy điểm, vị này hình như được lưu dụng và đã quá vắng tại VN...

Ít ra cũng còn có người khác nữa biết chuyện này...Làm sao có chuyện căng thẳng phải cán công (*nghĩa là có phản kháng!*) mà camera lại được đặt ở vị trí quá lý tưởng như vậy, hình ảnh và video lấy từ hai phía bên trong cổng!

“Tuyên truyền”, “xuyên tạc” hay thù địch ư ? – hãy thử xem trong chiến tranh có bao nhiêu người trong hàng ngũ miền Nam chạy theo “giải-phóng”, rồi bao nhiêu hồi chánh viên, bao nhiêu tù binh khi trao trả xin ở lại miền Nam ??? . Người dân miền Nam sống trong địa ngục cần được “giải-phóng” nhưng khi đã được (?) giải-phóng có mấy ai “trong ngục tù” muốn đến vùng “tự do” để sống ?, và bao nhiêu triệu người từ miền Bắc “tự do” tràn vào miền Nam “ngục tù” ?, lịch sử dân tộc có chưa một cuộc tháo chạy khỏi đất nước như vậy !, giờ này vẫn còn trốn khỏi đất nước của mình dưới nhiều hình thức !. Có chăng chỉ là: Cánh cửa cuối cùng bảo vệ tự do, dân chủ, công lý, hòa bình đã bị xích sắt của quân xâm lược dày nát, và cũng từ thời điểm đó xích xe tăng của người chiến thắng lăn qua những đường phố của Thủ-Đô và phần còn lại của

miền Nam tự-do.

Một điểm quan trọng nữa là 30-4-1995,



tròn 20 năm chiếm miền Nam, trên truyền hình TP phát cả tuần lễ ông Thận “thủ trưởng” đơn vị xe tăng vào dinh đầu tiên đã nói là xe tăng giải-phóng đã hết đạn từ ngoài cầu Xa-Lộ (*ý ông nói đạn đại-bác*). Thế mà có người dân biểu đòi lập...bất trung nào đó đã viết rằng: xe tăng GP đứng trước cổng dinh bắn một phát đạn đại-bác để thị-uy !!! . Cũng cái tính tò mò tôi đã đến ngã tư Bảy-Hiền khi những xe T.54 bị bắn cháy còn đang bốc khói, tại cầu Thị-Nghè thì một chiếc M41 nằm tại đây !

Không quên sau khi chiếm miền Nam trên đài truyền hình TP luôn chiếu cảnh 3 “chiến-sĩ GPQ” 2 anh mang AK hai bên, kẹp anh cầm cờ xanh đỏ đi giữa, sát vai bước đều từ ngoài sân cỏ tiến vào tiền đình dinh như đi diễn hành với lời thuyết minh, chú dẫn: “Quân GP tiến chiếm dinh TT Ngụy!”, họ “tiên chiếm” như vậy!. Cộng thêm cái clips video T.54 húc cổng dinh mà camera-man ở bên



phía HTTự, bây giờ search vào google bạn



Bảy-Hiền

còn thấy thêm camera-man từ hướng Nguyễn-Du nữa, không tìm được cái clip thường chiếu sau 75, biết đóng kịch vụ này nên thời đó tôi nhìn rất kỹ, edit chồng chéo T54, T59 và có cả PT 76 trong đó nữa...



Bạn có thể lừa dối 1 số người trong một lúc, nhiều người trong vài lúc, nhưng không thể mãi mãi lừa dối được tất cả mọi người (Abraham Lincoln). Bây giờ thì 16 tấn vàng “**THIỆU** lấy” nhờ Liên-Sô bán đã nhẹ nhàng “khai báo” ở đây: <http://tuoitre.vn/tin/chinh-tri-xa-hoi/phong-su-ky-su/20150410/thuong-vu-dac-biet-ban-vang/731957.html>

Bùi-Tín một người luôn tự nhận là người đã vào dinh Độc-Lập sớm nhất, như vậy là ông có trên chiếc tăng đầu tiên, nhất định Bùi-Tín phải biết không có chuyện húc công dinh trong lúc này, hay ông là người cùng đạo diễn vụ này ???

Tổng hợp báo Tây-Ta tôi có:

(lúc đó chưa biết giữ những links, giờ đi mò lại mất thì giờ quá !)

-- Tiziano Terzani ký giả Ý viết : “khi xe đến đường HTTự thì gặp 2 xe M41 chặn đường, nhưng rồi 2 xe đó bị tiêu diệt bởi xe tăng số 390 và 843 do Bùi-quang-Thận.. Bị chặn lối ,chiếc 843 quẹo vào Mạc-đĩnh-Chi coi như bị lạc..Thấy 2 người lính VNCH trong quân-phục đứng bên đường bèn hỏi : “dinh Độc-Lập đâu?” một người không trả lời và người kia nói “tôi biết...” Thận lột bỏ áo trận của 2 người Lính đưa họ lên xe và quẹo phải, nhưng Thận không tin họ. Thấy một cô gái cỡi Honda Thận đứng thẳng trên tháp chỉ huy và la lớn : “Vui lòng chỉ cho chúng tôi đường đến dinh Độc-Lập” Người con gái nhìn chúng tôi trong ánh mắt kinh ngạc. Chắc đây là lần đầu tiên trong đời cô thấy những Bộ-Đội của L/Lượng GP. “Mấy anh đang trên đai-lộ Thống-Nhất Dinh kia kìa,ngay trước mắt”, xe tăng 843 tiến tới dinh Độc-Lập...

-- Ông Oliver Todd thì viết là xe số 879, Niel Davis thì là xe số 844, Alan Dawson tác giả 55 days, The Fall of S.VietNam xuất bản năm 1977 thì: Người chỉ đường cho xe tăng vào dinh ĐL là nữ du-kịch Nguyễn-trung-Kiên, cô có mặt trên xe đầu tiên ửi sập cổng dinh Độc-Lập (không biết có phải cô này mà phim Cô-Nhíp của đạo diễn Nguyễn trí Việt ra đời không ?)....

-- Còn báo chí trong nước thì xe mang số 843 với Thủ Trưởng Bùi-quang-Thận là xe đầu tiên vào và cán công dinh, có ông viết xe Tanks Giải-Phóng vào Hồng-Thập-Tự và quẹo Mạc đình Chi ??, một cựu dân biểu miền Nam Lý chánh Trung thì viết khi vào dinh TT Ngụy, xe tăng GP đứng trước cổng dinh đã bắn một phát đại-bác để thị uy trước khi cán công dinh....

PKH

Trận Quế Sơn, Căn Cú Ross, Đèo L...

Tỉnh Quảng Nam

LÊ BÁ KHIẾU

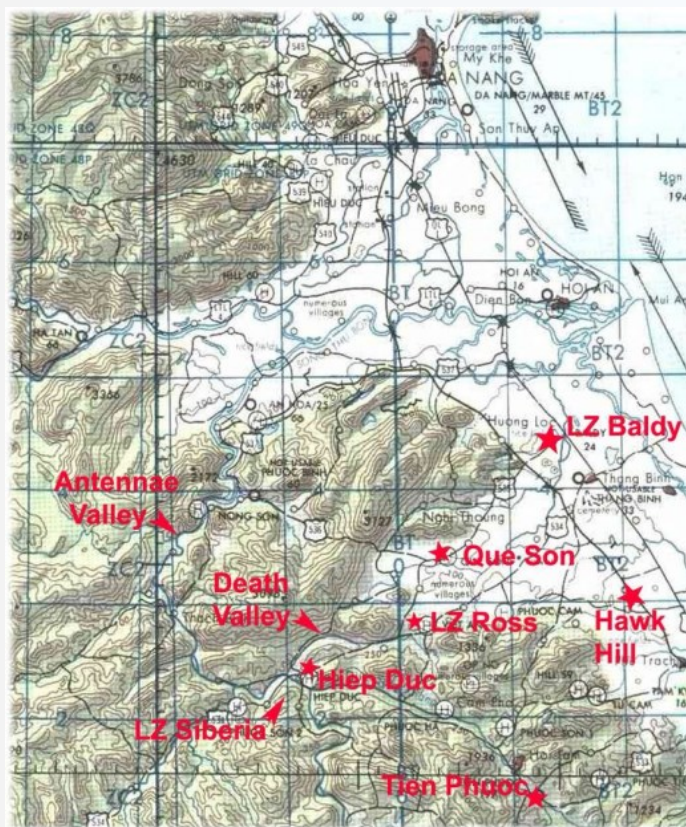
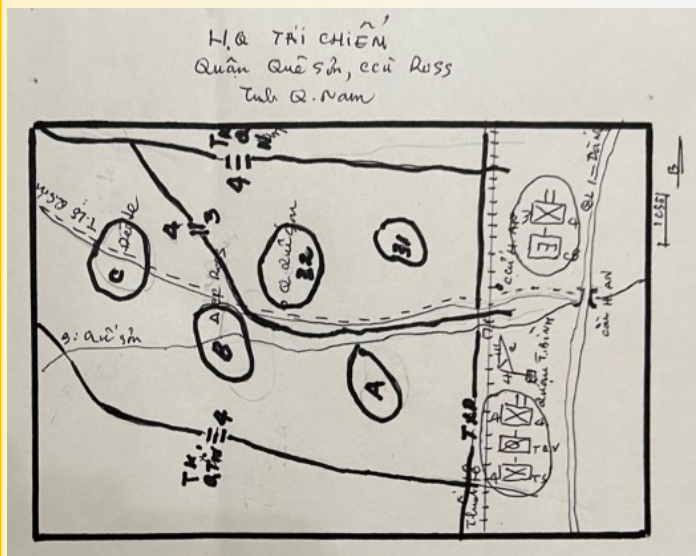
TÌNH HÌNH TỔNG QUÁT:

Khu vực trách nhiệm chiến thuật - Khu 12 Chiến thuật – của Sư đoàn 2 Bộ Binh (SĐ 2 BB) bao gồm hai tỉnh: Tiểu khu Quảng Ngãi và Quảng Tín. Tuy lãnh thổ không lớn lắm nhưng tình hình địch và dân chúng vùng này khó khăn hơn năm 1945. Cộng Sản (CS) chiếm khu vực này cho đến sau Hiệp định Geneve, năm 1955 họ mới rút ra Bắc. Trước khi đi Cộng Sản có kế hoạch chôn giấu vũ khí và để người ở lại, đồng thời cho cán bộ kết hôn tập thể. Do vậy CS đã tạo được liên hệ tập kết nửa tỉnh Quảng Nam chạy dài đến Phú

Yên, có nơi lên đến 60 %. Đây là môi trường Cộng Sản hoạt động dễ dàng.

Đầu năm 1960 Cộng Sản bắt đầu đánh phá. Đặc biệt ở Quảng Ngãi, Cộng Sản đã xâm nhập cấp tiểu đoàn, mở đầu đánh chiếm núi Ông Độ phía đông nam quận lỵ Mộ Đức. Và kể từ đây tình hình các tỉnh Quảng Nam, Quảng Tín, Quảng Ngãi rất sôi động.

Khoảng năm 1969, Hoa Kỳ rút bỏ trại Lực Lượng Dân Sự chiến đấu (CIDG) ở thượng nguồn sông Quế Sơn. Đây là hành lang di chuyển từ Khe Sanh, Ashau, A Lưới, tỉnh Thừa Thiên xuống phía nam, rất thuận lợi cho việc ém quân, xâm nhập các đơn vị chính quy Bắc Việt vào vùng Đố Xá nơi BTL/QK5 CSBV (Bộ Tư Lệnh Quân Khu 5 Cộng Sản Bắc Việt) ẩn trú, hoạt động, cũng như tràn xuống các tỉnh Quảng Tín, Quảng Ngãi, Bình Định.



Đầu năm 1972, SĐ 2 BB được giao thêm trách nhiệm quận Quế Sơn bao gồm Căn Cứ Ross, Đèo Le tỉnh Quảng Nam.

Sư Đoàn 2 BB có 3 Trung đoàn 4, 5 và 6. Lúc đó Trung đoàn 5 đồn trú ở Tuần Dưỡng trách nhiệm quận Quế Sơn, Căn Cứ Ross, Đèo Le Quảng Nam, và Bắc Quảng Tín. Trung đoàn 6 trấn phía Tây Chu Lai. Trung đoàn 4 Bộ Binh ở Đức Phổ phía nam Quảng Ngãi, đang xuất phát tham dự chiến trường Quảng Trị kể từ 2/1972.

Đầu tháng tám 1972, lợi dụng tình hình SĐ 2 BB chỉ còn hai trung đoàn, Sư Đoàn 2 Sao Vàng Cộng Sản Bắc Việt cùng một số đơn vị Đặc Công phối hợp với các tiểu đoàn Chủ Lực Tỉnh, mở cuộc tấn công chiếm giữ Căn Cứ Ross, quận lỵ Quế Sơn, uy hiếp quận lỵ Tiên Phước tỉnh Quảng Tín.

Riêng Quảng Ngãi, Sư Đoàn 3 Cộng Sản Bắc Việt lần chiếm khu vực Thạch Trụ, cắt đứt Quốc Lộ 1, nơi có tỉnh lỵ Mộ Đức - Ba Tơ, và đường xuống biển.

Trận Quế Sơn, Trung Đoàn 5 Bộ Binh bị tổn thất phải lui về phòng thủ căn cứ Hương An, ranh giới 2 tỉnh Quảng Nam - Quảng Tín.

Đại tá Trần Văn Nhứt (chưa thăng cấp tướng) từ trong Nam đến nhận SĐ 2 BB thay thế Chuẩn tướng Phan Hòa Hiệp.

Khoảng ngày 10 tháng 8/1972, Trung đoàn 4 BB với bốn tiểu đoàn tác chiến và đại đội trinh sát từ Quảng Trị về Căn Cứ Hương An. Đêm đó nhận lệnh Sư Đoàn lập kế hoạch phản công tái chiếm các nơi đã mất ở Quảng Nam, Quảng Tín, Quảng Ngãi.

HÀNH QUÂN QUYẾT THẮNG 1972:

I. DỊCH:

Sư Đoàn 2 Sao Vàng Cộng Sản Bắc Việt tăng cường, các đơn vị Đặc Công, các Tiểu đoàn Chủ Lực Tỉnh tấn công chiếm lại Căn Cứ Ross, Đèo Le, quận lỵ Quế Sơn, uy hiếp quận lỵ Tiên Phước tỉnh Quảng Tín như đã đề cập phía trên.

II. BAN:

Trung Đoàn 4 BB: tổ chức lực lượng:

21. Cánh quân A:

Trung tá Chế Quang Thảo chỉ huy, gồm:

Tiểu đoàn 4/4, Chi đoàn TQV (thiết quân vận), Đại đội TS4 (trinh sát 4), Trung đội CB CĐ (Công Binh Chiến Đấu), Trung đội Quân Khuyển, và các đơn vị ĐPQ/NQ (Địa Phương Quân, Nghĩa Quân) khả dụng trong vùng hành quân.

22. Cánh quân B:

Thiếu tá Mai Văn Hóa chỉ huy, gồm: Tiểu đoàn 3/4, Đại Đội Công Binh Chiến Đấu, các đơn vị ĐPQ/NQ/Cán Bộ Xã Ấp Quận Quế Sơn.

23. Trừ Bị 1:

Tiểu Đoàn 1/4, tiểu đoàn 2/4, Đại Đội Trinh Sát 2, Trung Đoàn 6 BB (trừ) ở Căn Cứ Hương An.

.Trừ Bị 2:

Trung Đoàn 5 (trừ) ở Chu Lai đang tái bổ sung huấn luyện tại TTHL/Sư Đoàn (Trung Tâm Huấn Luyện Sư Đoàn).

24. Yểm Trợ Hỏa Lực (Phụ Bản B)

Tiểu Đoàn 22 PB (Pháo Binh) 105 ly,

Tiểu Đoàn 155 ly ở Hương An, Pháo Đội 175 ở Tuần Dưỡng.

Không Quân: Sư Đoàn 1 Không Quân ở Đà Nẵng.

2 OV2 thay phiên bao vùng.

III. QUAN NIỆM HÀNH QUÂN:

31. Cánh A: Nỗ lực chính:

Tiến theo hướng tây bắc sông Quế Sơn.

Chiếm mục tiêu A, B, C (Xem phóng đồ hành quân).

32. Cánh B: Nỗ lực phụ:

Di chuyển chiếm các cao điểm phía Bắc dọc theo tỉnh lộ Hương An - Quế Sơn.

Yểm trợ Công Binh sửa chữa tỉnh lộ.

Giúp đỡ Nghĩa Quân, Cán Bộ Xã Áp tái lập an ninh.

IV. CHỈ HUY, TRUYỀN TIN:

Bộ Chỉ Huy Hành Quân Trung Đoàn tại Quận, Chi khu Thăng Bình (Quảng Tín).

V. TIẾP TẾ, TẢN THƯƠNG:

Quân sĩ mang theo 5 ngày lương khô.

Tản thương bằng trực thăng.

DIỄN TIẾN HÀNH QUÂN 72:

Ngày N, cánh quân A - nỗ lực chính - vượt tuyến xuất phát từ phía tây Quận ly Thăng Bình, gặp sự chống cự mạnh từ các Áp Chiến Lược cũ và chốt Cộng Sản trên đỉnh đồi 77 nên tiến quân chậm. Ngày N+2, sau khi thanh toán xong chốt, cánh quân A tiến gần đến bờ tây nam Quế Sơn, phía nam Căn Cứ Ross, gặp tuyến phòng thủ Địch từ bờ tây bắc sông Quế Sơn.

Tin tức kỹ thuật từ đại úy Trần Trọng Tuấn từ Chu Lai cho biết: Địch quyết định lập phòng tuyến phòng thủ dọc theo bờ sông phía nam căn cứ Ross cho nên Trung Đoàn yêu cầu cho hai Box B52 đánh vào đây. Sư Đoàn chấp thuận oanh kích lúc 12:00 đêm.

Cánh quân A: lúc 09:00 giờ đêm phải rời xa khu B52 một cây số.

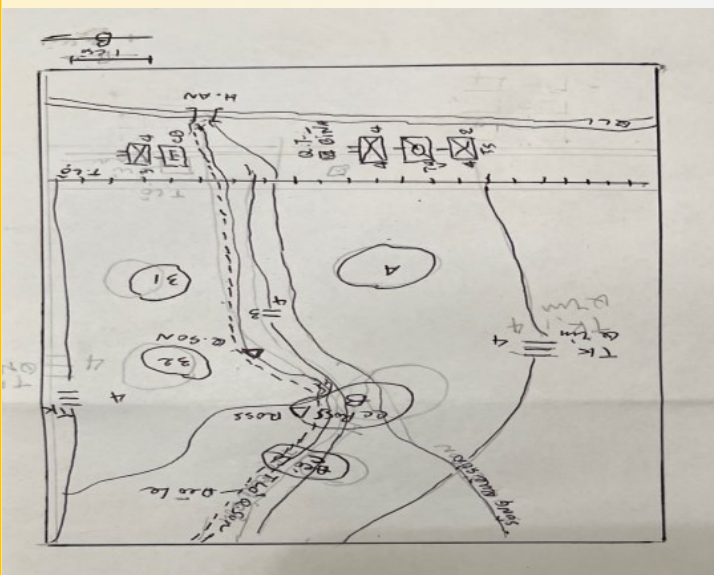
Tất cả đều thi hành lệnh tránh khu vực B52 phía Bắc bờ sông.

Đúng 12:00 giờ đêm, B52 đến dội bom ngay trên tuyến phòng thủ địch.

Sáng hôm sau TQV (thiết quân vận) và TS4 (trình sát 4) đã vượt sông, nhưng không đánh thẳng vào Căn Cứ Ross mà bọc phía sau gần Đèo Le, chiếm mục tiêu D, cắt đường tiếp tế của địch từ Đèo Le, Trung Phước.

Địch cố giữ căn cứ Ross tuy bị B52 dội bom thiệt hại nặng nề. Sau hai ngày Đại Đội TS4 và Chi Đoàn TQV đã chiếm được nơi này. Chỉ còn lại hai binh sĩ Bắc Việt họ đã cầm cờ trắng đầu hàng. Tuy nhiên cột cờ của căn cứ vẫn còn là cờ Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam.

Trung Tá Thảo yêu cầu cho một lá cờ Việt Nam Cộng Hòa (cờ vàng) nhưng không tìm đâu ra. Tôi cho biết chừng 2 giờ sau tôi về Căn Cứ Hương An lấy cờ vàng ba sọc đỏ mang đến bằng Trực Thăng Chỉ Huy. Khi bay trên căn cứ, trực thăng không đáp xuống được vì hỏa lực địch. Vừa lúc đó đại úy Quang cho biết bị đại liên địch bắn vào đầu ông, trúng nón sắt bị hư không sử dụng được nữa. Thường khi đi trực thăng tôi dùng nón bay không quân (Nón này do đại tá Lữ đoàn trưởng Hoa Kỳ tặng để tôi dễ dàng liên lạc).



Tôi nhìn không có nón sắt thừa trên máy bay, chỉ có nón sắt không dùng của tôi. Tôi nhờ anh em lấy lá quốc kỳ gói nón sắt ném xuống cho trung úy Quang...

Chuyện vui vui: Nón sắt tôi có mang cấp hiệu Đại tá. Khi Trung úy Quang nhận nón sắt, anh em binh sĩ trong chiến trường ngạc nhiên: trận chiến chưa dứt mà Đại úy Quang được thăng ba cấp tại mặt trận!!!

(Trung úy Quang đã được thăng cấp Đại úy tại mặt trận sau trận chiến thắng căn cứ Jackasan (căn cứ cũ Hoa Kỳ) Tây Bắc Huế. Thời gian đó trung úy Quang tặng phái cho Sư Đoàn 1 BB, và ĐĐ 1 BB đã đề nghị thăng cấp Đại úy cho Trung úy Quang. Đề nghị thăng cấp đã được chấp thuận nhưng chưa gắn cấp hiệu, đợi khi về Quảng Ngãi. Trong lúc chờ đợi ấy Đại úy Quang đang hành quân).

Đặc biệt trong trận tái chiếm căn cứ Ross và quận lỵ Quế Sơn, có hai hàng binh lính Cộng Sản từ trong căn cứ Ross mang cờ trắng xin đầu hàng. Và họ đã cho biết các chi tiết về trận đánh. Bây giờ chuyện đã xảy ra trên 40 năm, tôi không nhắc đến sự thiệt hại

nhân mạng mà chỉ nêu lên sự vô nhân đạo của Cộng Sản: Binh sĩ bị thương nếu không di chuyển được đều cho phát súng ân huệ chôn tại mặt trận. Những hàng binh Cộng Sản này chỉ cho chúng tôi nơi chôn dấu các binh sĩ Cộng Sản trong trận Quế Sơn.

Những cấp chỉ huy Cộng Sản Bắc Việt nghĩ thế nào? Và cách đối xử với quân sĩ họ khi lâm trận bị thương?!

Lê Bá Khiếu,

Nguyên Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 4, ĐĐ 2 Bộ Binh.



SINH-HOẠT CỦA HỘI CỤU SVSQ/TB THỦ-ĐỨC TIỂU BANG WASHINGTON USA TRONG NĂM 2021.



Trong năm 2021, dịch bệnh COVID-19 là đỉnh cao nhất trên toàn cầu, do biến thể Delta và Omicron gây ra. Tiểu Bang WASHINGTON của Hợp Chúng Quốc Hoa-Kỳ cũng nằm trong số phận như các nước khác trên Thế giới. Dịch bệnh gây ra một số thiệt hại rất lớn về tính mạng con người và nền kinh tế của khu vực. Trong tình hình này Hội Cựu SVSQ/TB Thủ-Đức Tiểu-Bang WA rất dè dặt trong mọi sinh hoạt. Để không làm gián đoạn sự giao-tiếp với các Hội-Đoàn bạn trong Tiểu-Bang và các Đồng-Môn trong Hội. Hội Thủ-Đức đã tham dự rất hạn chế một số sinh hoạt như sau :

DỰ LỄ NGÀY 30 THÁNG TƯ.
Trong sự dè dặt vì Dịch bệnh, Anh Chị Em trong Hội Thủ-Đức đã đến tham dự ngày Quốc hận 30/4 tại kỳ đài của Tổ Đình Việt-Nam tại số 2234 -SW- ORCHARD ST-SEATTLE WA. 98106, do Cộng-Đồng Người Việt Quốc-gia TB/WA phối hợp với Cộng-Đồng Người Việt TACOMA tổ chức. Buổi lễ tổ chức trong hạn chế, nhưng cũng đầy đủ Lễ nghi như: Lễ chào Quốc kỳ - Phút mặc niệm - Lễ đặt vòng

hoa và Lễ truy điệu để tưởng niệm Quân-Cán-Chính VNCH đã hy sinh trong ngày 30 tháng Tư năm 1.975.

ĐẶT VÒNG HOA TIỀN NGÀY QUÂN-LỰC 19/6 - Hội Thủ Đức TB/WA hàng Năm đảm trách đặt vòng hoa để tưởng nhớ và vinh danh chiến sĩ VNCH trong tiền ngày 19/6 (tức là vào ngày 18/6) tại ký đài Việt-Mỹ LES GOVE PARTS số 910 - 9 th Street SE AUBURN - WA.98002. Vì dịch bệnh nên buổi lễ hạn chế số người tham dự. Năm nay chỉ có Anh Chị Em trong Hội Thủ-Đức/WA, chiến hữu Tôn-Thất-Hồng cựu Chủ tịch Hội Không-Quân, Anh Chị Lan Phan Jones – Allen Jones (Người quản thủ kỳ đài) và một số Cựu chiến binh Hoa-Kỳ và Đồng minh ở gần kỳ đài đến tham dự. Buổi lễ đặt vòng hoa, tuy tổ chức đơn giản nhưng đầy đủ lễ nghi Quân Cách như : Lễ rước Quốc Quân kỳ, Lễ chào Quốc kỳ Việt-Mỹ, Phút mặc niệm, Lễ truy điệu và Lễ đặt vòng hoa. Sau cùng là phần Văn nghệ với những ca khúc vinh danh chiến-sĩ VNCH và Đồng minh do ban văn nghệ Tư-An Cư-Nguy của

Hội TĐ đảm trách. Nhân dịp này Hội TĐ-TB/WA gửi lời cảm ơn chiến hữu Tôn-Thất-Hồng và Anh chị Lan Phan Jones - Allen Jones đã góp nhiều công sức trong việc trang trí kỳ đài, tạo cho buổi lễ thêm phần long trọng.

THAM DỰ NGÀY 19/6. - Ngày Quân Lực 19/6 năm nay được các Hội-Đoàn Quân Đội tại TB/WA phối hợp tổ chức tại kỳ đài Tổ Đình VN. Vì tình hình dịch bệnh nên hạn chế số người tham dự. Tuy nhiên buổi lễ vinh danh Quân-lực VNCH, được tổ chức đầy đủ lễ nghi quân cách, như Nghi thức Chào Quốc Kỳ- Phút mặc niệm-Lễ đặt vòng hoa và văn nghệ vinh danh Chiến sĩ VNCH. Nhiều Anh Chị Em trong Hội Thủ-Đức đến tham dự và tiếp tay đóng góp trong việc tổ chức ngày Lễ.

DỰ LỄ KỶ NIỆM ĐỨC TRẦN HƯNG-ĐẠO - Hội Thủ-Đức TB/WA đã đến dự Lễ kỷ niệm Đức Thánh Tổ TRẦN-HƯNG-ĐẠO (Thánh-Tổ của Quân Chung Hải-Quân VNCH) năm nay do Hội Hải-Quân TB/WA tổ chức tại kỳ đài Tổ Đình VN. Buổi lễ cũng hạn chế số người tham dự vì dịch bệnh. Tuy nhiên buổi lễ cũng được tổ chức đầy đủ lễ nghi, như: Chào cờ, Phút mặc niệm và Nghi thức Tế lễ Đức Thánh Trần. Chương trình Văn nghệ do Hội Hải Quân đảm trách với sự tham dự của một số ca sĩ địa phương.

THAM DỰ SINH HOẠT VỀ AN

NINH: Sở Cảnh-Sát SEATTLE / TBWA và Cộng-Đồng Người Việt Quốc Gia địa phương phối hợp tổ chức sinh hoạt về tình hình an ninh trong khu vực. Năm nay buổi sinh hoạt được tổ chức tại Khu chợ Phước-Lộc Thọ - SEATTLE, vì tình hình dịch bệnh nên số người tham dự hạn chế: nhưng có sự tham dự đầy đủ của các Cơ quan an ninh địa phương và một số cư dân ở khu vực này - Hội Thủ-Đức đã cử người đến tham dự buổi sinh hoạt về an ninh cộng đồng nêu trên.

THĂM VIẾNG VÀ ỦY LẠO CÁC ĐỒNG MÔN CAO TUỔI - Để thăm viếng và ủy lạo các Đồng môn cao tuổi và gia đình- Hội Thủ-Đức TB/WA đã tổ chức những buổi thăm viếng các Đồng Môn cao tuổi sau đây: Đến thăm viếng gia đình niên-trưởng Lê-Ngọc-Đầu, cựu SVSQ khoá 2 Thủ-Đức, cấp bậc và chức vụ sau cùng là Đại-tá Giám-độc Nghi lễ Phủ Tổng-Thống VNCH - Đến thăm viếng gia đình Niên-trưởng VÕ-TRUNG-CHÁNH 94 tuổi khoá 4 TĐ, cấp bậc và chức vụ sau cùng là Thiếu-Tá, Chánh võ phòng Biệt khu Thủ đô Sài-Gòn. Thăm viếng gia đình cựu SVSQ NGUYỄN-ĐÌNH 88 tuổi, Khoá 22/TĐ. Cấp bậc và chức vụ sau cùng là Đại úy Đại Đội trưởng Quân-Cụ .

TIỀN BIỆT 3 ĐỒNG MÔN TRONG HỘI - Năm 2021 Hội Thủ-Đức cũng đã đến làm lễ Phủ Kỳ và tiền biệt 3 Đồng môn trong Hội đã từ già Gia-đình và bạn bè ra đi vĩnh viễn đó là: Cựu SVSQ

BÙI-VĂN-HẠP khoá 3 TĐ thượng thọ 96 tuổi, cấp bậc sau cùng là TRUNG-TÁ - Cựu SVSQ DUỠNG-ĐÌNH-LONG khoá 15 TĐ thượng thọ 84 tuổi cấp bậc sau cùng là Đại-úy QLVNCH - Cựu SVSQ NGUYỄN-THÀNH-DANH khoá 16 TĐ, hưởng thọ 79 tuổi, cấp bậc sau cùng là Thiếu-Tá QL/VNCH.

Ngày 31/12/2021

Đầu Năm 2022 Của Hội THỦ-ĐỨC TB/WA

Thứ 1: THAM DỰ LỄ TƯỞNG NIỆM TỬ SĨ HOÀNG-SA.

Một số Anh Chị Em trong Hội Thủ-Đức TB /WA đã đến tham dự lễ Tưởng niệm 74 tử sĩ Hoàng Sa do Hội Hải-quân tổ chức vào lúc: 11:00 AM ngày 22/01/2022. Mặc dù thời tiết còn giá lạnh, cũng như tình hình dịch bệnh Covid.19 vẫn còn lây lan, nhưng một số Hội-đoàn Quân-đội và lãnh đạo Cộng-đồng TB/WA, Cộng-đồng Thành-phố TACOMA và nhiều đồng hương đến tham dự .

Buổi lễ được tổ chức tại đài tử sĩ VNCH Cultural Center SEATTLE -TB/WA. Sau phần lễ rước linh vị 74 tử sĩ Hoàng-Sa là lễ chào quốc-kỳ Việt-Mỹ, Phút truy điệu, Lễ đặt vòng hoa và lễ niệm hương trước linh vị.

Trong phần điều văn, đại diện ban tổ chức đã nói lên lòng tri ân những anh

hùng Vị quốc vong thân trong ngày 19/01/1974, trận chiến giữa Hải-Quân VNCH và quân xâm lược Trung Quốc đã làm cho 74 chiến sĩ Hải-quân hy sinh.

Sự hy sinh của 74 chiến sĩ Hải quân càng thêm sáng ngời, nổi bật trước sự hèn nhát của nhà cầm quyền và quân đội Cộng-sản Bắc Việt hiện đang để cho Trung Cộng lấn chiếm lãnh thổ, lãnh hải mà chẳng dám lên tiếng.

Nhân kỷ niệm ngày 19/01/1974 xin tất cả người Việt-Nam hãy cùng nhau thấp nén hương lòng, tưởng nhớ đến sự hy sinh cao cả của cố Trung Tá NGUY-VĂN-THÀ và tất cả đồng đội của Anh đã anh dũng chiến đấu chống quân Trung hoa xâm lược, bảo vệ non sông gấm vóc của tổ tiên để lại.

Sự hy sinh này là thiên anh hùng ca bất tử mãi mãi vang vọng như nhạc hồn đất nước trong lịch sử hào hùng bất khuất của dân tộc Việt-Nam.

Sau phần nghi lễ là phần ẩm thực và Văn nghệ do ban Văn nghệ Hải quân phối hợp với Anh chị em ca sĩ nghiệp dư Hội Thủ Đức trình diễn . Buổi lễ tưởng niệm tử sĩ Hoàng-Sa ngày 19/01/1974 chấm dứt lúc 16 giờ trong ngày./.

Thứ 2: THAM DỰ LỄ THƯỢNG KỶ ĐẦU NĂM NHÂM-DẦN 2022 VÀ LỄ TƯỞNG NIỆM VUA QUANG-TRUNG NGUYỄN-HUỆ ĐẠI PHÁ QUÂN

THANH NĂM KỶ-DẬU 1789.

Lúc 11:00AM ngày 5/02/2022 một số Anh Chị Em Hội Thủ-Đức TB/WA đã đến dự lễ Thượng Kỳ đầu năm NHÂM-DẦN 2022 được các Hội -đoàn Quân-đội VNCH tại TB/WA phối hợp tổ chức tại sân cờ Tổ -Đình VN-Thành phố SEATTLE.

Sau nghi thức chào Quốc-kỳ Việt-Mỹ-Phút Mặc niệm, đại diện ban tổ chức đọc lời Chúc Tết gửi đến mọi người đang tham dự.

Tiếp theo là lễ kỷ niệm Vua QUANG-TRUNG NGUYỄN-HUỆ đại

thắng quân Thanh ngày mùng 5 tháng giêng năm Kỷ-Dậu 1789. Sau phần tế lễ, đọc tiểu sử mọi người tham dự tiến lên thắp nhang tưởng niệm vị anh hùng dân tộc, ca tụng chiến thắng lẫy lừng của trận Đống-Đa, đập tan 20 vạn quân Thanh, cứu nguy Đại Việt thoát ách nô lệ giặc Tàu.

Buổi lễ thượng kỳ và lễ tưởng niệm vua Quang-Trung Nguyễn-Huệ kết thúc lúc 01:00 PM, sau phần thưởng thức ẩm thực và Văn-nghệ ./-

**HỘI CỰU SVSQ/TB THỦ-ĐỨC
TB. WASHINGTON USA**

(Xem thêm ở TRANG HÌNH ẢNH SINH HOẠT)



HOÀNG SA CHIẾN VỚI NHỮNG NGƯỜI TRONG CUỘC

HQ PHẠM QUỐC NAM

Lời nói đầu: Bài viết 'Hoàng Sa Chiến Với Những Người Trong Cuộc' nhằm bổ sung chi tiết mới cho các bài viết trước đây của tác giả. Những chi tiết mới được tổng hợp dữ liệu từ nhiều phía như của Việt Nam Cộng Hòa (VNCH), Hoa Kỳ, giới Quân sự thế giới, Trung Cộng (TC) và qua những bài viết, tường thuật của các nhân chứng từng tham dự trận hải chiến lịch sử như Đô đốc Hồ Văn Kỳ Thoại (Tur lịnh Hải quân Vùng I Duyên Hải, kiêm Tur lịnh Lực lượng Đặc nhiệm 231 chỉ huy trận hải chiến), HQ Trung tá Vũ Hữu San, Hạm trưởng HQ-4 và sĩ quan, thủy thủ của 4 chiến hạm tham chiến: Khu trục hạm HQ-4 Trần Khánh Dư, Tuần Dương hạm HQ-5 Trần Bình Trọng, Tuần Dương hạm HQ-16 Lý Thường Kiệt và Hộ Tống hạm HQ-10 Nhật Tảo.

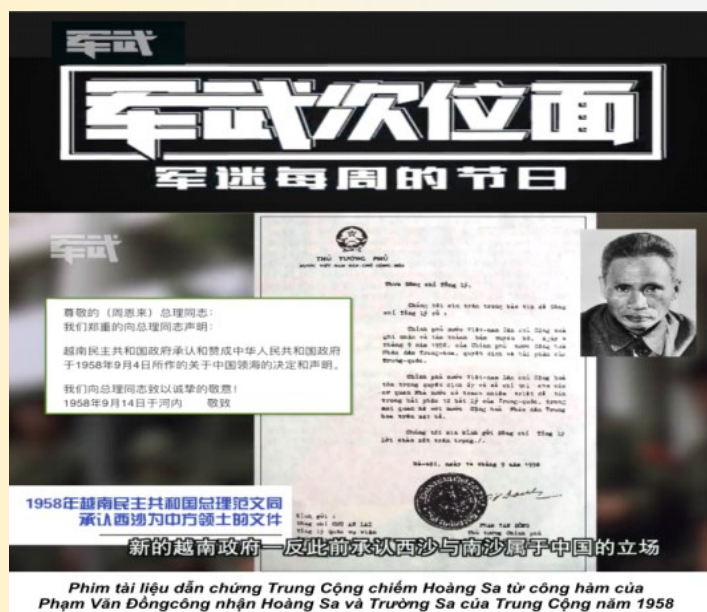
Bài viết cũng là nội dung của DVD "HOÀNG SA CHIẾN VỚI NHỮNG NGƯỜI TRONG CUỘC". Bộ phim dài 60 phút, ghi lại các sự kiện và diễn biến cuộc hải chiến từ ngày 15 /01 đến 20/01/1974 với hình ảnh sống động chưa từng có trước đây nhằm Vinh Danh và Tưởng Niệm 74 Tử sĩ Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) trong trận Hải chiến Hoàng Sa lịch sử.

Trận hải chiến có thể tóm tắt ngắn gọn như sau: **Ngày 19 tháng giêng TC đưa 4**

chiến hạm đến Hoàng Sa khiêu khích chiến hạm VNCH chằm ngòi bùng nổ trận hải chiến nhằm thăm dò phản ứng của Hoa Kỳ? Sau 30 phút giao chiến ác liệt giữa hải quân VNCH và hải quân PLA của Trung cộng, Bắc kinh thấy Hoa Kỳ khoanh tay đứng nhìn liền xua hạm đội Hải nam với lực lượng áp đảo lớn gấp nhiều hải quân VNCH tiến xuống chiếm trọn quần đảo Hoàng Sa ngày 20 tháng giêng năm 1974.

* * *

Phim tài liệu của Trung Cộng đã dẫn giải lý do chiếm Hoàng Sa: - **Năm 1956 Hồ Chí Minh từng nói với Bộ chính trị đảng Cộng sản Việt Nam rằng: "Mấy cái đảo hoang ở ngoài khơi đó là của ai thì tôi cũng không rõ lắm, nhưng đó cũng chỉ là mấy cồn đá hoang toàn đầy phân chim. Hoàng Sa-Trường Sa chỉ là bãi hoang chim ía. Nếu các đồng chí Trung Quốc muốn thì cứ cho họ đi."** Qua gợi ý này của họ Hồ dẫn đến việc **Phạm Văn Đồng, Thủ tướng nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa tức Cộng sản Bắc Việt ký công hàm ngày 14 tháng 9 năm 1958 gửi cho Thủ tướng TC Chu Ân Lai công nhận Hoàng Sa và Trường Sa là của Trung Quốc và Hiệp định Paris 1973 đưa đến cuộc Nam tiến của cộng sản Bắc Việt cưỡng chiếm miền Nam Việt nam tháng Tư năm 1975 là chuỗi sự kiện liên quan dẫn đến nguyên nhân đích thực của trận hải chiến Hoàng Sa năm 1974.** (Năm 1973 Trung cộng rút quân, cắt viện trợ CSBV và Liên xô trở thành quốc gia hỗ trợ nhiều nhất cho Bắc Việt về kinh tế và quân sự, điều này sẽ cản trở TC tiến xuống Biển Đông sau này?).



Vào ngày 19 tháng 01 năm 1974, một trận hải chiến ác liệt xảy ra tại một vùng biển đảo ngoài khơi thuộc chủ quyền Việt nam. Đó là trận hải chiến lẫm liệt, đánh giá sự can trường và dũng khí của chiến sĩ hải quân VNCH. Trận chiến oanh liệt ấy như ngọn đuốc quật cường bùng lên giữa biển khơi tối đen lạnh giá. Đó là một thử thách lòng can trường của các chiến sĩ hải quân VNCH. Và các anh đã chứng minh dũng khí bất khuất ấy với lịch sử dân tộc, không hổ thẹn với vong linh của các bậc tiền nhân đã bỏ công dựng nước. Hiên ngang ấy phải là của những người yêu nước hơn cả sinh mạng của mình. Có thể, mới xứng với tổ tiên nước Việt; Và chiến sĩ hải quân VNCH một lần nữa chứng minh dũng khí đó trong một trận cuồng phong bảo tổ ác liệt ngoài biển khơi ngày 19 tháng giêng năm 1974.

Các chiến sĩ hải quân VNCH anh dũng hy sinh trong trận hải chiến Hoàng Sa đã để lại một trang vàng cho lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt. Nhà báo thiên tả Bill Hayton làm việc cho đài BBC World News

lúc ấy đã đánh giá cuộc hải chiến là một 'thảm họa'. Nhưng thật sự có phải là một thảm họa không? Hiện tại Trung Cộng quân sự hóa Biển Đông, xây phi trường, căn cứ quân sự trên các đảo nhân tạo, lấn chiếm lãnh hải của Việt nam, gây bất ổn Biển Đông bất chấp luật pháp quốc tế và ngang nhiên khiêu khích các nước nhỏ lân cận trong vùng biển đảo tranh chấp mà quốc tế không nước nào dám lên tiếng kể cả Hoa Kỳ chỉ cho vài chiến hạm chạy qua chạy lại, trong khi hải quân VNCH dám hiên ngang đối đầu với một gã khổng lồ Trung Cộng. Những chiến sĩ VNCH hy sinh trong trận hải chiến không hề vô ích vì cuộc chiến này đã đi vào lịch sử. Cả thế giới từng biết rằng dân tộc Việt nam có chiều dài lịch sử oai hùng chống ngoại xâm; Và cuộc hải chiến này, một lần nữa chứng minh cho thế giới và Trung Cộng biết rằng đây là lãnh thổ của chúng ta và chúng ta đã đổ máu để bảo vệ. Như vậy, làm sao cái chết của 74 chiến sĩ hải quân VNCH là một 'thảm họa' như gã nhà báo Bill Hayton đã nói? Sự hy sinh của 74 chiến sĩ Hoàng Sa như ngọn hải đăng định hướng cho lòng yêu nước, **quyết bảo vệ lãnh thổ của con dân nước Việt trong và ngoài nước (trích bài viết Ngọn Hải Đăng).**

Khi nói về hải lực thế giới, giới quân sự tin tưởng vào bình luận và số liệu chính xác của quyển "Conway's All The worlds - Fighting Ships 1947 - 1982". Pho sách bình luận về chiến lược và hải lực thế giới nổi tiếng này không những đã đề cao tinh thần bất khuất của VNCH chống ngoại xâm mà tác giả Robert Gardiner, Tổng biên tập của pho sách đã viết: "Không những chiến hạm VNCH anh dũng bắn chìm hai chiến hạm K-274 và T-389, gây hư hại nặng cho hai chiến hạm khác K-

271 và T-396 của Trung Cộng ngoài Hoàng Sa. Đồi lại, thiệt hại của hải quân VNCH rất nhẹ, chỉ có Hộ Tống hạm HQ-10 Nhật Tảo bị chìm".

. Sự can trường và dũng khí bất khuất của người lính VNCH đã được thể hiện qua Đô đốc Hồ Văn Kỳ Thoại, Tư lệnh Vùng I Duyên hải, kiêm Tư lệnh Lực lượng Đặc Nhiệm 231 và 4 vị hạm trưởng, cùng thủy thủ đoàn của 4 chiến hạm ra khơi bảo vệ Hoàng Sa dưới quyền chỉ huy của HQ Đại tá Hà Văn Ngạc được Đô đốc Hồ Văn Kỳ Thoại chỉ định là sĩ quan Chỉ huy Chiến thuật đi trên soái hạm HQ-5 (Liên đoàn Đặc nhiệm 231.7). Trước sự khiêu khích của các chiến hạm địch và làm thiệt mạng hai người Nhái hải quân sáng ngày 19 tháng giêng làm tình hình trở nên vô cùng căng thẳng khó tránh cuộc nổ súng. Trước tình hình này, Đô đốc Thoại ra lệnh cho các chiến hạm VNCH nổ súng trước chiếm thượng phong và gây tổn thất nặng cho phía Trung Cộng.

. Ông Trương Văn Liêm, sĩ quan phụ tá Hạm phó HQ-5 đánh giá Hải quân VNCH đã làm được một việc **ngoài sức tưởng tượng, đạt được kết quả mong muốn là tiêu diệt trọn bộ chỉ huy tham mưu của địch trên soái hạm Kronstradt 271 làm cho tàu địch rối loạn, không còn người chỉ huy.** Bốn chiến hạm Việt nam xung trận bắn chìm hai chiến hạm địch: Kronstardt 274 và Tảo Lô hạm 389, gây thiệt hại nặng cho Tiềm liệt đỉnh 271 và Tảo lô hạm 396. Hải đoàn Hoàng Sa của địch tê liệt, hai chiếc Liệp Tiềm đỉnh 281 và 282 của Trung Cộng được lệnh khẩn cấp tách rời hạm đội Hải Nam tăng tốc đến Hoàng Sa tiếp viện lúc 2 giờ trưa ngày 19/01. Hai

chiến hạm này đến nơi thì các chiến hạm VNCH đã triệt thoái khỏi vùng sau 30 phút giao chiến và 28 thủy thủ HQ-10 đã đào thoát trên 4 bè. Trên mặt biển chỉ còn HQ-10 bất khiển dụng, kho đạn nổ, đang cháy trôi lênh bênh trên biển; Hai chiếc 281 và 282 đến nơi thay nhau bắn chìm HQ-10 vào lúc 3 giờ tại phía đông Nam rạn san hô Antelope (đá Hải Sâm).

. Trung Cộng đã ôm ấp tham vọng thôn tính Hoàng Sa từ khi chúng củng cố cơ sở trên đảo Phú Lâm (nhóm An Vĩnh do Trung cộng kiểm soát) từ năm 1956. Nhóm đảo Lưỡi Liềm (hay gọi là nhóm Nguyệt Thiềm) do VNCH kiểm soát, bấy giờ VNCH an tâm tin tưởng chiến dịch Market Time của hải quân Hoa Kỳ phòng thủ vùng biển miền Nam từ vĩ tuyến 17 nên quân lực VNCH dồn mọi nỗ lực phòng thủ nội địa, chỉ phái một trung đội Địa phương quân canh giữ đài khí tượng trên đảo Hoàng Sa và cứ mỗi 3 tháng gởi tàu ra Hoàng Sa tiếp tế và thay quân một lần.

. Âm mưu đánh chiếm Hoàng Sa của Trung Cộng đã có từ lâu và thật sự được khai triển khi thời cơ đến với Mao Trạch Đông và Chu Ân Lai từ lúc Tổng thống Hoa Kỳ Nixon và Ngoại trưởng Kissinger đi đêm với Bắc Kinh năm 1972 dẫn đến việc Hoa Kỳ bán đứng VNCH qua Hiệp định Paris 1973 như món quà 'bình thường hóa Mỹ-Trung' của Hoa Kỳ tặng cho Bắc Kinh, mà Diệp Kiếm Anh và Đặng Tiểu Bình là hai nhân vật được họ Mao chỉ thị thực hiện kế hoạch châm ngòi trận hải chiến ngày 19/01 nhằm thăm dò phản ứng của Hoa Kỳ (?) và lấy cớ ngày hôm sau 20 tháng giêng xuất quân (Hạm đội Bắc Hải) đánh chiếm các đảo Hoàng Sa, Cam Tuyền và Vĩnh

Lạc trong nhóm đảo Nguyệt Thiềm do VNCH kiểm soát.

Theo tài liệu của TC và tình báo Hoa Kỳ, để chiếm Hoàng Sa, TC đã có thời gian dài chuẩn bị từ trước tháng 9 năm 1973; Chúng tổ chức và huấn luyện kỹ càng đội tàu 705, 402, 405, 406, 407 và 408 về quan sát, xâm nhập, thám thính, chuyên quân và thao dượt hành quân đổ bộ phối hợp giữa tàu đánh cá và lực lượng bộ binh. Kế hoạch tấn công đổ bộ đã dựa trên tin tức tình báo hết sức chính xác được cung cấp từ các tàu đánh cá được huấn luyện; Đội tàu được huấn luyện sáng đi tối trở về bến suốt hơn 10 ngày trước trận hải chiến.

Ngày 11/01/1974 Bắc Kinh tuyên bố Hoàng Sa và Trường Sa thuộc chủ quyền của họ sau khi kế hoạch xâm lược Hoàng Sa đã được lên kế hoạch, bất chấp chính phủ Việt Nam Cộng Hòa phản đối trước Liên Hiệp quốc. Vì thế sáng ngày 16/01 tại Hoàng Sa, HQ-16 đưa toán công binh của Thiếu tá bộ binh Phạm Văn Hồng, nguyên sĩ quan Lãnh Thổ Phòng 3, Quân Đoàn I lên đảo Hoàng Sa nghiêng cứu dự án xây một phi trường nhỏ trên đảo, HQ-16 rút ra xa đi tuần đã phát hiện trên một số đảo do VNCH kiểm soát đã có người, cờ xí, công sự phòng thủ, các dải nhà tiền chế và chòi canh của TC. Trên mặt biển sau khi tàu cá ngư trang 705 của TC đổ quân lên hai đảo Duy Mộng và Quang Hòa, tàu này rút lui về phía Bắc khi HQ-16 xuất hiện và để lại hai tàu cá ngư trang 402 và 407 có đại bác 25 ly loanh quanh khu vực đảo Cam Tuyền (theo sơ đồ trận liệt của TC). Tàu cá ngư trang 705, 402 và 407 là ba chiếc tàu trong đội tàu cá ngư trang đã được huấn luyện kể trên. Dữ kiện này cũng chứng minh dù không xảy ra trận hải chiến, Trung cộng cũng đã âm thầm mở rộng kiểm soát quần đảo Hoàng Sa sau khi Đệ Thất Hạm đội Mỹ rút khỏi vùng biển Việt Nam sau Hiệp Định Paris 1973.

* * *

Phân hai bộ phim với hình ảnh ghi lại đầy đủ chi tiết diễn biến trận hải chiến từ ngày 15 tháng giêng đến 20 tháng giêng 1974. Đặc biệt bộ phim nói nhiều đến HQ-10 Nhật Tảo, chiến hạm chỉ còn một máy chánh hết hạn đi tuần Cửa Việt, đang trên đường về Đà Nẵng nghỉ bến và sửa chữa thì được lệnh trực chi Hoàng sa. Tại mặt trận, dù chỉ còn một máy nhưng HQ-10 chiến đấu rất oanh liệt, có lúc đương đầu với hai chiến hạm địch, cũng như xung trận cận chiến khốc liệt với tàu 396 của địch. Câu chuyện HQ-10 được tường thuật từ HQ Trung úy Nguyễn Đông Mai, Trung úy Hà Đăng Ngân và Chuẩn úy Tất Nguu, cả ba là sĩ quan hải quân trên HQ-10 và từng tham dự trận hải chiến.

Anh hùng thay! Trên HQ-10 Hạ sĩ Nhất Lê Văn Tây xạ thủ và Hạ sĩ Nhất Ngô Sáu tiếp đạn từ chòi không chịu đào thoát, ở lại trên tàu, cả hai ghi chặt khẩu 20 ly sân sau bắn tới tấp vào tàu địch yểm trợ cho đồng đội đào thoát an toàn cho đến khi hai chiếc 281 và 282 của địch đến nơi dập tắt tiếng hải pháo 20 ly trên HQ-10. Hai anh đã hiên ngang đền nợ nước, chết theo tàu! Và cả hai đã chọn cái chết oanh liệt vì xã tắc “Nhân sinh tự cổ thùy vô tử, lưu thủ đạn tâm chiếu hãn thanh” (dịch: Đời người xưa nay ai chẳng chết. Để lại lòng son rọi ngàn thu).

Ngoài lý do Trung Cộng chiếm Hoàng Sa từ công hàm của Phạm Văn Đồng, tại sao TC chiếm Hoàng Sa trước khi cộng sản Bắc Việt cưỡng chiếm miền Nam VN tháng Tư 1975? Lý do tại sao phi cơ F-5E của Không quân VNCH không thể yểm trợ cuộc hải chiến và tại sao Hàng không Mẫu hạm Enterprise của Mỹ đang ở gần trận hải chiến nhưng không trợ giúp đồng minh VNCH dù là cứu vớt thủy thủ gặp nạn trôi trên biển đúng theo luật hàng hải quốc tế? Sự kiện chiến hạm Hoa Kỳ làm ngơ luật hàng hải quốc tế đến từ đạo luật 'War Power Act', kể từ ngày 2 tháng 9 năm 1973, quân đội Mỹ không được can thiệp vào chiến

tranh Việt Nam bất cứ hình thức nào, ngay cả cứu người bị nạn trên đất liền hay dưới biển vì chiến tranh. Có phải đây là Hoa Kỳ răn đe Việt Nam Cộng Hòa chống Trung Cộng? Sự kiện này, từ trước đến nay chưa hề nghe thấy Hoa Kỳ giải thích?

Phần cuối của DVD, trong buổi nói chuyện trước phóng viên báo chí tại Nam California, ông Trương Văn Liêm, cựu Sĩ quan Phụ tá Hạm phó HQ-5 giải thích trong khả năng chuyên môn hiểu biết về cấu trúc và vũ khí của 4 chiến hạm VNCH tham chiến cho biết tuy chiến hạm VNCH lớn hơn so với tàu địch nhưng các chiến hạm VNCH không phải là loại tàu chiến, và cũng theo ông kỹ thuật và vũ khí của chiến hạm Việt Nam thua xa tàu Trung Cộng, tuy nhỏ nhưng nhanh lẹ, vừa có khả năng hộ tống, vừa có khả năng tác chiến; Ngoại trừ Khu Trục hạm Trần Khánh Dư HQ-4 tương đối nhưng giới hạn về vũ khí khi Hoa Kỳ bàn giao cho hải quân VNCH; Tuy nhiên theo ông, Hải quân VNCH đã làm được một việc ngoài sức tưởng tượng, đạt được kết quả mong muốn là tiêu diệt trọn bộ chỉ huy tham mưu của địch trên soái hạm K-271 ngay từ hai phút đầu của trận hải chiến (Xem thêm tài liệu các chiến hạm tham chiến của VNCH và Trung cộng trong quyển sách Jane's Fighting Ships 1973-74 của John Moore).

Đô đốc Hồ Văn Kỳ Thoại đánh giá bộ phim được dàn dựng rất công phu và chính xác như từ trước đến nay mà ông được xem qua. Bộ phim cũng được tham khảo nhiều chi tiết với HQ Trung tá Vũ Hữu San, Hạm trưởng HQ-4, chiến hạm tham chiến từng được báo chí Hoa Kỳ và các nước cộng sản Đông Âu nói nhiều đến chiến công của HQ-4

với hải pháo 76 ly đã bắn chìm tàu TC.

Bộ phim cũng được sự khuyến khích của HQ Thiếu tá Trần Đỗ Cẩm, nhà nghiên cứu và tác giả của nhiều tài liệu quý giá về Quân sử và Hải sử VNCH, cùng sự ủng hộ của Thủy thủ không số quân Đệ nhất Mỹ Linh, nhà văn nữ có nhiều bài viết giá trị về Hải quân VNCH.

Tất cả được trình bày trong DVD "Hoàng Sa Chiến Với Những Người Trong Cuộc" ra mắt ngày 19/01/2022, đánh dấu sự kiện lịch sử oai hùng chống ngoại xâm của dân tộc Việt nam cách đây 48 năm và để tưởng niệm 47 anh hùng tử sĩ Hải chiến Hoàng Sa của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Liên lạc chiến hữu Phạm Quốc Nam - Email: quocnamdx@gmail.com để có DVD đặc biệt này.

HQ. Phạm Quốc Nam

HOÀNG SA CHIẾN VỚI NHỮNG NGƯỜI TRONG CUỘC

<https://chienhuuvnch.com/haiquan/?p=422>



BUỒN VUI QUÂN TRƯỜNG

Alpha NGUYỄN ĐÌNH MINH

Đây là ký ức đã qua hơn 54 năm rồi , bây giờ mới có dịp ghi lại một chặng đường đã qua . Năm mươi bốn năm không phải là ít cũng không phải là ngắn . Tuổi đời chồng chất , trí nhớ kém cỏi nhưng vẫn cố gắng ghi lại một vài nét đặc thù nào đó để làm hành trang kỷ niệm một thời mới bước vào quân ngũ .

Là một thanh niên sinh ra và lớn lên trong thời ly loạn phải thể hiện lòng mình với Tổ Quốc thân yêu . Đích thân tôi đã chứng kiến tận mắt Tết Mậu Thân 1968 tại thủ đô Sài Gòn. Tuy không tang thương như Mậu Thân Huế nhưng cũng thấy được tàn ác của Việt Cộng đối với đồng loại với mình . Tôi chỉ tóm lược vài biến cố đã xảy ra và mà thôi . Gác trọ chúng tôi gần ngã sáu Phan thanh Giản trong khu Bàn Cờ . Dân chúng mạnh ai nấy chạy để lánh đạn , những chiến sĩ quả cảm chấp nhận hy sinh để bảo vệ đồng bào . Vài chiếc trực thăng vỏ trang và tải thương bị bắn cháy như đuốc thêm dầu , không biết những phi hành đoàn này có thoát hiểm được hay không . Tôi cùng vài người bạn học cùng gác trọ cố gắng hết sức giúp đỡ cho người già và trẻ em thoát nạn . Cảnh tượng người và lính nằm chồng chất lên nhau ám ảnh chúng tôi cho đến bây giờ .

Tôi học xong năm thứ 3 Luật khoa, chính



Toàn Thủ Quốc Quân Kỳ của trường Bộ Binh Thủ Đức **

mình chứng kiến cái Tết Mậu Thân hãi hùng và sự tàn ác của Việt Cộng tôi bỏ học xin gia nhập vào binh chủng Không quân mặc dầu chưa có sự đồng ý của thân sinh . Một chàng thư sinh chân yếu tay mềm mạnh dạn bước vào quân trường .

Sau khi hội đủ tiêu chuẩn tôi được vào Không Quân. Thay vì chúng tôi sẽ được huấn luyện tại Trung Tâm Huấn Luyện Không Quân Nha Trang họ lại gửi chúng tôi vào Trường Bộ Binh Thủ Đức . Chúng tôi nhập vào khóa 7/68 Thủ Đức.

* Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung

Tôi còn nhớ chúng tôi là khóa đặc biệt gửi vào Quang Trung để thụ huấn căn bản quân sự hình như hầu hết sĩ quan cán bộ không mấy cảm tình . Chúng tôi được sát nhập Tiểu đoàn Nguyễn Huệ sống mạnh sống hùng nổi tiếng về kỷ luật nghiêm minh và chà láng giỏi . Tiểu đoàn trưởng là Th/tá Hiền và phụ tá là Đ /úy Phú (hiền lành và rất thương tân khóa sinh).

Tôi hơi bất mãn và không mấy cảm tình với ông Chuẩn úy Cường xuất thân từ TSQ chào đón chúng tôi bằng một lời gần như hăm dọa: "Là lính mới các ông có biết hung thần ở Quang Trung là ai không ? Là chính tôi đây

đại đội trưởng của các ông . Tôi rất ghét phạt và cũng không thích phạt . Nếu các ông phạm kỷ luật tôi chỉ phạt hít đất 30 phút và chỉ một tay mà thôi ... Trong 3 tháng quân trường sự chịu đựng đều giống nhau và các vị đều trải qua tôi không cần ghi lại nhiều chỉ có một điều khó quên đó là bị mấy ông Thượng sĩ già hù bây giờ nhắc lại vẫn còn sợ: khi vào đoạn đường chiến binh bò hỏa lực các ông phải cúi đầu sát đất nếu không bị đạn chết ráng chịu, đây là đạn thiệt chứ không phải đạn mã tử như thiên hạ đồn đại ...

* Số được làm “chức sắc”

Bây giờ tôi vẫn không nghĩ ra tại sao anh em KQ chúng tôi được bầu làm các chức vụ như

_ Nguyễn văn Thu: Tiểu đoàn trưởng khóa sinh

_ Nguyễn Khiết : Trưởng ban văn nghệ

_ Đào hiếu Thảo và Nguyễn đình Minh Trưởng ban Kỹ luật

Chúng tôi miễn bàn đến công việc của Thu và Khiết chỉ nhắc đến phận sự của Thảo và tôi mà thôi. Hai chúng tôi thay phiên nhau quan sát khoá sinh làm tạp dịch nhất là kiểm soát chà láng thật kỹ. Trong khi chúng tôi thi hành phận sự một cách chăm chỉ thì mấy chàng khóa sinh tà tà đến khu gia binh ăn sáng thoải mái ...

Sau này anh em KQ mới vỡ lẽ ra là thấy chúng tôi hiền và không ồn ào cho nên họ bầu để được sinh hoạt thoải mái hơn. Tuy biết thế nhưng chúng tôi vẫn hãnh diện và tự hào làm tròn trách nhiệm mà anh em đã phó thác. Kể ra đó cũng là một vinh dự cho chúng tôi mới tập tễnh bước vào lính.

Ba tháng tân khóa sinh ở Quang Trung đôi với chúng tôi thật dài nhưng rồi cũng qua nhanh .

Giã từ Quang Trung chúng tôi được chuyển qua Thủ Đức với danh xưng mới SVSQ chứ không còn Tân khóa sinh nữa. Vị Chỉ huy trưởng lúc đó là Ch/tướng Lâm quang Thơ. Cuộc đời đôi khi đã được sắp đặt sẵn, các bạn KQ được vào Đại đội 38 còn tôi không biết lý do gì lại ở Đại đội 37. Không hiểu từ nguyên nhân nào mà Đại đội 38 KQ có cái tên rất lạ Đại đội Hoàng Gia, đây cũng là cái gai chướng mắt của sĩ quan cán bộ và SVSQ. Nghe nói đại đội này chịu huấn nhục và kỷ luật khắc khe hơn so với các đại đội khác ...

Tôi với Trời Bơ Vợ lạc lõng một mình, hoa lạc giữa rừng grom còn tôi thì grom lạc giữa rừng hoang. Thôi đành yên phận vậy. Cái số lại được làm chức sắc nữa: Đại đội trưởng tác chiến. Tôi được huấn luyện kỹ càng với chức vụ này dần dần rồi cũng quen đi. Đôi khi tôi cảm thấy mình như một sĩ quan bộ binh chứ không phải phi công tương lai. Trong đại đội tôi có vài chàng Thiếu Sinh Quân (TSQ) ngang tàn lắm, bị phạt dài dài và vẫn chứng nào tật nấy, có điều họ rất thương nhau .



Đại đội trưởng của chúng tôi là Th/úy Ngô từ trường bộ binh Fort Benning tại Hoa Kỳ mới về nước, ông có vẻ vạm vỡ so với sĩ quan cán bộ khác. Những gì ông học được đều đem áp dụng cho chúng tôi, tuy rất mệt mỏi nhưng thân hình tương đối rắn chắc và dẻo dai hơn. Cảm ơn Thiếu úy Ngô thật nhiều.

Lúc ở Thủ Đức tại nhà bàn 4 người một mâm do đó mới có sự khôi hài về khu bưu chính (KBC 4 người một mâm). Ba ngày đầu tại đây tôi tưởng khác hơn ở Quang Trung, tôi ăn uống một cách chậm rãi và điềm đạm nhưng sang ngày thứ 3 tôi bắt đầu thay đổi vừa ngồi vào bàn tôi gấp liền một con cá mồi bỏ vào chén trước (ngay bây giờ tôi cũng không nhớ cá mồi là cá gì) nếu chậm tay không còn cá mà ăn. Nghĩ lại thấy cũng vui vui . Thời kỳ huấn nhục khi xuất trại đi thật chậm chứ không được chạy. Có một hôm nghe nói có phim Pháp rất hay và lãng mạn, tôi không muốn trễ cho nên ra khỏi cổng chạy thật nhanh không ngờ huynh trưởng khóa 6/68 bắt được và phải làm 50 cái hít đất. Tôi chào y xong và bắt đầu thi hành lệnh phạt, mới được 10 cái tôi đứng dậy và chạy thẳng tới rạp hát anh chàng rượt theo nhưng không kịp

Kể ra lâu lâu bốc đồng một chút cũng thấy vui vui.

Có một điều tôi mãi đắn đo không biết đúng hay sai , có hay không. Kính quý Niên, Huynh trưởng và Đồng môn , thiên hạ đồn rằng người nào đậu Thủ khoa đều hy sinh trước tiên . Ngay khóa 7/68 của chúng tôi Thủ khoa Nguyễn quy Sắc đã hy sinh sau 6 tháng ra trường và vài khóa trước cũng vậy .

Phải công nhận tình huynh đệ chi binh đã

thể hiện ngay lúc còn huấn luyện tại quân trường . thương mến nhau và giúp đỡ nhau tận tình chẳng hạn như giúp đánh giầy cho bóng , làm giường cho đúng tiêu chuẩn ... Mỗi lần đi phép về đều chia nhau ăn những món ngon vật lạ của gia đình . Chấp nhận chịu hình phạt tập thể mặc dầu không có lỗi vânvân

Thật lòng mà nói tuy tôi được BTL/KQ gửi qua Thủ Đức học nhưng khi mãn khóa quý gói gắn cấp bậc tôi rất hãnh diện mình đã tốt nghiệp chuẩn úy của trường Bộ Binh Thủ Đức.

Ngày mãn khóa xe của KQ vào đón chúng tôi, lần chót nhìn quân trường đôi mắt thấy cay cay và cảm thấy mình đánh mất một cái gì quý giá mặc dầu đã trải qua bao cam go và đầy thử thách .

Cái số được làm chức sắc nữa . Sau khi nhận quân trang và phù hiệu Không quân chúng tôi được gửi tới trường sinh ngữ quân đội Nguyễn văn Tráng để học Anh văn, chuẩn bị thi và đi du học Hoa Kỳ để học lái máy bay. Cũng tại nơi đây tôi lại được bầu làm Trưởng lớp .

Những niềm vui nỗi buồn của thời mới chập chững bước vào lính không thể nào kể cho hết được , chỉ xin tóm lại một vài kỷ niệm đáng ghi nhớ và mình ở vào thời điểm đó .

Cuộc đời này không có gì đáng nhớ lâu hơn là kỷ niệm. Nó theo chúng ta từng chặng đường và chính nó đã làm sống lại những hình ảnh hào hùng của một thời tuổi trẻ .

Alpha Nguyễn Đình Minh

LÀM THẾ NÀO ĐỂ LẤP KHOẢNG CÁCH GIỮA HAI THẾ HỆ

Thiên Từ, Học sinh Lớp 12
Trung Học David Douglas
Portland, Oregon, USA

Nhiều người Việt Nam hiện đang định cư tại Hoa Kỳ đến từ hậu quả chiến tranh Việt Nam. Những người này đến đây để xin tị nạn và triển vọng về (cầu mong có được) một cuộc sống tốt hơn cho bản thân và gia đình của họ. Nhiều người trong số họ đã thành công; nhiều thế hệ người Mỹ gốc Việt được sinh ra tại Hoa Kỳ trong những gia đình làm việc chăm chỉ và thịnh vượng. Các cộng đồng lớn người Việt đã hình thành ở Hoa Kỳ - đặc biệt là ở các tiểu bang ở Bờ Tây như Oregon và California. Tuy nhiên, dường như có một cảm giác chia rẽ giữa thế hệ người Việt già và trẻ ở Mỹ. Việc thu hẹp khoảng cách này trong cộng đồng Việt Nam là điều cần thiết cho sự thành công trong tương lai của cộng đồng người Việt tại Mỹ. Để đạt được mục tiêu thống nhất các thế hệ người Mỹ gốc Việt già và trẻ hơn, mỗi thế hệ đều có những rào cản riêng cần vượt qua:

Trước tiên, thế hệ trẻ cần nhận ra rằng họ không chỉ là người Mỹ, mà còn là người Việt Nam. Vì vậy, họ cần tiếp nhận văn hóa và truyền thống Việt Nam. Nói cách khác, dân số trẻ cần tham gia tích cực vào cộng đồng Việt Nam. Họ có thể làm điều này bằng cách đến hoặc tham gia tình nguyện tại các sự kiện do Cộng đồng người Việt ở Oregon tổ chức, hoặc thậm chí tổ chức các ngày lễ truyền thống của Việt Nam như Tết ngay tại nhà riêng của họ. Bất kỳ nỗ lực nào, dù lớn hay nhỏ, đều sẽ đi được một chặng đường dài. Thế hệ trẻ tôn vinh văn hóa không chỉ của cha mẹ, ông bà mà chính họ sẽ giúp tăng

cường mối liên kết với di sản của họ và một thế hệ lớn tuổi hơn, những người giữ văn hóa truyền thống của họ gần gũi với trái tim của họ.

Tiếp theo, thế hệ cũ cần sẵn sàng thích



ứng với bối cảnh công nghệ luôn thay đổi của thế giới chúng ta. Trong một thế giới ngày càng phụ thuộc vào công nghệ, việc học cách sử dụng nó một cách hợp lý sẽ giúp thế hệ cũ kết nối với những người trẻ đã lớn lên xung quanh công nghệ trong suốt cuộc đời của họ.

Tuy nhiên, học cách sử dụng công nghệ đơn giản là không đủ; cần phải nỗ lực tìm hiểu các cách thức internet phù hợp để bảo đảm rằng các nguồn tài nguyên mạnh mẽ như các trang tin tức và phương tiện truyền thông xã hội không bị lạm dụng theo những cách như tiêu thụ hoặc tái tạo thông tin sai lệch. Hậu quả của việc lạm dụng này có thể rất thảm khốc. Do đó, tìm kiếm sự hỗ trợ từ thế hệ trẻ đã thành thạo trong bối cảnh công nghệ này sẽ là một điều tốt.

Bước quan trọng nhất để thu hẹp khoảng cách thế hệ là một trong những điều cần được thực hiện bởi tất cả các thế hệ người Mỹ gốc Việt:

Giao tiếp. Nó rất quan trọng đối với sự thống nhất của bất kỳ cộng đồng nào. Thông tin sai lệch, hoặc thiếu thông tin liên lạc, là căn nguyên của nhiều xung đột hoặc hiểu

lâm. Do đó, bắt đầu một cuộc đối thoại giữa thế hệ người Mỹ gốc Việt già hơn và trẻ hơn sẽ là một chìa khóa để kết nối hai thế hệ.

Cố gắng ngồi xuống với những người thân yêu của bạn để thiết lập điểm chung về các chủ đề như chính trị, giáo dục và các giá trị gia đình — tất cả những thứ góp phần tạo nên sự phân chia giữa thế hệ già và trẻ — sẽ bảo đảm rằng ý thức hiểu biết tồn tại giữa các thế hệ. Ngay cả khi ý kiến của mỗi bên không thay đổi, việc nhận ra “cái gì” và “tại sao” trong quan điểm của nhau sẽ giúp khắc phục tình trạng mất kết nối giữa hai lập luận khác nhau.

Trong bài diễn văn này: (***Trong những cuộc đối thoại như vậy***), tất cả những người tham gia cần phải nhận mạnh: (***lưu ý nhiều đến***) sự tôn trọng. Thường thì thế hệ cũ đòi hỏi sự tôn trọng từ những người trẻ hơn của họ, trong khi thế hệ sau nhận được rất ít sự đáp lại. Để đạt được sự tôn trọng này, sự khác biệt thế hệ về giá trị cá nhân hoặc niềm tin cần được công nhận và thừa nhận: (***nhắc đến***) trong khi trò chuyện. Giao tiếp tôn trọng sẽ tạo nền tảng cho khoảng cách thế hệ được bắc cầu trong cộng đồng Việt Nam.

Rõ ràng là tất cả những mệnh đề nói trên sẽ là chìa khóa để kết nối các thế hệ người Mỹ gốc Việt.

Sử dụng tất cả những điều này là một kỳ công không nhỏ; thay đổi cần có thời gian. Tuy nhiên, cần phải nỗ lực trong thời điểm hiện tại. Tất cả các thế hệ người Mỹ gốc Việt cần phải sẵn sàng nỗ lực vì lợi ích của cộng đồng. Bánh xe của sự thay đổi cần phải bắt đầu quay để cộng đồng người Việt tại Mỹ ngày càng thịnh vượng hơn nữa. Trong quá khứ, tôi đã đóng góp hàng giờ cá nhân của mình để biểu diễn và giúp dàn dựng tại nhiều lễ hội cho cả Cộng đồng Việt Nam tại Oregon và Cộng đồng Việt Nam tại Quận Clark. Tôi đã làm được như vậy bằng cách ca hát, biểu

diễn võ thuật, dọn dẹp sau lễ hội, chạy trò chơi cho trẻ em, v. v ... Nếu được giải thưởng này, tôi sẽ tiếp tục đóng góp công sức của mình cho Cộng đồng Việt Nam Oregon để giúp Cộng đồng phát triển mạnh mẽ và đạt được mục tiêu tôn vinh văn hóa truyền thống Việt Nam và tầm nhìn kết nối nhiều thế hệ người Việt ở Mỹ đã nói ở trên. (Original English Version)

Many Vietnamese people currently residing in the United States came from the war-torn aftermath of the Vietnam War. These people came here seeking asylum and the prospect of a better life for themselves and their families. Many of them succeeded; multiple generations of Vietnamese-Americans were born in the United States into hard-working and prosperous families. Large communities of Vietnamese people formed in the United States—especially in states on the West Coast like Oregon and California. Yet, there seems to be a sense of division between the older and younger generations of Vietnamese people in America. Bridging this gap within the Vietnamese community is essential to the future success of Vietnamese communities in America. To achieve the goal of unifying older and younger generations of Vietnamese Americans, each generation has their own set of hurdles to overcome: Firstly, the younger generation needs to recognize that they are not only American, but Vietnamese as well. Therefore, they need to embrace Vietnamese culture and traditions. In other words, the younger population needs to actively participate in the Vietnamese community. They can do this by coming to or volunteering at events hosted by the Vietnamese Community of Oregon, or even celebrating traditional Vietnamese holidays such as Tết within the comfort of their own homes. Any effort made, no matter how big or small, will go a long way. The younger

generation celebrating the culture of not only their parents and grandparents, but themselves, will help strengthen their bond with their heritage and an older generation who holds their traditional culture close to their heart. Next, the older generation needs to be willing to adapt to the ever-changing

technological landscape of our world. In a world that is increasingly dependent on technology, learning to properly utilize it will help the older generation connect with young people who have grown up around technology their entire lives. However, learning to simply use technology is insufficient; an effort must be made to learn proper internet etiquette to ensure that powerful resources such as news sites and social media are not misused in ways such as the consumption or reproduction of false information. The consequences of this misuse can be catastrophic. Hence, seeking assistance from the younger generation that is well-versed in this technological landscape would be auspicious.

The most crucial step to closing the generational gap is one that needs to be addressed by all generations of Vietnamese Americans: Communication. It is vital to the unification of any community. Miscommunication, or the lack of communication, is the root of many conflicts or misunderstandings. Thus, starting a dialogue between the older and younger generations of Vietnamese Americans would be a key to connecting the two generations. Taking the effort to sit down with your loved ones to establish common ground regarding topics such as politics, education, and familial values—all which contribute to the divide between older and younger generations—would ensure that a sense of understanding exists between the generations. Even if each parties' opinions stay unchanged, recognizing the “what” and “why” of each other's positions would help to overcome the disconnect be-

tween the two differing arguments. During this discourse, respect needs to be emphasized from all participants. Too often is it that the older generation demands respect from their younger counterparts, while the latter receives little in return. To achieve this respect, the generational difference in personal values or beliefs needs to be recognized and acknowledged while having conversations. Respectful communication will lay the groundwork for a bridged generational gap in the Vietnamese community.

It is evident that all the aforementioned propositions will be key to connecting the generations of Vietnamese Americans. Employing all of these is no small feat; change takes time. Yet, an effort needs to be made in the current moment. All generations of Vietnamese Americans need to be willing to make an effort for the benefit of their communities. The wheels of change need to start turning in order for the Vietnamese communities in America to be further prosperous.

in the past, I have contributed hours of my personal time to perform and help set-up at multiple events for both the Vietnamese Community of Oregon and the Vietnamese Community of Clark County. I have done so by singing, performing martial arts, setting/cleaning up chairs before/after events, running games for children, etc... If I receive this award, I will continue in contributing my efforts to the Vietnamese Community of Oregon in order to help it thrive and achieve its goal of celebrating traditional Vietnamese culture and the aforementioned vision of connecting multiple generations of Vietnamese people in America

Thiên Từ

thaotvnco@gmail.com

503 349 9232

CHIẾN SĨ VÔ DANH CHIẾN SĨ VÔ DANH

(Hồi Ký Chiến Trường – Lê Phi Ô)

**TIỂU ĐOÀN 344/ĐP VỚI 33 NGÀY TỬ
THỦ TẠI VÕ ĐẤT, QUẬN HOÀI ĐỨC -
TỈNH BÌNH TUYÊN THÁNG 12 NĂM 1974.**



Thiếu Tá Lê Phi Ô - Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 344/ĐP

Lời Tác giả: Trong cuộc chiến đấu bảo vệ miền Nam trước họa xâm lăng của cộng sản phương Bắc, Quân Lực VNCH đã có biết bao Anh Hùng, Liệt Nữ vị quốc vong thân. Bên cạnh đó có những sự hy sinh không kém hào hùng ít được nhắc tới, tôi muốn nói đến những người lính không có số quân: “Vợ lính”!

Lê Phi Ô.

Đúng 02:00 giờ sáng ngày 09 tháng 12 năm 1974, Lính vừa đổi phiên gác thì một ánh chớp cùng tiếng nổ long trời phát ra tại hàng rào hướng tây của Chi khu, nơi tuyến phòng thủ của một trung đội thuộc Đại đội chỉ huy, một trung đội của Đại đội 3 và tiểu đội thám báo Tiểu đoàn. Khói lửa, cát bụi mịt mù, đặc công việt cộng đã chui vào hàng rào phòng thủ đặt chất nổ phá hủy nhiều lớp kẽm gai. Lập tức, tổ thám báo của tiểu đoàn tung nhiều quả lựu đạn vào vùng khói lửa nơi vừa xảy ra tiếng nổ để ngăn chặn bọn đặc công cảm tử xông vào.

Trong ánh chớp kèm tiếng nổ của lựu đạn, bóng vài tên VC chạy ngược trở ra nhưng đã bị khẩu đại liên trên vọng gác đôn ngã. Những trái sáng cầm tay và của súng cối 81ly được phóng lên sáng rực bầu trời, tôi gọi Trung úy Lưu đức Thắng (khóa 24/VBĐL) đại đội trưởng Đại đội 3 cẩn thận mặt Bắc, nơi có một ngôi chùa nhỏ sát cạnh hàng rào phòng thủ... đây là đường tiến sát rất thuận lợi cho VC vì bọn chúng biết lính không bao giờ dám mang súng đạn vào gần chùa dù chỉ để phục kích đêm. Trung úy thắng báo đã bắn hạ hai 2 tên địch ngay khi chúng vào tới hàng rào phòng thủ trong cùng... mười phút sau, Thắng cho biết hàng rào đã bị cắt đứt nhiều chỗ, lập tức tôi lệnh cho Trung úy Thời đại đội trưởng Đại đội 2 đang bố trí quân tại trại cưa bên ngoài Chi khu về hướng đông cách Chi khu 500 thước đưa ngay một trung đội vào chiếm giữ ngôi chùa nhỏ, trung đội này chạm súng nhẹ và địch bỏ chạy, đây chỉ là tổ cảnh giới của địch.

Đây không phải là trận đánh đơn thuần của đơn vị đặc công địch, vì đặc công chỉ lén vào âm thầm chứ không phá hàng rào nhiều chỗ như vậy, bọn chúng đang chuẩn bị chiến trường cho những đơn vị lớn hơn. Đúng như tin tức MẬT từ Bộ Tổng tham mưu cho biết trước: VC mở chiến dịch “Tánh Linh–Hoài Đức” để đánh chiếm hai Chi khu này theo chiến thuật mà chúng gọi là “Bóc vỏ” trước khi tiến đánh Thị xã Xuân Lộc, nếu không thành công thì ít ra bọn chúng cũng cầm chân được một số lớn đơn vị của ta để dễ bề đánh chiếm Tỉnh Phước Long.

Trước đây một tuần, vì áp lực địch quá nặng nên Quân khu 3 đã tăng cường Liên đoàn 7/BĐQ cho Chi khu Hoài Đức, Đơn vị BĐQ này đóng quân tại khu vực Gia Huynh nằm trên Tỉnh lộ 333 về hướng nam và cách Bộ chỉ huy Chi khu 10 cây số. Đồng thời Bộ chỉ huy Tiểu khu ra lệnh cho Tiểu đoàn 344/ĐP của tôi rút bỏ xã Võ Xu và các ấp nằm dọc Tỉnh lộ 335 về phòng thủ duy nhất cứ điểm Chi khu và xã Võ Đất, tiểu đoàn được tăng cường thêm Đại đội 512/TS (Trinh sát).

Quận Hoài Đức là quận xa nhất của Tỉnh Bình Tuy, cách Tỉnh lộ 80 cây số đường chim bay. Xung quanh quận lỵ là rừng cây bạt ngàn, phía đông bắc giáp với Tỉnh Lâm Đồng toàn núi rừng của chặng cuối dãy Trường Sơn thuận lợi cho việc che dấu và tiến sát các đơn vị lớn VC mà máy bay quan sát khó phát hiện... những cuộc hành quân lục soát đã khám phá nhiều dấu vết địch cấp trung đoàn. Tôi cho vài người lính Thượng (sắc tộc Man) giả dạng dân làm rừng xâm nhập những vùng nghi ngờ có địch để thám sát nhưng những

người lính này ra đi không về! Những cuộc chuyển quân của Ta và Địch làm cho người dân đoán biết được tình hình rất nghiêm trọng nên gồng gánh ra đi bằng nhiều phương tiện khác nhau. Đêm 25 tháng 12 năm 1974, Chi khu Tánh Linh cách Hoài Đức 15 cây số về hướng đông nam thất thủ.

Chi khu Hoài Đức suốt tuần nay bị địch pháo bằng hỏa tiễn 107ly và cối 82ly trung bình 500 quả một ngày. Pháo binh của ta chỉ phản pháo cầm chừng vì đạn khan hiếm. Liên đoàn 7 BĐQ ở phía nam cũng chạm nặng với khoảng 2 Trung đoàn VC, Pháo đội 105ly của Pháo đội trưởng Nguyễn hữu Nhân thuộc TD181/PB Sư đoàn 18BB tăng cường cho LD7/BĐQ đã phải dời vị trí nhiều lần (Nhân là anh vợ của Lê–phi–Ô) Cứ mỗi lần qua vị trí mới là vị trí cũ bị pháo tan nát, Pháo đội này đã bị mất 2 khẩu 105ly vào tay VC. Thiết đoàn 5 Kỵ binh vào tăng viện cho LD7/BĐQ cũng bị thiệt hại đáng kể (hai sĩ quan cấp tá bị tử thương).

Ban ngày bị pháo, ban đêm địch liên tục tấn công, xin phi cơ C123 yểm trợ và soi sáng không có... tổn thất lên cao mỗi ngày. Đang cầm máy điều động các đại đội phản công địch thì 2 anh Cảnh sát đã chiến hốt hải chạy đến báo: “thưa thẩm quyền, ông trưởng chi của tụi tôi bị VC bắt rồi!”. Tôi tái mặt, chỉ Cảnh Sát nằm ngay trong Chi khu và cách Bộ chỉ huy Tiểu đoàn của tôi khoảng 30 thước với một Tiểu đội Cảnh sát đã chiến, gần mười Cảnh sát viên và tổ Thám báo của Tiểu đoàn 5 người... mà bị VC bắt?! Tôi và thượng sĩ Hường thường vụ Tiểu đoàn, 2 cận vệ cùng 2 CSDC vội vã băng qua Chi Cảnh Sát. Việt

cộng đã đột nhập định cắt Chi khu ra làm hai sàng nhà đạn. Bóng người lạ xê dịch như vì hỏa lực tại nơi đây tương đối yếu, trước khi muốn chạy, cả hai chúng tôi hướng súng sẵn bị anh em Cảnh sát và lính phản công VC khi sàng bóp cò. Bỗng một quả chiếu sáng tay rút lui đã bắt Đại úy Long trưởng chi và 2 bùng sáng trên trời soi rõ bóng người lạ chỉ cảnh sát viên mang theo. Một số lính Tiểu còn cách tôi khoảng 3 thước, không có súng đoàn và Cảnh sát tử thương, Tôi tăng cường và hình như đàn bà. “Nữ đặc công VC”? vừa thêm 3 người lính của toán Hỏa đầu vụ tiểu thoáng nghĩ trong đầu thì anh cận vệ của tôi đoàn cho Chi Cảnh sát (vì không còn quân). đã nhảy chồm lên tên Đặc công, còn súng của Trên đường trở lại BCH/Tiểu đoàn, thoáng tôi thì kê sát vào lưng hắn sẵn sàng bắn, anh thấy một bóng người nép vội vào góc cây xoài cận vệ la lên: “mày hả?”. Anh ta quay lại tôi bên hông văn phòng Quận cách tôi khoảng 10 nói nhỏ: “Con bé Hạ, ông thầy ơi!”, Tôi quát thước, dáng dấp khả nghi không giống như khê: “Mày làm gì ở đây?!” – Cô bé mặt còn lính. Tôi ra dấu cho Thượng sĩ Hường cùng nguyên nét sợ hãi: “Dạ em... dạ em...!”. Vài một anh lính nép vào tường sẵn sàng yểm trợ, quả đạn pháo nổ quá gần, chúng tôi chạy ùa tôi và anh cận vệ còn lại bò về hướng cây xoài vào lô-cốt kế cận, tôi hỏi lại: “Mày làm gì ở sẵn



đây?”, Thượng sĩ Hường nói: “Mấy bữa nay, nó thay thằng Xuân đi tiếp đạn cho anh em”, tôi nói như trách cứ Th/sĩ Hường: “Mấy bữa nay?! Thằng Xuân đâu mà nó phải đi tiếp đạn?” “Dạ, thằng Xuân anh của nó... chết rồi!”

Tôi hụt hẫng, cổ họng có cái gì nghẹn nghẹn! Ông già Thu, ba của con bé Hạ, một nông dân hiền lành sống với ruộng rẫy; thằng Đông con lớn của ông đi lính rồi tử trận ngoài miền trung; từ đó mỗi khi đi làm rẫy nhận được tin tức gì của VC ông đều bí mật báo với chính quyền, bọn cơ sở nằm vùng của VC biết được đã chặt đầu ông ngoài rẫy với bản án đê răn đe. Thằng Xuân là lính của Tiểu đoàn tôi; con bé không dám ở nhà một mình nên vào đồn sống với anh của nó. Bây giờ thằng Xuân chết rồi, nó sẽ sống với ai?! Tôi nói thật khề khề với Th/sĩ Hường như nói với chính tôi: “Bố Hường, tạm thời Bố nuôi con Hạ giùm tôi... để khi nào yên tôi sẽ tính sau!”. Tôi quay về hầm chỉ huy dưới làn mưa pháo của địch.

Sau khi Tánh Linh thất thủ, bọn VC dồn cả lực lượng cấp Sư đoàn tấn công LĐ7/BĐQ và Chi khu Hoài Đức do Tiểu đoàn tôi tử thủ với quân số còn lại khoảng hơn 200 người. Trước trận đánh, vì Bình Tuy không đủ quân số nên xin tăng cường 2 Tiểu đoàn ĐPQ, Quân đoàn 3 chỉ tăng cường một Tiểu đoàn ĐPQ cho Chi khu Tánh Linh từ Long An đến (TĐ335/ĐP) còn tiểu đoàn của tôi thì bổ sung quân số lên đến hơn 500 người lấy từ các Tiểu đoàn khác trong Tiểu khu. Xác chết VC vì không ai chôn nên đã bốc mùi, xác lính thì chôn tạm, phủ poncho. Thương binh còn kẹt lại khoảng 50 người vừa nặng vừa nhẹ vì trực

thăng vào vùng không được do phòng không VC dày đặc và nhiều chuyến phải quay đầu lại vì phải ưu tiên cho mặt trận Phước Long. Liên đoàn 7/BĐQ triệt thoái khỏi Hoài Đức, như thế với Tiểu đoàn ĐPQ của tôi còn lại hơn 200 người bị Sư đoàn 6 tân lập VC, Trung đoàn 812 Sông Mao và 4 Tiểu đoàn Đặc công 18, 19, 20 và 200C bao vây tấn công ngày đêm (VC từ 6 đến 8 ngàn quân, tham khảo tài liệu của Dr. Nguyễn đức Phương, tác giả “Chiến tranh VN toàn tập”). Thượng cấp cho tôi toàn quyền quyết định đi hay ở, tôi đã cho thăm dò nhiều lần con đường rút nhưng không thể thực hiện được. Nếu lính tráng thì được còn vợ con họ thì sao? Và thương binh nữa? Chúng tôi quyết định tử thủ.

Tôi gọi 2 Đại đội của tôi bên ngoài thì Đại đội 1 của Đại úy Trương Kiên tan hàng trong, đêm mất hẳn liên lạc; Đại đội 2 của Trung úy Thời thì còn lại 36 người; Đại đội 512 Trinh sát của Trung úy Đường vừa lui lại khu vực chợ cách BCH Chi khu không xa vì áp lực địch quá mạnh, ngay trưa hôm đó Trung úy Đường tử thương và Trinh sát tan hàng. Bây giờ thì không riêng gì con bé Hạ mà cả các chị vợ và con lính cũng được cấp phát súng đạn. Vợ Trung sĩ Hảo là cô đỡ (Bà Mụ ở nông thôn) trở thành y tá của Tiểu đoàn, hai tay chị đầy máu, một thương binh với cánh tay trái chưa đứt lìa hẳn đã bốc mùi thối phải cắt bỏ, không còn thuốc Tê, với lưỡi dao cạo râu chị cố lấy bình tĩnh cắt bỏ cánh tay, anh thương binh cắn răng chịu với hai hàng nước mắt chảy liên tục vì quá đau đớn! Tôi cố gắng an ủi từng người, anh tài xế của tôi bị gãy chân trái vì đạn pháo, thấy tôi anh ấy khóc. Tôi cố an ủi, bảo rằng vết thương của

anh không đến đổi cửa chân đàu, anh ấy nói trong nước mắt: “không phải em sợ cửa chân đàu, nếu được tải thương coi như chắc chắn được sống... ông thầy còn kẹt lại, em thương cho ông thầy quá!” anh ấy nghẹn lời không nói được, anh ấy đàu biết rằng tôi còn nghẹn hơn anh ấy nữa! Tình Huynh Đệ chi binh như thế đó, lúc nguy nan chỉ nghĩ đến người khác mà quên nghĩ đến chính mình, (sau ngày tôi ra tù, anh ấy hay tin, từ Sài Gòn với đôi nạng gỗ và một chân... lặn lội xuống Bà Rịa thăm tôi).

Con bé Hạ đàu quấn khăn tang cho anh nó bằng cuộn băng vải trắng, mặc áo trận, vai mang súng M16, người nó trông cứng cõi như một người lính thực thụ, mới 16 tuổi mà trông như 30 – 40 tuổi. Một tiểu đội nữ binh mới được bổ sung đặt dưới quyền chỉ huy của Thượng sĩ Huỳnh, Tiểu đội trưởng là vợ của Trung sĩ nhất Man–Nguoi (người Thượng).

Các toán thám sát được tung ra ngoài nay đã trở về, họ báo là bọn VC dày đặc, tiểu đoàn không còn cách nào rút lui được, nếu cố mở đường máu thì sẽ sống sót may lắm là 1/3. Hôm đó bọn VC không tấn công ban ngày mà chỉ pháo. Tôi đoán là đêm nay bọn chúng sẽ làm thịt chúng tôi... các thương binh còn cầm súng được đều phải ra tuyến ngoài, các sĩ quan phải rời bỏ vị trí chỉ huy ra ngoài cùng anh em chiến đấu tới hơi thở cuối cùng kể cả tôi, nhưng đêm đó vẫn yên tĩnh đến lạ lùng và ngạt thở. Đúng 09:00 giờ sáng ngày 04 tháng 01 năm 1975, với tất cả hỏa lực của đủ loại súng, bọn VC bắn như vãi đàu, tiếng hò hét xung phong man rợ. Anh em chúng tôi mắt mở trừng trừng, tay để sẵn cò súng nghiến răng, chờ giây phút sau cùng của đời mình sẽ đến! Bọn việt cộng vẫn chưa xung phong, Đại

úy Đinh quang Chính trưởng ban 3 Tiểu đoàn quay lại tôi hét lớn: “Trung hiệu, khoan cho lệnh bắn, tụi nó dụ cho mình hết đạn đó!”, tôi gạt đàu đáp nhận, không riêng gì Đại úy trưởng ban 3 mà tất cả hình như cũng hiểu như vậy! Vài lần hò hét xung phong không có kết quả, bọn VC nổi điên xung phong thật... Chiến trường bây giờ là địa ngục, là máu, là thịt xương vung vãi khắp nơi... lần đàu tiên trong đời tôi nhìn thấy được địa ngục!!!

Trước đó chừng 20 phút, tôi đàm thoại với một giọng nói lạ trong máy truyền tin bảo tôi cho biết tọa độ chính xác để bắn yểm trợ, VC không thể gạt được tôi, tôi chửi trong máy: “Tiên sư các anh, muốn bắn thì bắn đi, cái Quận to tổ bố không nhìn thấy sao mà còn xin tọa độ!”, và mới đây thôi tiếng người lạ lại vang lên trong máy AN/PRC25: “Yêu cầu Bạch Vân cho biết tọa độ chính xác của ta và địch!” (Bạch Vân là danh hiệu của Tiểu đoàn tôi lúc đó), tôi đáp: “Tao ở bên trong, tụi bây ở bên ngoài... muốn chơi thì cứ chơi!” nói xong tôi cúp máy, bọn kiểm thính của tụi nó biết cả danh hiệu truyền tin Tiểu đoàn, biết thì biết, giờ phút này bọn chúng nó có muốn biết tên cha mẹ của tôi... tôi cũng cho luôn!

Tôi vừa buông ống liên hợp thì tiếng kèn, tiếng hô xung phong của việt cộng vang trời xen kẽ với tiếng đạn nổ chát chúa long trời lở đất. Tiếng đạn đại bác tung cát bụi mịt mù, hình như cả ngàn quả nổ cùng một lượt nhưng không có quả nào lọt bên trong mà nổ phía bên ngoài hàng rào, nổ ngay tên tuyến của việt cộng. Trong cát bụi mịt mờ từng thân xác của bọn sanh Bắc tử Nam bị hất tung lên cao từng đợt, từng đợt, tiếng đạn đại bác nổ liên tục vào bọn VC nghe ghê rợn hơn “lệnh xé xác” trong

chuyện kiếm hiệp Kim Dung. Hơn trăm mạng người còn sống sót của chúng tôi ngẩn ngơ quên cả bóp cò súng, giương đôi mắt nhìn một màn xi-nê sống động và hay hơn tất cả phim chiến tranh mà chúng tôi đã từng xem trước đây. Vì đây là cảnh thật chứ không phải trong màn ảnh, tiếng đạn đại bác vẫn nổ liên tục cho đến trưa... và, trong tiếng đại bác reo hò là tiếng máy bay oanh tạc phản lực nghe càng lúc càng rõ. Trên bầu trời những chiếc F5 quen thuộc xuất hiện như những thiên thần. Tiếng đại bác vừa ngưng là những F5 này chúi xuống thả từng cặp bomb Napal trên đầu giặc biển Võ Đất thành biển lửa, quân tử thủ chốt tinh cơn mê... há hốc rồi bỗng nhiên vỡ òa tiếng reo hò âm ỉ: “Quân tiếp viện đến... Quân tiếp viện đến!”. Đại úy Chính trưởng ban 3 tiểu đoàn chạy lại phía tôi la lớn: “Su đoàn 18 vào tới rồi, mình sống rồi Trung hiếu ơi!”, nước mắt lưng tròng, tôi, Đại úy Chính và hình như tất cả chúng tôi đều khóc! Những giọt nước mắt sung sướng lăn dài trên gò má rồi chảy xuống chiến bào đã khô cứng vì cát, đất và máu của đồng đội. Võ Đất đã được hồi sinh sau 33 ngày sống trong địa ngục!!!

Tôi đi một vòng quanh tuyến phòng thủ, đứng nghiêm chào trên mỗi xác của đồng đội, ôm chặt hai vai hoặc nắm chặt bàn tay những anh em còn sống hoặc bị thương để nghe niềm xúc cảm dâng trào trong tim thay cho muôn vạn lời nói! Khi ngang qua một lô-cốt tôi thấy bé Hạ ngồi khóc, tôi hoảng hốt hỏi cô bé có bị thương không, nó không nói mà đưa tay chỉ xuống hầm. Tôi chui vào, xác của hai chị vợ lính nằm kề bên nhau tay vẫn còn giữ chặt súng, nhìn qua lỗ châu mai, khoảng cách

gần, xác của 3 tên Việt cộng bị bắn bẻ toang đầu. Nhìn lại thân xác các chị nằm đó như người đang ngủ say! Tôi đứng nghiêm chào và thềm nói: “Thưa các chị, xin các chị hãy yên giấc ngàn thu... Tổ quốc muôn đời mãi ghi ơn các chị! Trong trận chiến khốc liệt để bảo vệ sự an nguy, Tự do, Hạnh phúc cho người dân miền nam nói chung, đồng bào Hoài Đức Bình Tuy nói riêng... sự hy sinh của các chị sẽ được ghi vào sử sách của những người lính không có số quân, và không có cả luôn 12 tháng lương tử tuất. Các chị đã nổi bước tiền nhân, không hổ danh con cháu của Bà Trưng, Bà Triệu. Tôi xin đại diện cho những người còn sống hôm nay kính cẩn nghiêng mình trước vong linh của những Anh hùng Liệt Nữ... vô danh, xin ngàn thu vĩnh biệt!” nước mắt của tôi tự dung trào ra...

Tôi bước ra khỏi hầm với gương mặt trầm buồn, nhưng tâm tư chất chứa niềm kiêu hãnh cho một thế hệ, bất kỳ Nam hay Nữ, đã và đang cống hiến cuộc đời và thân xác cho cuộc chiến chính nghĩa, bảo vệ sự an bình và tự do cho đất nước VNCH! Tôi ngược mặt lên nhìn trời, cảm ơn Thượng Đế đã cho tôi và các anh em binh sĩ được sống, chiến đấu và được biết thế nào là hai chữ Anh hùng trong chiến trận... và, tôi may mắn được chiến đấu bên cạnh những Anh hùng đó – Những chiến sĩ Anh hùng vô danh mang tên “Vợ Lính”!

Lê Phi Ô

- Cựu Tù A20 Xuân Phước - Phú Yên -

Nỗi Niềm của Vợ Tù Cải Tạo



*Để tưởng nhớ em tôi – Nguyễn Phiêu Linh –
và mến tặng tất cả SVSQ/TBTD
Khóa 6/68.*

ĐIỆP MỸ LINH

Cho phi cơ lượn vài vòng trên không trung, Dinh cảm thấy vui hẳn lên với cảm giác được hoàn toàn tự do. Nhìn xuống, thấy đồng ruộng xanh ngát, tự dưng một giòng nhạc khởi lên trong lòng, Dinh hát theo điệu Valse Lente:

*“Làng tôi yêu mến có lũy tre đậm ấm,
khoát bóng lên lều tranh...” (1)*

Hát đến đây, Dinh thoáng giật mình; vì chàng là sĩ quan Bộ Binh chứ không phải Không Quân; thế thì làm sao chàng có thể lái được máy bay? Vừa khi đó, nhận ra kim chỉ nhiên liệu xuống đến chữ E, Dinh vội cho phi cơ đáp khẩn cấp.

Gặp vài người Dinh mới nhận ra những người này không nói cùng ngôn ngữ với

chàng. Thấy quân phục của Dinh nhiều người kéo đến, nhìn Dinh bằng đôi mắt sôi sục căm thù.

Thấy ánh mắt căm thù, Dinh hãi sợ, bỏ chạy. Nhóm người lạ đuổi theo. Một âm thanh hãi hùng vang lên trong đêm: “*Nguy trốn trại! Nguy trốn trại! Bắt lấy nó! Bắt lấy nó!*” Nhóm người vừa đuổi theo vừa lượm đá quăng về phía Dinh. Dinh trúng thương, ngã xuống.

Khi tỉnh giậy, trong nhiều tiếng lao xao/mơ hồ, Dinh nhận ra tiếng Duy – con lớn của chàng – quát đứ em:

- Dục! Coi ông còn thở không?

Dinh muốn đáp: “*Ba không sao đâu*”, nhưng nói không được! Trong khi Duy và Dục bồng Dinh để lên giường, Dinh cố nhớ lại giấc mơ. Dinh tự hỏi, tại sao những lần trốn trại và những đòn thù xưa cứ ám ảnh chàng hoài? Dinh muốn lấy điện thoại, gọi cho Huyền – chị của Dinh, ở Mỹ – nhưng Dinh không thấy được gì cả!

Sau khi bảo tài xế Taxi lái đến bệnh viện Đồng Nai, Duy than:

- Mẹ bà nó! Đây rồi ông nằm một đồng, đá ỉa một chỗ, ai lo được, Trời!

Dục đáp:

- Ông là anh cả, trưởng nam, ông phải lo chớ ông tính “bán cái” hả?

- Mẹ! Con c. tao chứ trưởng nam. Cũng vì hai chữ trưởng nam mà năm 75 ông không chịu di tản; vì ông bà già của ông không chịu đi. Mẹ bà nó! Ngoại trừ sĩ quan cấp nhỏ như ông Bàng, ở tù ngắn hạn, Mỹ không nhận; còn ai ra tù cũng nạp hồ sơ xin đi Mỹ, mà ông không nộp; vì bà già của ông không chịu ở với ông Bàng.

-Bởi vậy tui với ông mới bóc cút mà ăn.

Dinh muốn gào lên: “*Ba không xin đi điện H.O. vì bà Nội chỉ một phần; lý do chính là vì hai con đều trên 21 tuổi, không được chấp thuận. Lúc đó, chỉ vì thương bà Nội và thương hai con – và cũng vì Ba không biết được rằng Ba cứ qua Mỹ, từ từ Ba sẽ bảo lãnh bà Nội và*

hai con sang sau – mà Ba không đành đi Mỹ một mình. Ba đã quyết định sai; nhưng sự sai lầm đó, cũng như sự sai lầm của Ba năm 75 là do tình thương mà ra.” nhưng không nói được! Dinh vừa đau xót, vừa tủi thân, vừa giận hai thằng con thiếu giáo dục!

Đây không phải là lần đầu tiên Dinh nhận ra sự thiếu giáo dục ở thế hệ trẻ. Ngay từ khi được ra tù, trên chuyến xe lửa về Nam, Dinh rất buồn lòng vì nhận thấy ngôn từ và hành động của những người trẻ trên xe lửa cũng như tại những ga xe lửa, đều khó chấp nhận. Về đến nhà, thấy Duy và Dục cũng ứng xử như những người trẻ vô học, Dinh rầy. Duy đáp:

-Thời buổi này kiếm hột cơm đồ vô hòng còn chưa có, ở đó mà lễ nghĩa, đạo đức!

-Con nên nhớ, ông bà mình dạy rằng: “Đói cho sạch, rách cho thơm.”

-Lời ông bà, lời thánh hiền, xưa rồi! Lời “bác và đảng” là tiền. Tiền! Tiền!”

-Con nói chuyện với Ba mà con dám dùng

những lời thiếu giáo dục như vậy, hả?

-Có ai giáo dục tui đâu mà thiếu với đủ?

Dinh nghẹn lời! Từ đó, Dinh cố tình tránh mọi va chạm với hai con.

Lòng buồn vô hạn. Nhưng khi nhận biết Duy và Dục, mỗi đứa một đầu, cố sức khiêng Dinh vào nhà thương, Dinh lại cảm thấy thương con vô vàn. Dinh muốn khóc nhưng khóc cũng không được, rồi Dinh từ từ lịm vào hôn mê!

Khi tỉnh lại, Dinh cảm biết thân người bên phải có thể cử động và có vật gì chụp vào miệng và mũi chàng. Dinh nghe giọng Bảng – em của Dinh – lay gọi chàng rồi Dinh nghe tiếng Duy:

-Dục! Mày ở đây với ông Bảng, tính gì cho ông thì tính; tao về lục hình của ông, đem đi phóng lớn để lo hậu sự cho ông.

Dinh muốn gào lên “Con ơi! Ba chưa chết, con ơi!” nhưng nói không được. Bảng nạt:

-Hậu sự cái gì? Để tao điện qua cho cô

mày.



Duy đáp:

-Bệnh của ông như vậy tiền núi chữa cũng không lành nói gì xin bà Huyền. Mỗi lần xin bà cho có vài trăm đô chớ mấy!

Bảng im lặng, bầm số. Sau khi Bảng cho hay Dinh bị *stroke* Huyền khóc nức nở. Chờ cơn xúc động của Huyền dịu xuống, Bảng nói:

-Chị à! Chị cố bình tĩnh nghe em nói. Ba Má không còn, chỉ còn chị, nếu không cho chị biết, nhờ anh Dinh có gì thì em làm sao đây?

-Hiện tại bác sĩ đang làm gì cho anh Dinh?

-Bác sĩ nói trễ quá, không làm gì được. Họ cho ảnh ra phòng ngoài, nằm chung với mọi người rồi.

-Trời! Tình trạng của Dinh phải nằm ở phòng hồi sinh chứ tại sao lại nằm phòng ngoài?

-Em đâu biết.

-Tìm bác sĩ, yêu cầu bác sĩ trực tiếp nói chuyện với chị, nhanh đi!

Bảng “*da*”. Huyền không nghe được gì nữa. Một chốc sau, Huyền nghe giọng Bảng nói văng vẳng:

-Chị tôi mới là người có khả năng thanh toán viện phí. Bác sĩ không nói chuyện với chị thì tôi với hai thằng này là ba mạng cùi chứ làm sao tụi tôi trả được!

Nghe giọng lạ “*Allo*”, Huyền hỏi:

-Thưa, có phải bác sĩ là người đã khám nghiệm cho Trần Dinh không ạ?

-Vâng.

-Thưa, theo bác sĩ, em tôi có khoảng bao nhiêu phần trăm hy vọng sống sót?

-Một phần trăm. Nhưng bệnh viện này không đủ phương tiện để giúp ông Dinh.

-Nếu vậy, xin bác sĩ làm ơn chỉ cho tôi bệnh viện nào có thể cứu em tôi.

-Nếu có phương tiện tài chánh, bà nên đưa ông Dinh đến bệnh viện Chợ Rẫy.

-Thưa, nhờ bác sĩ cho một xe hồng thập tự đưa em tôi đến Chợ Rẫy, được không ạ?

Một thoáng chần chừ. Huyền tiếp:

-Thưa bác sĩ, người em kế của Dinh là Bảng, người mà lúc nãy đã yêu cầu bác sĩ nói

chuyện với tôi đó. Bảng sẽ làm giấy cam kết với bệnh viện rằng Bảng và tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm về tất cả mọi phí tổn mà bệnh viện đã cung cấp cho Dinh.

-Vâng, nếu thế thì không gì trở ngại.

-Cảm ơn bác sĩ.

Vừa trao điện thoại lại cho Bảng bác sĩ vừa nói:

- Xong, anh vào gặp tôi ngay.

Sau khi “đăng ký” cho Dinh vào bệnh viện Chợ Rẫy, Bảng bảo Duy và Dục ở lại trông chừng Dinh, Bảng đến ngân hàng nhận tiền Huyền gửi về bằng Moneygramme.

Khi trở lại bệnh viện, thấy Dinh đã được đưa ra phòng ngoài, nằm cùng giường, nhưng ngược đầu với một bệnh nhân khác, Bảng trách:

-Duy, Dục! Sao hai đứa mày không xin cho Ba tụi bay nằm riêng một giường mà để ông nằm hủi căng người ta, tội quá vậy?

Duy đáp như Dinh là người xa lạ:

-Ông nằm đây không lâu đâu mà lo.

-Mày nói cái gì?

-Bác sĩ ở đây cũng nói giống bác sĩ ở Đồng Nai chứ khác gì đâu. Ông không cho tui về rửa ảnh lo hậu sự cho ông thì tui điện cho vợ tui, biểu vợ tui lục hình, đem đi rửa lớn, mua nhan đèn sẵn, thì cũng vậy thôi.

Những lời đối đáp của Duy và Bảng khiến Dinh chỉ muốn chết ngay tức thì! Riêng Bảng, nghe Duy nói rồi nhìn Dinh, Bảng cảm thấy đau lòng. Chỉ vì tình gia đình mà Dinh phải chịu hết khổ lụy này đến oan khiên nọ. Bảng cảm thấy cay cay ở mắt khi thầm nghĩ: Thôi, nếu số phận của anh chỉ đến đây thì biết đâu đó cũng là một giải pháp tốt; bởi vì, bên kia cuộc sống, có thể con người không quá thủ đoạn và đê tiện như trên đất nước Việt Nam hôm nay!

Sau giây phút mũi lòng, Bảng bảo Duy và Dục ở lại trông chừng Dinh, Bảng trở về Đồng Nai thanh toán tiền bệnh viện.

Bảng vừa rời bệnh viện, Duy bảo Dục ra phía trước bệnh viện mua thức ăn. Dục vừa đi

thì y tá vào phòng, hỏi:

-Có ai tên Trần Duy ở đây không?

-Có. Tui.

Người đàn ông phía sau người y tá bước đến gần Duy:

-Ba mày tên gì?

-Trần Dinh.

-Mày có người bà con nào bên Mỹ không?

-Có. Chị của Ba tui.

-Bả tên gì?

-Trần thị Huyền.

Vừa nói người này vừa ra dấu cho Duy bước ra sân:

-Bà Huyền *emailed* thông báo bệnh trạng của ông Dinh cho những người cùng khóa Sĩ Quan Thủ Đức với ông Dinh. Những người này góp được một số tiền. Anh tôi điện về, bảo tôi ứng trước số tiền đó để giúp ông Dinh.

Sau khi nhận tiền, Duy tìm Dục, bảo Dục trông chừng Dinh, Duy phải đi gấp. Duy đến những nơi ăn chơi mà lúc nào Duy cũng mơ ước mỗi khi Duy lái xe ôm đưa khách đến.

Hôm sau Bảng trở lại gặp lúc Duy đang xin bác sĩ cho Dinh xuất viện. Bảng cản:

- Không được. Bệnh của Ba mày như vậy mà mày đem ông về để ông chết hả?

Duy muốn đem Dinh về vì Duy nghĩ tình trạng của Dinh, nếu sống được thì cũng chỉ báo đời thôi; càng để Dinh nằm bệnh viện lâu bao nhiêu thì lệ phí càng tăng bấy nhiêu. \$650.00 đô-la mà những cựu Sĩ Quan Thủ Đức gửi về biếu Dinh, tối hôm qua Duy “đi thoải mái” “*chỉ tốn có một trăm đô chớ má*”! Duy dự tính trả tiền nhà thương khoảng hai, ba trăm, số tiền còn lại Duy sẽ mua một “quần bò” thật “xịn” để tặng con nhỏ làm ở quán bia ôm mà Duy thích. Lý do là như vậy, nhưng Duy lại đáp khác:

-Đem ông về có gì vợ tui lo giúp để tui còn đi làm ăn chứ bộ tui ở trong này để vợ con tui chết đói sao?

-Thì mày với thằng Dục thay phiên nhau ở đây.

-Ông đâu có bung cứt đổ đái cho ông. Ông

đâu có ở đây để hửi mùi hôi mùi thúi và nghe người bệnh rên la cả đêm.

Bảng xoay sang bác sĩ:

-Xin lỗi bác sĩ, chị tôi bên Mỹ điện về, bảo tôi nhờ bác sĩ giúp cho anh tôi được nằm một phòng riêng.

-Ở đây không bệnh viện nào có tiêu chuẩn như vậy.

-Vậy thì xin bác sĩ cho anh tôi nằm một mình một giường. Bác sĩ giúp giùm, chị tôi không quên ơn bác sĩ.

Câu cuối Bảng nói rất nhỏ; cũng chính câu cuối của Bảng khiến bác sĩ gật đầu:

-Vâng. Tôi có thể giúp anh điều đó.

Bác sĩ rời phòng. Bảng hỏi Duy:

-Thằng Dục đâu?

-Nó cũng lo đi làm ăn chớ bộ nó ở đây lo ôm xác ông sao!

-Mày ăn nói mát dạy. Ngày nào Ba mày có quyền có chức thì Mẹ con mày dựa hơi; khi Ba mày đi tù, Mẹ mày lấy cán bộ, giao hai đứa mày cho Bà Nội mày nuôi. Bây giờ Ba mày trong tình cảnh này thì hai đứa mày chỉ mong cho ông chết nhanh, phải không? Chờ đó, tao gọi cho cô mày.

-Gọi cho bả làm đ. gì! Mẹ bà nó, cho nhỏ giọt!

Không muốn đối đáp với đứa mát dạy, Bảng bấm số điện thoại. Sau khi nghe Bảng trình bày, Huyền bảo:

-Bảng mở *speakerphone*, để gần tai bên phải của anh Dinh. Bảng cầm tay phải của anh Dinh và cố để ý phản ứng của anh Dinh.

Khi Bảng báo cho Huyền biết mọi điều đã xong, Huyền vừa khóc vừa nói rất chậm:

-Dinh ơi! Chị đây. Nếu chị nói gì mà Dinh nghe và hiểu được thì Dinh bóp tay Bảng, nha!

Bảng reo lên:

-Đó, đó, anh bóp tay em.

Huyền tiếp:

-Dinh biết ai nắm tay Dinh không?

Nhiều tiếng reo lên: “*Ồi Giời! Ông ấy biết đấy.*” Huyền tiếp:

-Mấy anh Thủ Đức bên này và bên Úc cũng phải lánh mặt thằng Duy với thằng Dục chung lời cầu nguyện cho Dinh. Dinh gắng vượt qua, nha!

Bảng không kèm được xúc động:

- Anh Dinh nghe và biết hết, chị à!

Huyền tiếp:

-Dinh nên ở lại bệnh viện để bác sĩ lo cho Dinh, nha!

Lại nhiều tiếng reo của bệnh nhân cùng phòng: “*Đấy, đấy, ông ấy nắm chặt tay người em. Thế có tội không!*” Huyền lại tiếp:

-Dinh! Như vậy là dấu hiệu tốt. Bảng sẽ yêu cầu bác sĩ, bằng mọi cách, chữa cho Dinh...

Cuộc điện đàm vừa đến đây thì phải ngưng; vì người nằm cùng giường với Dinh được chuyển sang nằm chung với bệnh nhân khác. Và một bệnh nhân trẻ, tên Diên, bị băng nơi chân, được đưa vào.

Bảng tìm vị bác sĩ – mà lúc nãy Bảng yêu cầu ông ấy giúp cho Dinh được nằm riêng một giường – để “*trả ơn*”, như Bảng đã hứa.

Khi trở lại phòng bệnh, Bảng thấy Trang – vợ cũ của Dinh – đang hỏi hỏi đi về phía phòng bệnh. Chưa biết Trang đến phòng bệnh để làm gì, nhưng Bảng không muốn Dinh bị xúc động mạnh khi gặp lại Trang. Bảng gọi:

-Chị Trang!

Trang quay lại:

-Ừa, chú làm gì ở đây?

-Em cũng muốn hỏi chị câu đó.

-Thằng con của tôi bị tai nạn xe gắn máy, được đưa vào đây. Còn chú?

Sau khi nghe Bảng kể qua bệnh trạng của Dinh, Trang khóc. Bảng nói:

-Chị với anh Dinh hết duyên hết nợ thì thôi; chỉ tội nghiệp cho anh Dinh là nếu anh Dinh bị xúc động mạnh trong tình trạng này thì anh ấy sẽ khó qua. Em yêu cầu chị là chị cố gắng đừng cho anh Dinh biết có sự hiện diện của chị trong phòng bệnh.

-Chú cho tôi thăm cháu xem tình trạng của cháu như thế nào rồi tôi sẽ liên lạc với chú.

-Nè, chị ghi số điện thoại của em đi. À, chị

cũng phải lánh mặt thằng Duy với thằng Dục nữa, nha! Hai thằng đó mắt dạy lắm!

Vừa ghi số điện thoại Trang vừa hỏi:

-Anh Dinh, Duy và Dục hiện nay sống ở đâu, chú?

-Vẫn ở kinh tế mới đó...

Bảng chưa dứt câu, Trang chợt nghe giọng Tâm – chồng của nàng:

-Ôi Giời, Trang! Em đến sao không vào thăm con ngay mà lại ở đây? Nó hỏi em hoài. Còn mấy đứa kia đâu, sao em không đưa các con đến thăm anh nó?

Vừa đẩy chiếc xe lăn có Dinh ngồi bên trong, Bảng vừa nói:

-Ra nghĩa trang thăm mộ, cúng tạ Ba Má và mấy đứa em xong, mình trở về để người ta làm “*vật lý trị liệu*” cho anh, nhen!

-Bảng cúng chứ anh lạy đâu được!

-Thì anh ra với em cho “*dzui*”.

Đến bên nghĩa trang, bắt chợt Bảng hỏi:

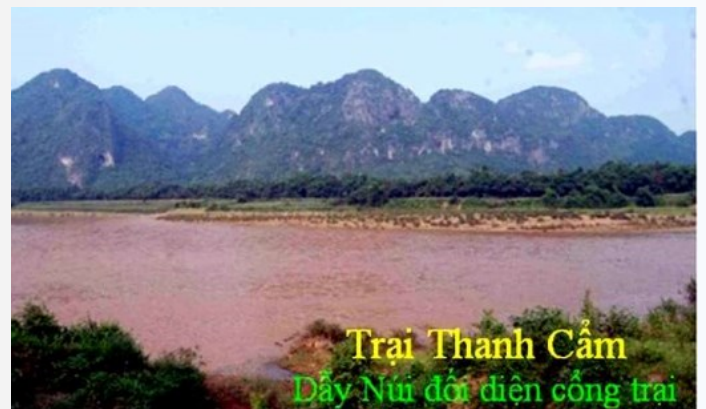
-Anh Dinh! Anh xem bà nào mà trông quen quá vậy?

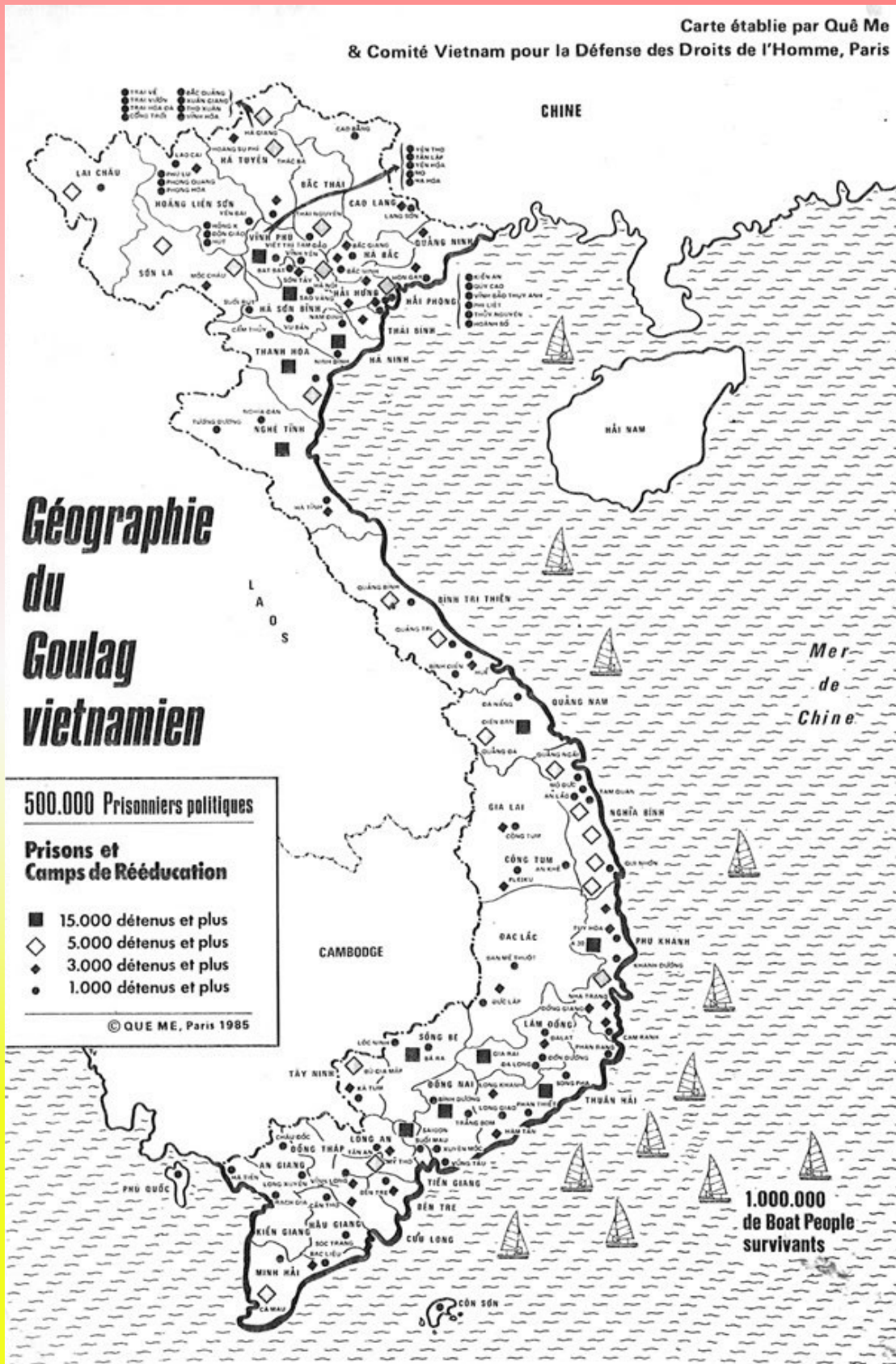
Dinh nhìn ra đường mòn, hơi ngờ ngợ, không tin vào mắt chàng. Người phụ nữ đến gần, lấy nón xuống, nhìn Dinh. Dinh gần giọng:

-Cô còn gặp tôi để làm gì?

-Em biết em có lỗi với anh nhiều lắm. Nhưng anh nên cho em nói với anh những điều cần nói; nhờ mai này chúng ta không thể gặp lại nhau...

-Gặp lại để làm gì?





BẢN ĐỒ ĐỊA LÝ TRẠI CÁI TẠO TRÊN TOÀN QUỐC VIỆT NAM (TRÊN 150 TRẠI) VỚI SỐ LƯỢNG 500.000 TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ, DO ỦY BAN BẢO VỆ QUYỀN LÀM NGƯỜI VIỆT NAM CÔNG BỐ TẠI CUỘC HỌP BÁO “BẮC HOÁ CHẾ ĐỘ TÙ NGỤC “ SAU NGÀY 30/4/1975

- Anh cho em thổ lộ với anh một lần, chỉ một lần thôi!
- Vâng. Cô muốn nói gì, nói đi!
- Bảng lên đi về. Trang ngồi lên phiến đá nhỏ:
- Những lời của em không phải là những lời chạy tội mà chính là nỗi thống khổ của người vợ tù cải tạo.
- Chuyện cải tạo, cải tiết xưa rồi, đừng nhắc nữa!
- Vâng. Em sẽ tôn trọng yêu cầu của anh. Ngược lại em cũng yêu cầu anh cho em được nhắc lại chỉ một chi tiết thôi.
- Chi tiết nào?
- Anh nhớ lần em đến trại Yên Bái thăm anh không?
- Dinh gật đầu. Trang tiếp:
- Anh còn nhớ là hôm đó anh quyết liệt từ chối, không muốn nghỉ qua đêm với em trong “lán” cạnh công trại hay không?
- Làm thế nào Dinh có thể quên được. Trước khi Trang được phép thăm nuôi, Dinh đã cố gắng thuyết phục bạn tù thực hiện những buổi văn nghệ đặc sắc. Dinh giả vờ hăng say, vui thích vừa đàn vừa hát những nhạc phẩm sặc mùi “cách mạng”. Dinh thực hiện mọi phương thức để tạo niềm tin nơi ban quảng giáo – chỉ với mục đích sẽ tìm cơ hội vượt ngục. Sự thay đổi thái độ của Dinh làm bạn tù bất mãn, nhưng ban quảng giáo lại hài lòng. Nhờ vậy, khi Trang ra thăm, ban quảng giáo cho Dinh được ở lại “lán” với Trang một đêm. Dinh cương quyết từ chối. Nhưng...
- Trang tiếp:
- Chính em là người đã khóc và năn nỉ anh; vì em thương anh, em nhớ anh, em chỉ muốn được ôm anh trong vòng tay.
- Nhắc lại để làm gì?
- Em chỉ muốn anh biết sự thật.
- Sự thật gì? Cô lấy chông cán bộ, tôi mừng cho cô.
- Anh đừng tàn nhẫn với em!
- Ai tàn nhẫn với ai?
- Anh Dinh! Anh phải biết rõ nguyên do trước khi anh phán xét.
- Rồi, Mẹ con cô nghèo khổ, vì trước 75 tôi là một sĩ quan sạch. Cô lấy cán bộ vì cô chịu cực không được. Còn gì nữa?
- Trang gục xuống:
- Còn một đứa con mà anh không biết, anh ơi!
- Tôi vừa về nhà sau thời gian quá dài nằm nhà thương. Cô đừng đày đọa tâm hồn tôi nữa!.
- Trang đứng lên, đổi giọng:
- Tôi sẽ trở lại trong vài phút.
- Trang trở lại với Diên. Thấy Diên, Dinh ngạc nhiên đến sững sờ! Diên có đôi mắt buồn buồn của Dục và đôi chân mày rậm, sóng mũi cao, cái cằm nhọn nhọn của Duy. Trang bảo Diên chào “Bác”. Diên chào. Dinh đưa tay phải ra, Diên lễ phép bắt tay Diên với cả hai tay và miệng hơi mỉm cười. Ôi! Nụ cười của Diên sao lại y như nụ cười mà ngày xưa Dinh thường thấy mỗi khi Dinh soi gương! Trang bảo:
- Con ra tiệm bi-da chơi, chờ Mẹ một tý nữa thôi.
- Diên chào Dinh một lần nữa rồi đi. Trang hỏi:
- Anh nghĩ gì?
- Thú thật với cô tôi không hiểu tôi nghĩ gì!
- Sau lần đi thăm nuôi anh ở Yên Bái, em không “to be”. Em vừa phải chống chọi với những cơn nôn mửa mỗi ngày, vừa chịu đựng những lời đay nghiến, chửi rủa thậm tệ của Má anh và vừa suy nghĩ xem có nên cho mọi người biết sự thật hay là phá thai? Em không thể phá thai, vì em đạo Thiên Chúa. Cuối cùng em cho Má anh biết sự thật. Má anh lý luận: Ba anh cũng tù cải tạo, khi Ba anh chết Má anh còn không được tin chứ đừng nói đến chuyện Ba anh được phép nghỉ qua đêm với Má anh. Chú Bảng là sĩ quan cấp nhỏ, cũng đi tù mà thiếu Bảng không được ở lại qua đêm; còn anh là một sĩ quan trung cấp, em là cái thứ gì mà được ở qua đêm với anh? Má anh than với mọi người rằng em đã lấy Tâm, một cán

bộ thường theo tán tỉnh em mà quanh xóm ai cũng biết. Anh Dinh! Em có thể chịu cực nhưng em không thể chịu nhục.

-Má tôi mất lâu rồi, nên để Má tôi yên.

-Em không đổ lỗi cho Má anh. Em chỉ trình bày sự việc.

-Rồi, cô bắt mẫn Má tôi, cô đi. Nhưng tại sao cô lại bỏ Duy và Dục cho Má tôi nuôi?

-Sau 75, gia đình bên anh sa sút như thế nào thì gia đình bên em cũng không thể khác được. Nhưng ít ra, bên anh còn có chị Huyền giúp đỡ. Em nghĩ, Duy và Dục ở lại, trước nhất là hai con có được miếng ăn; hai nữa là Duy và Dục có thể đỡ đần Má anh những lúc Má anh cần. Thứ ba là em không biết Tâm đã hay tin em có thai hay chưa? Nếu Tâm biết em có thai, chưa chắc Tâm chịu lấy em. Nếu Tâm không lấy em thì làm thế nào em nuôi được cả ba đứa con? Anh tưởng em không dứt ruột khi phải xa hai con hay sao?

Trang nghẹn ngào, khóc! Một lúc lâu lắm, Dinh hỏi:

-Chồng cô có biết chuyện của Diên không?

-Dạ, không. Sau khi em lấy Tâm, em năn nỉ Tâm xin chuyển thật xa để chôn vùi quá khứ. Khi sinh Diên em cho tiền bác sĩ và y tá, yêu cầu họ xác nhận Diên bị sinh thiếu tháng.

-Hiện tại Diên làm gì?

-Dạ, Diên vừa tốt nghiệp đại học, ngành tin học.

-Tại sao mãi đến nay cô mới cho tôi biết sự thật về Diên?

-Nếu anh vẫn khỏe mạnh và nếu em không thấy anh trong trạng thái hôn mê lúc ở nhà thương thì có lẽ em sẽ không tiết lộ.

-Sự tiết lộ này có mục đích gì?

-Dạ, mục đích thứ nhất, em muốn minh oan với anh; nhưng em không xin anh tha thứ. Mục đích thứ nhì, em muốn hỏi ý kiến anh xem em có nên cho Diên biết sự thật hay không?

Sau một lúc nhú mày suy nghĩ, Dinh đáp:

-Thôi, hãy để cuộc sống của Diên phẳng

lặng và tươi đẹp như vậy.

-Em cảm ơn anh. Chiều rồi, em phải về.

-Vâng.

Tần ngần một lúc, Trang để tay lên vai Dinh:

-Anh cho em đẩy xe anh vào nhà, nha!

-Thôi, tôi tự lo được.

-Lúc trẻ, em cùng anh đi không trọn đoạn đường. Bây giờ già, anh cho em đi cùng anh một khoảng ngắn của đoạn đường còn lại, nha!

Khi Trang đẩy chiếc xe lăn của Dinh đến lề quốc lộ, cạnh tiệm bi-da, Dinh ra dấu cho Trang dừng xe, rồi bảo:

-Cô vào bảo Diên ra đón xe về kéo trề.

Biết Dinh muốn thấy Diên một lần nữa, Trang quay đi.

Khi Diên chào, bắt tay từ giã Dinh, Dinh nhìn vào mắt Diên – chính lúc đó Dinh cảm nhận được niềm thương yêu vô bờ dâng ngập trái tim chai sạn của chàng. Dinh bịn rịn, không muốn rời tay Diên.

Nhưng, chiếc xe đồ dừng lại.

Xe đồ từ từ lăn bánh. Dinh nhìn theo chiếc xe với tất cả xót xa và thương cảm. Vừa khi đó, từ tâm thức buồn thảm của Dinh, giọng âm thanh xưa vọng về:

“Giọt nước mắt thương con, con ngủ Mẹ mừng...”

Giọt nước mắt thương em, trên vạt nước điều linh.

Giọt nước mắt không tên, xin để lại Quê Hương...” (2)

Dinh kín đáo đưa tay thấm nước mắt rồi tự lăn chiếc xe dọc theo lề đường...

ĐIỆP MỸ LINH

<https://www.diepmylinh.com/>

1.- Nguồn Mến Yêu của Hoàng Trọng

2.- Nước Mắt Cho Quê Hương của Trịnh Công Sơn

CHIẾN TRANH VÀ HOÀ BÌNH

(Hồi Ký Chiến Trường – Tác giả : Lê Phi Ô)

Trước ngày ký kết Hiệp Định Paris chừng 3 tháng (gần cuối năm 1972) lúc đó tôi (người viết) đang là Tiểu Đoàn Phó TĐ344/ĐP nhận lệnh hành quân liên tục. Nhiệm vụ chính là vừa lùng địch vừa tìm những tảng đá lớn trong rừng, càng lớn càng tốt có bề mặt bằng phẳng để vẽ cờ VNCH nền vàng 3 sọc đỏ để viết cộng không báo với Ủy Ban Quốc Tế kiểm soát đình chiến rằng đó là vùng đất của chúng theo mưu đồ giành Dân, lẩn Đất kiểu ngưng bắn “Da Beo”.

Khi hành quân, chúng tôi mang theo cờ vải cỡ lớn để treo trên ngọn cây cao và sơn để vẽ cờ VNCH trên những tảng đá lớn để khi trực thăng chở Ủy Ban Kiểm Soát Đình Chiến bao gồm nhân viên của 4 nước tham dự Hội Nghị Paris mà 2 nước thuộc phe cộng sản và 2 nước thuộc khối tự do, họ sẽ căn cứ vào vùng đất có treo cờ VNCH để xác nhận vùng đất đó của ta (kế hoạch này từ trung ương đưa xuống đã phá hỏng được âm mưu giành dân lẩn đất của bọn “Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam VN” trước Hội Nghị Paris).

Trưa ngày 23 tháng 01 năm 1973, trực thăng bốc tôi từ Chi khu Hoài Đức về trình diện Đại tá Huỳnh Công Thành Tiểu khu Trưởng TK Bình Tuy để nhận lệnh. Vừa gặp, sau khi tôi chào kính, Ông đã nói ngay:

– “Nhận lệnh xong, anh trở về Chi khu Hoài Đức ngay. Ngày 27 tháng 01, anh nhận chức Quận Trưởng kiêm Chi khu Trưởng Chi khu Tánh

Linh, nhớ viết bài diễn văn cho buổi lễ bàn giao giữa anh và ông cựu Quận Trưởng... nhưng đừng viết dài chỉ khoảng một trang giấy”.

Ngưng một chút Đại Tá Thành nói tiếp:

–“Lễ bàn giao diễn ra lúc 11 giờ trưa. Tôi sẽ có mặt ở đó”.

Tôi như vừa trên trời rơi xuống, lệnh đến nhanh quá... nếu như làm Tiểu Đoàn Trưởng thì không gì đáng nói, đảng này... tôi ngập ngừng:

–“Thưa Đại tá, xin Đại tá cho tôi đi học khóa Quân Chánh rồi trở về làm Quận Trưởng, như thế dễ dàng cho tôi hơn!”.

Ông xua tay, nói:

–“Thời gian không cho phép. Tôi tin rằng... anh sẽ làm được. Anh Lê Hùng đã đề cử anh và tôi đã hỏi ý kiến Bộ Tham Mưu Tiểu khu về việc này!”.

Lê Hùng khoá 22/SQTB lúc đó (1972) còn là Đại úy Đại Đội Trưởng ĐĐ513/Trinh Sát, đầu năm 1975 anh là Tiểu Đoàn Trưởng TĐ341/ĐP. Anh đã từng là Chiến Sĩ xuất sắc được về Dinh Độc Lập dự tiệc và du ngoạn Đài Loan (hiện cư ngụ tại Thị xã Westminster, Orange County, California).



MẶT TRẬN TÁNH LINH:

(Tại Quận lỵ và xã Duy Cần)

Quận hay Chi khu Tánh Linh là một nơi hắc ám nhất của Tỉnh Bình Tuy. Hướng Tây Bắc giáp với núi đồi trùng điệp, lên đỉnh núi là đèo Bà Sa, bên kia đèo là Tỉnh Lâm Đồng. Diện tích Tánh Linh bề ngang chừng hơn cây số và chiều dài khoảng 10 cây số tính từ Cầu Lãng Quảng giáp ranh xã Võ Xu (thuộc Quận Hoài Đức) kéo dài dưới chân một dãy núi thấp theo hướng Đông Nam đến tận xã Quan Hà. Nơi đây nghe đồn là Ông cố vấn Ngô Đình Nhu thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã hai lần tiếp xúc với đại diện của chính quyền Bắc Việt.

Tiêu chuẩn để được chọn làm Quận Trưởng kiêm Chi khu Trưởng Tánh Linh là “Biết đánh giặc và không biết tham nhũng”, 2 tiêu chuẩn này tôi có đủ tuy đánh giặc không giỏi. Trước đó, khoảng đầu năm 1971 Thiếu tá Bửu BÐQ về làm Chi khu Trưởng, cả hai vợ chồng đều chết khi BCH Chi khu bị tấn công, Thiếu tá Ngọc Chi khu phó lên thay. Vài tháng sau, nghĩa là làm Quận Trưởng không lâu thì Th/tá Ngọc bị thương, kế tiếp là Đại úy Nguyễn Văn Mỹ Chi khu phó tử trận, Đại úy Lê Trung Hiếu lên thay chức CK phó cũng tử trận luôn cùng với Đại úy Khải ĐĐ Trưởng ĐĐ720/ĐP.

Khi nhận được lệnh từ Đại tá Tiểu khu Trưởng, tôi lên trực thăng về lại Tiểu Đoàn tại Hoài Đức và lập tức bắt tay vào việc soạn bài diễn văn để đọc trong lễ bàn giao. Lúc 8 giờ

tôi cùng ngày, nhân viên truyền tin lại mời tôi đến đầu máy để nhận lệnh khẩn cấp. Người bên kia đầu máy là Thiếu tá BÐQ Ông Nguơn Hồng Tham mưu Phó Hành Quân BCH/Tiểu khu, Th/tá Hồng thông báo:

–“Lệnh Đại tá TKT, ngày 27 tháng 01 năm 1973 Hiệp Định Paris có hiệu lực, tình hình chính trị kể cả quân sự sẽ rất lộn xộn và có nhiều biến chuyển chưa đoán trước được. Vấn đề bàn giao của ‘Cậu’ với Th/tá Ngọc tạm hoãn lại một tuần, sau đó sẽ lại bàn giao”.

Tôi đáp:

–“Nhận rõ!” và trở về tiếp tục với chức TĐ Phó của tôi.

Quả đúng như tiên liệu, rạng sáng 26 tháng 01 năm 1973 việt cộng xua 2 Tiểu Đoàn tấn công CK Tánh Linh và xã Duy Cần. Cách đó 7 cây số. Bên ta với 3 Đại Đội ĐPQ thì 1 đại đội phải giữ Pháo Binh 105ly, 1 đại đội giữ BCH/Chi khu và đại đội còn lại phân tán mỏng để bảo vệ nhiều yếu điểm khác nên bị yếu thế.

Lập tức Quân Khu III tung vào mặt trận 2 tiểu đoàn BÐQ để cứu nguy CK Tánh Linh. Tại xã Duy Cần, đại đội 513/Trinh Sát của Lê Hùng được lệnh giải tỏa địch quân... quân số của chúng khoảng 1 đại đội hoặc nhiều hơn.

Một chuyện đáng tiếc xảy ra, khi ta và địch còn đang giao tranh thì trực thăng chỉ huy của Đại tá Tiểu khu Trưởng Huỳnh Công Thành bị rớt vì trục trặc kỹ thuật, vài tuần sau Đại tá Thành chết tại Tổng Y Viện Cộng Hòa và được Tổng Thống truy thăng chuẩn tướng.



MẶT TRẬN HOÀI ĐỨC:

(tại xã Võ Xu)

Quận Trưởng kiêm Chi khu Trưởng Hoài Đức là Trung tá BDQ Nguyễn Văn Thịnh, trước khi về Hoài Đức (Võ Đất) ông là Thiếu tá Quận Trưởng kiêm CK Trưởng Lộc Ninh (An Lộc được giải tỏa, riêng Quận Lộc Ninh vẫn còn trong tay giặc).

Đêm 25 tháng 01 năm 1973 Xã Võ Xu cách Võ Đất 7 cây số bị việt cộng tràn ngập. Sáng ngày 26 tháng 01 năm 1973 tôi cùng 2 Đại Đội thuộc TĐ344/ĐP mà tôi là Tiểu Đoàn Phó được lệnh giải tỏa. VC tập trung quân tại khu chợ, nơi đây có nhiều nhà xây tường gạch, và khu trường học rất chắc chắn. Từ đầu xã Võ Xu, nơi tuyến xuất phát của TĐ344/ĐP cho đến khu chợ dài khoảng 2 cây số, vc đóng chốt rải rác nhưng không nhiều. Suốt ngày 26 tháng 01 cho đến trời vừa sập tối 2 cánh quân của tôi đã tiến sát khu chợ. Dừng lại giây lát để anh em nghỉ ngơi cơm nước và chuẩn bị đánh đêm. Từ đầu máy bên kia Trung tá Thịnh cho tôi biết, Chuẩn tướng Lê Văn Hưng người hùng An Lộc đang có mặt tại Bộ Chỉ Huy Chi khu để theo dõi cuộc hành quân giải tỏa. Một tin quan trọng nữa là, lệnh của Tổng Thống VNCH, sáng mai 27 tháng 01 năm 1973 lệnh ngưng bắn của Hiệp Định Paris có hiệu lực. Ông nhân mạnh, Tổng Thống ra lệnh trước 6 giờ 00 sáng mai 27 tháng 01, nếu Tỉnh nào để mất một Quận thì Tỉnh Trưởng sẽ bị cách chức, nếu Quận nào để mất một xã thì Quận trưởng mất chức và cấp chỉ huy hành quân liên hệ chịu trách nhiệm!

Không có cái tin nào chán nản bằng cái tin trời đánh này, nhìn dãy phố chợ im lìm

trong đêm như những bóng ma chập chờn... bất chợt tôi đọc khê: “Nhất tướng danh thành... vạn cốt khô!”. Trời đêm cận Tết âm lịch đáng lẽ lạnh nhưng người tôi thì ướt đầm mồ hôi, chả lẽ đêm nay là đêm cuối của mình hay sao!

Trung tá Thịnh, và cả Tướng Hưng đang ở đầu máy bên kia nghe tôi điều động quân. Đến 12 giờ đêm thì tôi chiếm được dãy phố chợ bên này, sân chợ trống rỗng chúng tôi nhào qua dãy bên kia thì hỏa lực địch đẩy đội ngược lại bên này nhiều lần như thế. Nhưng cuối cùng mặt tiền dãy phố bên kia chúng tôi cũng chiếm được. Địch phía sau, chúng tôi phía trước thi nhau tung lựu đạn qua lại, nhờ khẩu Đại Bác 57ly phía bên cánh trái của tôi, nơi Đại Đội 2 của Đại úy Tài tiến chồm lên và bắn dọc theo đường mương phía sau dãy phố mà chúng tôi đang dăng co với địch. VC bỏ chạy tán loạn và coi như cả 2 dãy phố chợ chúng tôi đã làm chủ tình hình... nhưng còn 2 dãy trường học phía sau và cách chợ 50 thước thì sao. Nhìn đồng hồ, kim chỉ đúng 4 giờ sáng, tôi than trời:

–“Tổng Thống ơi, Tổng Thống ra cái lệnh gì ác ôn quá dzậy?!” chỉ còn 2 giờ nữa, cho dù 2 ngày đi nữa chưa chắc gì tôi qua được cái sân trống của trường học.

Tiếng Trung tá Thịnh trong máy gọi tôi:

–“Ê, Hắc Điều... Ông Tướng bảo với tao là... mày đánh giặc được lắm!”

A... di... Đà... Phạt, Ông Tướng chắc chơi trò “Chiến Tranh Chính Trị” với tôi. Thằng Tà Lọt mang com, lúc nào cũng sát cánh với tôi, nó lãnh nguyên một trái B40 thịch văng tứ tung.

Không hiểu mai đây gặp cha mẹ nó tôi phải trả lời sao đây!!! (Thằng Niên nhà gần bên xe đò Võ Đất). Kim đồng hồ nhích từ từ tôi nhìn mà sững sờ, 2 dãy trường học sừng sững như thử thách những người lính ĐPQ hiền lành và trang bị yếu kém không giống ai này.

Bỗng nhiên trong đầu tôi loé sáng một tia hy vọng, thân xác rã rời gần như tuyệt vọng lại ngập tràn hy vọng. Tôi đứng bật dậy, ra lệnh cho 2 cánh quân lựa những anh em tình nguyện đánh thăm dò vài chiêu thử xem hỏa lực VC như thế nào tôi sẽ đoán biết được tình hình địch phía bên kia trường học.

Hỏa lực địch có vẻ yếu, có thể chúng giả đò để dụ chúng tôi hoặc đã từ từ rút bớt hoặc là nơi đây quân số chúng không đông. Tôi liếc nhìn đồng hồ và hoảng hốt kêu thảm: “thấy mẹ... rồi!” Đã 5:30 sáng, nghĩa là chỉ còn 30 phút nữa là hết giờ ấn định của Tổng Thống. Tôi ra lệnh cả 2 cánh quân dồn tối đa hỏa lực về phía trường học, những dấu đạn trên tường vôi của trường sẽ là chứng tích chiến đấu của chúng tôi, tôi nhắc lại lệnh: “chỉ nằm một chỗ bắn thôi, không được xung phong”. Và những tràng đạn bất tận của Đại Liên M60, của M16, súng cối 60ly, M79 thi nhau nổ tưởng như trời sập, không hiểu VC có chết thằng nào không, có bỏ chạy thằng nào không nhưng lính cứ bắn, nằm một chỗ bắn như mấy thằng điên, mặc kệ đầu máy AN/PRC-25 bên kia ai gọi thì cứ gọi. Còn 15 phút nữa là 6 giờ đúng, giờ hẹn của “Tử Thần”. Tôi ra lệnh ngưng bắn và gọi máy truyền tin, đầu máy bên kia là Trung tá Thịnh Chi khu Trưởng... giọng ông có vẻ hoảng hốt:

–“Mày có sao không, có bị gì không?”

Tôi cố nén xúc động, chưa bao giờ tôi nghe được tiếng nói đầy thương yêu và lo lắng của cấp chỉ huy dành cho đàn em như vậy! Tôi nói rõ từng chữ trong máy:

–“Trình Tango, tôi đã giải tỏa xong!”.

Giọng Tr/tá Thịnh vui mừng vang lên trong máy và ông báo cáo kết quả về Trung Tâm Hành Quân Tiểu khu.

Bây giờ tôi mới cảm thấy lo lắng về quyết định táo bạo của mình, tôi buộc phải làm vậy vì cái deadline của thượng cấp. Tôi sẵn sàng chịu hết trách nhiệm vì tôi không muốn vì mất một cái xã Võ Xu này mà Quận Trưởng phải bị mất chức (chưa hoàn toàn mất vì tôi đang làm chủ tình hình hơn 2/3 xã), từ từ mình sẽ chiếm lại hôm nay hay chậm lắm là ngày mai. Tôi có thể trả lời với thượng cấp là “Tôi đã giải tỏa xong trước giờ ấn định nhưng địch tập trung quân phản công” và tôi có thể xin viện quân và không yểm để tái chiếm trở lại. Trong chiến tranh đã từng xảy ra như thế, chiếm xong mục tiêu rồi bị địch đẩy lùi, rồi tái chiếm rồi bị đẩy lùi nhiều lần như thế. Những đơn vị Tổng Trừ Bị với trang bị hùng hậu có cả không yểm, pháo yểm và Tanks... nếu lực lượng địch hơn gấp nhiều lần cũng vẫn bị đẩy lùi như thường.

Tr/tá Thịnh là Quận Trưởng Lộc Ninh, trong trận An Lộc mùa hè 1972 ông đã mất Lộc Ninh, tôi không thể để cho ông mất thêm xã Võ Xu để rồi phải mất chức vì sự yếu kém của tôi. Hạp khẩn cấp các Đại Đội Trưởng, tôi lệnh cho ĐĐ2 của Đại úy Tài sẽ tấn công vào sườn phải đồng thời khóa chặt đường tiếp viện của địch, ĐĐ4 của Trung úy Thời và tôi (BCH nhẹ Tiểu Đoàn) sẽ tấn công chính diện. Pháo

Bình sẽ tác xạ mục tiêu trước lúc tấn công 10 phút và chuyển xạ ra xa để các cánh quân tấn công cùng một lúc khi có lệnh. Giờ phản công sẽ là đúng 8 giờ sáng, ngày hôm nay là ngày ngưng bắn theo tinh thần Hiệp Định Paris nhưng cũng là ngày tôi sẽ tiến đưa đơn vị VC chiếm xã Võ Xu về bên kia thế giới, vì nhà chúng nó là ở tận rừng sâu nhưng chúng đã xâm nhập vào nhà của chúng ta một cách trái phép nên chúng ta phải đánh đuổi chúng.

Tôi trình kế hoạch lên Tr/tá Thịnh, đột nhiên Ông hỏi lại tôi:

–“Mấy báo cáo là đã giải tỏa xong trước 6 giờ sáng nay sao bây giờ này...?”, tôi chậm rãi nói hết sự thật cho ông biết. Im lặng giây lát, ông cười lớn rồi nói:

–“Lâu nay tao tưởng mày ngu, nhưng mày không ngu chút nào mà còn thông minh nữa...! Nhưng kế hoạch mày vừa đề nghị tao thấy không ổn chút nào, Ngưng bắn kỳ này, tao hy vọng hòa bình sẽ đến... mình tuyệt đối tôn trọng lệnh ngưng bắn ngoại trừ bọn VC nổ súng trước và mình có quyền tự vệ”.

Ông nói cũng đúng, ngoài chức vụ Chi khu Trưởng ông còn là Quận Trưởng, là người của dân chúng nên ông rất thận trọng và nguyên tắc không phải như nhà binh... khi nổi giận thì... bất cần đời!

Nương theo câu nói “Trừ Phi bọn VC nổ súng trước”, tôi trình bày với ông kế hoạch B là... chúng tôi âm thầm tiến vào mục tiêu hễ VC nổ súng là chúng tôi xung phong ngay và tràn ngập mục tiêu bất kể chúng có bao nhiêu thành, đồng thời tôi chấm tọa độ “tác xạ tiên liệu” gửi cho Pháo Binh bắn khi có yêu cầu.

Ông đồng ý ngay và dặn tôi phải cẩn thận (còn cho biết là Chuẩn tướng Hưng đã lên trực thăng về lại Quân Đoàn lúc 7 giờ sáng nay).

Tôi tin tưởng là chúng tôi sẽ thắng VC trận này, vì phản ứng của địch hồi đêm tại khu vực trường học rất yếu. Có thể chúng chỉ khoảng chừng một vài trung đội, Tiểu Đội Thám Báo của Tiểu Đoàn xâm nhập khu vực trường học khi trời còn chưa sáng (sau cơn thịnh nộ hỏa lực của tôi trút lên đầu chúng và trước “Deadline” 06 giờ 00 sáng). Thám Báo báo cáo vẫn không thấy động tĩnh, có thể chúng đã rút lui hồi đêm. Tôi hy vọng là chúng rút lui để bảo toàn lực lượng, vì khi tôi cho dồn tất cả hỏa lực trút lên đầu chúng làm chúng nghĩ rằng chúng tôi đã có thêm viện quân. Lý do thứ hai là, bà Nguyễn Thị Bình trong phái đoàn MTGPMN tham dự hội nghị Paris đã tuyên bố:

“Nơi nào có dấu bom đạn thì nơi đó là nhà chúng tôi, ông Thiệu đã cho binh lính càn quét đuổi chúng tôi đi nơi khác để chiếm đất” (đại khái là vậy) cho nên, VC chỉ xâm nhập làng, xã chọc cho chúng ta nổ súng để lại dấu vết bom đạn để hai phái đoàn thuộc phe cộng sản trong “Ủy Hội Kiểm soát đình chiến” như Ba-lan và Tiệp Khắc làm chứng. Như thế, nhiệm vụ bọn VC xâm nhập xã ấp là để tạo ra dấu vết giao tranh rồi chúng rút lui. Hy vọng là tôi đoán đúng!

Bây giờ đúng 08 giờ 00, cả 2 cánh quân chúng tôi nương theo bờ mương, hàng rào chằng chịt giây mồng toi, những luồng mĩa và bấp kín đáo cho sự ẩn núp... rất chậm tiến từng bước vào mục tiêu. Chưa được 10 phút, Tiểu đội trưởng Thám Báo gọi cho biết:

–“Thưa Hắc Điều, VC rút hết rồi. Tụi em đã lục soát kỹ xung quanh, hiện nay đang đứng giữa sân trường!”

Không gì vui mừng bằng nhưng tôi vẫn dè dặt tiến lên từng bước, riêng Đại Đội 2 của Đại úy Tài bên sườn trái tôi cho dừng lại làm trù bị để phòng ngừa địch phản công.

Khoảng 9 giờ sáng dân chúng tản cư lần lượt kéo nhau về, cả Lính và Dân mọi người đều hớn hờ vui mừng lộ trên gương mặt, hòa bình đã về trên quê hương VN suốt 20 năm máu lửa do tham vọng bành trướng chủ nghĩa cộng sản của Nga, Tàu qua tên tay sai “hồ chí minh”.

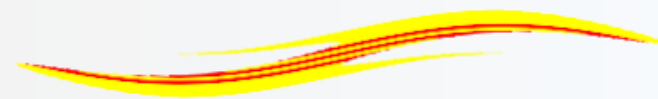


Dân tộc Việt Nam có hơn 4000 năm Văn Hiến đồng nghĩa với có trên bốn ngàn năm trường thành và tồn tại trong sông núi máu xương... để rồi, qua 20 năm nổi da xáo thịt 1954–1975, dân tộc Việt lại hưởng thêm một thứ hòa bình giả trá, bản thiêu.

Hồ chí minh cùng đồng bọn cam lòng làm tay sai cho cộng sản quốc tế, đã du nhập chủ nghĩa cộng sản về quàng trên đầu trên cổ dân tộc VN.

Hoa Kỳ, người đồng minh tán tận lương tâm đã bán đứng một dân tộc yêu chuộng hòa bình của thế giới tự do là Việt Nam Cộng Hòa cho cộng sản.

Hòa Bình... oi! Việt Nam... oi! Máu xương nào để đổi lấy... hòa bình cho loại này?!!!



Tác giả: Lê Phi Ô

- San Jose, ngày 12 tháng 2 năm 2019 -



THỦ ĐỨC 60 NĂM CUỘC ĐỜI



Trần Văn Nga -

Cựu SVSQ Khóa 13 - Áp Chiến Lược

LỜI NÓI ĐẦU

Đến tháng 3 năm nay, những kỷ niệm xa xưa dồn dập trở về trong ký ức của một cựu chiến binh đang đếm thời gian chờ ngày lên đường về phục vụ đơn vị mới – Vùng Năm Chiến Thuật.

* Những ngày tháng 3.1975, các chiến trường mịt mờ khói lửa, nghiệt ngã tang thương trên quê hương mình ở Ban Mê Thuột, Quân Khu II – Quân Khu I và cả Quân Khu III, Quân Khu IV áp lực địch trên các chiến trường tương đối còn nhẹ. Cuộc chiến tranh xâm lược của cộng sản Bắc Việt đang đè nặng ngày đêm trên vai trách nhiệm bảo quốc an dân của các chiến binh anh hùng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà khắp 4 vùng chiến thuật. Lúc bấy giờ, QLVNCH đang chiến đấu vô cùng anh dũng mà lại đơn độc lẻ loi một mình, đương

đầu với cả một tập đoàn cộng sản quốc tế Nga Tàu và các nước cộng sản khác hà hơi tiếp sức cho cộng sản Bắc Việt đánh chiếm Miền Nam Việt Nam. Với các phương tiện chiến tranh hiện đại của cộng sản Bắc Việt áp đảo lực lượng đối kháng trực diện chiến đấu trong hoàn cảnh bị người bạn “vĩ đại” bỏ rơi. Lúc bấy giờ, mọi viện trợ quân sự của Mỹ bị cắt hoặc giảm thiểu các tiếp liệu, vũ khí, đạn dược, xăng dầu và mọi phương tiện chiến đấu khác từ những năm đầu thập niên 70, mà Mỹ gọi là Việt Nam Hoá Chiến Tranh. Mỹ bỏ mặc cho QLVNCH chiến đấu đơn độc thiếu thốn trăm ngàn thứ cần thiết mà là lúc cuộc chiến đang vào thời kỳ khốc liệt nhất. Đó cũng có thể là hình thức, Mỹ thi hành lời cam kết với Mao Trạch Đông Chu Ân Lai trói tay chân cắt hết mọi viện trợ cho Miền Nam Việt Nam. Từ bối cảnh đó, đưa đến cảnh khốn cùng bị đất cho QLVNCH, và đất nước chúng ta bị cộng sản Bắc Việt cưỡng chiếm, bức tử ngày 30.4.1975, cả miền Nam Việt Nam, quân dân cán chính phải bị đưa vào hỏa ngục cộng sản đầy đọa.

** Cũng những ngày tháng 3, năm 2022, với cuộc chiến xâm lược qui mô của một siêu cường quốc nguyên tử Nga tấn công thô bạo vào một nước láng giềng nhỏ bé về dân số, diện tích và phương tiện chiến tranh, có chủ quyền quốc gia. Với một tên cuồng sát, máu lạnh Vladimir Putin – Tổng Thống, Tổng Tư Lệnh Quân đội Nga vừa độc tài vừa hoang tưởng lại mát dây quyết chiếm cho bằng được Ukraina. Putin tung ra trên 200,000 ngàn quân với đầy đủ phương tiện chiến tranh tối tân, xe tăng, thiết giáp, chiến đấu cơ đời mới, các dàn hỏa tiễn hiện đại và cả một Hạm đội chiến hạm hùng hậu ở Hắc Hải. Với một quyết tâm của tên khát máu Putin chỉ muốn tấn công nhanh, chiếm trọn nước Ukraina nhanh trong vòng 48 giờ, dù đàn bà trẻ con và dân thường vô tội Ukraina có chết bao nhiêu cũng không cần biết. Trong hai tuần lễ đầu cuộc chiến,

quân Nga đã sử dụng gần cả ngàn hoả tiễn tối tân và hàng ngàn phi cơ chiến đấu hiện đại ngày đêm tấn kích “thả bom, oanh kích tự do” các cơ sở, khu dân cư giết hàng ngàn dân thường vô tội kể cả đàn bà trẻ con, nhà bảo sanh, bệnh viện, siêu thị, trường học... quân Nga cũng không tha. Tên đồ tể Putin giết người không gớm tay nên đã có trên hai triệu người đã phải trốn chạy di tản lánh nạn chiến tranh sang các nước láng giềng của Ukraina. Nga tạo ra một cuộc khủng hoảng trầm trọng về người tỵ nạn chiến tranh mà Liên Hiệp Quốc ước tính có trên 5 triệu người Ukraina sẽ còn di tản những ngày sắp tới.

Trước khi tấn kích vào Ukraina ngày 24.10.2022, Putin có kế hoạch là đánh chiếm trọn vẹn nước Ukraina chỉ trong vòng 48 tiếng đồng hồ. Nay qua ngày thứ 16 và còn tiếp diễn, đất nước Ukraina mới chỉ mất hai thành phố, quân Nga chiếm được với một cái giá sinh mạng phải trả của quân đội Nga quá đắt. Mặc dù quân Nga đã áp đảo quân Ukraina trên mặt đất, trên không, trên biển và bao vây nhiều thành phố kể cả Thủ Đô Kiev của Ukraina mà quân Nga nay còn dậm chân một chỗ vì sức kháng cự chiến đấu quyết liệt anh dũng liêu chết của quân dân Ukraina quá kiên cường, bền vững.

Đây có thể nói, gần giống với bối cảnh chiến cuộc Việt Nam trước năm 1975, quân dân VNCH cũng chiến đấu như vậy mà lại thua cộng sản Bắc Việt, không đương cự lại cộng sản. Tại sao?

Qua hơn hai tuần và chịu thiệt hại vô cùng lớn lao về sự tàn phá của bom đạn Nga san bằng nhiều cao ốc của cư dân, bệnh viện và dinh thự, cầu cống, đường xá...và giết chết hàng chục ngàn người dân vô tội kể cả các cụ già, đàn bà, trẻ con. May mắn cho đất nước Ukraina có một lãnh tụ trẻ, 44 tuổi, Volodymyr Zelenski đã thề chết tại quê hương không xa rời đất nước, cùng sát cánh với các chiến sĩ anh hùng của Ukraina cùng quyết

chiến quyết thắng. Và may mắn nữa cho đất nước Ukraina không chiến đấu lẻ loi đơn độc như VNCH năm xưa mà tất các nước trong Liên Âu và Khối Liên Minh Quân Sự Bắc Đại Tây Dương (NATO) cũng như Hoa Kỳ, Canada, Úc và đa số quốc gia trên thế giới triệt để, nhiệt tình ủng hộ sự chiến đấu chính nghĩa Ukraina. Sự viện trợ dồi dào đến dư thừa mọi phương tiện chiến tranh hiện đại nhứt và sẵn sàng cứu trợ di dân tỵ nạn chiến tranh của Ukraina đã làm an lòng cho quân dân Ukraina có thừa tinh thần hy sinh chiến đấu cho đến giọt máu cuối cùng. Gần như trên toàn thế giới đều hết lòng tích cực cứu giúp Ukraina, chỉ không có đưa quân trực tiếp tham chiến. Vì vậy, Ukraina có hai cái may mắn là có một lãnh đạo quốc gia trẻ tài giỏi anh hùng dám hy sinh mạng sống để làm gương cho thuộc cấp hy sinh cho Tổ Quốc. Cái may mắn thứ hai vô cùng quan trọng mà quân dân VNCH trong chiến tranh bảo quốc trước năm 1975 như Ukraina lại không có, thiếu sự viện trợ, giúp đỡ dồi dào về mọi phương tiện chiến tranh, không có đủ vũ khí và đạn dược, máy may, xe tăng, tàu chiến chưa dám nói tàu chiến, máy may tối tân mà Mỹ vẫn không cung ứng như lời hứa với chính phủ VNCH trước ngày ký kết Hiệp định Ba Lê năm 1973.

*** Cũng vào tháng 3 năm nay, tôi lại nhớ đến lúc mới vào Quân Đội, gọi lại trong ký ức tôi những tình cảm và kỷ niệm không bao giờ quên. Mới ngày nào đó, nay tròn 60 năm, từ 15.3.1962 – 15.3.2022, tôi ghi lại những dấu ấn khó quên của một chiến sĩ thời chiến, từ ngày mới vào quân trường cho đến những cuộc hành quân đầu đời. Kết thúc đời lính khi đến ngày mất nước 30.4.1975 và trải qua những năm tháng khốn cùng nghiệt ngã trong các nhà tù cộng sản từ Nam ra Bắc và trở về Nam.

Hết cơn bĩ cực đến hồi thới lai, khi được sang Hoa Kỳ định cư theo diện HO, tôi mới trút bỏ được cảnh đói nghèo cùng cực

trong nhà tù nhỏ hay ra ngoài nhà tù lớn của cả nước. Nay tôi xin ghi lại đôi điều.

Đáp ứng nhu cầu cấp thiết, cần xây dựng nhiều cấp chỉ huy từ đơn vị nhỏ đến đơn vị lớn trong Quân Đội Quốc Gia vừa được Pháp chính thức trao hết trách nhiệm chiến đấu chống quân cộng sản ngay trên quê hương mình.

Từ năm 1948, Khóa sĩ quan hiện dịch được đào tạo chính quy đầu tiên là Khóa 1 và sau đó Khóa 2 Đập Đá - Huế. Đến năm 1951 các khóa sĩ quan hiện dịch tiếp theo được dời về Trường Võ Bị Đà Lạt (từ khoá 3 cho đến năm 1975).

Cùng lúc đó, để đáp ứng nhu cầu chiến tranh càng ngày càng leo thang khốc liệt, Lệnh Tổng Động Viên của Chính Phủ Quốc Gia Việt Nam ban hành và hai Khóa đào tạo sĩ quan trừ bị đầu tiên được mở ra, thụ huấn tại hai địa điểm: Nam Định và Thủ Đức cùng ngày khai giảng 9 tháng 10 năm 1951. Khóa đào tạo sĩ quan trừ bị cuối cùng bị bức tử từ ngày 30 tháng tư năm 1975, từ trường mới ở Long Thành rút về Thủ Đức.

Trong 24 năm, QLVNCH đào tạo sĩ quan trừ bị, trường sĩ quan Thủ Đức có trên 30 cấp Tướng trong tổng số sĩ quan trừ bị lên trên dưới 90 ngàn người. Đặc biệt có khoảng 15 ngàn sĩ quan trừ bị được biệt phái trở lại ngành chuyên môn, đa số ngành giáo dục.

Riêng Khóa 13 Ấp Chiến Lược có trên dưới 2 ngàn sĩ quan trừ bị (kể cả 3 Đại đội sinh viên sĩ quan, hiện dịch, thuộc ngành Bảo An – Địa Phương Quân) được phục vụ dưới màu cờ chính nghĩa quốc gia từ ngày khai giảng 15 tháng 3 năm 1962. Tính đến ngày 15 tháng 3 năm 2022, Khóa 13 Thủ Đức đã có được sáu mươi năm cuộc đời.

Tôi viết lại bài này cũng để tưởng nhớ hai người bạn đồng môn cùng Khóa 13 Thủ Đức với tôi vừa mới qua đời gần đây ở Thành phố San Jose (Miền Bắc California) - Đồng

môn Nguyễn Văn Hoà, cựu Quận Trưởng Quận Thủ Đức – Gia Định. Đồng môn Nguyễn Văn Hoà, sinh năm 1937, cũng là HO, đồng nghiệp với tôi về ngành truyền thông báo chí ở hải ngoại. Anh lấy bút hiệu là Du Phong, cộng tác với nhiều nhật báo và tuần báo, tạp chí tại San Jose và vài nơi khác.

Gần đây nhưt, anh Lê Đình Khiết, sinh năm 1933, cùng định cư với tôi tại Thủ Phủ Sacramento, California. Đồng môn Lê Đình Khiết thuộc Binh chủng Công Binh và được biệt phái sang cơ quan USAID Hoa Kỳ tại trung ương Sài Gòn và anh di tản sang Mỹ trước ngày 30.4.1975.

Tôi viết bài này cũng xin tưởng nhớ và cầu nguyện các bạn đồng môn Khóa 13 Ấp Chiến Lược Thủ Đức đã anh dũng hy sinh vì Tổ Quốc, đã chết trong các trại tù cộng sản và không ít bạn bỏ anh em cùng khóa ra đi sớm ở Việt Nam và hải ngoại, các bạn đã được về nơi chốn Bình Yên Vĩnh Cửu trước, chúng tôi đang xếp hàng một, lần lượt theo sau.

NHỮNG NGÀY ĐẦU NHẬP NGŨ

Từ Trung Tâm 3 Tuyển Mộ Nhập Ngũ - gần Trung tâm Huấn Luyện Quang Trung (Hóc Môn) chuyển đến Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức ngày 23.03.1962, nghĩa là tôi chính thức trình diện theo học Khóa 13 tại Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức sau một tuần Khóa 13 đã tổ chức khai giảng - ngày 15.03.1962, và ngày tốt nghiệp mãn khóa là ngày 28.12.1962 với tên khoá là Khóa Ấp Chiến Lược.

Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức tọa lạc trên đồi Tăng Nhơn Phú, gần khu Chợ Nhỏ Thủ Đức. Lúc bấy giờ gọi là Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức, ngoài trường huấn luyện đào tạo sĩ quan trừ bị Thủ Đức, còn có Trường Thiết Giáp, Trường Tài Chánh, Trường Thê Dục Quân Sự và vài trường khác nữa.

Như mới ngày nào mà bây giờ đã qua 60 năm, thời gian trôi nhanh quá như bóng

câu qua cửa.

Đại gia đình Khóa 13 Thủ Đức chúng tôi đã có nhiều năm tổ chức kỷ niệm tại Nam Bắc California và các tiểu bang khác, đánh dấu ngày anh em chúng tôi đã theo tiếng gọi của non sông vác balô vào lò luyện thép của Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức.

Đánh dấu 50 năm, chúng tôi có đặc biệt tổ chức ngày đoàn tụ đại gia đình Khóa 13 Thủ Đức với 2 ngày hội ngộ vào mùa hè - 28 & 29.07.2012 - tại miền Nam California. Hai ngày hội ngộ quy tụ được những anh em đồng môn còn khỏe mạnh, thiếu vắng những anh em đã hy sinh vì Tổ Quốc hay những anh em đồng môn đã phơi xác trong các nhà tù khổ sai nghiệt ngã của CSBV hay chết mất xác trên đường vượt biên, vượt biên tìm tự do và chết bệnh tại hải ngoại. Nhiều anh em đồng môn là thương phế binh hay những cựu SVSQ Khóa 13 còn kẹt ở lại Việt Nam rất đáng quan tâm giúp đỡ.

Đại gia đình Khóa 13 nhân dịp này điểm danh lại coi ai còn ai mất sau 50 năm mỗi người mỗi hoàn cảnh và rồi chúng tôi sẽ cùng nhau đến điểm hẹn cuối cùng - cuộc sum họp mới tại một vùng xa xăm trong một thế giới thanh bình vĩnh cửu...không còn xa nữa.

NHỮNG KỶ NIỆM KHÓ QUÊN

Kỷ niệm của Khóa 13 với tên khóa rất đặc biệt nhiều ấn tượng là Khóa Áp Chiến Lược, chính do Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa Ngô Đình Diệm đặt tên cho khóa cùng với Khóa 16 Trường Võ Bị Quốc Gia - Đà Lạt và Khóa 3 (hay 4?) Đặc Biệt học ở Trường Hạ Sĩ Quan Nha Trang, cùng tốt nghiệp tháng 12 năm 1962. Tổng Thống Ngô Đình Diệm hay đại diện đến chủ tọa và tuyên đọc tên Khóa Áp Chiến Lược. Thời điểm đó đánh dấu sự góp sức của một cao trào chống cộng hữu hiệu nhất là nhờ có Quốc Sách Áp Chiến Lược của nền Đệ Nhất Việt Nam Cộng Hoà. Đó là kỷ



niệm không bao giờ quên trong suốt cuộc đời binh nghiệp của tôi và kéo dài cho đến ngày nay.

Đã trải qua 60 năm cuộc đời của đại gia đình khóa 13, kể còn người mất đang sống với tuổi đời chồng chất từ U 80-90 và 100 mà ngậm ngùi than thân như tiên sinh Đặng Dung:

Quốc thù vị phục đầu tiên bạch,

Kỷ độ long tuyền đái nguyệt ma.

Thù nước chưa trả đầu bạc trước, bao phen kiếm báu dưới trăng mai. Nay chúng tôi, những cựu sinh viên sĩ quan Khóa 13 - Khóa Áp Chiến Lược, người trẻ nhất cũng bước vào lộ đồ bát thập cổ lai hy. Quý thời gian tồn tại trên thế gian quả còn quá mỏng, quá ít. Sự nghiệp bảo quốc an dân trong con đường binh nghiệp đã dở dang cũng như là bắt đầu chấm dứt từ mốc lịch sử ngày chính thể Việt Nam Cộng Hòa hoàn toàn bị bức tử sụp đổ bằng sự xâm lăng cưỡng chiếm toàn lãnh thổ Miền Nam Việt Nam của quân cộng sản Bắc Việt. Đó là ngày Quốc Hận 30 tháng tư năm 1975.

Với bao năm tháng bị đày đọa trong các trại tù khổ sai của cộng sản Bắc Việt, những người chiến sĩ oai hùng năm xưa đó, may mắn còn sống sót và may mắn được đến đất nước Hoa Kỳ hay các nước dân chủ tự do khác, diện tỵ nạn cộng sản. Và làm lại cuộc đời từ đầu bằng con số không và nay tuổi già sức yếu

cũng đang lần lượt xếp hàng trình diện đơn vị mới Vùng V Chiến Thuật.

Kỷ niệm xưa, Khóa 13 - Ấp Chiến Lược đối với tôi là sự kiện thiêng liêng không bao giờ tôi quên được dù năm nay tôi đã vào tuổi 87 với nhiều bệnh tật gặm nhấm thân xác, đã và đang đánh dấu sự tàn lụi của một đời người trên thế gian. Khóa 13 có nhiều cái đáng ghi nhớ, có thể là khóa sĩ quan trừ bị quy tụ toàn thanh niên thi hành lệnh tổng động viên sau khi có Hiệp Định Geneve 1954 chia đôi đất nước từ vĩ tuyến 17. Khóa 13 có đông sinh viên sĩ quan nhất từ ngày thành lập 9 tháng 10 năm 1951 cho đến lúc bấy giờ, có 12 đại đội chủ lực quân (1 đại đội, theo cấp số, nếu tôi nhớ không lầm, có trên dưới 164 SVSQ) quy tụ toàn những người đến tuổi tổng động viên không có SVSQ dự thi tuyển như các khóa trước và có 3 đại đội sinh viên sĩ quan Bảo An, tổng số cả Khóa 13 có trên dưới 2 ngàn thanh niên theo thụ huấn.

LỜI THỀ SẮT SƠN

Với khẩu hiệu Thao Trường Đổ Mồi - Chiến Trường Bớt Đổ Máu làm cho những thanh niên bạch diện thư sinh hay những nhà giáo, công chức, sinh viên biết thế nào là huấn nhục, thực hành tác xạ nhiều loại vũ khí, học chiến thuật, địa hình, di hành, trực chiến, cắm trại hay những cuộc hành quân thực tập dã chiến, hành quân ban đêm, hành quân vượt sông... Dù trăm thứ khổ nhọc đổ mồ hôi để khi tốt nghiệp được bổ nhậm về các đơn vị, tiết kiệm được xương máu của bản thân và các chiến sĩ dưới quyền. Chúng tôi cố gắng chịu đựng những ngày gian khổ đó để mong cho tương lai được an vui với gia đình và đất nước được thanh bình.

Đất nước Việt Nam mến yêu chúng ta đã phục vụ, qua lời thề trong buổi Lễ Tốt Nghiệp năm xưa, quỳ gối tại vũ đình trường, long trọng: Tôi thề sẵn sàng hy sinh mạng

sống để bảo vệ Tổ quốc và Đồng Bào suốt đời tôi. Lời thề đó luôn còn vang động trong tâm hồn cho mãi tới ngày nay, chúng tôi chưa hoàn thành nhiệm vụ "Bảo Vệ Tổ Quốc và Đồng Bào" từ ngày Quốc Hận 30 tháng tư năm 1975. Đó là dấu ấn sâu đậm của người lính chiến QLVNCH đối với vận mạng an nguy, nổi trôi của đất nước.

Với 13 năm trong quân ngũ tính đến 30.04.1975, các sĩ quan tốt nghiệp Khóa 13 Thủ Đức được Quân Đội tung ra chiến đấu trên mọi lãnh vực khắp 4 Vùng Chiến Thuật, từ các đơn vị yểm trợ đến các đơn vị trực chiến tại mặt trận góp phần chung sức với mọi chiến sĩ QLVNCH làm khiếp đảm quân thù cộng sản. Nhưng, kết cục Quân Lực chúng ta bị bức tử vì người bạn đồng minh Hoa Kỳ đã phản bội bán đứng Việt Nam Cộng Hòa cho kẻ thù Tàu cộng, cộng sản Bắc Việt và cộng sản quốc tế. Thế là chúng ta đành buông súng rả ngũ, đến nay, 15.03.2022, gần đúng 47 năm. Dù hết chiến tranh, đại đa số đồng bào trong nước và cựu chiến sĩ QLVNCH vẫn còn sống trong tăm tối, nghèo khổ triền miên, ngoại trừ mấy triệu đảng viên CS và đám lãnh đạo từ cấp xã, huyện, tỉnh đến trung ương đã trở thành những tên tư bản đồ giàu sự sống trên xương máu đồng bào. Hơn thế nữa, mọi quyền dân chủ, tự do cho mọi công dân và nhân quyền cũng như tự do tôn giáo luôn bị chế độ cộng sản toàn trị chà đạp thô bạo.

Cái ấn tượng kế tiếp của Khóa 13 Thủ Đức có thể nói là khóa học có ngày thụ huấn chính thức hơn 10 tháng mà có nhiều khóa trước kia, có khóa chỉ được huấn nhục quân sự vồn vện 6 tháng.

Cùng có mặt trong Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức năm 1962, Khóa 12 đàn anh quy tụ đến 3 thành phần SVSQ gồm có khoảng 300 - 400 SVSQ là những trí thức tương đối lớn tuổi nhất của cả khóa được gọi nhập ngũ sau khi Tổng Thống VNCH Ngô Đình Diệm vừa ký Sắc Lệnh ban hành lệnh

tổng động viên năm 1961.

Lý do có Sắc Lệnh hay là Luật Tổng Động Viên ra đời trong bối cảnh hết sức đặc biệt, nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu quân sự đòi hỏi để có đủ quân số và cán bộ căn bản chỉ huy nòng cốt bảo vệ đất nước. Từ đó, quân dân cán chính thời Đệ Nhất Cộng Hòa cùng đoàn kết đương đầu chống trả hữu hiệu với bộ máy chiến tranh của CSBV đã tiến hành trên lãnh thổ VNCH qua cái gọi là Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam được cộng sản Bắc Việt hà hơi tiếp sức, nặn ra cái quái thai đó, chính thức thành lập từ tháng 12 năm 1960.

Còn các SVSQ dạng thứ 2 là các thanh niên tham dự cuộc thi tuyển vào học khóa 12, cũng là khóa có SVSQ thuộc đợt thi cuối cùng để vào trường Thủ Đức, đối với chủ lực quân. Còn thành phần thứ 3 là ngành Bảo An sau này gọi là Địa Phương Quân vẫn phải dự thi tuyển riêng của ngành vào khóa 12 và vài khóa tiếp sau nữa.

Khóa 13 chúng tôi là khóa tổng động viên đúng nghĩa, không có thanh niên tình nguyện nhập ngũ qua dự thi tuyển, ngoại trừ 3 đại đội của ngành Bảo An. Khóa 13 có nhiều giáo chức theo học nhất từ giáo viên tiểu học, đến giáo sư trung học và đại học.

Vào học được trên dưới 2 tháng, Chỉ Huy Trưởng là Thiếu Tướng Hồ Văn Tố, tốt nghiệp Thủ Khoa Khóa 2 Trường Võ Khoa Đập Đá - Huế, ông Tướng bị chết bất đắc kỳ tử mà có tin đồn là ông Tướng chết vì bệnh “cởi ngựa gió”.

Khóa Đập Đá đầu tiên có nhiều sĩ quan ra trường sau này trở thành những cấp lãnh đạo quốc gia hay những cấp chỉ huy quân sự cao cấp lỗi lạc như Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu, Trung Tướng Nguyễn Hữu Cồ, Trung Tướng Đặng Văn Quang...và Trung Tướng Nguyễn Hữu Cồ tốt nghiệp Thủ Khoa Đập Đá đầu tiên.

Về thay thế Thiếu Tướng Hồ Văn Tố, là Đại Tá Lam Sơn Phan Đình Thứ, Chỉ Huy Phó Liên Trường Trung Tá Vĩnh Lộc, sau này là Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn II & Vùng II Chiến Thuật, Chỉ Huy Trưởng Trường Cao Đẳng Quốc Phòng và là Tổng Tham Mưu Trưởng cuối cùng vào giờ thứ 25 của ngày định mệnh mất nước vào tay cộng sản BV xâm lược 30.04.1975.

Đại Tá Lam Sơn Phan Đình Thứ vì không tham gia trực tiếp sớm vào cuộc đảo chánh 1.11.1963 lật đổ nền Đệ Nhất Cộng Hòa nên con đường binh nghiệp của Đại Tá Lam Sơn sau này cũng ba chìm bảy nổi và rốt cuộc ông cũng lên được cấp Tướng 1 sao và bị giải ngũ một thời gian sau đó. Sau khi miền Nam bị CSBV cưỡng chiếm, ông Tướng Lam Sơn cũng bị đi tù cải tạo mặc dù ông đã giải ngũ trước 30.04.1975 và ông Tướng đã qua đời cách đây cũng khá lâu tại Việt Nam. Tướng hùng Lam Sơn tạo dấu ấn tốt đẹp trong lòng mọi chiến sĩ các cấp từ khi còn cấp úy, cấp tá, đặc biệt khi ông là Chỉ Huy Trưởng Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức. Lúc bấy giờ Thiếu Tá Đồng Văn Khuyên là Giám Đốc Quân Huấn hay chức vụ tương đương. Thiếu Tá Đồng Văn Khuyên, sớm nghe lời kêu gọi của quân đảo chánh 1.11.1963, ông trực tiếp tham gia, điều động các chiến sĩ cơ hữu dưới quyền định đưa về Sài Gòn tham gia đảo chánh bị Đại Tá Lam Sơn ngăn chặn. Thiếu Tá Đồng Văn Khuyên thoát thân về trình diện Bộ Tổng Tham Mưu và sau 1.11.1963, cuộc đảo chánh thành công, ông lên Trung Tá, rồi Đại Tá, lên Tướng 1, 2 và 3 sao trong một thời gian rất ngắn. Trung Tướng Đồng Văn Khuyên từng giữ những chức quan trọng như Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Tiếp Vận, Tham Mưu Trưởng Liên Quân...

CỦA AN TƯ NGUY CÓ Ý NGHĨA GÌ?

Đại Tá tân Chỉ Huy Trưởng Lam Sơn,

một cấp chỉ huy rất ngẫu, nghĩa đen lẫn nghĩa bóng, gương mặt ông rất có thần, có uy khi nói chuyện hay ra lệnh cho cấp dưới thi hành công tác mà ông giao phó, mọi người đều kính sợ.

Nhiều tin đồn đại, Đại Tá Lam Sơn từng tát tai một tên Cố Vấn Mỹ khi ông này kiểm soát súng của một binh sĩ (tại một trung tâm huấn luyện của các chiến sĩ Dù?), lấy ngón tay quẹt vào cơ bả súng dờ và quẹt lên mặt anh binh sĩ này (hay quẹt lên áo của Đại Tá Lam Sơn?) làm cho Đại Tá Lam Sơn nổi sùng nên có thái độ mạnh đối với tên cố vấn chỉ muốn "giặt le", xem thường các chiến sĩ QLVNCH.

Khi Đại Tá Lam Sơn về Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức, sau vài tuần, ông tung ra châm ngôn Cư An Tư Ngụy - cô đọng trích từ Hệ Từ Hạ của Đức Khổng Phu Tử - được ghi lên phù hiệu của Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức đầu tiên giai đoạn I của Khóa 13 và giai đoạn II của Khóa 12, năm 1962. Hai khóa 12 và khóa 13 chúng tôi được học tập và cán bộ giải thích ý nghĩa rõ ràng để chúng tôi từ đó hiểu ý nghĩa thâm thúy của câu châm ngôn bất hủ này – Cư An Tư Ngụy.

Cư An Tư Ngụy có ý nghĩa là sống yên vui phải nghĩ đến lúc khó khăn, nguy khốn. Câu châm ngôn này còn có nghĩa là muốn có hòa bình thì phải chuẩn bị chiến tranh, cùng với ý nghĩa với câu chữ La Tinh: Si Vis Pacem Para Bellum.

Nhiều huyền thoại được đồn đại về Đại Tá Chỉ Huy Trường Lam Sơn, ông từng tham gia vào quân đội Pháp Tự Do chống quân phát xít Đức tại các chiến trường ở Âu Châu, Bắc Phi và ngay ở chiến trường Viễn Đông, từ cấp Hạ Sĩ Quan thời Đế nhị thế chiến (1939-1945). Khi Quân Đội Quốc Gia Việt Nam mới chính thức thành lập, Lam Sơn Phan Đình Thứ đã là sĩ quan Quân đội Pháp, được điều chuyển sang Quân Đội Quốc Gia, một trong

những sĩ quan đầu tiên được phục vụ dưới lá Cờ Vàng Ba Sọc, biểu tượng của hồn thiêng sông núi Việt Nam.

LỄ DIỄN BINH QUỐC KHÁNH 26.10 CUỐI CÙNG

Khóa 13 còn có một vinh dự in sâu vào tâm trí của tất cả SVSQ khóa 13 và khóa 14, chúng tôi được tham dự buổi lễ diễn binh vô cùng trọng thể Ngày Quốc Khánh 26.10.1962, cũng là Ngày Quốc Khánh cuối cùng của nền Đế Nhất Cộng Hòa.

Ấn tượng mà cá nhân tôi luôn nhớ mãi cho tới bây giờ, cả 2 khóa 13 và 14 - khóa 13 giai đoạn II, khóa 14 giai đoạn I, chúng tôi tập thao diễn luôn mấy tháng, ngoài giờ đi học chiến thuật ở bãi tập hay tại trường bắn, hoặc lên lớp học lý thuyết về Quốc Sách Áp Chiến Lược...

Tôi được tuyển chọn vào toán hậu kỳ của Khóa 13 và tôi cảm thấy rất vui và phấn khởi dù tập luyện rất vất vả, cực nhọc vì tôi được đứng hàng đầu thủ kỳ sẽ có cơ may được nhìn gần rõ ràng thấy gương mặt thần tượng Nguyên Thủ Quốc Gia Ngô Đình Diệm. Lúc bấy giờ tôi luôn mang kiếng cận thị mà các cán bộ bảo tôi hãy cất kiếng khi đi diễn hành. Thú thật tôi phải tập bỏ kiếng để nhìn thấy vật thể trước mặt, tương đối, mắt cũng quen dần dù không được rõ ràng bằng mang kiếng cận thị. May mắn cho tôi được thủ kỳ đứng đầu đội hình nên có cơ may thấy rõ Tổng Thống Ngô Đình Diệm cũng là điều mong ước của tôi. Khi chiếc xe jeep mui trần, bên phải tài xế là Tổng Thống Ngô Đình Diệm - Tổng Tư Lệnh Quân Đội đứng thẳng người 2 tay vịn trên thành kiếng trước, đứng phía sau có Đại Tướng Lê Văn Ty, Tổng Tham Mưu Trưởng và một vị Tướng Chỉ Huy Trưởng Buổi Lễ. Chiếc xe Tổng Thống sắp tới đơn vị chào kính có tôi thủ kỳ. Trong thâm tâm, tôi chuẩn bị trước, mắt sẽ mở thật to nhìn

cho thật kỹ lần đầu tiên được nhìn tận mặt vị Tổng Thống Tổng Tư Lệnh Quân Đội mà tôi vô cùng kính trọng. Xe lần lần lăn bánh từ 25 mét, 15 mét, 10 mét, 5 mét, mắt tôi tự nhiên chớp khép lại, nên rất tiếc, tôi chỉ mới thấy thoáng qua nhanh gương mặt của Ngô Tổng Thống. Khi Tổng Thống đi ngang trước mặt tôi, cách chừng hơn 2 mét, rất gần là lúc tôi sẽ thấy Ngài rõ nhất, nhưng tôi chỉ thấy lưng, bộ com lê trắng của Ngài và thấy phía sau của chiếc xe Jeep. Tôi tự trách mình và tiếc ngẩn ngơ, ngàn năm một thuở, mới có cơ may, rất gần Ngài để chiêm ngưỡng.

Chúng ta hiểu rằng, những bậc thiên tử, đế vương hay Tổng Thống, Thủ Tướng hoặc những vị chỉ huy trực tiếp đều có cái uy lực, thần sắc làm cho chúng ta kính sợ, không dám nhìn thẳng mặt hoặc nhìn lâu?

QUỐC SÁCH ÁP CHIẾN LƯỢC

Cái mà chúng tôi, SVSQ khóa 13, nhớ sâu sắc nữa là chúng tôi vừa học quân sự vừa học lý thuyết về Quốc Sách Áp Chiến Lược rất căng. Từ trung ương, bộ sâu lý thuyết gia về triết lý nhân vị hay Quốc Sách Áp Chiến Lược với những cấp lãnh đạo cao cấp như ông Cố Vấn Ngô Đình Nhu, ông Tổng Trưởng Văn Hóa Trương Công Cừu, Bác sĩ Mật Vụ Trần Kim Tuyền, ông Tổng Trưởng Công Dân Vụ Ngô Trọng Hiếu và nhiều học giả, cán bộ cao cấp của cấp nhà nước đến thuyết giảng. Chúng tôi có bốn phận theo dõi ghi chép cẩn thận để còn có thi sát hạch chấm điểm, nhà trường cộng với các điểm khác tính điểm thứ hạng khi ra trường để mình tự chọn đơn vị (?). Đậu điểm hạng cao, chọn được chỗ mình vừa ý nhất hoặc có chữ thọ lớn... Khóa 13 Thủ Đức cũng như khóa 16 Đà Lạt và khóa 3 Nha Trang là những khóa được đào tạo đầu tiên, chính quy nhất về Quốc Sách Áp Chiến Lược để sau khi tốt nghiệp ra trường (theo tin đồn) được tung về xã ấp làm Trưởng Áp Chiến

Lược hoặc là Xã Trưởng hay những chức vụ nòng cốt ở nông thôn để vừa có văn có võ song toàn, vừa am tường về sách lược đấu tranh chính trị và sự ích lợi của Quốc Sách Áp Chiến Lược nhằm bẻ gãy mọi mưu toan khuynh đảo lòng dân của các cán bộ cộng sản nằm vùng hay từ miền Bắc xâm nhập. Nhưng, dù được đặt tên là Khóa Áp Chiến Lược mà chúng tôi khi tốt nghiệp ra trường đều được chọn lựa những đơn vị tác chiến hoặc những đơn vị yểm trợ hay tình nguyện đầu quân vào các đơn vị thiện chiến như Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Động Quân hay Lực Lượng Đặc Biệt... không có sĩ quan nào được bổ nhiệm làm Trưởng Áp hay Xã Trưởng như tin đồn.

Thấm thoát đã 60 năm trôi qua với dòng lịch sử dân tộc trải qua những giai đoạn chiến tranh khốc liệt, những giai đoạn trầm luân đau khổ khi cộng sản BV đã cưỡng chiếm hoàn toàn nước VNCH từ tháng tư đến năm 1975. Nay, chúng tôi còn được sống trên đất nước Hoa Kỳ, một đất nước tuyệt vời về lòng nhân đạo, sự bao dung và là cái nôi tự do dân chủ, cũng là nước giàu mạnh nhất thế giới, đó là ân huệ sau cùng của cuộc đời.

Hàng triệu quân cán chính của chính thể VNCH có đầy đủ chính nghĩa mà lại bị những kẻ gian manh xảo trá cộng sản bắt giam cầm tù đầy ải những nơi rừng thiêng nước độc, bao nhiêu người đã chết tức tưởi hay bị bệnh tật di lụy cho đến ngày nay. Chế độ cộng sản còn đầy đoạ xua đuổi biết bao gia đình quân dân cán chính đi đến những vùng kinh tế mới điều hiu nghèo nàn lạc hậu, cơm không có đủ ăn, quần áo không có đủ mặc. Mọi nhu cầu cho đời sống của con người trở lại thời kỳ đồ đá như cộng sản thường so sánh ví von, chúng muốn đầy ải mọi người từng sống trong chế độ tự do sung túc VNCH phải chết lần chết mòn vì bệnh tật đói rét...

Khóa 13 của chúng tôi còn cái đáng



(H: một số các bạn Khoá 13 và bà xã chụp hình kỷ niệm năm 2012)

Sacramento, 15.03.2022 - Trần Văn Ngà - Cựu SVSQ Khóa 13 - Áp Chiến Lược@

nhớ nữa. Thời điểm Hoa Kỳ đẩy mạnh viện trợ súng đạn, phương tiện chiến tranh tân tiến để giúp Quân Đội Việt Nam có thêm phương tiện bảo vệ bờ cõi, đất nước. Chúng tôi được thực tập chiến thuật tòng thiết ngồi trên những chiếc thiết vận xa M113 mới cấu cạnh vượt sông. Thời điểm này cũng là thời điểm mới bắt đầu dạy chúng tôi cách xuống lên phi cơ trực thăng khi các phi cơ này đổ quân vào mặt trận... Những chiếc phi cơ trực thăng đầu tiên Hoa Kỳ viện trợ cho Quân Đội Quốc Gia Việt Nam là những loại trực thăng từng sử dụng ở chiến trường Triều Tiên vừa chấm dứt, được chuyển cho Việt Nam mà lúc bấy giờ chưa huấn luyện kịp phi công Việt Nam để lái những trực thăng công kênh và chậm chạp đó, có tên gọi là H21. Hình chiếc trực thăng như trái chuối già, hai đầu và đuôi nhô cao hơn, ở giữa lõm xuống.

Một kỷ niệm nhớ đời, khoảng tháng 4 năm 1963. Trên chiếc trực thăng H21 có khoảng 8 chiến sĩ Việt Nam và 2 phi công Mỹ.

Chúng tôi là những chiến binh của Trung Đoàn 33 BB từ căn cứ hành quân ở ven rừng U Minh Hạ - có tên gọi là Chà Là, trực thăng đưa chúng tôi ra Thị xã Cà Mau. Trực thăng sắp sửa vào phi trường Cà Mau, chúng tôi nghe tiếng bạch bạch và tiếng răng rặc càng lớn dần, phi công vội cho máy bay đáp khẩn cấp giữa ruộng, may quá, chỗ đáp cũng gần bên xe mới có quán cơm của bà Sáu Mập - một quán cơm với những món ăn đồng quê ngon số một của Thị xã Cà Mau. Chúng tôi được lệnh thoát thân khi máy bay vừa đáp an toàn xuống thửa đất vừa cày xong, chiếc trực thăng H21 bị gãy làm đôi. Cả 10 người đều bình an vô sự chỉ có hoảng vía khi trái chuối già này ì ạch nặng nề đáp đại xuống chạm đất cày tung lên nghe một cái bựt.

Lúc ấy khoảng 12 trưa, cũng là giờ ăn trưa nên bụng cũng đói, chúng tôi lợi bộ vào quán cơm Bà Sáu Mập làm cho một bụng "phỉ tình nước non", trong khi vừa ngồi ăn vừa chờ đợi xe hậu trạm của Trung Đoàn biết máy bay gặp nạn, do Cố vấn Mỹ báo, và được an toàn đang "tạm trú" trong quán cơm của Bà Sáu Mập.

Nói đến khóa 13 Thủ Đức mà thiên hạ sợ số 13 xui, nhưng thú thật, tôi đi đến đâu gặp con số 13 đều là con số lắc ky trong suốt cuộc binh nghiệp của tôi.

Nhân ngày Đại Hội của Liên Hội Cựu SVSQ Trừ Bị Thủ Đức, diễn ra tại New Orleans, Louisiana 3 ngày 13, 14 và 15.04.2012, tôi viết vội những kỷ niệm đầu đời binh nghiệp của cá nhân tôi - Khóa 13 Áp Chiến Lược để các bạn đồng môn các khóa khác biết qua một chút lịch sử và bối cảnh Khóa 13 năm 1962. Nay tôi viết lại.

Trần Văn Ngà

CUỘC HÀNH TRÌNH

HUY VĂN (HUỲNH VĂN CỬA)

Tôi không hề nghĩ sẽ có ngày mình trở thành một người lính tác chiến, nói chi đến việc khoác áo hoa rừng và đội chiếc Mũ Nâu. Tôi học trễ một năm vì bị ở lại lớp. Đó là hậu quả tất yếu của việc lạng xe, cua đảo và vui chơi gần như xả láng khi được ba má mua cho một chiếc xe gắn máy. Lúc đó là thời của "đợt sóng mới" và của lối sống buông thả kiểu "hippie" ở hậu bán thập niên 60 của thế kỷ trước.

Đến khi tôi bắt đầu chăm lo học hành thì đã quá muộn! Lệnh đôn quân theo luật Tổng Động Viên năm 1972 đã xóa hết tất cả những ước mơ trong đời. Buồn, lo là những điều tất yếu phải có, khi từ trong tháp ngà đại học bước ra, để dẫn thân ngay vào cuộc chiến đang đến hồi gay gắt nhất. Một trong những niềm an ủi trong tôi lúc bấy giờ, là có tới gần 10 ngàn "nạn nhân kiêm chứng nhân thời cuộc" cũng bị thả vào chông gai, hiểm nghèo của đời quân ngũ.

Thanh niên Việt Nam thì lúc nào cũng "sinh bất phùng thời" bởi đất nước có khi nào ngọt can qua? Đến thời của Việt Nam Cộng Hòa thì đất nước cũng phải từng ngày lây lất vươn lên trong vô vàn gian khó. Lây lất?! Đúng vậy! Việt Nam Cộng Hòa và Bắc Việt chính thức trở thành hai quốc gia vào năm 1954, cho nên rõ ràng là miền Nam đã vừa chiến đấu chống ngoại xâm- tức Cộng Sản

Bắc Việt- vừa kiến thiết quốc gia suốt từ khi lập quốc cho tới lúc...chào thua định mệnh!

Hành trình dẫn thân của tôi, có thể nói, đã bắt đầu từ Tết Mậu Thân, khi Cộng Sản Việt Nam trắng trợn vi phạm thỏa ước hưu chiến nhân dịp Tết nguyên đán năm đó để thực hiện ý đồ mà chúng gọi là Tổng Công Kích (của Quân đội) và Tổng Nổi Dậy (của Nhân Dân).

Suốt từ cuối tháng 1-1968 đến cuối tháng 6-1968, chiến cuộc lan tràn tới hầu hết các đô thị và thành phố trên toàn lãnh thổ của miền Nam Việt Nam, nổi bật nhất là những trận đánh ngay trong Đô Thành Sài Gòn- Chợ Lớn - Gia Định và cuộc phản công tái chiếm cố đô Huế của Quân Lực VNCH và Hoa Kỳ.

Với tinh thần Sắp Sẵn, cộng thêm lời hứa "*phục vụ cho đất nước và giúp đỡ mọi người bất cứ lúc nào*", tôi và các bạn kha sinh của Kha Đoàn Chương Dương (Đạo Bình Than) đã tham gia giúp đỡ di tản đồng bào tị nạn chiến cuộc và tải thương cho các đơn vị tham chiến tại Chợ Lớn và Gia Định khi chiến tranh về tới Đô Thành Sài Gòn.

Đây là việc làm hoàn toàn tự nguyện không chỉ riêng của Đạo Bình Than chúng tôi, mà cũng là hành động chung của các đơn vị Hướng Đạo trong thủ đô Sài Gòn (Đạo Phiên Ngung, Đạo Đông Thành, Đạo Diên Hồng ...v/v...) và đã được sự đồng ý ngầm ngầm, nếu không muốn nói là làm nơ của Hội Hướng Đạo Việt Nam lúc bấy giờ. Tinh thần hướng đạo đó là hành trang lên đường, cũng là nghị lực dẫn thân, giúp tôi vững lòng bước vào đời quân ngũ.

Thay vì trốn điểm danh, tôi đã không ngần ngại vác túi quân trang lên máy bay ra Nha Trang để thụ huấn tại quân trường Đồng Đế. Trong khi đó, đã có một số bạn- nhút là những ai còn muốn hít thở không khí thị thành của Sài Gòn- lén ở lại trong Trung Tâm 3 Tuyển Mộ Nhập Ngũ để chờ khóa học tại Trường Bộ Binh Thủ Đức.

"*Thao trường đổ mồ hôi. Chiến trường bớt đổ máu!...*" Lời của bài hát hào hùng được bạn nào đó đổi lại là "*Quân trường đổ mồ hôi...*" để diễn tả sự nhọc nhằn của những ngày đầu đời khoác áo treillis. Tuy vậy, mồ hôi vẫn chưa phải là yếu tố quyết định cho sự thay đổi toàn diện của một người vừa mới rời mái ấm của gia đình và học đường.

Thời gian- mà trong quân trường gọi là 8 tuần huấn nhục- mới là thước đo của sự chịu đựng và chấp nhận hoàn cảnh bằng mọi giá của một tân khóa sinh. Tôi thâm cảm ơn hai người bạn thân đã thuyết phục tôi gia nhập Hướng Đạo ngay khi Sài Gòn còn vang rền tiếng súng đạn hồi năm Mậu Thân.

Không có cái chất "Khai Phá" của Kha sinh, không có tí máu phiêu lưu, mạo hiểm- mà tôi thụ hưởng từ người cha- có lẽ tôi đã chọn Thủ Đức để được gần gia đình và có thể đã trở thành một Sinh Viên Sĩ Quan cả ngày lo phụ trách kiểm thực, hay làm một công việc lè phè nào đó trong thời gian thụ huấn không chừng.

Nhưng tôi đã có mặt tại Đồng Đế để có cơ hội ngắm biển Nha Trang và để "đi cho biết đó biết đây" với người ta. Quân trường nào cũng đều có những hình phạt đủ loại, đủ

kiểu- với những lý do "trời ơi đất hỡi" tưởng đâu là để dẫn vật, hay thậm chí đày đọa những thanh niên vốn chỉ quen với lối sống an lành trước đó- kỳ thật là để trang bị cho người trung đội trưởng tương lai một sức mạnh tinh thần lẫn thể chất để lãnh đạo, chỉ huy và vượt thắng gian lao, nguy hiểm.

Con người có đặc điểm là mau chóng thích ứng với hoàn cảnh, hướng chi ngoài niềm tin vào tôn giáo, tôi còn có chút hành trang vào đời góp nhặt từ sinh hoạt Hướng Đạo và huấn dụ của võ sư Sáng Tổ, cùng những điều tâm niệm của môn phái Vovinam: "*... tỵ thắng, khiêm cung, độ lượng... Rèn luyện tinh thần, trau dồi đạo hạnh. Sống giản dị, trung thực và cao thượng....Sáng suốt nhận định, bền gan tranh đấu, tháo vát hành động...*".

Ngần ấy giá trị tinh thần đã giúp tôi gạt buồn lo, quên khó nhọc, để chấp nhận định mệnh, hiểu theo nghĩa đối diện với hiện thực cam go và tương lai hiểm nghèo của đời Lính. Thích ứng với hoàn cảnh cũng có nghĩa là dấn thân trong tinh thần phó thác và tìm ủi an trong câu nói của Voltaire: "*Tôi vẫn đi dù không biết mình đang đi về đâu*" (*).

Nói cách khác- theo phong thái của dân kaki- là "*Kệ mẹ nó! Tới đâu hay tới đó!*" Chính vì vậy, tôi đã làm mọi người ngạc nhiên khi "*... hào sảng thấy đời lên chiếu bạc, chọn phong sương và tìm thú tang bồng, Cọp chưa 'liếm' đã vung tay tự giác, ký tên vào danh sách Lính đồ bồng...*"

Ai nấy đều bất ngờ! Từ vị đại úy cán bộ cho đến cả đại đội khóa sinh. Không ai nghĩ là

tôi tình nguyện về binh chủng Biệt Động Quân vì dáng vóc vốn khiêm nhường của tôi không phù hợp chút nào với chức vụ trung đội trưởng tác chiến. Chưa nói tới cặp mắt kiếng tuy không đủ dày để được hoãn dịch vì lý do sức khỏe, nhưng cũng đủ làm cho tôi có lúc bị quáng gà khi trời sụp tối.

Khi đến phiên tôi lên chọn đơn vị thì các Tiểu Khu và Sư Đoàn Bộ Binh thuộc Quân Khu III và Quân Khu IV đều đã có người điền tên mình vào. Tuy vậy, vẫn còn một chỗ trống tại Sư Đoàn 21 BB ở Bạc Liêu- Tỉnh Ba Xuyên (Quân Đoàn IV & Quân Khu IV). Trong khi đó, toàn thể các Sư Đoàn BB và Tiểu Khu ở Quân Khu I và Quân Khu II (không kể Lâm Đồng, Bình Thuận và Ninh Thuận vì không có trong danh sách) thì chưa ai chọn. Chỉ sau một thoáng suy nghĩ, tôi ghi tên mình vào khung của Biệt Động Quân, nằm ở phía dưới cùng của tấm bảng liệt kê đơn vị.

Cái "duyên" của tôi với Biệt Động Quân bắt đầu bằng hình ảnh của vài đàn anh trong khu phố. Trông họ thật hào hùng với bộ đồ bông và chiếc Mũ Nâu trên đầu mỗi khi về phép thăm gia đình. Hình ảnh đó càng đậm nét hơn khi tôi chứng kiến cảnh Biệt Động Quân đẩy lùi cuộc tấn công của Việt Cộng trong Chợ Lớn hồi Tết Mậu Thân.

Kể đến, một anh bạn thân và cũng là Kha Sinh trong Hướng Đạo Bình Than cũng bắt ngờ trở thành trung đội trưởng Viễn Thám trong Đại Đội Trinh Sát của LĐ5 BĐQ. Anh này là người đã kể về sinh hoạt quân ngũ cho tôi nghe và kết luận đó là "*một cuộc cắm trại hay picnic có mang vũ khí mà thôi!*".

Tuy nhiên, khi chúng tôi vừa mãn khóa tại Đồng Đế, câu nói dí dỏm của vị Đại Úy Biệt Động Quân vào tuyển mộ ("*... Biệt Động Quân không cần người đẹp trai hay to con, không màng thước tắc. Cận thị cũng không sao! Chúng tôi chỉ cần người can đảm và chịu đánh đấm ngoài mặt trận...*"), mới là lý do chính đã thúc đẩy tôi ghi tên vào binh chủng Mũ Nâu sau khi mang lon chuẩn úy được đúng...một ngày!

Ngày hôm sau nữa, là tôi có mặt tại nhà ở Sài Gòn. Má tôi và các em đều sững sờ khi thấy trên cánh tay áo bên trái của bộ treillis là huy hiệu đầu Cọp màu đen, thay vì phù hiệu "thanh kiếm bạc trên mặt trời rực sáng" của Trường Hạ Sĩ Quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (tức quân trường Đồng Đế).

Má tôi cứ luôn miệng "*Sao lại chọn Biệt Động Quân vậy con...?! Dễ chết quá đi!...*" Còn ba tôi thì trầm ngâm không nói gì. Nhưng vài hôm sau, ông đưa tôi một bộ đồ bông và đôi giày saut, kèm theo câu nói "*...Thôi! Ráng lên nghe! Nhớ cẩn thận...*" Không nói ra, nhưng chắc chắn ba biết tôi đã thừa hưởng đặc tính di truyền của ông. Đó là thích phiêu lưu và ưa mạo hiểm. "*Nó cận thị như vậy thì làm sao thấy đường để đánh giặc!?*" là câu má tôi buột miệng than thở với ba, khi tôi từ giã gia đình để ra học khóa 57 Rừng Núi Sinh Lây tại Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân ở huấn khu Dục Mỹ.

Nhờ còn "phông", tích lũy từ trong quân trường Đồng Đế, nên tôi cũng vượt qua 42 ngày, mà nhiều người gọi là "địa ngục" của khóa học một cách không mấy khó khăn. Hai tuần sau khi rời Dục Mỹ, tôi và các bạn đồng

khóa chính thức dẫn thân vào lửa đạn.

Cuộc hành quân đầu đời là theo các đơn vị Biệt Động Quân tấn công lên núi Dài trong vùng Thất Sơn (thuộc tỉnh Châu Đốc) vào đầu tháng 10/1973 và tiếp theo đó là những ngày thực tập trung đội trưởng tại Pleimerong (Pleiku) vào đầu tháng 11 năm đó.

Núi Dài và Pleimerong chỉ là giai đoạn "thực tập" để làm quen với chiến trường. Sau đó, các "chuẩn úy sữa" mới bắt thăm chọn Quân Khu để phục vụ. Vì Biệt Động Quân



không còn hiện diện ở miền tây (Quân Khu IV) và tại Quân Khu III (bao gồm các tỉnh gần Thủ Đô Sài Gòn) thì thặng dư quân số, nên tôi và 35 bạn khác tình nguyện ra phục vụ tại Quân Đoàn I và Quân Khu I (gồm 5 tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Tín và Quảng Ngãi).

Sau khi chúng tôi trình diện vào tháng 12/1973, tôi được Bộ Chỉ Huy BĐQ/ QĐI và QKI đưa về Liên Đoàn 12 BĐQ để chỉ huy trung đội tại Tiểu Đoàn 37 BĐQ, lúc đó đang hành quân trong vùng Phong Thử thuộc quận Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Từ một bạch diện thư sinh, tôi vào lính bằng một niềm tin phó thác và "trái tim hướng đạo". Chỉ khi nhập cuộc, tôi mới thấm thía hơn về những hy sinh vô bờ của những người cầm súng nơi tuyến

đầu.

Trước khi trở thành một quân nhân, tôi chỉ là một thanh niên đứng bên lề cuộc chiến mặc dù có lúc đã cận kề với máu, lửa và thương vong khi chiến tranh về tới thị thành. Quan điểm mình là "nạn nhân" (của lệnh đôn quân) kiêm "chứng nhân" (của thời cuộc và chiến tranh) đã làm tôi cảm thấy xấu hổ khi nhận ra rằng từ bấy lâu nay, tôi yên lành sinh hoạt ở hậu phương là nhờ sự hy sinh về mọi mặt của những người lính trận.

Do đó, tôi không màng những ánh mắt - dù không hẳn là coi thường hay dè bieu- có vẻ như dò xét của thuộc cấp, khi tôi nhận bàn giao trung đội từ một Trung Sĩ I vốn là Chiến Sĩ Xuất Sắc trong trận tái chiếm Sa Huỳnh của Tiểu Đoàn 37 BĐQ, tháng giêng 1973.

Không dễ dàng gì chiếm được niềm tin của những thuộc cấp dạn dày sương gió hơn mình, huống chi ngoại hình của tôi lại là một đề tài để anh em trong trung đội bàn tán và...cợt đùa! Ngay ngày đầu tiên, anh chàng tà lợt đã cười cười "*...Tụi nó thắc mắc không biết chuẩn úy có thấy đường để đánh đấm hay không?...*" Vài hôm sau thì tay hiệu thính viên cũng "phán" một câu xanh dờn "*Tụi nó không thảng nào sợ ông cả!*".

Sợ!? Cần quái gì phải sợ?! Hay ho gì phải mang bộ mặt "ngầu hầm" hoặc dùng lon lá để áp đảo tinh thần thuộc cấp bằng lệnh lạc chỉ huy?! Cái cảm giác gọi là "sợ" đó luôn đi kèm với sự xa cách, trong khi đó định chế căn bản của một đơn vị tác chiến là cấp trung đội, lại cần chất "Chi Bình" và tình "Huynh Đệ" keo sơn hơn bất cứ một yếu tố tình cảm hay

tâm lý nào khác. Tôi chỉ cần họ thương mến hơn là sợ sệt, vì lỡ ăn đạn trong lúc chiến đấu thì còn mong có ai đó kéo mình về.

Không cần ai nói, tôi cũng biết cái dáng dấp thư sinh với cặp mắt kiếng nhìn có vẻ như một thầy giáo của mình không làm cho anh chàng ba gai, bặm trợn nào nể phục cả! Nhưng dù sao thì họ cũng phải nhận lệnh của tôi, trung đội trưởng của 17 người lính, đa số bắt cần đòi khi về nơi an toàn và liều mạng khi hàng ngang xung phong dưới làn mưa đạn. Bất cứ người lính tác chiến nào, dù ngang tàng cách mấy, bướng bỉnh cách mấy, cũng nhận rồi thì hành lệnh của cấp chỉ huy trực tiếp.

Ở cấp trung đội, người ra lệnh trực tiếp cho lính là tiểu đội trưởng. Họ can đảm và gan lì thì lính nể nang. Họ nề nếp nhưng chịu chơi thì lính gắn bó với họ trong tình cảm lẫn khuôn phép. Nhưng quan trọng và cần thiết nhất, để giúp cho một người chưa có kinh nghiệm chiến trường như tôi lúc bấy giờ, phải là một trung đội phó dày dạn kinh nghiệm chiến đấu.

Tôi may mắn có được những trung đội phó đầu đời đều là Chiến Sĩ Xuất Sắc. Họ là thầy, là bạn, là đồng đội và cũng là chiếc gạch nối giữa lính và người trung đội trưởng. Tôi lần hồi hoàn thành trách nhiệm của mình và trở nên vững vàng hơn trong việc chiến đấu và lãnh đạo- chỉ huy, phần lớn là nhờ mấy ông Phó này.

Một người để lại cánh tay trái nơi chiến trường, một người trở thành Thường Vụ đại đội, người thứ ba qua làm Phó cho một trung

đội trưởng khác. Cả ba người đều là chủ nợ của tôi, một món nợ nghĩa tình không có gì cân xứng để đền đáp.

Nhưng vẫn còn một món nợ khác mà cả đời trả không bao giờ xong! Đó là nợ máu xương của những thuộc cấp đã hy sinh. Họ hy sinh cho tôi được sống còn. Họ giúp tôi làm tròn bổn phận và trách nhiệm được giao phó. Họ nhận lệnh trực tiếp từ tiểu đội trưởng nhưng cũng là lệnh của chính tôi qua trung gian là người trung đội phó.

Không có những khinh binh đó thì các cấp chỉ huy không có huy chương, không có đặc cách, không là gì cả! Họ trở nên trở nên tàn phế hoặc hy sinh khi còn rất trẻ. Có người còn chưa kịp biết yêu. Đa số còn không có khái niệm rõ rệt về hận thù hay chánh nghĩa. Họ rất hồn nhiên trong cung cách sống, giản dị và mộc mạc trong suy nghĩ về vai trò của người lính trong cuộc chiến.

Trong số những bài học được hướng dẫn lúc đang thụ huấn trong quân trường, thì họ quan tâm nhất là những gì liên quan tới súng đạn, kỹ thuật tác chiến và...mưu sinh, thoát hiểm. Những phần còn lại, đa số nói về những đề tài liên quan tới dân vận, địch vận, tâm lý chiến...thì họ trả lại cho Huấn luyện viên hoặc giao trách nhiệm có tính cách "cao siêu" đó cho sĩ quan các cấp ngoài đơn vị.

Họ chỉ biết nhận lệnh rồi xung phong vào mục tiêu, hay thận trọng dò dẫm từng bước dẫn đường cho đơn vị lúc xâm nhập vào vùng đất địch. Họ hãnh diện vì màu cờ, hiên ngang cho sắc áo. Mặc dù có lúc họ rất ba gai, phá phách, thậm chí kiêu binh cũng có.

Nhưng đó chỉ là hiện tượng! Trong bản chất của một quân nhân, họ đều là những người lính khép mình vào kỷ luật của Quân Đội. Họ, dù là tình nguyện hay thi hành quân dịch, đều cùng chung một mục đích chống Cộng Sản xâm lược. Nói một cách đơn giản và bình dân hơn, là họ đi...đánh giặc!

Buồn thay! Do sự sắp xếp của ván cờ thời cuộc, giặc trở thành chủ nhân mới của phần đất tự do ở miền Nam. Người Lính không cam tâm nhưng đành buông súng rồi tức tưởi tan hàng, chấp nhận làm kẻ bại trận. Đến lúc này, tôi mới thấm thía câu "*nạn nhân kiêm chứng nhân của thời cuộc*".

Quả thật Quân và Dân miền Nam đều là nạn nhân của một sự phản bội trắng trợn, do "bàn tay lông lá" trực tiếp đạo diễn, đồng thời mọi người cũng là chứng nhân của một cuộc đòi đòi đầy máu và nước mắt. Nước mắt thì nhà tan! Kẻ thắng trận vênh váo huênh hoang. Người thua cuộc ngậm hờn qua ải. Họ chiến đấu chỉ để tự vệ, còn những kẻ xâm lăng thì đầy "hận thù trong dòng máu". Người Lính Việt Nam Cộng Hòa bị ngược đãi về mọi mặt. Kẻ cả người đã chết cũng không được yên thân.

Sau hơn 40 năm, sự thù hận vẫn còn vì bạo quyền cộng sản luôn luôn tìm cách áp bức, ngăn chặn và phá hoại bất cứ hành động nào có tính cách nhắc nhở hay vinh danh chánh thể của miền Nam qua hình ảnh của lá cờ Vàng và người Lính Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Ngay sau khi miền Nam rơi vào tay Cộng Sản cho đến tận ngày nay, hàng triệu

người rời bỏ quê hương bằng mọi cách. Chiến tranh không còn, nhưng người Lính chỉ buông súng, bỏ cuộc chứ chưa giải ngũ, nên cuộc chiến đấu chống phi quyền tại hải ngoại vẫn còn tiếp diễn qua một hình thức khác, đa dạng hơn và mang tính chất "hiện đại" hơn bởi lẽ "*...Mặt trận ngày nay không thép súng. Giáo gươm đâu phải chỉ trên tay?!...*"

Cuộc hành trình dần thân lại tiếp tục trên đất lạ quê người và từ trên...bàn phím! Cánh thiên di lần lượt gom đàn để tạo nên một khí thế mới tại hải ngoại. Nhưng khí thế ban đầu tưởng chừng như có thể dờn sơn, lấp biển đó đã dần dà mất đi cường độ. Nạn "sứ quân", bè phái, cũng như sự thiếu tổ chức là những nguyên nhân chính của sự rạn nứt trong cộng đồng hải ngoại.

Không có lãnh tụ chân chính, đủ uy tín và đức độ, để tập hợp lực lượng đấu tranh thành một khối đồng nhưt. Ngoài ra, đã có không ít những gương mặt nổi bật trên chính trường và trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã âm thầm mang nỗi đau vong quốc xuống tuyến đài. Sự im lặng của họ là một hành động quả cảm của kẻ sĩ lúc tàn cuộc khi chấp nhận lời chỉ trích, thậm chí không màng đến sự phỉ báng của những kẻ cuồng ngạo lợi dụng lúc giậu đổ nên bìm leo.

Họ, những bậc trưởng thượng và các cấp lãnh đạo, đã không hề lên tiếng trước công luận để đổ thừa cho bất cứ ai khác đã làm mất nước, mặc dù trên thực tế, ai cũng biết là Việt Nam Cộng Hòa đã bị bạn "đồng minh" bán đứng cho khối Cộng Sản quốc tế.

Sự hung phấn của ngày nào đã lụi tàn

đến mức không ngờ. Con đường tranh đấu còn dài, cuộc hành trình còn lắm chông gai, nhưng người bỏ cuộc thì mỗi ngày một nhiều. Vì đâu nên nỗi? Câu trả lời nằm trong tận cùng sâu thẳm của từng người, nhưng có thể nói nguyên do chính là ...thời gian! Thời gian tuy là liều thuốc bổ trong nhiều trường hợp, nhưng đồng thời cũng là độc dược hiểu theo nghĩa lực tàn, ý tận.

Đau lòng hơn hết là họ đã phải sống chung với chính những kẻ đã từng đối đầu ngoài chiến trận hoặc trên bàn cờ chính trị thuở xưa. Chưa kể con cháu của họ cũng của địch đã và đang sinh hoạt trong cùng một mái trường, thậm chí sống chung dưới một mái nhà.

Hải ngoại đã vậy, nội địa càng "thê thảm" hơn! Bởi vì những "tay súng oai hùng" thuở xưa lâu nay đã phải ẩn nhẫn cầm hơi để chờ một ngày mai tươi sáng. Câu hỏi là chờ đến bao giờ, khi chính họ cũng chỉ là thiểu số nhỏ bé trong hơn 90 triệu "cừu non" đã và đang bị đám sói hung hãn của Bắc Bộ phủ tha hồ làm tình, làm tội?

Tuổi hạc đã cao. Cuộc hành trình còn "thăm thẳm chiều trôi" mà lực đã bắt tòng tâm. Thì cũng đành phải hy vọng vào một ngày mai quang phục mặc dù vẫn chưa thấy chút ánh sáng nào le lói ở cuối đường hầm!

HUY VĂN (HUỲNH VĂN CỬA)

(*) I don't know where I am going, but I am on my way.

SAU TRẬN CHIẾN

Cố dẫu nỗi buồn sau khói thuốc
Mặt lạnh nhưng lòng đang rất đau
Hôm qua anh bạn vừa bỏ cuộc
Chiều nay em út suốt chuyến tàu.

Lính trận sống hùng, không sống thọ
Chẳng ngại phong trần, hoặc gian nan
Máu đổ cho đất mềm xanh cỏ
Hùng sử đẹp thêm trang sử vàng.

Đã đành sinh, tử là số mạng
vẫn ngậm ngùi thương những đời trai
Quê hương tan tác trong lửa đạn
Vì đâu non nước mãi u hoài?!

Bao lần Tổ Quốc buồn đưa tiễn
những lứa thanh xuân, lắm tài hoa!
Hương lòng thấp vội bằng kinh nguyệt
khóc bạn vừa xong nợ nước nhà!

Mảnh Poncho gói đời trai trẻ
giác ngàn thu đến lúc đôi mươi
Thì thôi, hãy ngủ yên bạn nhé!
Sớm, muộn cũng xong một kiếp người!

HUY VĂN

(Suối Đá, Quảng Tín 28-05-1974)



XUÂN KONTUM

1975

Hàng năm gần đến ngày tết ta, tết của người Việt tha phương, gia đình tôi cũng chuẩn bị nhận nhịp đón xuân cũng như ai. Nói là gia đình cho có vẻ hưng hậu chứ sự thực chỉ có hai vợ chồng. Nhà tôi, cũng như những người vợ, người mẹ Việt Nam khác, nằng chịu khó mua sắm, trang hoàng nhà cửa cho có không khí của ngày tết. Còn phần tôi đã quá quen với nhiệm vụ do nằng giao phó. Nhiệm vụ của người trai thời ... bình!

Sáng chủ nhật cuối năm, trong khi nằng bận rộn với công việc dưới bếp. Phải công nhận là nằng làm quá nhiều việc... ôm điện thoại nói chuyện với mấy bà bạn hơn tiếng đồng hồ vẫn chưa dứt, chỉ cầu mong nằng đừng đem chuyện nhà cửa, chồng con ra đi học lại với thiên hạ. Năm nay tôi chịu khó dậy sớm để nằng khỏi than trách “Chồng với con gì đâu... lười như hủi! Chuyện gì cũng phải nói!”.

Uống xong ly cà phê, tôi dọn dẹp lại bàn thờ ông bà, lấy mấy tấm ảnh xuống, phủi cho hết bụi rồi lấy khăn thấm nước lau đi cho sạch và làm cho tấm ảnh thêm sáng sủa. Nhiệm vụ này tôi đã quá quen thuộc từ lúc còn nhỏ, khi học trò bắt đầu nghỉ học, mẹ tôi thường bắt anh em tôi dọn dẹp nhà cửa để ăn tết, đưa thì lau nhà, đưa thì đánh bóng lu đồng, v.v... Ngày tết nơi quê hương trang trọng lắm chứ! Ôi biết bao nhiêu kỷ niệm, một số hình ảnh quen thuộc, thân thương chợt thoáng qua trong đầu tôi.

Khoảng cuối tháng Giêng năm 1975, đơn vị tôi đang bận hành quân trong vùng Kontum, tỉnh cực bắc trên vùng cao nguyên

trung phần. Tình hình năm nay nghiêm trọng hơn mọi năm, địch quân đã đánh chiếm tỉnh Phước Long. Các liên đoàn Biệt Động Quân được bộ Tổng Tham Mưu gửi ra tăng cường cho Quân Đoàn II, và lập tuyến phòng thủ trên Kontum. Tụi tôi đang chờ đợi một trận thử lửa với địch quân.

Một hôm tôi ra phố Kontum ghé thăm hai người bạn thầy giáo thấy nhà cửa lạnh lẽo, buồn tênh.

- Bạn hiền! không chuẩn bị đón xuân hay sao?
- Có gì đâu mà xuân với xiếc! Tụi tao chuẩn bị về quê ăn tết!
- Uả! công chức không phải ở lại nhiệm sở hay sao?
- Bị báo cáo đào nhiệm, nhiều người vẫn đi. Tụi tao chỉ về ăn tết thôi, qua tết trở lại.
- Nhớ nghe không! Biệt Động Quân còn đây, không để mất Kontum đâu. Có chuyện gì tao chết trước rồi mới tới phiên tụi bay!
- Thằng này! Hay nói bậy không sợ xui.
- Hồi mới đi lính tao cũng sợ, bây giờ thì...

Nói thế thôi, chứ tôi đã “thủ cẳng” bỏ trong ba lô tám bản đồ (1/100000) có hai thành phố Pleiku và Kontum, trường hợp BĐQ chịu không nổi áp lực của địch, tôi sẽ dùng thuật kinh không bay về Pleiku. Rồi như chợt nhớ ra, một ông bạn nói.

- Mấy cô giáo gửi lời hỏi thăm mày! Có muốn nhắn gì không?
- Sao không nhân cơ hội ‘Bom’ tao lên! Bộ muốn tao ở giá trên này hay sao?
- Có chứ! Từ từ... bây giờ mấy cô nằng sợ phải ở giá chứ không phải mày!

Rồi lệnh cấm quân được ban ra, quân nhân phải ở tại vị trí chiến đấu không được ra phố. Đêm giao thừa thật buồn, không một tiếng súng bắn thay pháo, cũng không một trái hoả châu thấp lên để sưởi ấm lòng chiến sĩ.



Nơi chiến trường, trong hầm, nơi giao thông hào những người lính vừa cầm súng chiến đấu vừa đón xuân, họ chuyền cho nhau điều thuốc lá, ly cà phê, tán dóc cho quên đi nỗi nhớ nhà.

Sáng mừng một, ai không phải trực được phép ra phố chơi. Xe không có, tụi tôi lội bộ xuống núi, đi chừng một tiếng đồng hồ ra tới một làng nhỏ rồi quá giang xe ra phố Kontum. Mới đi bộ lần đầu hơi ngại, sau đó quen đi, mấy người lính BĐQ ở sâu trong rừng họ đi bộ hơn hai ba tiếng đồng hồ là chuyện thường. Ra tới phố, không khí khác hẳn trong vùng hành quân, mới có không khí của ngày tết. Bọn tôi chưa biết đi đâu, xuất hành về hướng nào, trong túi chẳng ai có tiền trừ 200 đồng do một cô cùng đi trong chuyến xe ‘lì-xì’ cho.

Bốn người lững thững đi về hướng trung tâm thành phố nơi có quán ăn nhậu, rạp xi nê. Chợt một ông trong bọn nói “Đưa tiền đây cho tao! Bảo đảm chút nữa tụi mình có đủ mực ăn nhậu”. Tôi nghĩ thầm trong bụng 200 đồng chỉ đủ mua bao thuốc lá, nhưng không sao, nhìn ngắm thiên hạ thường xuân cũng vui mắt.

Trước rạp ciné, rất đông người đi thưởng xuân, đủ xạp hàng buôn bán bánh mứt, thêm mấy xòng đánh bạc, bầu cua cá cộp. Chuyện cờ bạc trong mấy ngày xuân cũng là điều hợp pháp, truyền thống, tục lệ của dân tộc. Trong rạp ciné, nhiều người chen lấn nhau để mua vé vào xem chiếu bóng. Mấy ngài quân cảnh,

cảnh sát có mặt để giữ an ninh, trật tự cũng đứng tụ lại nói chuyện, họ cũng lơ đi làm như không trông thấy mấy ông tướng quảng lạc mặc quân phục Biệt Động Quân.

Một lúc sau, Danh quay trở lại cùng với hai đệ tử hỏi tụi tôi đi theo.

- Tụi mình đi kiểm gì ăn trước đã rồi tính sau. Tôi hỏi nhỏ.

- Tiền ở đâu ra? Không lẽ đầu năm đã phải đi ăn giết, ăn chạy!

- Tao có dư mà ... đừng lo! Mình còn nhiều mực nữa, tết nhất phải vui mới được! Cho bỏ cả năm đi hành quân liên tục, ở trong rừng chơi với khí.

Tụi tôi ghé vào một tiệm ăn, làm mỗi người một bụng rồi kéo nhau đi, hướng về khu hội chợ tết do trường thánh Theresa tổ chức. Nơi này đông người hơn và nhiều trẻ con được cha mẹ, anh chị dắt đi chơi. Có đủ loại trò chơi trúng giải thưởng cho cả trẻ em lẫn người lớn, tụi tôi tấp vào quầy bắn súng có cô nữ sinh mặc áo dài xanh, xinh xắn trông nom. Dàn xạ thủ BĐQ bắn như ‘đề’ lấy được mấy giải thưởng làm người đẹp sợ quá mời đi chỗ khác.

- Thôi! Các anh để cho người khác chơi... bên kia còn nhiều trò chơi khác.

- Mấy món đồ chơi này tụi tôi cũng chẳng ... ăn được, thôi tặng lại cho ban tổ chức.

Ra khỏi quầy bắn súng, một ông bạn đã lên tiếng.

- Cứ làm ra vẻ ‘đạo-đức’, người đẹp mà xí-gái một chút, tụi mình mỗi đứa ôm một món đồ chơi... sao không tặng luôn quả tim cho người đẹp!

- Tại người ta không thèm hỏi! Nếu cô ta hỏi tao có chịu lấy cô ta không? Tao bằng lòng ngay, không cần phải suy-nghĩ... Người đẹp muốn đổi ý cũng đã muộn.

Mãi vui chơi, trời đã xế chiều, bọn tôi mua mỗi người một ổ bánh mì... và cứ thế vừa đi vừa gặm thay cho bữa cơm tối. Được ổ bánh



mì là quý lắm rồi, bọn tôi hầu như ai cũng đã trải qua những lần ôm bụng đói đi ngủ, hoặc phải ăn cơm với muối. Cuộc chiến tranh dai dẳng, ngày càng khốc liệt... vui được ngày nào hay ngày đó.

Trời bắt đầu tối, vẫn còn sớm chưa đến giờ chiếu ciné, chui vào quán cà phê Giao ở góc phố ngồi nhâm nhi ly cà phê nghe nhạc cũng có lý. Quán này có mấy chị em rất xinh đẹp trông coi, ai đã lên trên Kontum đều biết tiếng. Khi tụi tôi đến nơi, quán đã đầy người, đủ mặt anh hùng hào kiệt, đủ sắc lính, bộ binh, địa phương quân, thiết giáp, biệt động quân, thêm mấy ông lôi hổ nữa... Nhiều ông đem theo 'cây si' trông bít cả lối đi, không có chỗ cho tôi trông cây. Có điều may mắn cho tôi là cô em gái út của mấy chị em quán Giao là học trò của một ông bạn thầy giáo, do đó thỉnh thoảng tôi vẫn có người hỏi thăm và được quyền... ký sổ, ngoại trừ giấy hôn thú.

Đã lâu tôi mới được xem ciné, lại đứng vào dịp tết nữa. Ngày xuân như vậy là quá đầy đủ cho những người lính xa nhà. Đến khi ra khỏi rạp chiếu bóng, đã đến giờ giới nghiêm, loa phóng thanh yêu cầu đồng bào trở về nhà ngay, không được tụ họp ngoài đường. Tụi tôi bàn với nhau đi kiếm phòng ngủ (khách sạn) ngủ tạm qua đêm rồi sáng mai quay trở vào vùng hành quân. Trên Kontum chỉ có một hoặc hai khách sạn, chỗ nào cũng đóng cửa im ỉm, đập cửa cũng chẳng có ma nào thò đầu ra.

Tôi bèn dắt mấy ông nhà binh đến nhà hai ông giáo ở tạm qua đêm, chứ bây giờ đi đâu?

Phố xá đã đi ngủ, trên đường chỉ còn những người lính canh gác, thỉnh thoảng có chiếc xe jeep quân cảnh đi tuần chạy ngang qua. Đến nơi, cả khu phố đã tắt đèn, bọn tôi bốn ông sĩ quan trẻ đi vào như những bóng ma. Nhà hai ông thầy giáo tối thui, cửa khóa, tôi mới xực nhớ ra rằng hai ông bạn nhà giáo đã về ăn tết với gia đình... Bậy thật! Ham vui quên hết mọi chuyện.

Tôi ngồi bệt xuống sàn xi măng, mấy ông bạn cũng ngồi xuống theo, hầu như tất cả đều thắm mệt, không ai nói một lời... Mấy nhà hàng xóm ở đây đều biết tôi do mấy ông nhà giáo giới thiệu, nhưng bây giờ ai dám chừa bốn ông Biệt Động Quân!

- Thôi cứ nằm đại trước cửa nhà người ta ngủ, rồi mai tính sau.
- Cũng có lý! Ngủ trên sàn xi măng này còn dễ hơn ở trong vùng hành quân! (Trong vùng hành quân, địa thế đồi núi không bằng phẳng).

Nói rồi, mỗi người kiếm một chỗ ngả lưng. Dây này có chùng năm căn nhà, chỗ tụi tôi nằm là hành lang trước cửa, có mái hiên nên không sợ bị mưa hay sương xuống làm ẩm quần áo. Tôi nằm yên cố giở mình vào giấc ngủ. Hai ông thầy giáo chắc đang vui xuân êm - ấm bên gia đình... Còn bên gia đình tôi năm nay ăn tết ra sao? Mẹ tôi thế nào cũng nhắc nhở đến tôi, tết đến con cái trong nhà không đầy đủ, chắc mẹ tôi chẳng được vui...

Có tiếng nói của nhà tôi văng vẳng bên tai.

- Anh làm gì mà thù người ra thế kia? Nhanh lên rồi xuống giúp em một tay!
- Bỗng dưng anh nhớ nhà, nhớ quê hương!
- Ô hay! Chỉ dám dớ... em lại dám cho mấy đám bây giờ!

Nhà tôi lúc nào cũng bận rộn, tôi phải xuống giúp nàng một tay... Ôm điện thoại tâm sự với mấy bà bạn của nàng!

Carrollton, 21-12-1999

vdh

GIÃ TỪ KONTUM

Vào khoảng cuối năm 1974, tôi trở ra đơn vị sau gần một tháng nằm quân y viện Qui Nhơn chữa bệnh sốt rét. Lúc ngồi tâm sự với thiếu úy Trần Thiện Danh, một người bạn rất thân từ những ngày cùng phục vụ trong đại đội 1, tiểu đoàn 95 Biệt Động Quân, Danh mới về làm ban 3 lúc tôi nằm quân y viện, cho biết hiện giờ các liên đoàn BĐQ đã kéo lên trên Kontum thay đổi vùng trách nhiệm cho các đơn vị thuộc sư đoàn 23 Bộ Binh. Tình hình chiến trường rất căng thẳng, biết đâu "tụi nó" (Cộng Sản Bắc Việt. Đi hành quân trên vùng cao nguyên thường dùng danh từ CSBV thay cho Việt Cộng) đang tính chuyện "Màn" thành phố Kontum cũng như trận Mùa Hè Đỏ Lửa năm 1972.

Hai người bạn ngồi nói chuyện trong trung tâm hành quân chưa đã, tụi tôi rủ nhau qua câu lạc bộ ngồi uống bia nói chuyện tiếp. Tại đây, gặp mấy ông sĩ quan ban 2, truyền tin, tôi được biết thêm lúc này đơn vị đang gặp khó khăn trong vấn đề tiếp vận và hỏa lực yểm trợ. Pháo binh phải hạn chế đạn dược tối đa, chỉ bắn yểm trợ trong trường hợp có đụng độ với địch quân. Riêng ban 3 tụi tôi không phải chắm các hỏa tập tiên liệu cho pháo binh bắn quấy rối hằng đêm nữa (Đề phòng đặc công bò vào ban đêm).

Càng gần đến ngày Tết, sự căng thẳng, lo âu càng gia tăng. Một số cửa tiệm buôn bán ngoài phố đã đóng cửa, kể cả quán cơm bình dân mà mấy ông bạn civil của tôi thường đưa đám Biệt Động Quân đi ăn (mỗi khi ra phố tôi hay kéo theo một, hai người bạn). Sau Tết, tôi phải "chạy gạo" trong đơn vị rồi nhờ một quân nhân cho vào ba lô đem ra phố tiếp tế cho hai ông nhà giáo. Mấy cô giáo đã ra đi từ trước

Tết, sau khi nhận lời từ già ... Cũng hơi buồn nhưng thực ra thân tôi lúc đó đã nhẹ đi mười phần ... Trong cuộc đời, không có gì làm cho tôi sợ hơn là phải lo cho đàn bà và trẻ con.

Thành phố không còn những sinh hoạt bình thường nữa, về nhận nhíp bớt hẳn đi. Dân Kontum một số đã di tản đến những thành phố khác, nơi họ có bà con ruột thịt ... họ không muốn bị vạ lây. Những người ở lại thường vì chuyện làm ăn hoặc nhiều lý do khác, họ vẫn còn tin tưởng nơi binh chủng Biệt Động Quân, những chiến sĩ Mũ Nâu sẽ giữ vững thành phố Kontum. Trong số kẹt lại có hai người bạn học cũ trước khi tôi vào quân ngũ. Hai ông bạn nhà giáo lúc đó đang ở nhà, học trò phần lớn đã theo gia đình di tản, trường học vắng như chùa Bà Đanh ... vừa chán nản vừa lo, hai ông giáo ở nhà luôn cho được việc.

Hồi còn đi học, tôi thuộc type "ba-gai", đi lính chọn binh chủng Biệt Động Quân nên tôi được đi nhiều nơi, biết nhiều thành phố, địa danh của quê hương. Hai người bạn thuộc type "Thầy yêu bạn mê", theo học ngành sư phạm rồi được bổ nhiệm lên tỉnh lẻ Kontum dạy học ... Tưởng sao! Vẫn gặp lại tôi, lúc đó không còn dáng dấp thư sinh nữa, đen đui trông phong sương hơn nhiều. Hai ông nhà giáo coi bộ cũng "mát mặt" vì tôi, hết sợ bằng cao bồi du đảng ... Biệt Động Quân chỉ cần "đẻ nhẹ" là đo đường đo đất, công tử mát dạ con mấy ông hội đồng tỉnh, tụi tôi "làm luôn". Hai ông giáo có vẻ hơi ớn bợn này, hỏi tôi.

- Ê! Coi chừng tụi nó về học lại với ông già!

- Lo gì! Tụi tao đâu có "ăn đời ở kiếp" như mấy ông Địa (Địa Phương Quân), việc gì phải lầy điếm. Con nhà mát dạ... phải thể mới được.

Thành phố nhỏ đi đâu cũng đụng nhau, mấy tay anh hùng xa lộ "lạng" Honda tán gái nham nhờ gặp BĐQ là kể như "rời". Hai người còn giới thiệu mấy cô bạn đồng nghiệp, có hôm đưa tôi đến một tiệm bán sách vở do



một cô giáo trông nom. Người đẹp nói chuyện "sách vở" không lại ... Đó là bản lĩnh năm xưa lúc tôi "chưa vợ", bây giờ thì nhà tôi chê là ... đã hết hơi mà "hót" cũng hết hay!

Mỗi lần có dịp ra phố, tôi thường ghé thăm hai ông giáo độc thân để chuyện trò, nghỉ ngơi. Bạn bè có vẻ lo lắng cho tôi và tình thế nói chung. Nghe tin tức về trận đánh trên Ban Mê Thuột, mặt ông nào cũng dài ra trông thảm hại, chỉ có tôi vẫn vô tư, đùa giỡn như thường lệ "Nhằm nhò gì ba chuyện lẻ tẻ! Biệt Động Quân còn đây, tụi tao bị đổ máu mũi thì thằng Cộng Sản ít ra cũng bết mặt". Ít lâu, sau khi đã mèm người trên đoạn đường dài liên tỉnh lộ 7B, về đến Tuy Hòa tìm người bạn khác đang làm cho ngân hàng Việt Nam Thương Tín tôi vẫn lặp lại câu nói trên cho ông bạn này nghe. Lúc gặp nhau ở Saigon, cả bọn đều lắc đầu hết ý kiến.

Trở lại chuyện Kontum, tôi lưu luyến thành phố này nhất, hơn các thành phố khác mà mình đã có dịp đi qua. Có lẽ tại đơn vị tôi đi hành quân trên Kontum lâu nhất, biết bao nhiêu chiến hữu bạn bè trong đơn vị đã hy sinh xương máu, có người đã vĩnh viễn nằm lại trên những ngọn đồi vô danh trong vùng rừng núi xung quanh thành phố Kontum. Trong đám bạn bè nhà binh, tôi là người may mắn nhất, đơn vị đi hành quân nơi đâu cũng gặp bạn bè cũ, những người có đời sống rất êm đềm, không phải khoác áo trận, trèo đèo lội suối. Trong đám bạn học cùng lớp làm việc trên Kontum, có mình tôi nghề nghiệp khác thường không giống ai ... Trường hợp bị giải

ngũ, tôi cũng chẳng biết làm gì để nuôi thân, chắc phải kiếm vợ gấp để có người lo cho mình!

Mỗi lần ra phố, tôi được hai ông giáo đưa đi ăn rồi đến thăm mấy cô giáo độc thân thuê nhà ở trọ chung với nhau ... Thật cũng lạ, mấy cô giáo dường như tươi hơn khi có mấy ông bạn đồng nghiệp đến chơi, các cô được dịp trở tài nội trợ, làm bánh, nấu chè để ngồi tán dóc ... quên đi ngài hiệu trưởng "hắc ám", quên cả học trò! Thường tụi tôi ở chơi đến gần giờ giới nghiêm mới ra về, đến nhà còn tiếp tục nói chuyện cho đến khuya mới đi ngủ. Sáng hôm sau, trước khi chia tay trở lại vùng hành quân, tôi còn được "ủy lạo" một gói nhỏ có cà phê, thuốc lá, những thứ mà gần như ai đi lính cũng đều "ghiền". Lúc đó tôi quá vô tư, cảm tình bơ không biết xấu hổ mặc dầu lương nhà binh cộng thêm tiền hành quân và vài phụ cấp vớ vẩn khác, tôi có nhiều tiền hơn các vị giáo chức. Cuộc đời chinh chiến của tôi như vậy kể cũng huy hoàng, cứ vài ba tuần tôi mò ra phố một lần, sau trở thành thói quen. Trường hợp bị kẹt không ra được, mấy ông bạn cũng nhờ những quân nhân trong đơn vị đem vào cho tôi.

Đầu tháng Ba năm 1975, liên đoàn 22 Biệt Động Quân được một chiếc máy bay quan sát L-19 bao vùng cho cuộc hành quân. Đến trưa, bỗng dừng phi công L-19 báo cho trung tâm hành quân biết rằng họ được lệnh rời vùng trách nhiệm của đơn vị tôi để bay về hướng Ban Mê Thuột. Ngay sau đó trung tâm hành quân của bộ chỉ huy BĐQ Quân-Khu II báo cho biết là phe ta phát hiện một đoàn quân xa của địch đang chuyển quân về hướng Ban Mê Thuột, do đó chiếc L-19 được giao cho nhiệm vụ khác. Mấy hôm sau, đi ăn ngoài phố với mấy ông thầy giáo, gặp mấy ông pilot trực thăng quen ngồi bàn bên cạnh, tôi biết thêm đoàn xe của địch bị bắn cháy tới 80 chiếc.

Tình hình càng ngày càng bết, các đơn vị Biệt Động Quân được lệnh "cắm quân" để sẵn sàng chiến đấu. Thành phố buồn thiu, mấy

quán cà phê tôi thường ghé cũng đóng cửa vì giờ giới nghiêm tăng lên, lính tráng bị cấm quân. Tin Ban Mê Thuật thất thủ làm cho dân tình thêm hoang mang, mấy ông nhà giáo mếu không nổi, sự lo lắng hiện rõ nơi quầng mắt, trên nét mặt mọi người. Tôi không dám nói đùa nữa, trấn an rằng chuyện đâu còn có đó rồi lảng xang chuyện khác. Thực ra trong vùng hành quân tụi tôi cũng đang lo, các đơn vị BĐQ bạn đã được lệnh lần lượt rời Kontum đi chuyển về gần Pleiku. Còn lại một mình liên đoàn 22/BĐQ, một mình tụi tôi "gồng" sao nổi, Danh than thở, rất có thể mình bị bỏ rơi làm con chốt thí cho các đơn vị bạn rút đi êm thấm. Tôi đáp lại một cách băng quơ "Không lẽ đời mình tàn nơi đây!".

Trong lúc đang hoang mang vì những lời đồn đãi, ngày 15 tháng Ba, đơn vị tôi (tất cả các tiểu đoàn trực thuộc) được lệnh tái tiếp tế khẩn cấp để chuẩn bị di chuyển. Các toán tiếp liệu phải làm việc suốt đêm, đem vào vùng hành quân cho mỗi quân nhân thêm đạn dược và ba ngày đồ ăn khô (đồ hộp). Sáng hôm sau (16/03/75) tôi ra phố rủ mấy ông giáo vào quán cà phê Thanh Tâm. Cả thành phố hôm đó chỉ còn mỗi quán này mở cửa, ngoài đường phố vắng vẻ, tôi báo tin cho hai người bạn biết đơn vị tôi sắp rời Kontum, đi đâu chưa ai được biết. Ngay bây giờ cả hai phải về nhà lấy quần áo, đồ cá nhân rồi đi theo tôi vào trại Đình Bộ Lĩnh (Trước là trại Lực Lượng Đặc Biệt B-15), vào đó đã rồi tôi sẽ tìm cách "gửi" đi, trước khi Biệt Động Quân bắt đầu rút.

Hai ông giáo nghe nói vậy lật đật đi ngay, còn tôi ngồi chờ, phân vân chưa biết tính sao ... Chỉ hy vọng nhờ đưa dùm hai ông bạn đi trước về Pleiku, rồi từ đó họ phải tìm mấy người đồng nghiệp khác lo cho nhau, còn tôi phải theo chân đơn vị chưa biết "ngày mai sẽ ra sao?". Lúc đó "băng" Biệt Động Quân chỉ biết sắp sửa nhảy vào Ban Mê Thuật làm chuyện lớn (Cho tụi nó chết hết, rồi mình cũng chết luôn ... chúng ta cùng chết). Lúc đó tôi mới biết lo, ngồi đợi hai ông bạn về

nhà lấy đồ như ngồi trên lửa. Có tin đồn mình (VNCH) sẽ cắt đất Kontum cho thằng Cộng Sản làm tôi càng thêm lo. Tuy sợ bị báo cáo đào ngũ, tôi vẫn tự nhủ ... Hôm nay với mọi giá, tôi phải đem hai người bạn đi cho bằng được ... nếu không, sẽ không còn cơ hội nào khác để nhìn mặt bạn bè. Hai ông giáo đã lo cho tôi nhiều, cho tôi quên đi những gian truân trên bước đường hành quân nơi vùng Kontum.

Đang ngồi chờ bỗng có một người lính chạy ra báo tin hậu cứ đang chuẩn bị di chuyển. Tin này làm tôi chơi vơi, trước đây chỉ có thành phần tác chiến mới phải đi khắp nơi, ăn thua gì đến những quân nhân làm việc nơi hậu cứ. Không chần chừ thêm nữa, tôi trả tiền cà phê rồi phóng thẳng vào trại Đình Bộ Lĩnh xem tình hình ra sao? Vào đến nơi, khung cảnh thật tiêu điều, các quân nhân trong hậu cứ đang tập hợp để nhận lệnh lên đường, các kho quân trang, quân dụng đều mở cửa. Quân xa chờ đầy quần áo trận, áo giáp, mặt nạ phòng hơi độc sẵn sàng di chuyển. Tôi bước lại chỗ đang tập hợp để nghe ngóng tình hình, viên sĩ quan chỉ huy hậu cứ nói thẳng cho mọi người biết là mình sẽ bỏ Kontum, nhường đất cho Cộng Sản. Ông ta dặn dò thêm chỉ đem theo vũ khí đạn dược, tất cả vật dụng công kênh phải phá hủy và không được cho thường dân đi theo, nếu không sẽ bị đơn vị bỏ rơi.

Đúng lúc đó có hai chiếc GMC chở quân thuộc đại đội trinh sát vừa ra đến nơi. Tôi quen nhiều sĩ quan trước ở cùng tiểu đoàn 95/BĐQ, và lại đại đội thường đóng quân bảo vệ bộ chỉ huy liên đoàn. Vị đại đội trưởng ra lệnh cho binh sĩ không được ra khỏi trại, nghỉ tại chỗ để sẵn sàng di chuyển. Tôi gặp lại Biên, đại đội phó, bạn học cùng khoá Rừng Núi Sinh Lầy. Biên kể cho tôi nghe những ngày đại đội về Saigon ứng chiến trong dịp Tết vừa qua, còn tôi kể chuyện "kẹt" hai người bạn, Biên sốt sắng nhận lời ngay "Cứ đưa mấy ông giáo vô đây" rồi rủ tôi cùng mấy sĩ quan khác kéo nhau ra phố xem tình hình ra sao. Tôi

nhận lời, nhân tiện đón mấy ông bạn nhà giáo luôn. Cả đám leo lên một chiếc xe Dodge chạy trở ra phố, đường xá bấy giờ chật chội, cả một đoàn người tay xách tay mang, chen chúc nhau đi bộ đang tìm cách thoát ra khỏi thành phố.

Khi chiếc xe đang chạy chậm chậm trên cầu Dakbla vì rừng người làm kẹt đường, bất chợt tôi trông thấy hai ông giáo cũng hai tay, hai túi xách đang chen lấn trong đám người đi bộ. Tôi bảo tài xế dừng xe lại, chạy xuống lồi hai ông bạn ra đẩy lên xe. Hạnh nói với tôi "Tụi tao đợi mày lâu quá mà cũng chẳng biết tìm nơi đâu. Hàng xóm đã đi hết ... lo mày bị kẹt trong đơn vị, tụi tao đánh liều cứ đi, tới đâu thì tới". Tôi đáp lời "Tụi mình ra nhìn lại thành phố Kontum lần chót ... Kỳ này bỏ luôn chứ không có vụ tái chiếm như năm 72!".

Ngoài phố, con đường chính Lê Thánh Tôn vắng tanh, không một cửa tiệm mở cửa, chỉ có xe quân đội di chuyển lặng lẽ trên đường. Bọn tôi xuống xe đi bộ, định tìm một quán giải khát nào đó còn mở cửa vào uống bia ... nhưng hoài công, người dân cũng biến đâu mất. Phần lớn đã ra đi từ sáng sớm, họ đánh hơi thật nhanh, biết đơn vị tôi rút đi, Kontum bị bỏ rơi nên đã đến giờ phải từ biệt nếu không muốn sống dưới chế độ Cộng Sản. Chẳng biết đi đâu, bọn tôi đi ngược trở lại chỗ đậu xe. Tôi nói tài xế cho xe chạy một vòng để nhìn lần chót rồi hướng về phía cầu Dakbla ... Thế là hết, giả từ Kontum, thành phố đã cho tôi nhiều kỷ niệm trong cuộc đời quân ngũ ngắn ngủi.



Vdh

Lòng Yêu Nước

Tô Ly Hương (Germany)

Lòng Ái Quốc được phát sinh và thăng hoa từ Tình Yêu Gia Đình, Thân Tộc. Tôi* yêu Quê Hương vì đó là nơi tôi được sinh ra và lớn lên trong Tình Yêu Thương, đùm bọc của Cha Mẹ, Anh Chị Em, Họ Hàng, Làng Xóm.

Từ khu đất công, nơi tôi thường tung tăng chạy nhảy, vui đùa với anh em, bè bạn, đến những con đường đầy kỷ niệm, những mái trường thân yêu, bên hàng phượng vĩ đỏ ối vào mỗi độ hè về... tất cả đã in sâu vào tâm não tôi từ thời thơ ấu, không bao giờ nhạt phai. Càng lớn khôn tôi càng cảm thấy Tình Yêu Quê Hương thêm đậm đà, tha thiết, khi tôi hiểu rằng mình đã được thừa hưởng cả một giải Giang Sơn gấm vóc, ở đó gia đình tôi đã một thời an cư, lạc nghiệp cùng với Cộng Đồng Dân Tộc, có chung một Lý Tưởng, một tập quán, chung một ngôn ngữ, một nền văn hóa, một Lịch Sử đấu tranh anh hùng... Tôi càng cảm thấy gắn bó và yêu Quê Hương hơn, vì ở đó Tổ Tiên, Ông Bà... tôi đang yên nghỉ trong lòng Dân Tộc.

Yêu biết mấy Tổ Quốc Việt Nam cong cong hình chữ S, chạy dài từ Ái Nam Quan tới Mũi Cà Mau, với bao di tích văn hóa, lịch sử; bao danh lam thắng cảnh...

Khi phải xa lìa Quê Mẹ, lưu vong xứ người, Lòng Yêu Nước lại càng mãnh liệt, mãnh liệt đến độ 'sống mà như không còn cảm thấy ý nghĩa và giá trị của cuộc sống' :

...Tôi tui nhục ngời ôm hờn vong Quốc

Kiếp sống thừa khi Đất Nước chia xa! ...

Quê Hương tôi đó, đã xa cách ngàn trùng, xa tít tận bên kia bờ Thái Bình Dương; nhưng lại rất gần, như ở ngay trong trái tim tôi.

Kể từ Vua Hùng dựng Nước, đã hơn 4800 năm, Tổ Quốc tôi trải qua bao thăng trầm, biến đổi. Vận Nước lúc thịnh khi suy, nhưng không thời nào thiếu Anh Thư, Hào Kiệt xả thân mở mang Bờ Cõi, bảo vệ Non Sông để tồn tại đến ngày nay.

Tên tuổi và sự nghiệp của các Anh Hùng, Liệt Nữ của thế hệ trước đã hòa cùng Hồn Thiêng Sông núi, hun đúc Lòng Yêu Nước cho thế hệ sau, tạo thành Truyền Thống cao quý của Dòng Giống Lạc Hồng.

Từ Đinh, Lê, Lý, Trần gây nền độc lập, cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên hùng cứ một phương.

Dấu cườm nhuộm có lúc khác nhau, nhưng Hào Kiệt đời nào cũng có. (Nguyễn Trãi - Bình Ngô Đại Cáo) (1)

Yêu là cho đi mà không cần nhận lại. 'Chân lý' đó tôi đã cảm nhận được từ sự tận hiến của các vị Anh Hùng, Liệt Nữ trong quá trình Lịch Sử Đấu Tranh của Dân Tộc.

Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn quên thù nhà vì thù Nước là một trường hợp điển hình.

Sau hơn một thập kỷ loạn lạc, Triều Đình nhà Lý ngày càng suy yếu, Vua Huệ Tông bệnh hoạn, bỏ bê triều chính, lại phong cho Trần Thừa làm Phụ Quốc Thái Úy, Trần Thủ Độ, em họ Trần Hoàng Hầu, làm Điện Tiền Chỉ Huy Sứ, thống lĩnh toàn bộ cấm quân.

Huệ Tông không có con trai, chỉ có với Hoàng Hậu 2 con gái. Người chị là Thuận

Thiên công chúa, đã gả cho Trần Liễu, là con trưởng Trần Thừa. Người em là Chiêu Thánh công chúa, được Huệ Tông nhường ngôi, khi mới được 7 tuổi. Quyền hành nằm trọn trong tay Trần Thủ Độ.

Ngay khi Chiêu Thánh lên ngôi, tức Lý Chiêu Hoàng, Thủ Độ đã 'đạo diễn' và điều khiển để 14 tháng sau Chiêu Hoàng lấy Trần Cảnh, và chính thức nhường ngôi cho chồng!

12 năm sau, thấy Chiêu Hoàng chưa có con (khi đó mới 20 tuổi), Thủ Độ ép Thái Tông Trần Cảnh phế đi, và bắt Thuận Thiên công chúa, vợ Trần Liễu, đang có thai 3 tháng, vào làm hoàng hậu.

Hành động loạn luân đó làm cho Thái Tông cũng bất mãn, còn Trần Liễu thì uất ức, dấy binh làm phản. Nhưng sau vì quân ít, thế cô, 'bèn nhân lúc Thái Tông ngự thuyền đi chơi, giả làm người đánh cá lên xuống thuyền ngự xin hàng. Hai anh em ôm nhau mà khóc. Thủ Độ nghe tin, đến rút gươm toan giết Trần Liễu, Thái Tông can mãi mới thôi'(2).

Tuy sau này Trần Liễu được Thái Tông cấp đất, phong vương, nhưng vẫn ôm hận trong lòng. Trước khi lâm chung, ông đã dặn con là Trần Quốc Tuấn phải báo thù, rửa hận.

Trước ý đồ xâm lược của vua tôi nhà Nguyên, trước họa Đất Nước bị đoàn quân hiếu chiến, bạo tàn dày xéo, thống trị, đồng bào bị chết chóc, thê lương, Trần Quốc Tuấn đã không thi hành di ngôn của cha, từ bỏ việc trả thù.

Không thực hiện sự ủy thác của cha trước lúc lâm chung là phạm vào tội đại bất hiếu. Nhưng trong hoàn cảnh của Đức Trần Hưng Đạo thì trái lại. Chữ HIẾU đối với

cha trong gia đình phải tan biến trước chữ TRUNG đối với Tổ Quốc trong Tình Nghĩa Dân Tộc. 'Quên thù nhà vì thù Nước' là cách hành xử trọn Đạo của người Đại Anh Hùng, sáng ngời Lòng Yêu Nước, thương dân. Có lẽ chính vì thế mà Người được phong là Hưng Đạo Vương.

'Ta đây, ngày thì quên ăn, đêm thì quên ngủ, ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa, chỉ cảm tức rằng chưa được sả thịt lột da của quân giặc, dầu thân này phơi ngoài nội cỏ, xác này gói trong da ngựa, thì cũng đành lòng... Bởi giặc Nguyên cùng ta, là kẻ thù không đội trời chung, ...' (Trần Hưng Đạo - Hịch Tướng Sĩ)(3)

Sau khi Thiết Mộc Chân (Témoudjine) thu phục và thống nhất các bộ lạc du mục, lên ngôi Đại hãn, xưng là Thành Cát Tư Hãn,(Gengis Khan : vua vĩ đại) lập nên nước Đại Mông Cổ. Quân Mông cổ bắt đầu mở các cuộc chiến tranh xâm lược rất tàn bạo để mở rộng nền đế chế, với cuồng vọng, *'thay trời cai trị các dân tộc.'*

Năm 1252, Hốt tất Liệt (Koubilai), cháu nội của Thành Cát Tư Hãn, phái một đạo binh đánh chiếm nước Đại Lý, (bây giờ là tỉnh Vân Nam) làm bàn đạp xâm chiếm nước ta lần thứ nhất, do tướng Ngột Lương Hợp Khai (Wouleangolai) chỉ huy vào năm 1257.

Sau khi chiếm trọn Trung Quốc vào năm 1279, Hốt Tất Liệt đã phong cho con là Thoát Hoan làm Trấn Nam Vương, đem tướng giỏi, binh hùng gồm 50 vạn quân, 2 lần sang xâm lược nước ta vào cuối năm 1284 và tháng 2 năm 1287.

Quân Mông Cổ được coi là đạo quân bách chiến, bách thắng, đi tới đâu, thắng tới đó. Khởi đầu tiến đánh nước Tây Hạ,

chinh phục nước Kim, Tây Liêu, tiêu diệt quân Kharesm, chiếm Hồi Quốc, chiến thắng liên quân Nga ở Kiev, chiếm toàn bộ Ucraina, các nước Đông Âu...

Nhưng 3 lần xâm lược nước ta, 3 lần đều bị thảm bại trước sự chiến đấu anh dũng, kiên cường, vì Lòng Yêu Nước của quân dân Đại Việt.

Đặt thù Nước trên thù nhà, Trần Quốc Tuấn đã thành Đệ nhất Anh Hùng cùng 20 vạn quân dân Đại Việt chiến thắng 50 vạn hùng binh Mông Cổ thiện chiến nhất, tàn bạo nhất trong lịch sử chiến tranh nhân loại từ cổ chí kim, tạo nên những Địa Danh kiêu hùng đời đời bất diệt:

Bến **Hàm Tử** mồ chôn Nguyên tặc

Trận **Chương Dương** khôi phục Thăng Long

Thoát Hoan khiếp đảm trong lòng
vội vàng tháo chạy qua sông Hồng Hà

Thừa thắng, trận thứ ba: **Tây Kết**

trận thứ tư: **Vạn Kiếp** kiêu hùng

Đánh cho tan lũ tàn hung

đánh cho rõ mặt Anh hùng nước Nam

Vân Đồn: trận thứ năm kế tiếp

Trần Khánh Dư cướp hết quân lương

Nắm thời cơ, Hưng Đạo Vương

mở ngay trận cuối diệt phường sài lang

Giữa dòng **Bạch Đằng Giang** cầm cọc

Đem quân hùng mai phục hai bên

Thề rằng: quyết phá giặc Nguyên

Nếu không, thì chẳng còn duyên sông này.

(4)

Nguyễn Khoái dụng kế hay dụ địch

Ô Mã Nhi tức tốc đuổi theo
 Đuổi vừa tới khúc hiểm ghè
 Toàn quân Đại Việt thấy đều tấn công
 Ba mươi vạn Nguyên Mông tan tác
 Tàn ý đồ xâm lược nước Nam
 Đáng đời lũ giặc gian tham!

Còn tôi, tôi phải làm gì để thể hiện Lòng Yêu Nước? Đó là câu hỏi tôi phải trả lời với chính lương tâm của tôi, với đồng bào tôi, với vong linh của Tổ Tiên tôi và với Hồn Thiêng Sông Núi.

Nếu tôi là người ý thức được trách nhiệm của người Công Dân thừa kế, và thấu hiểu được ý nghĩa câu, 'Quốc gia lâm nguy, thất phu hữu trách', tôi phải tích cực, hăng say tham gia các tổ chức chính trị, đóng góp trực tiếp công sức trong các cuộc đấu tranh đòi Dân Chủ, Tự Do, để Quốc Dân Việt nam được thực sự làm chủ vận mệnh mình, cùng nhau xây dựng Quê Hương giàu mạnh, phồn vinh, tạo dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Nếu là giới 'cầm bút', tôi có thể tham gia các tổ chức văn hoá Việt nam hải ngoại, hoặc đứng riêng lẻ một mình, nhưng tôi phải viết, viết thật nhiều, để phổ biến tư tưởng, văn hoá truyền thống Việt Nam, để cùng với các phong trào đấu tranh làm cho các dân tộc trên thế giới hiểu rõ chính nghĩa sáng ngời của người tỵ nạn Việt Nam, để bảo tồn văn hóa truyền thống dân tộc cho các thế hệ mai sau ở hải ngoại...

Dù ở vị trí nào tôi cũng phải '*lấy cái tôi của Dân Tộc làm cái tôi của mình*' (5), hoặc ít nhất, phải đặt cái tôi của mình trong cái tôi của Dân Tộc. Chỉ trong tinh thần đó

tôi mới thực sự là người có Lòng Yêu Nước.

Chính vì "lấy cái tôi của Dân Tộc làm cái tôi của mình" mà Lạn Tương Như đời Chiến Quốc phải chịu nhục, tránh mặt Liêm Pha. (1)

Liêm Pha là một dũng tướng trấn quốc, đại công thần nước Triệu. Ông có sức mạnh và có tài thao lược, khiến các nước chư hầu đều sợ nước Triệu. Quân Tần mấy lần xâm lấn Triệu đều bị thảm bại trước biệt tài dụng binh của ông.

Lạn Tương Như, một hiền tài trí dũng song toàn, nguyên là sá nhân của Mục Hiên, người đứng đầu hoạn quan nước Triệu. Mục Hiên vì tiếc viên ngọc bích chí bảo họ Hòa mà mắc tội dối vua, muốn bỏ trốn sang nước Yên. Tương Như bèn luận giải thể tình cho Hiên rõ, và khuyên Hiên không nên bỏ trốn, mà hãy đến tạ tội và cầu xin với vua Triệu. Nhờ đó Hiên thoát được tai kiếp, đã trọng đãi Tương Như vào bậc thượng khách.

Khi vua Tần sai sứ đem thư sang Triệu, xin đổi 15 thành lấy viên ngọc bích, Tương Như được Mục Hiên tiến cử với vua Triệu. Ông liền được triệu đến để tham luận, sau đó được phong chức đại phu, làm sứ giả đem ngọc qua Tần.

Vua Tần tiếp Tương Như nơi điện Chương Đài, nhận ngọc chiêm ngắm một hồi, vui cười hỷ hả rồi trao cho quần thần và các mỹ nhân cùng thưởng lãm, không đếm xỉa gì đến sứ giả và việc trao thành.

Tương Như bèn dùng mưu lấy lại ngọc. Lùi lại, đứng dựa vào cột điện, ông khuất phục vua Tần bằng lời lẽ chính trực, khí phách, danh thếp và bằng chính sinh mạng mình, để bảo toàn ngọc bích. Ra nghỉ

tại công quán, ông liền cho thủ hạ thân tín, trốn theo đường tắt, đem ngọc trả về Triệu. Ông ở lại, liệu chết để lý luận cùng vua Tần. Một lần nữa, vua Tần phải nhượng bộ, không dám hại ông, trái lại còn nể phục và hậu đãi ông theo nghi lễ các sứ thần.

Tương Như về Triệu được vua trọng thưởng và thăng chức thượng đại phu.

Thời gian sau, vua Tần sai quân đánh Triệu, rồi phái sứ giả hẹn với vua Triệu hội họp để giảng hoà. Vua Triệu sợ bị lừa như Sở Hoài Vương đã bị Tần lừa và bắt giam trước đây, nên không muốn đi. Tương Như và Liêm Pha cùng khuyến tấu nên đi, để chứng tỏ Triệu không sợ Tần. Triệu vương nhận lời dự hội. Tương Như và trung quân đại phu Lý Mục dẫn 5000 quân tinh nhuệ hộ giá. Liêm Pha ở nhà giúp thái tử giữ nước.

Trong tiệc rượu khai hội, vua Tần giả say ép vua Triệu gảy đàn sắt để giúp vui. Triệu vương buồn bực, nhưng đành phải "gảy một khúc tương linh". Vua Tần lên giọng kẻ cả khen ngợi và đòi quan ngự sử nước Tần ghi: " Ngày... tháng ... năm... vua Tần cùng vua Triệu hội họp, sai vua Triệu gảy đàn sắt".

Thấy vậy, Tương Như tiến tới dâng cái phễu sành đựng rượu, xin Tần vương đánh lên để cùng vui. Vua Tần cả giận. Các quan tả hữu của Tần vương đều mắng Tương Như vô lễ, xông lên định bắt Tương Như. Tương Như giận dữ, đôi mắt trợn trừng, râu tóc dựng đứng, biểu lộ một quyết tâm : lấy sinh mạng mình uy hiếp tính mệnh vua Tần, để bảo toàn danh dự cho vua và nước Triệu, khiến bọn họ phải hoảng sợ, lùi bước. Tương Như lạnh lùng xin vua đánh vào phễu sành. Lời nói rất lễ

độ, nhưng quyết liệt như một lệnh truyền. Tần vương buộc lòng phải đánh vào phễu sành một cái. Tương Như cũng đòi quan ngự sử nước Triệu ghi : " Ngày... tháng... năm..., vua Triệu sai vua Tần đánh phễu góp vui".

Các quan nước Tần đều bực tức, xin vua Triệu cắt 15 thành để mừng thọ Tần vương. Tương Như cũng xin vua Tần đất Hàm Dương để chúc thọ Triệu vương.

Tần vương thấy không thắng được vua tôi nước Triệu ở nghị trường, lại được mật báo quân Triệu phòng bị rất chu đáo nên không dám vọng động, đành phải giả vui giảng hòa, kết thân. Sau đó lại đưa con trai thái tử, tên là Dị Nhân sang Triệu làm con tin. Dị Nhân tức Tần Thủy Hoàng sau này.

Về nước, vua Triệu hết sức tin yêu, trọng dụng Tương Như, phong chức thượng khanh, quyền hành trên cả Liêm Pha.

Liêm Pha cậy có công lớn, đánh giặc, cướp thành, mở mang và giữ vững nước Triệu, nên lên tiếng sỉ nhục Tương Như là xuất thân hèn hạ, làm sá nhân cho hoạn quan, chỉ có chút công miệng lưỡi mà được chức cao. Ông cảm thấy nhục phải ở dưới Tương Như. Nếu gặp, ông quyết làm nhục Tương Như cho hả giận!

Nghe biết vậy, Tương Như bèn cáo bệnh trong các buổi công triều, tránh gặp Liêm Pha. Một hôm Tương Như đi ra ngoài, trông thấy lính tiền đạo của Liêm Pha, vội bảo xa phu lánh mặt vào trong ngõ, chờ Liêm Pha đi qua rồi mới đi.

Các môn hạ thấy thế cùng rủ nhau đến trách Tương Như : "*Chúng tôi bỏ làng xóm, thân thích để theo ngài, vì coi ngài là bậc trượng phu. Địa vị của ngài còn ở trên*

Liêm Pha, ông ta đã nói điều sỉ nhục ngài, ngài không dám đối đầu, phải cáo bệnh trong các buổi chiều, thậm chí, khi gặp ngoài đường cũng phải trốn tránh. Người thường còn xấu hổ, huống chi là bậc tướng quốc. Chúng tôi xin từ biệt ngài."

Tương Như bèn giữ lại và nói : " Các ông đều biết Liêm tướng quân không hơn được vua Tần. Oai như vua Tần mà Tương Như còn dám làm nhục giữa quần thần ngay tại nước Tần. Tương Như đâu hèn há sợ Liêm tướng quân sao! Sở dĩ nước Tần không dám đánh Triệu vì sợ còn có Như và Liêm tướng quân. Nếu hai hổ đánh nhau, làm sao có thể sống được cả. Vì sự an nguy của đất nước mà Tương Như phải nhịn nhục mà thôi." Mọi người nghe vậy, vô cùng kính phục, không còn nghĩ đến chuyện bỏ đi nữa.

Ngu Khanh, một biện sĩ du thuyết nổi tiếng là người hiền, nghe biết việc ấy đã đến gặp Liêm Pha. Trước hết ông ca tụng công lớn của Liêm Pha, sau đó luận về độ lượng của Tương Như, rồi lựa lời khuyên dẫn Liêm Pha.

Liêm Pha như người mê chợt tỉnh, nhờ Ngu Khanh làm người hòa giải, cởi trần cầm roi đến nhà Tương Như tạ tội : " Bỉ nhân hẹp hòi không biết tướng quốc rộng lượng khoan dung." Nói xong, Liêm Pha quì ở dưới sân.

Tương Như vội chạy ra đỡ dậy, đáp rằng : "Hai ta cùng thờ một chúa, cùng làm tôi một xã tắc, tướng quân biết lòng cho nhau là may lắm rồi, còn tạ làm chi". Hai người nắm tay nhau cùng khóc rồi vui vẻ kết bạn tâm giao.

Về sau cả hai đều lập thêm được nhiều công lớn, thay nhau cầm quân đánh Tề, mở rộng bờ cõi.

Là người Việt Nam ty nạn, sống lưu vong nơi hải ngoại, tôi đã làm được gì cho Dân tộc tôi!? Trong sinh hoạt cộng đồng, tôi đã có thái độ như thế nào đối với đồng hương, nhất là

đối với những người có cùng một lý tưởng trong cùng một tổ chức? Tôi phải tự vấn lương tâm, nhìn sâu vào tâm hồn mình, tìm gặp con người thật của mình để biết về chính mình như Socrate đã khuyên cáo cách đây hơn 2400 năm : "Connais toi toi- mème!"

Trong các sinh hoạt chính trị, văn hóa, tôi đã hành xử như thế nào? Tôi đã vì tự do, dân chủ của Đất Nước, vì thể diện của Quốc gia, mà quên cái tôi của mình như họ Lạn chưa, hay tôi có thái độ ganh tỵ, kiêu căng của Liêm Pha, khi nghe Tương Như được trọng thưởng?

"Nhân vô thập toàn". Ở trên đời, không nhiều thì ít, ai cũng đều mắc phải lỗi lầm cả. Điều quan trọng là mình có dám nhận lỗi để thành tâm sám hối như Liêm Pha, sau khi được Ngu Khanh khuyên dẫn không?

Nếu tự cho mình là người có lòng yêu nước, tôi đã đặt quyền lợi và danh dự của Tổ Quốc trên quyền lợi và danh dự của mình chưa; hay chỉ vì một chút hư danh, hư vị tôi đã bán rẻ lương tâm, chà đạp lên danh dự và thể diện Quốc gia? Tôi tham dự tổ chức này, đoàn thể nọ là để phục vụ cho Đại nghĩa Dân tộc; hay để thỏa mãn lòng vị kỷ, tự tôn? Điều đó tôi phải trả lời với chính lương tâm tôi, với đồng hương của tôi; nếu là người nắm giữ những chức vụ quan trọng, tôi phải trả lời với dân tộc tôi, với lịch sử và văn học sử sau này.

Là người của thế hệ đàn anh, tôi có quyền tự hào, nhưng không thể ngụp lặn trong hào quang của quá khứ, tự mãn với những thành tích đã có, quên hẳn hiện tại và tương lai, để trở thành rào cản của mọi người !

Là người trẻ, có chút kiến thức, tôi không thể tự mãn cho mình là thức thời, coi đời bằng nửa con người. Dù tôi có kiến thức bách khoa, đạt tới đỉnh cao của trí tuệ, nhưng nếu đem so với đời cũng chỉ như một đọt sóng giữa đại dương. Tôi cần phải khiêm tốn, học hỏi kinh nghiệm trường đời của các bậc cha anh. Tôi không thể ỷ vào mớ kiến thức chuyên ngành

hạn hẹp, lý thuyết nơi ghé nhà trường, mà làm loạn tôn thống, phá rối tình anh em.

Vì sự sống còn và phát triển của tổ chức, mọi người đều không thể khoan nhượng với những "rào cản" của bất cứ thể hệ nào, dù người đó đã có công lớn với tổ chức trong quá khứ. Mọi người đều có trách nhiệm vô hiệu hóa chức năng của họ bằng đường lối thật dân chủ, để tổ chức được rộng đường phát triển. Vô hiệu hóa chức năng, không có nghĩa là phải cắt bỏ tình nghĩa anh em bằng những thái độ đoạn tuyệt, bằng những ngôn từ quá tàn nhẫn, thô bạo. Nhưng phải dung hợp hài hòa giữa lý và tình.

Muốn trở nên một người có lòng yêu nước thực sự, tôi phải làm một cuộc cách mạng bản thân toàn diện và tận gốc rễ, thường xuyên tự kiểm điểm, canh tân để khỏi bị hủ hóa. Nếu có khả năng đảm nhiệm một chức vụ nào đó mà chưa ai đảm nhận, tôi phải sẵn sàng ghé vai gánh vác với tinh thần: "*Lấy cái tôi của Tổ chức, của Dân Tộc làm cái tôi của mình*". Tuyệt đối không thể tham quyền cố vị. Khi có nhân tuyển thích hợp, tôi phải là người đầu tiên khuyến khích, động viên, và sẵn sàng chuyển giao chức vụ cho người anh em, để cùng nhau luân phiên chia sẻ trách nhiệm. Đồng thời tôi phải yểm trợ tích cực cho người anh em làm tốt chức năng được giao phó. Tôi phải luôn luôn tâm niệm rằng: Tổ chức mạnh tức là tôi mạnh. Tổ chức tốt là tôi tốt. Tổ chức bị chê bai là chính tôi bị xỉ nhục. Tôi là thành phần tạo thành Tổ Chức, tôi chính là Tổ Chức. Tôi không thể nhìn Tổ Chức như một khách thể rồi phê phán với thái độ vô trách nhiệm.

Ngày xưa, Lạn Tương Như đã mang cả tính mạng của mình để bảo vệ danh dự cho vua, cho nước, nên đã giữ được cả tính mạng và danh dự của mình cũng như thể diện của vua và nước Triệu. Trong những năm tháng qua, chỉ vì cái chức không quyền, cái danh vô thực, ngay cả trong lãnh vực văn hóa, người ta

đã không hề đặt cái tôi của mình trong cái tôi của Dân Tộc, nên đã lao vào cuộc tranh chấp làm mất danh dự của Tổ Quốc, khiến tổ chức quốc tế phải lên tiếng can thiệp... bất tín nhiệm cả hai bên!

Chỉ vì chuyện cá nhân tầm thường, vụn vặt, người ta đã bẻ cong ngòi bút viết nhăng, viết cuội, xuyên tạc, bôi xấu, phỉ báng lẫn nhau... thậm chí còn kiện nhau ra tòa, làm trò cười cho thiên hạ. Thật là bất hạnh, Tổ quốc có những người con như thế! Họ đã mất hết lòng tự trọng, không còn một chút Tinh Dân Tộc, một chút Lòng Yêu Nước nào cả! Dù phải hay trái, ngay hay gian, họ cũng trở thành tội nhân của Tổ quốc.

Họ không bằng những người chất phác, ít học, không từng tham gia các tổ chức đấu tranh, không có khả năng viết, nhưng luôn sống công chính.

Sống công chính và chăm lo giáo dục con cái nên người, không làm nhục Tổ Tiên, Giống Nòi nơi tha hương, đất khách, cũng là một cách thể hiện Lòng Yêu Nước, tuy tiêu cực nhưng còn hơn những kẻ tích cực có dã tâm.

Tô Ly Hương (Germany)

*Đại từ 'tôi' được dùng như một phiếm định từ.

(1-2-3) Trích trong Việt Nam Sử Lược của Lê Thần Trần Trọng Kim.

(4) Hưng Đạo Vương chỉ xuống sông thề, '*Trận này không phá xong giặc Nguyên, thì không về đến sông này nữa*' (Trần Trọng Kim - VNLS)

(5) Điều tâm niệm thứ 6 của Đảng viên Việt Quốc.

Sách tham khảo: VNLS của LT Trần T. Kim, Sử Trung Quốc của Học giả Nguyễn Hiến Lê.

Phần viết về Liêm Pha và Lạn Tương Như được tham khảo theo Sử Ký của Tư Mã Thiên do Nhữ Thành dịch, và Đông Châu Liệt Quốc của Phùng Mộng Long, do Nguyễn Đổ Mục dịch. Những câu trong ngoặc kép (") in nghiêng được trích gần như nguyên văn trong 2 bộ sách đã dẫn.

TAP CHI DAN VAN
DANVAN MAGAZINE
Email: danvanmagazin@gmail.com

TIẾC NGƯỜI RA ĐI

KHÔNG VỀ VIỆT NAM NẾU CÒN VIỆT
CỘNG (KVVNNCVC)
MUỐN CHỐNG TÀU CỘNG PHẢI DIỆT
VIỆT CỘNG (MCTCPDVC)
MUỐN DIỆT VIỆT CỘNG PHẢI DIỆT
VIỆT GIAN (MDVCPDVG)

BẢN TIN CỦA TẠP CHÍ DÂN VĂN
(XIN TIẾP TAY PHỔ BIẾN THẬT RỘNG
RÃI - CHÂN THÀNH CẢM TẠ.)

LTS: TCDV đã đăng bài viết nổi tiếng của Đào Vũ Anh Hùng „VÀNG ROI KHÔNG TIẾC, TIẾC CÔNG CẢM VÀNG“ và từ ngày đó Đào Vũ Anh Hùng và Chủ Nhiệm Lý Trung Tín trở nên thân thiết dù chưa một lần diện kiến, mãi cho đến khi anh qua Hamburg dự Lễ Khánh Thành Tượng Đài Tri Ân Dân Tộc Đức năm 2009, mới là dịp hội ngộ đầu tiên giữa tác giả „VÀNG ROI KHÔNG TIẾC...“ và bản báo Chủ Nhiệm. Đến khi anh sắp sửa nhập viện, đã email bảo tôi gửi tất cả các bài viết của MINH DI, một cộng tác viên của TCDV, để anh đọc trong lúc nằm „dưỡng thương“, anh nói với tôi, viết như MINH DI mới là người viết, kiến thức bao la tuyệt vời, rồi anh cho biết sắp qua Úc chơi, muốn đến thăm MINH DI, bản báo làm cầu nối và 2 người đã gặp nhau tại tư gia của anh MINH DI. Về lại Mỹ, anh email kể lại cuộc gặp gỡ lý thú tại tư gia anh chị Minh Di ở Sydney, Úc Đại Lợi. Hôm nay để tiễn Anh về với CHÚA, Tạp Chí Dân Văn đăng đoán văn „TIẾC NGƯỜI RA ĐI“ của Nguyễn Hữu Huân, Hamburg, Đức Quốc.

Germany, ngày 28.02.2022

Chủ Nhiệm TCDV.

LÝ TRUNG TÍN

..

Nguyễn Hữu Huân
(K.7/68 KQ/VNCH)

Tôi hôm đó vợ chồng tôi vừa ngồi trước TV theo dõi tin lính Nga tấn công xâm chiếm Ukraine, bỗng nghe tiếng điện thoại reo dồn dập, bạn bè khắp nơi báo tin buồn: anh Đào Vũ Anh Hùng vừa ra đi khoảng 9 giờ tối (giờ Dallas, Texas) ngày 18.2.2022, tức 4 giờ sáng tại Đức (-7). Vợ tôi bật khóc, tôi thần thờ không nói nên lời... Thế là người anh quý mến thân thương đã thật sự cất cánh phi vụ cuối cùng: bay đến cõi vĩnh hằng.

Bảy năm phục vụ trong quân chủng Không Quân/VNCH của tôi vẫn chỉ là một quãng thời gian không đáng kể đối với các bậc niên trưởng thuộc nhiều quân binh chủng khác nhau mà tôi có dịp tiếp xúc gần gũi và học hỏi. Hai niên trưởng tôi quý mến nhất là anh Phan Nhật Nam và anh Đào Vũ Anh Hùng. Cả hai anh đều là người lính viết văn, nhưng tính tình lại là hai thái cực khác nhau rất nhiều. Anh Nam - người Quảng Trị, K.18 Võ Bị Đà Lạt, lính Nhảy Dù, giọng nói oang oang nửa Trung, nửa Nam, đầu đó có chút Bắc kỳ, thêm cái ngang tàng phí khách, coi đời bằng vung và trực tính. Anh Hùng – sinh tại Hà Nội, phi công trực thăng, giọng nói êm ả từ tốn của dân Hà Nội chính gốc, nhã nhặn khéo léo, chùng mực và cũng trực tính. Cũng vì cái trực tính này mà cả hai anh đều có nhiều người thương lẫn không thương - chuyện thật bình thường -. Cái chính trực mà... vàng rơi anh cũng chẳng thêm tiếc và đó chính là Đào Vũ Anh Hùng. Đạo ấy tôi còn trong Trung Tâm Hành Quân Không Trợ 1 tận ngoài Đà Nẵng (DASC = Direct Air Support Center) trực thuộc Bộ Chỉ Huy Hành Quân Không Quân (TACC = Tactical Air Control Center), nên hầu như năm thì mười họa mới gặp được các anh.

Điều bất ngờ với tôi là hai anh lại là bạn bè thân thiết với nhau, cùng vào sinh ra tử nơi chiến trường, hoặc thi thoảng trong quán cà phê La Pagode đường Tự Do, Saigon. Anh Nam thường nói đùa với anh Hùng rằng: „Những thằng Không Quân chúng mày đi hành quân mà chân hồng không đạp được đất, bọn tao có chết dưới đất vẫn vững vàng hơn. Mày ráng mà sống đi, chứ không tao lại có đề tài để viết thêm bài...cho một người nằm xuống“. Mà thật, anh Đào Vũ Anh Hùng vẫn còn đó qua những tháng năm trên bầu trời chinh chiến ấy, nhưng bây giờ anh đã thật sự gục ngã sau nhiều năm chịu đựng những căn bệnh nan y vô phương cứu chữa.

Tên thật là Đào Bá Hùng, sinh ngày 5 tháng 3 năm 1943 tại Hà Nội, viết văn từ năm 1960, viết thường xuyên cho các báo như Ngày Nay, báo Sóng, báo Sóng Thần, báo Lý Tưởng của Không Quân/VNCH... với bút danh Đào Vũ Anh Hùng. Anh gia nhập Không quân khóa 65A, bay trực thăng phi đoàn 215 (Thần Tượng/Nha Trang), có thời gian làm huấn luyện viên hoa tiêu trực thăng và sau đó là phi đoàn 245 (Lôi Bàng/Biên Hòa) cho đến ngày mất nước, cấp bậc cuối cùng Thiếu Tá, phi đoàn phó rồi quyền phi đoàn trưởng. Sau năm 1975, gia đình anh chọn Dallas/Texas làm quê hương mới, chưa một lần trở về quê hương bỏ lại. Tại đây, anh em Không Quân bầu chọn anh làm hội trưởng hội Không Quân Dallas -Fort Worth và là thành viên trong Tổng Hội Không Lực VNCH. Mặc dù phải vật lộn với kế sinh nhai hàng ngày cho gia đình trên quê hương mới, anh vẫn nhận làm chủ biên Đặc San Đường Mây, viết cho báo Cánh Thép và Lý Tưởng Không Quân. Anh thường nói với tôi, nếu không có chị P., (người vợ hiền của anh) luôn hy sinh, cố vũ và khuyến khích anh, thì anh chẳng làm được việc gì nên chuyện. Chính chị P. là người tận tụy ngày đêm quanh quần bên giường bệnh của anh suốt từ nhiều năm qua cho đến khi anh trút hơi thở cuối cùng.

Có lần tôi tò mò hỏi lý do anh lấy bút danh Đào Vũ Anh Hùng? Anh cười cười nửa đùa nửa thật kể rằng, anh có người bạn nói khó từ hồi còn đi học tên Trần Vũ Anh nhưng lại mất sớm. Thương nhớ bạn, anh ghép tên bạn với tên mình thành Đào Vũ Anh Hùng. Đúng hay sai? Tôi nghĩ chỉ có chị P. mới biết rõ đầu đuôi câu chuyện. Người ta biết nhiều đến anh và gọi tên anh với bút danh này hơn với tên thật của anh. Tôi chọc anh là anh may mắn lắm, nếu anh vẫn giữ nguyên tên thật Đào Bá Hùng của anh mà người ta nói lái lại thành...“Hùng Bá Đạo“ thì bỏ xừ đấy. Anh xụ mặt nhìn tôi nói: „Ồ hay! sao em lại nói thế, chỉ có cậu mới dám nói với anh như vậy thôi đấy!“.

Ở hải ngoại, dù cách xa nửa vòng trái đất, tôi lại gần gũi với anh hơn xưa và có nhiều kỷ niệm riêng tư từ khi liên lạc được với anh. Mỗi lần gọi điện cho anh, thường thì chị P. nhắc máy. Nghe tiếng tôi, chị nhỏ nhẹ vừa cười vừa nói, vẫn với giọng Hà Nội êm ả: „Huấn hả, đây anh Hùng đây“. Anh bảo anh chị vừa từ nhà thờ về. Hóa ra mỗi năm vào dịp Tết Ta, anh chị và các cháu đều thay phiên nhau ra nhà thờ Cha xứ gần đó để phụ gói bánh chưng. Anh khoe bánh chưng ở đó ngon nhất nước Mỹ, mỗi năm bốn đạo nhà xứ gói hàng ngàn đòn bánh chưng gửi bán trên toàn nước Mỹ. Tôi phì cười hỏi ông phi công bay bổng hào hùng ngày xưa bây giờ lại co ro ngồi bệt xuống đất...gói bánh chưng. Anh chữa, anh bảo anh đâu biết gói, anh chỉ làm tài xế mỗi ngày ôm hàng chục thùng bánh chưng ra bưu điện gửi cho người ta thôi mà. Mấy hôm sau anh nói sẽ gửi tặng vợ chồng tôi vài đòn bánh chưng, bảo ăn thử. Vợ chồng tôi cười từ Mỹ qua Đức gần gấp 4 gấp 5 hai đòn bánh chưng. Tết năm đó vợ chồng tôi được ăn bánh chưng từ phương xa để nuốt trọn cả mối ân tình quý báu của anh chị ưu ái trao tặng.

Biết vợ tôi hay bị tê chân, anh nhắn bảo

tôi mua cái ...“máy rung chân“ của Nhật Bản. Máy có 2 chỗ lõm để gác 2 cổ chân lên, chỉ cần cắm điện, nhấn nút là hai chân sẽ lắc lư như đuôi cá bơi lội trong nước. Anh bảo bên này anh giới thiệu người ta mua nhiều lắm. Anh còn gửi hình qua email, khuyên nên mua loại nào, giá cả ra sao. Ngày anh qua Đức, vợ tôi khoe anh cái máy rung chân đúng kiểu, đúng hiệu anh khuyên, nhưng giá lại rẻ hơn rất nhiều. Anh ngạc nhiên bảo: „Thế hả, sao bên này lại rẻ thế“. Tôi nhìn về mặt...“tẽn tò“ của anh đâm phì cười nhưng sau đó lại hối hận nhiều. Chắc tại vì thế mà sau này anh chẳng còn giới thiệu món nào „online“ cho vợ chồng tôi nữa.



Mỗi lần vợ chồng tôi nói điều gì không đúng hay không hợp ý anh, anh không giận, không trách móc, mà chỉ khoan thai nói „Ồ hay! Sao em lại nói thế?“, rồi sau đó mới từ từ giải thích... „Ồ hay! Sao em lại nói thế?“, câu nói nghe thân thương làm sao, Bắc kỳ làm sao, anh nói như anh nói với...người tình. Chắc chị P. nghe mãi ...cũng ghiền.

Đúng là: *Chim khôn hót tiếng rảnh rang*

Người khôn nói tiếng dịu dàng dễ nghe (ca dao)

Hầu hết lính Không Quân/VNCH chúng tôi đều biết câu châm ngôn của quân chủng mình là „Không Bỏ Anh Em, Không Bỏ Bạn Bè“, để nói lên tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái của người Không Quân với nhau và cả với các quân binh chủng khác trong quân đội. Theo niên trưởng KQ Nguyễn Việt

Trường cho biết, tác giả của câu nói đầy nhân bản này chính là của anh Đào Vũ Anh Hùng, được anh lấy làm tựa đề cho một bài viết của anh nói về người phi công L19 Trần Duy Nguyễn bị nạn trong phi vụ liên lạc hành quân Nha Trang-Pleiku. Liên tục sau 5 ngày tìm cứu với hàng chục máy bay đủ loại từ trực thăng, khu trục, Cessna và cả C47, nhờ sự tháo vát và quả cảm của chính mình, người phi công Trần Duy Nguyễn đã thoát nạn trở về trong vòng tay gia đình và các chiến hữu. Cũng theo niên trưởng Nguyễn Việt Trường, Tư lệnh Không Quân lúc đó là tướng Trần Văn Minh, sau khi đọc bài này đã cho người ra Nha Trang tặng tác giả một ngàn đồng tiền mặt và một chiếc đồng hồ mạ vàng và tuyên bố dùng câu „Không Bỏ Anh Em, Không Bỏ Bạn Bè“ làm châm ngôn của quân chủng Không Quân/VNCH. Anh Đào Vũ Anh Hùng giữ lại chiếc đồng hồ làm kỷ niệm, còn số tiền mặt anh thêm vào chút tiền nữa đủ để mua một tấm lắc khoảng 2 chỉ vàng tặng cho con trai của người chiến hữu phi công Trần Duy Nguyễn.

Đại đa số thuyền nhân tỵ nạn Việt Nam tại Đức đều được con tàu Đức mang tên „Cap Anamur“ cứu sống và được chính quyền Đức tiếp nhận định cư vào thập niên 1980.

Đây là một tổ chức nhân đạo hoàn toàn tự nhân do ông tiến sĩ Rupert Neudeck sáng lập). Con số được cứu sống lên đến trên 11.000 người. Cuối năm 2006 anh em chúng tôi vận động chính quyền để xây dựng một tượng đài thuyền nhân tỵ nạn để tri ân „Cap Anamur“ và chính quyền Đức đã mở vòng tay cứu sống và cưu mang mình, đồng thời ra mắt „Hội Xây Dựng Tượng Đài Hamburg“ với các thành viên đại diện trên toàn nước Đức và các ban đại diện tại Hoa Kỳ và Úc Châu nhằm kêu gọi sự đóng góp. Tôi mời anh Đào Vũ Anh Hùng tham gia, trong đó có anh Hoàng Anh (San Jose, LA), người được „Cap Anamur“ cứu sống và KQ Đặng Quỳnh (Westminster, LA), người cùng khóa 7/68

KQ. với tôi. Các anh hăng hái nhận lời ngay - Xin gửi lời chân thành cảm ơn các anh - Sau gần 4 năm vận động với biết bao khó khăn và chống đối từ nhiều phía (từ chính quyền Đức vì chính sách bang giao với CS Việt Nam, từ tòa đại sứ Việt cộng...) chúng tôi cũng đã hoàn thành trọn vẹn được ý nguyện mình và trọng đài thuyền nhân đã được khánh thành vào ngày 12.9.2009 ngay trong khuôn viên của cảng Hamburg, nơi xuất phát và trở về cảng mẹ Hamburg của con tàu nhân đạo CAP ANAMUR, cũng là ngày kỷ niệm 30 năm ủy ban „Cap Anamur“ được thành lập. Tôi mời anh Đào Vũ Anh Hùng sang tham dự. Tôi đón anh về nhà và đây là lần đầu tiên anh đến nước Đức xa xôi lạnh lẽo này. Nhìn anh vẫn khỏe mạnh, nước da ngăm đen, vẫn nhanh nhẹn hoạt bát, vẫn chút tiểu ngạo giang hồ, nhưng lâu lâu lại lộ vẻ trầm tư và ...ít nói hơn xưa.

Vì là trưởng ban tổ chức lễ khánh thành nên tôi phải đến địa điểm sớm để sắp xếp dựng sân khấu, chằng dây, treo cờ...và hẹn trở về đón anh. Anh đòi đi theo để phụ chúng tôi. Buổi lễ rất thành công với hơn 2.000 người Việt lẫn người Đức từ khắp nơi đổ về, và nhiều quan chức chính quyền trung ương và Hamburg. Từ những cảm xúc bồi hồi rung động trong buổi lễ khánh thành đã được anh tỏ bày trong một đoạn văn anh viết ngay tối hôm đó trong nhà tôi. Trích từng đoạn: „... *Tôi là người từ xa đến từ bên kia quả đất nhưng không hề mang cảm giác lạ lẫm với cảnh với người trên đất nước này. Đa số người Việt tại đây dù không thân biết nhưng tôi vẫn thấy gần gũi, dễ dàng quen thuộc qua ánh mắt, nụ cười phát tỏa thứ tình gọi là tình nghĩa đồng bào, tình lân mẫn của người chung một giòng máu...Trọng đài như cái bào thai có bao nhiêu bà mẹ nóng lòng sốt ruột trông mong đưa con chung cùng quý ra đời ròn rã gần bốn năm trời. Hôm nay đứa bé đã chào đời suông sẻ, khô ngô đĩnh ngộ....Đây là dấu tích lịch sử ghi chép lời tri*

ân nước Đức mà cũng là lời đồng dạc nói với thế giới về thảm cảnh bỏ nước ra đi bằng thuyền, vạch mặt chính danh bọn tàn hung cộng sản VN là tác nhân gây nên khổ hạnh....Tác phẩm điêu khắc bằng đồng bé nhỏ, giản dị nhưng trang trọng, thanh thoát chứa đầy ý nghĩa do một cô bé Việt Nam 14 tuổi thế hệ thứ hai, thứ ba của thuyền nhân được tàu Cap Anamur cứu sống, chau chuốt gói ghém tất cả lòng thành và tâm ý tạo nên với những dòng chữ khắc nổi ba ngôn ngữ Đức-Anh-Việt trên hai trang sách mở....“

Những ngày sau đó vợ chồng tôi dẫn anh rong chơi thành phố Hamburg. Nhiều người muốn gặp anh vì chỉ đọc văn mà chưa thấy người. Ôi thôi thì đủ chuyện, chuyện đời lính, chuyện văn chương, chuyện trước và sau ngày 30 tháng 4, chuyện xứ người xứ ta, kể cả ...chuyện cảm cười. Anh bắt đầu thăm mệt! Ông phi công ngày xưa nay đã mon men gần đến cái tuổi „thất thập“, sao chịu nổi những chén trà ly rượu suốt sáng thâu đêm, mặc dù anh chỉ uống trà hay nước suối vì máu có đường. Biết anh thích ăn cơm Việt hơn cơm Tây, vợ tôi nấu phở, bún bò, bún thang, bánh cuốn... Món nào anh cũng bảo là ngon, nhưng ngay sau đó thì luôn nói thêm câu: „Chị P. ở nhà vẫn nấu món này cho anh ngon lắm đấy!“. Dẫn anh ra siêu thị, vợ chồng tôi định mua vài món quà tặng anh chị, anh lại nói: „Chị P. mua cái này đây nhà anh rồi!“. Hỏi anh học ...“sách hiểu thảo“ nào chỉ cho em học với, anh bảo. „Nói thật lòng đấy chứ, làm gì có sách nào“. Chợt nhớ lại ngày vợ chồng tôi đón anh từ phi trường về nhà. Anh đứng ngồi không yên, cứ đi qua đi lại trong phòng khách nhà tôi, miệng lẩm bầm nói một mình: „Chưa đi đã nhớ! Chưa đi đã nhớ!“. Tôi nheo mắt cười thầm, nhưng vợ tôi lại ngăn người chẳng hiểu „mô tê“ nên hỏi lại: „Anh đi đâu, anh nhớ ai?“ Anh nhìn thẳng nói ...như quát: „Thì nhớ vợ chứ nhớ ai?“ ...Ghê thật!

Một hôm tôi khoe anh chiếc áo „Alpha

Industries Jacket“, na ná giống chiếc áo Jacket của Không Quân thời xưa, trong cam ngoài xám. Anh mê mê có vẻ thích lắm, tôi ước thử lên anh, thấy cũng vừa vặn, tôi tặng anh luôn. Lần độc nhất anh không nhắc đến chị P. nhưng vẫn không muốn nhận, tôi cười chọc anh; „Cái này em tặng anh chứ không phải của chị P. mua đâu“. Anh hiểu ý tôi, vừa cầm vừa nói: „Cậu cho tôi xin tí, đúng là... thằng Nỡm“. (thằng Nỡm là tiếng trách mắng nhưng rất thân mật khi không vừa ý mà người Bắc thường dùng).

Năm sau 2010, giỗ đầu của bố tôi bên Úc. Nhân tiện tôi rủ anh và KQ Chu Văn Hải cùng qua Úc. Hải là bạn cùng khóa KQ 7/68 với tôi và cũng là một trong số bạn bè thân thiết nhất từ xa xưa của anh, thuộc ngành Chiến Tranh Chính Trị trong BTL/KQ Tân Sơn Nhất. Anh ngồi hàng giờ tâm tình với mẹ và các em tôi, dành đầy xe lăn cho mẹ tôi khi đi dạo phố. Anh chẳng thiết đi đây đi đó xem phố phường thắng cảnh của xứ Kangarus, mà chỉ muốn gặp lại bạn bè chiến hữu Không Quân ngày xưa để hàn thuyên, thăm hỏi, ôn lại kỷ niệm vui buồn. Anh vui lắm như trẻ lại, bạn bè cũ lại càng vui hơn, chụp ảnh lia lịa. Anh bảo đây là cơ hội ngàn năm một thuở, chẳng có lần thứ hai. Nhà của chú em út tôi trở thành „trung tâm hành quân“, ra vào tấp nập. Trong không khí tung bừng ấy, tôi còn nhớ mãi câu nói của bạn Hải, vừa nhìn anh vừa thì thầm bên tai tôi: „Ai cũng biết bố này giỏi lắm nhưng lại ... sanh bất phùng thời“. Tôi nghĩ bạn Hải nói không sai! Nhưng bây giờ trong niềm vui tái ngộ, anh vẫn vui và lại càng vui hơn khi lần đầu tiên hội ngộ với nhà biên khảo Minh Di, người kém anh gần 10 tuổi nhưng anh rất quý mến và thán phục qua văn phong cũng như nhiều công trình biên khảo. Cuộc hội ngộ này do anh Lý Trung Tín, chủ nhiệm tạp chí Dân Văn tại Đức giới thiệu và sắp xếp.

Lần thứ hai anh Đào Vũ Anh Hùng sang Đức vào năm 2012, qua lời mời của các anh

em trong Hội Cựu Quân Nhân, nhân dịp kỷ niệm Ngày Quân Lực 19 tháng 6 tại miền Trung nước Đức. Vợ chồng tôi lại đón anh tại phi trường Hamburg. Phi trường đông nghẹt người ồn ào chen chúc. Máy bay đã hạ cánh từ lâu, nhưng vẫn ...“chẳng thấy bóng anh đâu“. Vợ chồng tôi đăm lo, đảo mắt tứ phía đi tìm. Bỗng nghe giọng nói quen thuộc „Anh Hùng đây!“. Tôi giật mình nhìn xuống thấy anh...ngồi xe lăn, được một người phụ nữ Đức đẩy ra. Thấy anh đau chân, tay cầm cây gậy nên nhân viên phi trường giúp anh đưa ra công. Vợ chồng tôi trở mắt nhìn anh, anh vẫn tự tại cười nói huyên thiên, vẫn đứng lên đi đứng như bình thường và không quên ngoảnh đầu cảm ơn người phụ nữ Đức. Anh bảo anh đâu cần ngồi xe lăn, bay đường xa ngồi tê cả chân, họ thấy vậy nên „bế“ anh vào xe cho tiện. „Người Đức tốt thật“, anh nói. Vợ chồng tôi lo mua thêm thuốc men cho anh vì biết chuyện này chúng tôi sẽ đưa anh đi ngao du xa.

Ngày hôm sau tôi đưa anh xuống miền Trung Đức tham dự Ngày Quân Lực. Lại một màn thăm hỏi tái diễn. Anh em Không Quân định cư Đức thì ít ỏi, lại sinh sống xa nhau, đây đúng là dịp hiếm có tìm đến với nhau, mừng vui khôn tả. Tình nghĩa „Không Bỏ Anh Em, Không Bỏ Bạn Bè“ lại được thể hiện. Anh thuyết trình đề tài „Sự anh dũng và kiên cường của người lính VNCH“. Sau đó tôi đưa anh đến thăm gia đình anh chị L.N.T.H. và gia đình anh chị N.H.M.N. Anh không thích ăn uống ngoài tiệm nên các chị đều nấu nướng ăn uống trong nhà. Món nào anh cũng khen ngon rồi lại vẫn câu thông thường lệ nằm lòng...“Chị P. ở nhà vẫn nấu món này cho anh ngon lắm đấy!“. Tôi phì cười gheo anh „Biết rồi khổ lắm nói mãi bố ơi“. Lại cái giọng Hà Nội nhẹ nhàng: „Ồ hay, Sao em lại nói thế? Hôm nào qua chị nấu cho ăn rồi biết“. Tôi tiếc mãi vì có lần mua vé định bay qua Dallas thăm anh chị một lần, để biết nhà anh, được làm quen với chị và cũng

mong được thưởng thức các món ăn chị nấu. Nào ngờ trước đó ít ngày vợ tôi phải mổ bàn tay. Anh biết tin, gọi qua dẫn lời cảm không cho tôi đi, phải ở nhà săn sóc vợ.

Những ngày bên Pháp có anh chị N.H.M.N. đi cùng. Anh vẫn đi đứng bình thường với cây gậy, và chúng tôi luôn đi chậm để chờ anh. Hình như anh không quan tâm mấy với phong cảnh của thủ đô Paris mà lại thích thú với vườn trồng nho to lớn bên Đức khi anh chị N.H.M.N. dẫn anh đi thăm. Anh hỏi bao giờ cho anh đi Lyon thăm cụ X. Thành phố Paris rộng lớn đông người, xe cộ chạy hỗn loạn, chúng tôi thường đi Metro cho tiện dù phải chen chúc như nêm. Tôi luôn nhắc nhở anh mỗi khi lên Metro thì phải coi chừng bị...móc túi. Ấy thế mà một lần vừa xuống xe, mặt anh tái mét như tàu lá, nói chẳng nên lời: „Anh bị móc túi rồi, chúng nó lấy mất hết cả tiền bạc lúc nào không biết!“. Anh bảo anh rất kỹ lưỡng, trước khi đi anh đã để hết giấy tờ quan trọng ở nhà, chỉ mang theo một ít tiền tiêu vặt và một gói tiền nhét kỹ bên trong túi áo khoác do con cháu cụ X. bên Mỹ nhờ anh mang qua cho cụ. Chúng tôi ngược xuôi tìm báo cảnh sát. Mấy ông cảnh sát bên Tây âm ỉm ừ ừ cho xong chuyện. Chúng tôi hỏi anh mất bao nhiêu, anh không nói. Đề nghị chung tiền đưa lại anh, anh cũng không nhận. Anh buồn, chúng tôi cũng buồn vì phần nào đó cũng mang mặc cảm trách nhiệm đối với anh. Anh đòi về, không đi Lyon thăm cụ X. nữa. Tôi có việc phải về trước, anh chị L.N.T.H. sau đó lặn lội đưa anh về lại Hamburg.

Sau chuyến đi Paris, anh thần thờ, chân đau hơn, đi đứng khó khăn ngưng ngạt hơn, có lẽ vì đi bộ quá nhiều. Tôi đâm hối hận, chờ anh đến thăm anh em qua nhiều mời mọc cho khuây khỏa trước ngày anh về lại. Ai cũng mến anh, nài ép mãi anh mới nhận món quà đi đường anh em cùng đóng góp tặng anh.

Ai ngờ, đây là lần hội ngộ cuối cùng với

anh. Chúng tôi liên lại với anh chỉ qua điện thoại hay email. Sức khỏe anh yếu dần qua nhiều năm chống chọi những cơn bệnh nan y. Có lần anh khoe tấm hình anh ngồi xe lăn, chân bó nẹp sắt. Thế là anh thực sự phải ngồi xe lăn mất rồi. Lại nghe tin anh bị đột quỵ khi đang tập thể dục trong công viên, may mà có người cứu kịp và cứu về ra nhà thương nhiều lần. Thời gian ngắn sau bạn bè lại gửi hình, báo tin anh nằm liệt giường, tay giơ lên không nổi nhưng tâm trí anh vẫn tỉnh táo với đôi mắt bung lung...Cứ thế, cứ thế - sức khỏe anh suy giảm dần và rồi Chúa đã gọi anh về với Người vào lúc 21:10 giờ ngày 18 tháng 2 năm 2022 tại tư gia, hưởng thọ 79 tuổi. Chúa đã gọi anh về với Ngài và anh phải đành bỏ lại anh em, bỏ lại bạn bè. Vẫn biết con người „Sinh, Lão, Bệnh, Tử“ là lẽ thường, nhưng những tiếc thương của gia đình, của anh em, của bạn bè chiến hữu vẫn còn đó và không thể xóa nhòa.

Giuse Đào Bá Hùng sống một đời người phi công oai hùng, văn võ toàn tài, nếp sống bình dị, trung trực thẳng thắn, chí tình với anh em bạn bè, cũng là một người chồng mẫu mực, một người cha khả ái theo gương Thánh cả Giuse quan thầy của anh trong gia đình Thánh Gia. Thay mặt toàn gia đình và tất cả các anh em bên Đức, xin được chia sẻ nỗi mất mát lớn lao của chị P. và gia đình. Cảm ơn chị đã tận tụy hy sinh những năm tháng vất vả bên anh và đó là cái Phúc suốt đời mà anh có được. Những giọng chữ mộc mạc này viết lên để ghi nhớ mãi những kỷ niệm gần gũi thân thương với anh và nguyện xin linh hồn anh chóng hưởng dung nhan Thánh Chúa.

Lời cuối cùng xin gửi đến anh: VÀNG RỜI KHÔNG TIẾC, TIẾC NGƯỜI RA ĐI

Nguyễn Hữu Huân
(K.7/68 KQ/VNCH)

NGA XÂM LĂNG UKRAINE

Nguyễn Đắc Đông

03/22/2022

Khoảng năm 2000, cô Lia được công ty nhận vào làm. Cô làm việc chung với tôi. Đó là người Nga đầu tiên tôi gặp, và tiếp xúc hàng ngày. Quê cô ở Leningrad. Cô vừa qua định cư tại Mỹ khoảng một năm trước. Năm đó, cô 19 tuổi rưỡi. Cô đẹp, có thể nói là rất đẹp, với cặp mắt của tôi. Từ cặp mắt, xanh như màu nước đại dương, mũi, khuôn mặt khá xinh và phúc hậu, body, đến làn da trắng mượt mà. Chỉ có tóc của cô hơi khô.

Sau đó, tôi không nhớ bao lâu, có 2 người đàn ông Nga vào làm, khác việc của tôi, nhưng cũng gần đó. Anh Igor, và anh kia tôi quên tên. Chúng tôi tiếp xúc nhau hàng ngày, nhưng ít hơn tiếp xúc với cô Lia. Rồi chồng cô Lia cũng qua định cư. Anh ấy cũng xin vào làm, cùng với một anh thanh niên Nga nữa. Cả hai làm ở Department khác, nên ít gặp. Đó là 5 người Nga tôi đã tiếp xúc, và học hỏi về người Nga. Anh Igor rất vui tính, anh kia thì hiền lành. Cô Lia vừa đẹp, vừa dễ thương, vui vẻ, cô làm chung với tôi trên 10 năm, nên dễ thông cảm. Anh chàng thanh niên kia, mỗi ngày, sau khi ăn trưa xong, thấy anh lấy giấy, thấm nước, rồi lau sạch mặt bàn nơi anh ngồi ăn, trước khi trở lại làm việc. Anh làm với cử chỉ rất tự nhiên, như công việc quen thuộc hàng ngày. Tôi đã nghĩ, trong xã hội của họ, cũng có những người cha, người mẹ dầy dổ con cái như vậy. Tất cả 5 người,

đều rất tốt, thân mật, vui vẻ. Tôi cảm phục họ.

Không phải lấy 5 người đó, để kết luận người và xã hội Nga như thế nào. Nhưng chính họ là hình ảnh của dân tộc họ.

Nhưng tại sao Nga lại là một nước thích gây cảnh trái ngược, và gây chiến tranh?

Trước kia, Nga đã đem quân đánh chiếm Chechnia, và rồi đến Syria.

Nay, Nga đem quân xâm lăng Ukraine?

Lý do, được Tổng thống Vladimir Putin đưa ra thì nhiều: Ukraine không phải là một quốc gia có thật, mà là một phần của nước Nga. Để cứu những người Nga sống tại Ukraine. Để lật đổ chế độ Phát xít của Tổng thống gốc Do thái Volodymyr Zelensky. Để đưa dân Ukrainian ra khỏi cảnh nghèo khổ, đưa họ ra khỏi cảnh bị diệt chủng. Nhớ lại những lời tuyên truyền của Cộng sản Bắc Việt trước năm 1975, thì những gì Putin nói ngày hôm nay cũng không khác mấy những gì Cộng Sản Việt Nam nói trước kia: giải phóng nhân dân Miền Nam khỏi ách kềm kẹp Mỹ Ngụy, khỏi cảnh nghèo khó, v.v...CS trước sau như một, ở đâu cũng giống nhau như vậy.

Về mặt tâm lý, Tổng thống Putin là một võ sĩ Judo có hạng: Đệ cửu đẳng huyền đai Judo. Một đẳng cấp ít có ai trên thế giới ngày nay đạt được. Ông Putin là người ham chuộng thể thao: thích cỡi ngựa, thích đi câu, săn bắn... Tinh thần võ sĩ đạo, ham chuộng thể thao, tạo cho Putin lòng tự tin, tự hào, ngạo mạn. Khi bắt tay với Tổng thống Trump, hoặc các nguyên thủ các quốc gia khác, cặp mắt của Putin thể hiện rõ lòng tự hào, tự tin đó, với một sự thách thức, và tự cho mình trên cơ



thiên hạ.

Về đức tin, TT Putin là người ngoan đạo (ít ra cũng từ cửa miệng ông ta). Ông được vị Thượng Phụ Chính thống giáo Nga tin tưởng và luôn đồng ý với mọi quyết định của ông. TT Putin luôn tôn vinh Đức Chúa Jesus Christ là nhân chứng, chứng giám mọi quyết định và hành động của ông. Đã được Thiên Chúa chứng giám, thì không có gì là sai trái cả. Tạo cho Putin tính kiêu ngạo, và “Mục hạ vô nhân”.

Điều quan trọng hơn cả, là Putin đã tóm thu được mọi quyền hành của nước Nga vào tay ông, và chỉ có ông mà thôi. Ông trở nên độc quyền, độc tài, mang anh hùng tính, và ngạo mạn.

Ước vọng của Putin, là ông muốn trở thành người anh hùng của nước Nga ngày nay, và sẽ ghi vào lịch sử Nga mai sau. Putin mơ ước về quá khứ vàng son thời Nga Hoàng

trong thế kỷ 19, với một đất nước mênh mông, chạy từ biển Baltic, đến Black Sea, qua Thái bình dương.

Ước vọng đó sẽ khó thực hiện, nếu cứ để Âu châu tóm thu dần các quốc gia vừa thoát khỏi Liên bang Xô Viết, vào Khối Thịnh Vượng Chung Âu châu. Putin đã kéo được Belarus vào quỹ đạo của Nga, nay muốn kéo thêm Ukraine vào để mở rộng bờ cõi, và ông đã mở cuộc xâm lăng, bắt đầu ngày 24 tháng Hai, năm 2022.

Putin bắt chước họ Tập ở Trung quốc, chơi trò gặm nhấm. Trong buổi họp của Tổng thống Belarus, 2 tuần sau khi Nga tấn công Ukraine, ông cho biết, trong kế hoạch hành quân của Nga vào Ukraine, có cả kế hoạch hành quân vào Moldova, một quốc gia nằm về phía nam Ukraine.

Nga chiếm Crimea của Ukraine năm 2014, và vừa rồi Putin tuyên bố 2 vùng Do-

netsk, và Luhansk thuộc Ukraine là 2 vùng độc lập và tự trị. Đó là 2 vùng, hầu hết người dân nói tiếng Nga. Nga đang tấn công rất mạnh vào thành phố Mariupol ở miền nam, nhằm chiếm giữ thành phố chiến lược này để kết nối Crimea với 2 vùng Donesk, và Luhansk thành một dải dọc biên giới Nga và Ukraine, và sẽ trở thành vùng tự trị sau này. Ý định của Nga bây giờ, là chiếm được vùng nào, thì giữ vững vùng đó, như sự ăn mòn của TQ ở biển đông, và các quốc gia chung quanh.

Nhưng khi Putin mở cuộc xâm lăng vào Ukraine, ngày 24 tháng Hai, năm 2022, chính Putin đã đẩy nước Nga, và dân Nga xuống hố thẳm, mà khó có thể phục hồi trong một thời gian ngắn.

Theo bản tin ngày 18 tháng Ba, 71% dân chúng Nga ủng hộ Putin, và ủng hộ cuộc hành quân đặc biệt (theo lời Putin) vào Ukraine. Như vậy, cuộc xâm lăng Ukraine của Putin là có chính nghĩa. Đứng trên lập trường của người Nga, Putin là anh hùng. Sau khi Liên Bang Xô Viết tan rã (1990), theo báo chí Mỹ thời đó, quân đội Nga chỉ còn xác mà không có hồn, rệu rã, đói khát, tối ngày chỉ biết chai rượu Vodka. Chính Putin đã vực dậy và xây dựng hùng mạnh như ngày nay. Đức Thượng Phụ Kirill luôn bên vực, có cùng quan điểm, và thống nhất ý chí với Tổng thống Putin, tạo cho Putin thế đứng vững trong lòng người dân Nga. Putin khởi đầu cho kế hoạch đã được trù tính từ lâu: Đưa quân xâm lăng Ukraine, mà Putin gọi là “Cuộc hành quân đặc biệt” (Special operation). Cẩm dân Nga gọi đó là “chiến tranh với Ukraine”, là “Xâm lăng Ukraine”, là “Tấn công Ukraine”. Ai nói như

vậy, sẽ bị 15 năm tù.

Những tháng cuối năm 2021, đầu năm 2022, quân đội Nga bắt đầu tập trung dọc biên giới Ukraine, để thực tập hành quân. Quân số tăng dần từ 50,000, 100,000, 150,000 và đến 190,000. Quân đội Nga nói là để thực tập, huấn luyện. Từ chối mọi tin tức từ Mỹ và phương Tây cho rằng Nga sắp tấn công Ukraine. Quân đội Nga sau đó, tăng cường thiết giáp, pháo binh, các giàn phóng hỏa tiễn hành trình, Kalibr, Iskander, và kể cả lực lượng nguyên tử.

Mỹ và Âu châu báo động là Nga sẽ xâm lăng Ukraine trong thời gian rất gần. Nga vẫn từ chối, TT Putin phao tin là Nga đã rút một phần lực lượng quân đội 30,000 người ra khỏi vùng thực tập hành quân. TT Biden xác nhận đó là tin thất thiệt.

Ngày 24 tháng Hai, quân đội Nga tiến vào Donetsk, và Luhansk, là 2 vùng thuộc Ukraine mà đa số người dân nói tiếng Nga. Quân đội Nga gọi đó là lực lượng gìn giữ hòa bình.

Sau đó, Nga đồng loạt vượt biên giới tấn công vào Ukraine, suốt dọc biên giới từ phía nam Crimea lên đến phía bắc giáp biên giới Belarus.

Kế hoạch hành quân của TT Putin và quân đội Nga là mở cuộc hành quân chớp nhoáng, sử dụng lực lượng đông, hùng hậu (overwhelming forces), để tấn công, khiến quân đội Ukraine không kịp phòng thủ, trở tay. Trong vòng 1 tuần lễ phải chiếm được thủ đô Kyiv của Ukraine. Do đó, quân đội Nga không được trang bị đầy đủ, kể cả lương thực,

để chuẩn bị cho một cuộc chiến lâu dài. Trong ba lô của quân Nga, có cả các bộ đồ đại lễ để sẵn sàng trong cuộc duyệt binh mừng chiến thắng sau khi chiếm được thủ đô Kyiv.

TT Putin, cơ quan tình báo Nga, quân đội

định cuộc xâm lăng, và đã phơi bày cho cả thế giới thấy bề mặt thật của một quân đội có sức mạnh được xếp hạng thứ 2 trên thế giới, sau Mỹ, và cũng đã cho thế giới thấy được tính tự kiêu, ngạo mạn, xem thường thiên hạ của



Nga, đều tin tưởng rằng, hầu hết dân Ukrainians đều theo Nga. Chỉ cần mở cuộc tấn công, là dân chúng Ukrainians đứng lên lật đổ chính quyền của TT Zelensky.

Nhưng khi va chạm vào thực tế, thì mọi việc đều không dễ như TT Putin đã nghĩ. Quân đội Nga đã gặp sức kháng cự vô cùng mãnh liệt của một dân tộc yêu nước, sẵn sàng hy sinh quên mình vì đất nước, dân tộc.

Quân đội Nga đã bị chặn trên hầu hết các mặt trận, từ nam chí bắc, mặc dù với quân số áp đảo 10/1.

Về phía Nga, cuộc xâm lăng đã để lộ ra sự yếu kém của tình báo, của các nhà hoạch

Putin. Thế giới đã thấy sự yếu kém của các cơ quan quân sự đầu não, đã hoạch định cuộc tấn công xâm lăng của Nga: Trước hết là vấn đề thời tiết: thời tiết bắt đầu âm, tuyết bắt đầu tan, tạo nên những vùng sinh lầy, mà cơ giới Nga phải tránh. Do đó, cơ giới từ xe tăng, xe chở quân, tiếp liệu, kể cả pháo binh v.v. phải di chuyển hàng dọc trên các đường có sẵn, làm mục tiêu cho các cuộc phục kích của quân đội Ukrainians. Sự yếu kém về hậu cần: Thiếu lương thực cho quân đội, họ phải dùng lương thực đã quá hạn cả 10 năm. Thiếu tiếp liệu xăng dầu, thiếu chuyên viên cơ khí sửa chữa khi xe cộ bị hỏng, xe tăng bị đứt xích, v.v...

Có nhiều binh sĩ đã đục bình xăng cho xăng chảy cạn, để họ không phải bị đưa ra mặt

trận. Một số bị bắt làm tù binh, một số đầu hàng để được yên thân. Khiến cho cơ giới phải ngưng lại trên đường cả vài ba chục cây số, làm môi cho máy bay không người lái Drones Bayrakta TB-2 bắn cháy, làm môi cho pháo binh và các cuộc phục kích của quân đội Ukrainians. Quân Nga bị sa lầy, thương vong cao, cơ khí bị bắn cháy, hư hỏng nhiều.

Tình thế đen tối, khiến Putin thất vọng, không đạt được kết quả như mong muốn lúc đầu. Quân đội Nga tiến quân rất chậm, hoặc không tiến được vì sức kháng cự mạnh mẽ



của quân đội và lực lượng dân quân vũ trang của Ukraine.

Quân đội Nga sử dụng xe tăng, pháo binh, cả những hỏa tiễn hành trình Kalibr, và Iskander, và loại hỏa tiễn siêu thanh tối tân nhất thế giới hiện nay KH-47M2 Kinzhal Hypersonic Missile, cả những chiến đấu cơ hàng đầu của không quân Nga SU-34, SU-35 cho cuộc xâm lăng.

Cuộc tiến công vẫn bị khựng lại. Putin và những người trong các cơ quan đầu não Nga cảm thấy bị va chạm tự ái anh hùng của họ. Ông Putin ra lệnh cho thay đổi chiến thuật, áp dụng chiến thuật mà ông đã tấn công Syria những năm trước: Dùng pháo binh, hỏa tiễn, bắn mà không cần lựa chọn mục tiêu: Trường học, chợ búa, khu gia cư, bệnh viện, nhà giữ trẻ v.v... trúng đâu cũng được, miễn có chết chóc, thương vong, hư hại, đổ nát. Có những thành phố như Mariupol ở phía nam gần như trở thành bình địa. Mục đích của Putin là tạo

nên chết chóc, thương vong cho thường dân, sẽ gây nên náo loạn trong xã hội, và để tạo nên gánh nặng cho chính quyền địa phương và chính quyền trung ương của Ukrainians, làm họ nản chí, buộc họ phải đầu hàng.

Cuộc tấn công vẫn chưa ngã ngũ. Tin tức mới nhất (hôm nay là ngày 24, tháng 3) cho biết quân đội Nga đã thay đổi từ thế tấn công sang thế phòng thủ. Họ đang đào hầm hố, giao



thông hào để chiến đấu. Những dấu hiệu như vậy, khiến Tây phương nghi ngờ là Putin sẽ ra lệnh sử dụng vũ khí hóa học, và bom nguyên tử loại nhỏ khi cần. Bây giờ thì Putin chỉ còn biết cứu vãn danh dự, uy tín của ông và nước Nga mà thôi. TT Biden đã kết án Putin là tội phạm chiến tranh.

Về phía Ukrainians, dân và quân đội kể cả TT Volodymyr Zelensky của Ukraine đã chứng tỏ cho thế giới thấy họ là dân tộc có lòng yêu nước cao, can đảm, gan dạ, anh hùng. Mỹ đã khuyên TT Zelensky nên rời Ukraine ngay trong tuần lễ thứ hai của cuộc xâm lăng (Mỹ thì lúc nào cũng “Tàu mã là thượng sách”) Nhưng TT Zelensky từ chối, và ở lại sống chết với dân và quân đội của ông. Nếu TT Zelensky rời khỏi Ukraine thì sao? Ai sẽ chết cho ông?

Các cơ quan đầu não về chiến tranh của Ukraine rất tài giỏi. Điều đáng khâm phục là họ nhận biết địch và ta một cách thực tế. Không tự cho mình là anh hùng, là nhất quán thiên hạ. Thấy thực tế sức mạnh của địch, thế yếu của ta. Nhờ đó mà họ hoạch định chiến thuật rất hợp lý với khả năng của quân đội họ.

Quân địch đông gấp nhiều lần, vũ khí tối tân, hiện đại, hỏa lực dồi dào. Có ưu thế mạnh về pháo binh, xe tăng, không quân. Có thể nói quân đội Nga đè bẹp quân đội Ukraine một cách dễ dàng.

Biết thế yếu của mình, các nhà hoạch định thế chống đỡ của Ukraine quyết định cho đánh theo chiến tranh du kích. Tránh không dùng lực lượng lớn để ngăn cản các cuộc tấn công của Nga, mà tổ chức những toán nhỏ cấp tiểu đội, trung đội, phân tán lực lượng, lợi dụng địa thế ẩn nấp mà phục kích, tấn kích. Đánh các đoàn xe cơ giới, khiến cho Nga phải chậm lại. Đánh các đoàn xe tiếp liệu, tiếp tế, hậu cần. Đó là nhiệm vụ của các đơn vị quân đội chính quy. Dân quân, và những người dân tình nguyện chiến đấu cộng tác với các quân nhân phòng thủ trong các thành phố, có sự hướng dẫn và chỉ huy của các cấp chỉ huy có kinh nghiệm. Họ làm những rào chắn bằng sắt để ngăn cản xe tăng địch. Họ tạo những chốt trong thành phố để chặn sự xâm nhập của bộ binh địch.

Điều trở ngại cho quân đội Ukraine là vì mùa đông, cây rừng không có lá, làm mất đi lợi thế ẩn nấp, nên họ phải đánh ban đêm.

Đặc điểm đáng nói của dân Ukrainian là tinh thần đoàn kết, một lòng chống ngoại xâm để cứu và giữ nước. Chưa thấy dân tộc nào có tinh thần đoàn kết chặt chẽ như vậy. Một người mẹ, viết vào lòng bàn tay của đứa con 11 tuổi (tôi quên để ý là trai hay gái) số điện thoại, và bỏ vào túi áo của nó một bao thơ niêm kín. Bà bảo đứa con: theo người ta để đi tỵ nạn, mẹ ở lại đánh giặc chống ngoại xâm, và đứa bé đi một mình. Qua biên giới, đứa bé



đưa số điện thoại trong bàn tay của nó cho nhân viên tại biên giới, họ gọi, thì đó là người bà con của mẹ nó ở thành phố xa, và người ta đến đón nó về. Hầu hết đàn ông, đều dẫn vợ con đến biên giới cho đi ty nạn, rồi quay trở về để giữ nước. Số những người trai trẻ nam nữ, có cả những cặp vợ cùng chồng, kể cả những người già cũng tham gia chiến đấu, và rất đông những người ở các quốc gia khác cũng tình nguyện sang chiến đấu chống xâm lược Nga.

Ukraine được hầu hết các quốc gia trên thế giới ủng hộ trong công cuộc chống ngoại xâm. Khối NATO và tất cả các nước Âu châu, Mỹ đã giúp vũ khí dồi dào: hỏa tiễn chống xe tăng, hỏa tiễn phòng không. Giúp cả tài chánh, lương thực, y tế v.v... Nhờ có nhiều vũ khí, cộng thêm tinh thần yêu nước, lòng can đảm, hy sinh của toàn dân, phần thắng sẽ nghiêng về dân tộc Ukraine.

Cuộc chiến vẫn chưa phân thắng bại. Nhưng hiện giờ Nga đã thay đổi lập trường, và đang lui binh để phòng thủ. Chắc chắn TT Putin sẽ không dễ dàng chịu thất bại, vì danh

dự, uy tín, tự ái của ông, của quân đội, của nhân dân, và đất nước Nga, một thuở anh hùng. Chính Putin, quân đội Nga đang ở trong thế tiến thoái lưỡng nan. Chiến thắng thì không thể gạt hái được. Rút quân về nước và chấp nhận thua, thì mặt mũi nhìn ai! Người ta dự đoán, Putin sẽ chơi một cuộc sống mái, ăn dù. Cuộc chiến sẽ thảm sát nhiều ngàn dân Ukraine.

Sau cuộc chiến này, chắc Putin vẫn không rời khỏi chiếc ghế quyền lực của ông ta, ngoại trừ trường hợp ông bị lật đổ do những người thân cận ông trong guồng máy cai trị. Nga sẽ không còn dám phiêu lưu nữa, và có thể sẽ xích lại gần Âu châu hơn, thế giới sẽ hòa bình.

Đến bao giờ thì Nga mới phục hồi lại được uy tín, danh dự dân tộc, sức mạnh quân đội của họ? Chắc phải cần thời gian gần một thế kỷ.

03/22/2022

Nguyễn Đắc Đông
SVSQTB/QLVNCH
Khóa 1/68

NHÂN CHỨNG VỤ TRỰC THĂNG BẢN CHẾT 6 SQ/QLVNCH.

Người thuật lại: BÐQ Lê Thanh Tùng,
TĐ51LD6BÐQ/QLVNCH.

- Tôi tự tổ chức vượt biển tìm tự do, được thuật lại qua đoạn văn “CÂU CHUYỆN VƯỢT BIỂN TỪ THỦ ĐÔ SAIGON”, được con tàu CAP ANAMUR của TÂY ĐỨC vớt trên Biển Đông hồi 10 giờ 47 phút ngày Quốc Tế Lao Động 01.05.1980, được đưa qua Tây Đức định cư từ ngày 10.07.1980.

Quý vị nào muốn đọc đoạn văn này, liên lạc với tác giả qua email: danvanmagazin@gmail.com

Tôi sẽ gửi đến Quý Vị ngay kể cả bản dịch tiếng Anh.

&

MÔNG 2 TẾT NHÂM DẦN NHỚ LẠI MÔNG 2 TẾT MẬU THÂN 1968.

Phong trào chống đối chế độ của Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã được các ông sư đảng viên đảng cộng sản xách động lôi kéo dân chúng, thanh niên, sinh viên học sinh đã hời hợt, vô tâm, tham gia đình công, bãi khoá, ngày một đông thêm, học hành không được, rớt một năm là phải đi lính ngay nên tháng 04.1967 tôi tình nguyện nhập ngũ, khoá 25 Sĩ Quan Thủ Đức, tên khoá là LÝ THƯỜNG KIẾT cùng với thằng bạn thân Nguyễn Việt Hùng, mãn khoá ngày 12 tháng 01.1968, cách Tết Mậu Thân 1968 có 18 ngày. Tôi đang nghỉ phép mãn khoá và cùng gia đình đón Tết, thì có

lệnh trình diện được ban hành qua đài phát thanh vì Việt Cộng đã vi phạm lệnh hưu chiến, tôi vào Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân Trung Ương, cách nhà bố tôi hơn 100 mét, trình diện, ở đây đã giao cho tôi 52 Hạ sĩ quan và binh sĩ từ khắp các quân khu về phép, đón năm mới cùng gia đình tại Saigon, Chợ Lớn và Gia Định. Sĩ Quan chỉ có mình tôi, vừa ra trường, chưa nhận đơn vị mới. Các vị Sĩ Quan khác thuộc quân số cơ hữu của Bộ Chỉ Huy Trung Ương, giữ các chức vụ Trưởng Khối, Trưởng Phòng, Trưởng Ban. Tôi và 52 anh em này được giao nhiệm vụ đi theo giữ an ninh cho Bộ Chỉ Huy Hành Quân của Trung Tá Đào Bá Phước, Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn 5 Biệt Động Quân, Tư Lệnh Chiến Trường, đang đóng tại trường Phước Đức đường Khổng Tử, Quận 5 Saigon. Tôi chưa “đánh đấm” trận nào, “lính mới toanh”, kinh nghiệm chiến trường không có, nay phải “làm sao” với 52 chiến hữu Mũ Nâu, chắc chắn những anh em này “dày dặn” hơn tôi, 2 Thượng Sĩ, 4 Trung Sĩ, còn lại 46 người là binh nhì, binh nhất và vài Hạ Sĩ. Cấp số Trung Đội không thể nhiều như thế này, đây là số anh em được nghỉ phép về “ăn Tết” với gia đình, phải vào trình diện theo lệnh trên. Tôi xem 52 anh em Mũ Nâu này là đơn vị đầu tiên trong cuộc đời binh nghiệp của tôi, một vị Thượng Sĩ được cử làm phụ tá cho tôi, Trung đội quân số dồi dào nên cất gác 2 vòng để giữ an ninh tuyệt đối cho Bộ Chỉ Huy Hành Quân, chung quanh khu vực đóng Bộ Chỉ Huy đã có Việt Cộng xâm nhập, hăng rượu Bình Tây và nhà hàng Soái Kinh Lâm đã bị chúng chiếm tầng lầu cao nhất, từ đó chúng đánh bằng lựu đạn, từ trên cao quăng lựu đạn xuống, B40, B41 thụt cháy xe Jeep chạy trên các con

đường trong khu phố, dân chúng bị chúng giữ làm “con tin” nên việc nổ súng rất khó khăn vì phải tránh thiệt hại cho người dân, anh em binh sĩ phải áp dụng chiến thuật đánh “trong thành phố” chiếm từng cao ốc, từng căn nhà. Đục tường từ nhà này qua nhà khác, nhưng chưa đánh bật được chúng ra khỏi các khu xóm chúng đã xâm nhập, đa số anh em binh sĩ bị thương vì miếng lựu đạn. Tôi được lệnh chở thương binh về Tổng Y Viện Cộng Hoà, đoạn đường Đồng Khánh, chúng đã chiếm các cao ốc, từ trên cao chúng đã bắn B40, B41 xuống đường phố, làm cháy một số xe dân sự và quân sự, bây giờ phải làm sao để chở thương binh được an toàn? Tôi hợp với các ông Thượng Sĩ có quá nhiều kinh nghiệm chiến trường, cho một xe Jeep gắn cây Trung Liên 60 đi đầu, cửa sổ cao ốc nào mà mở ra là cứ bắn vào đó, bọn chúng không dám thò đầu để nã B40 xuống đường nữa, cứ như thế tôi đã hoàn thành công tác đưa được hết các thương binh về TYV Cộng Hoà để các Bác Sĩ cứu chữa cho họ. Đây là một kỷ niệm khó quên trong đời quân ngũ của tôi.

Ngày 02 tháng 06 năm 1968, chúng tôi được biết chúng đã chiếm trên lầu nhà hàng Soái Kinh Lâm, từ trên cao, chúng tung lựu đạn xuống phía dưới, trận chiến kéo dài nhưng khó đánh bật chúng ra khỏi nơi chúng đã chiếm giữ, bắt buộc phải gọi trực thăng tác xạ, bồng một trái Rocket bắn trúng BCH hành quân đang họp trong trường Phước Đức, tiếng nổ, khói bụi mịt mờ, trung đội giữ an ninh của tôi được lệnh vào trường Phước Đức để tải thương và dọn dẹp. Các anh em lính tráng đã phải nhặt từng khúc xương, miếng thịt để các bạn quân y xếp đặt vào thân thể các SQ nạn

nhân. Cố Đại Tá Đào Bá Phước, các mảnh vụn thân xác của cố DT văng tứ tung, cuối cùng thân xác các SQ thiệt mạng không còn đầy đủ, tất cả được chở về nhà xác TYV Cộng Hoà để tẩm liệm. Báo chí loan tin “bắn làm”, điều này khó xảy ra vì khi muốn xạ kích một mục tiêu ngoài chiến trường, vị chỉ huy phải cho lính bò đến sát địa điểm xạ kích ném một trái khói màu để chỉ điểm, đánh trong thành phố còn khó hơn ngàn lần, chỉ điểm phải thật chính xác để trên trực thăng nhìn thấy hầu xạ kích đúng mục tiêu, việc xảy ra tại BCH Hành Quân không có chỉ điểm bằng khói màu mà Tư Lệnh Chiến Trường là Trung Tá Đào Bá Phước, Liên Đoàn Trưởng LĐ5BDQ/QLVNCH không ra lệnh trực thăng bắn vào chung quanh khu vực trường Phước Đức, thế thì làm sao “bắn làm” được, có một thắc mắc, sự việc xảy ra chưa có kết luận của cuộc điều tra, thì ông Đại Úy Mỹ lái chiếc trực thăng được điều về Hoa Kỳ ngay, các giới chức điều tra của QLVNCH đành bó tay? Đại Úy Tổng Viêt Lạc khi về TD51BDQ, tôi đã hỏi ông về vụ này, ông cũng chỉ nói “tôi không ra lệnh bắn”, ông đã thăng cấp Trung Tá, sau 1975, ông bị đi tù cải tạo ngoài Bắc và nghe tin ông đã chết trong trại cải tạo trên đất của bọn “răng đen mã tấu”.



Trên bậc thềm trường Phước Đức ngay sau vụ trực thăng Mỹ bắn làm.



Bài viết này như một nén nhang tưởng nhớ đến cố Trung Tá Tổng Viết Lạc, và 6 Vị Sĩ Quan đã bị tử vong bởi trái Rocket của Trục Thăng Mỹ ngày 02 tháng 6 năm 1968 tại trường Phước Đức, Q.5.Saigon.

Bao giờ Ngũ Giác Đài “giải mật” vụ này?

Nói rõ, lúc xảy ra “vụ này”, TT Tổng Viết Lạc là Đại Úy Trưởng Ban 3 của BCH Chiến Trường, có nhiệm vụ ngồi trên trực thăng để ra lệnh xạ kích, có tin đồn là TT Nguyễn Văn Thiệu “thanh toán” các Sĩ Quan thân cận với Phó TT Nguyễn Cao Kỳ, có sự giúp sức của CIA, Mỹ, không biết sự thật như thế nào?

Đầu năm nhớ chuyện quá khứ, một bí ẩn lịch sử cận đại chưa được làm sáng tỏ.

Germany, 02.02.2022

MN LÊ THANH TÙNG, Tốt nghiệp K25SQTĐ, thuộc T51/LĐ6BDQ/QLVNCH. Tại hải ngoại, thuộc Tổng Hội BDQ/QLVNCH, được mang tên là TIỀN ĐÒN NATO.

Huy Văn thân,

Lâu quá không để ý đến vụ bắn chết 6SQ/QLVNCH, nhân đọc bài của Huy Văn dù là mơ giống như thật, nên Anh nhớ lại vì Anh đã mục kích tại chỗ và cùng anh em "Trung Đội TẬP PÍ LỬ" nhật từng khúc xương, miếng thịt của các vị SQ đã bị thanh toán, đến bây giờ 1968 - 2022 là gần 54 năm vẫn chưa được giải mật để sự thật được phơi bày, Anh nhớ trên TS/BDQ cũng có đề cập đến vụ này lâu rồi, cũng không có kết luận, có lẽ mình phải nhắc đi nhắc lại, Ngũ Giác Đài mới "giải mật" chăng?.

Anh có gặp anh Tổng Viết Lạc tại TD51 lúc Anh chưa bị què và như Anh đã viết, anh Tổng Viết Lạc ngồi trên chiếc trực thăng đó và là người có thẩm quyền ra lệnh xạ kích, trái Rocket bắn ngay BCH Hành Quân đang họp, cửa phòng họp thấp hơn trần nhà rất nhiều mà trái rocket chui vào cửa nổ ngay bàn họp, tay xạ thủ này thật trứ danh, may lúc đó anh đang đứng ngoài cửa ra vào trường Phước Đức, để trông chừng anh em canh gác. Anh rất rành chung quanh khu vực trường Phước Đức vì năm thi Tú Tài 2, anh thi tại trường này, chỉ có một hướng trông duy nhất để bắn trúng phòng họp, hướng này không có nhà cao che khuất, thế mà tay phi công này thật giỏi, lượn vài vòng đã thấy chỗ có thể xạ kích. Anh không dám kết luận, chỉ đưa ra "cái nhìn" của một SQ có mặt khi xảy ra vụ xạ kích.

Vài hàng trao đổi cùng Nhà Thơ BDQ HUY VĂN.

MN LÊ THANH TÙNG - Tiền Đòn NATO (tên Nato do anh Chủ Nhiệm TS/BDQ đặt từ ĐH 2010)

Cám ơn huynh trưởng đã đọc và góp thêm phần thông tin qua "cái nhìn" của một nhân chứng sống.
HUỲNH VĂN CỦA

Thằng Khôn Đi Học Thằng Ngụ Làm Thầy

Vũ Huy Thám – K16

Sau tháng Tư năm 1975, người ta đồn rằng, trong một góc ngách nào đó của thành phố Saigon, con nít có hát đồng dao như sau:

Thời nay xài các xài xu

Thằng khôn đi học, thằng ngụ làm thầy

Không rõ lời đồn đại này hư thực thế nào, nhưng sau tháng 4/1975, người ta thấy có hai sự kiện đã xảy ra trùng hợp với câu đồng dao này:

- Một là việc đổi tiền giữa các đơn vị tiền tệ của Việt Nam Cộng Hòa và Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam. Trong hệ thống tiền tệ mới của MTGPMN có đơn vị nhỏ là **các** và **xu**.

- Hai là việc các sĩ quan trong quân đội và cảnh sát cũng như các viên chức hành chánh cấp cao của Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa, bị bắt đi học tập cải tạo trong các trại tù. Hầu hết các sĩ quan và viên chức này là những người có bằng Trung Học hay Tú Tài trở lên, Trong khi đó, các cán bộ cộng sản là giáo viên giảng dạy trong các trại tù cải tạo này đa số là những người có trình độ học vấn rất thấp, nhiều người chưa học hết lớp ba trường làng.

Trong bài viết này, tôi chỉ xin được mạo muội nói về sự kiện thứ hai của câu đồng dao này, để chiêm nghiệm xem có đúng là sau tháng Tư 1975 “**thằng khôn đi học thằng ngụ làm thầy**” hay không?

Dưới đây là những sự kiện mà chính kẻ viết bài này đã mắt thấy tai nghe, hoặc những tài liệu sách báo minh rằng quả thật sau tháng Tư 1975 đã có rất nhiều thằng khôn phải đi

học và rất nhiều thằng ngu làm thầy.

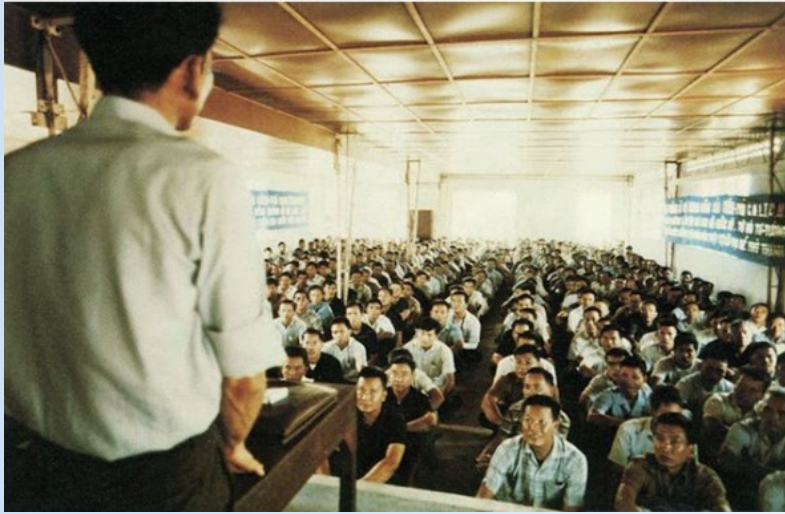
• Mươi SAM Hạ Mươi Một Máy Bay Mỹ:

Câu chuyện về mười tên lửa SAM của Liên-Xô hạ mười một máy bay phản lực của Mỹ do một Trung Tá Chính Ủy Việt Cộng, tên là Ba Song, thuyết trình trong một lớp học tại trại cải tạo Trà Nóc, Bình Thủy, Cần Thơ. Trại này nguyên là Hậu Cứ của Trung Đoàn 33, Sư Đoàn 21 Bộ Binh của QLVNCH. Rất tiếc là tôi không nhớ rõ ngày tháng mà chỉ nhớ được là vào khoảng cuối năm 1975. Trong buổi thuyết giảng hôm ấy Ba Song đã ca tụng về sự tài giỏi của Bộ Đội Tên Lửa Cộng Sản Bắc Việt đại khái (không nhớ nguyên văn) như sau:

“Cứ mười tên lửa của Xô-viết phóng đi bởi chính các chuyên gia Liên-Xô, chỉ hạ tới đa được 5 hay 6 phi cơ phản lực là cùng. Khi những tên lửa này viện trợ cho Trung Quốc, các chuyên gia vũ khí của Quân Đội Nhân Dân Trung Quốc đã sửa đổi lại đôi chút trong bộ phận cơ hành, khiến cho mười tên lửa phóng đi hạ được từ 6 đến 7 phi cơ của địch. Song đến khi những tên lửa này viện trợ cho Quân Đội Nhân Dân Việt Nam trong chiến tranh chống Mỹ cứu nước, Thiếu Tướng Trần Đại Nghĩa, một chuyên gia vũ khí thượng thặng của ta, lại một lần nữa điều chỉnh lại, khiến cho 10 tên lửa phóng đi, không phải chỉ hạ 10 mà là 11 máy bay phản lực của đế quốc Mỹ. Sở dĩ 10 tên lửa hạ được tới 11 máy bay là vì trong số 10 tên lửa có một cái hạ được 2 máy bay Mỹ. Nhờ vậy mà hệ máy bay của Mỹ xâm nhập vào vùng trời của ta là bị bắn hạ như sung.”

Cả hội trường có tới gần 500 sĩ quan cấp đại úy, gồm đủ các binh chủng của QL/VN/CH, trong đó có kẻ viết bài này, đều ngơ ngác và dường như không một ai có thể tin được những lời khoác lác của ông ta. Có lẽ cũng vì thấy như thế, nên Ba Song bèn giải thích thêm:

“Nhu các anh đã biết trong không gian lái rơi xuống đất còn nguyên vẹn và không thường có những cái túi chân không rất lớn, quân ta liền cho kéo ngay về phi trường để sử khi một chiếc phi cơ bay lọt vào túi này, vì dụng.”



không có không khí nên chiếc phi cơ bị rơi tự do cho tới khi gặp lớp không khí ở đáy túi mới ngưng lại và mới có thể tiếp tục bay bình thường trở lại. Sở dĩ một mũi tên lửa của ta có thể hạ được hai máy bay là vì nó được Thiếu Tướng Trần Đại Nghĩa điều chỉnh một cách rất tinh vi nên một mũi tên lửa của ta có thể hạ được hai máy bay Mỹ là chuyện bình thường.

Để một tên lửa có thể hạ được hai máy bay, bộ đội tên lửa đã phải tính toán và chờ đợi khi hai máy bay phản lực của đế quốc Mỹ bay vào cùng một vùng trời của ta, cùng nằm trên một đường thẳng đứng nhưng khác nhau ở độ cao. Ta mới phóng một mũi tên lửa và điều chỉnh cho nó ở độ cao vào khoảng giữa hai chiếc máy bay này, mà không cần bắn trúng một chiếc nào cả. Một khi tên lửa nổ, nó tạo ra một túi chân không lớn bao trùm cả hai chiếc phi cơ này cùng một lúc, khiến phi cơ tự động rơi xuống.

Khi nghe thấy tiếng nổ kinh hoàng, đồng thời lại thấy phi cơ của mình rơi nữa, nên tưởng là phi cơ bị trúng hỏa tiễn, viên phi công Mỹ vội vàng bấm nút an toàn để ghế ngồi có gắn dù tự động bung ra khỏi phi cơ, vì thế cả hai chiếc phản lực cơ không có người

Trong lời giải thích của Ba Song trên đây về lý thuyết có một phần hợp lý, vì trong bầu khí quyển bao quanh trái đất, thường có những khoảng không, không có không khí, nên được gọi là **túi chân không**. Khi một máy bay lọt vào túi này, vì không có không khí, nên **lực đẩy** cũng như **lực nâng** không còn nữa, do đó chiếc máy bay sẽ rơi tự do cho tới lúc chạm vùng không khí ở dưới túi chân không, thì dừng lại và bay bình thường trở lại.

Sự đốt nát của tên Ba Song ở đây là việc hấn khoác lác về tài tính toán chính xác của bộ đội tên lửa cộng sản một cách ngu dốt. Theo sự giải thích của Ba Song thì bộ đội tên lửa miền Bắc phải chờ đợi cho đến khi thấy có hai chiếc máy bay phản lực của Mỹ cùng bay vào vùng trời này, với điều kiện **cần** và **đủ** là, cả hai chiếc máy bay tuy bay ở độ cao khác nhau, song **phải cùng nằm trên một đường thẳng đứng** (thẳng góc với mặt đất) và **cùng vào một thời điểm**.

Trên bình diện lý thuyết thì điều kiện **cần** và **đủ** này có thể xảy ra. Song trong thực tế rất khó có trường hợp ngẫu nhiên xảy ra như thế, trừ phi cố tình sắp xếp trước. Do đó sự giải thích của Ba Song về việc 10 tên lửa của Liên Xô hạ 11 máy bay là điều không tưởng và chỉ có những kẻ ngu dốt mới có thể tin được điều đó.

***MIG Bay ẫn mình vào đám mây tắt máy phục kích bắn hạ B-52s:**

-Chuyện máy bay tắt máy nằm phục kích trong mây trên đây do một trong những cán bộ giảng huấn Cộng Sản ở trại cải tạo Trà Nóc Cần Thơ khoe khoang vào cuối năm 1975 do chính kẻ viết bài nghe được trong thời gian tù cải tạo ở trại này. Anh cán bộ này tỏ ra rất

hân hoan, hồ hởi, và kiêu hãnh nói rằng:

“Bộ đội không quân của chúng tôi (Việt Cộng) lái những chiếc máy bay phản lực MIG tối tân nhất của Liên-Xô viện trợ bay lặn vào những đám mây mù dày đặc, rồi tắt máy để động cơ không còn phát tiếng nổ nữa, yên lặng nằm chờ máy bay B 52 của Mỹ. Khi thấy chúng bay ngang qua, là mở máy, phóng ra bắn liền. Với chiến thuật phục kích vô cùng sáng tạo và gan dạ này, không quân của quân đội nhân dân Việt Nam đã bắn hạ một cách rất dễ dàng không biết cơ man nào máy bay B 52 của đế quốc Mỹ nữa.”

-Trong cuốn “KÝ SỰ TRONG TÙ” của cựu đại tá QL/VNCH, Phạm Bá Hoa (trang 508), cũng đã kể lại một chuyện tương tự, do một cán bộ quản giáo phụ trách tổ học tập của ông, trung úy KHẨM, ở trại cải tạo Hoàng Liên Sơn. Tên trung úy này cũng đã khoác lác:

“Trong thời gian B52 Hoa Kỳ thả bom rải thảm miền Bắc, phi công anh hùng Phạm Tuân đã vọt lên không trung, chui vô mây, tắt máy phục kích. Chờ B52 bay phía dưới, phi công rồ máy tấn công B52 từ trên cao.”

-Cũng chuyện phi cơ tắt máy phục kích bắn hạ B52 lại được ông Đoàn Trọng Hiếu kể lại trong câu chuyện NGƯỜI THIẾU PHỤ TRONG MƯA PHÙN GIỮA NÚI RỪNG BẮC VIỆT đăng trong tạp chí THẾ GIỚI NGÀY NAY số 206:

“Những buổi lên lớp do tên Trung Tá Thùy nói chuyện đã bị anh em phản kháng bằng cách vỗ tay và cười, đã làm cho hắn ngượng ngùng. Chẳng hạn như lúc hắn khoác lác về tên Phạm Tuân đã bay Mig 21 lên rồi tắt máy phục kích ở trong mây, đợi B52 đến rồi nổ máy tiêu diệt...”

Một chiếc máy bay đang bay trong bầu trời, dù là loại nào, có thể tắt máy nằm yên lặng trong đám mây dày đặc được không? Có

lẽ chỉ có những tên cán bộ cộng sản vừa ngu vừa dốt mới tin được chuyện này.

*** Máy Bay MIG Có Thể Lặn Dưới Đáy Biển:**

Cũng trong cuốn “Ký Sự Trong Tù”, trang 507, cựu đại tá Phạm Bá Hoa còn cho biết vẫn tên cán bộ quản giáo tổ của ông, trung úy KHẨM còn khoe khoang trong một buổi hướng dẫn học tập khác rằng:

“Năm 1964, khi Mỹ dùng ham đội 7 tấn công các hải đảo của ta, phi công cách mạng rất sáng tạo, đã bay thấp xuống và chui dưới đáy tàu Mỹ qua bên kia trời lên bay tiếp, nên súng đạn Mỹ không làm gì được.”

***Dùng MIG-21s ép B-52s bay vào tầm bắn hạ hai mươi cây số của SAM-3:**

Câu chuyện dùng Mig-21s để buộc B-52s của đế quốc Mỹ phải bay cao dưới 20 cây số để SAM-3 của Liên Xô có thể bắn hạ, do một cán bộ cao cấp, tên là Anh Mười, với chức vụ là Phó Tỉnh Ủy đặc trách tuyên huấn và giáo dục của một tỉnh, giảng giải trong một lớp học cải tạo sau ngày 30/04/75, được tổ chức tại trường trung học Trịnh Hoài Đức, đặc biệt dành riêng cho những vị giáo chức của VNCH được nhà cầm quyền Cộng Sản lưu dụng. Viên Phó Bí Thư tỉnh ủy này đã ca tụng sự sáng tạo của Quân Đội Nhân Dân Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ. Sự việc này được ông Võ Kỳ Điền, một giáo chức được lưu dụng, kể lại trong cuốn “KỂ ĐUA ĐUỜNG” xuất bản 1986 tại Toronto và được ông Huỳnh Sanh Thông chuyển dịch sang tiếng Anh trong cuốn “TO BE MADE OVER”. Nguyên văn tiếng Anh trong cuốn này như sau:

“Do you teachers realize that our People’s Army is not only heroic but also creative? In ’72 the American imperialists used -52s to bomb our capital, Hanoi. B-52s were strategic bombers, the most advanced that the

capitalist warmongers possessed. The Soviet Union, our friend, gave us SAM-3 missiles that could only hit targets twenty kilometers up there and not the highflying B-52s. And yet our men hit 'em and bring 'em down just the same. Do you teachers know how they did it? We just had MiG-21s fly over the American B-52s and shot at them, forcing them to come down within the range of our missiles. So we bagged 'em all! Wasn't that a stroke of genius?"

Kẻ viết bài này không có bản tiếng Việt “Kẻ Đưa Đường”, nên đành phải tạm dịch ngược lại ra tiếng Việt:

“Quý vị giáo chức có biết Quân Đội Nhân Dân của chúng ta chẳng những rất anh hùng mà còn đầy sáng tạo nữa không? Trong năm 1972, Đế Quốc Mỹ đã dùng máy bay B-52s thả bom xuống Thủ Đô Hà Nội của chúng ta; B-52s là oanh tạc cơ chiến lược cao cấp nhất mà tư bản hiếu chiến có được. Liên Bang Xô-Việt, người bạn thân thiết, đã viện trợ cho chúng ta tên lửa SAM-3, song những tên lửa này chỉ có thể bắn hạ được những loại phi cơ bay ở độ cao 20 cây số trở xuống, nghĩa là không bắn tới độ bay cao của B-52s. Tuy nhiên, bộ đội ta đã có sáng kiến ép buộc máy bay B-52s của Mỹ phải bay thấp vào tầm bắn của SAM-3. Quý vị giáo chức ở đây có biết bằng cách nào mà bộ đội làm được như vậy không?... Chúng ta cho MIG-21s bay phía trên B-52s rồi nổ súng, buộc chúng phải bay thấp để lọt vào tầm bắn cao của SAM-3. Phải chăng đó là một sáng tạo thiên phú?”

*** Sản Khoa là cơ quan chuyên đi kiểm kê tài sản của nhân dân để tịch thu:**

Bác sĩ Sang là một tù cải tạo chung với tôi ở trại Trà Nóc Cần Thơ, và trước năm 1975 là bác sĩ sản khoa thuộc Quân Y Viện Cần Thơ. Vì là một bác sĩ, nên anh Sang đã khai trong Bản Tự Khai là trong khi thi hành phận sự trước năm 1975 đã không gây bất kỳ một

thiệt hại nào cho Cách Mạng. Nói một cách khác là không có tội tình gì với Việt Cộng cả. Vì lời khai này được cán bộ an ninh của trại đánh giá là man khai để chạy tội, nên bác sĩ sang được mời lên văn phòng của trại để **làm việc** với cán bộ an ninh của trại là Trung Úy Lộng.

Sau đây là nội dung (không phải là nguyên văn) cuộc đối thoại giữa bác sĩ Sang và Trung Úy Lộng:

-Anh Sang, trước tháng 4 năm 1975 anh làm gì trong bộ máy ngụy quân?

-Thưa cán bộ! Trước tháng 4 năm 1975



tôi là bác sĩ sản khoa!

Cán bộ Lộng tỏ vẻ không hài lòng vì cho rằng tên tù cải tạo này đã không thành thật khai báo nên cao giọng, hắt hàm hỏi:

-Là bác sĩ sản khoa mà anh dám khai trong bản tự kiểm là không có tội tình gì với cách mạng, thế là thế nào?

-Dạ thưa cán bộ. Trước 30/04/1975 là bác sĩ sản khoa, nên tôi không hề làm bất cứ điều gì gây thiệt hại cho cách mạng cả.

Cán bộ Lộng tỏ ra bất bình, vì đã sau một thời gian học tập khá dài rồi mà tên đại úy ngục này vẫn còn hết sức ngoan cố không chịu nhìn nhận tội lỗi trước nhân dân:

-Anh nghĩ là chúng tôi ngu dốt lắm, nên anh khai thế nào là chúng tôi phải tin như thế phải không? Sản khoa là một cơ quan của ngục quyền chuyên đi kiểm kê tài sản của nhân dân để tịch thu chứ gì? Tội của anh đối với cách mạng, trời không thể dung, đất không thể tha, thế mà anh còn ngoan cố chối cãi hả?

-Dạ dạ dạ... không không không... thưa cán bộ, công việc trước năm 1975 của tôi không phải là đi kiểm kê và tịch thu tài sản của nhân dân, mà chỉ là đi đỡ đẻ cho vợ binh sĩ thôi!

-Đỡ đẻ thì khai đỡ đẻ mẹ nó cho rồi, bày đặt sản khoa với sản khiếc...

*** Bác sĩ học đến lớp mấy:**

Dưới đây là câu chuyện được nhà văn Cao Xuân Huy kể lại trong chương có nhan đề là NGU NHƯ LỘN trong cuốn VÀI MẪU CHUYỆN. Tại một trạm y-tế của một trại tù cải tạo, một bác sĩ việt cộng hỏi một bác sĩ quốc gia (vị bác sĩ cải tạo này được các bạn tù kêu là Mạnh Chuột, vì chuyên nuôi chuột và ăn thịt chuột) về tin tức cá nhân để bổ túc cho bản lý lịch:

-Anh học đến đâu?

-Bác sĩ.

-Chúng tôi biết anh là bác sĩ rồi, nhưng anh học đến đâu?

-Bác sĩ y khoa

-Này tôi không đùa đây nhé, anh là bác sĩ chúng tôi biết rồi, nhưng anh học đến lớp mấy?

Mạnh Chuột ngó ra chưa biết trả lời ra sao thì tên cán bộ y tế vừa để khoe và cũng vừa để giải thích thật cặn kẽ cho tên bác sĩ ngục ngu dốt này hiểu câu hỏi của anh ta:

-Tôi biết anh là bác sĩ rồi nhưng anh học đến lớp mấy, tôi cũng là bác sĩ, tôi vừa học bổ túc xong lớp sáu.

- Tên đàn ông phải có chữ văn và đàn bà phải có chữ thị:

Trong tuyển tập Nguyễn Ngọc Ngạn có truyện ngắn “ĐI THÊM MỘT BƯỚC”, tôi không rõ đây là một truyện có thật mà tác giả đã chứng kiến trong thời gian cải tạo, hay chỉ là hư cấu. Dù là hư cấu đi chăng nữa, thì nó cũng là điều rất có thể xảy ra trong thực tế, đồng thời nó cũng nói lên được một đặc tính cố hữu của cán bộ cộng sản là vừa NGU DỐT lại vừa HÁCH DỊCH và KIÊU CĂNG.

Như các bạn đã biết khi vào trại tù cải tạo, hầu như tất cả các cải tạo viên phải viết Bản Tự Khai, để kể rõ về góc gác cũng như tội lỗi của mình đã gây ra cho cách mạng trước ngày 30/04/1975. Trong truyện “Đi Thêm Một Bước Nữa” tác giả đã đề cập đến một sĩ quan tù cải tạo có tên là Trần Hào, sau khi đã viết xong Bản Tự Khai, trước khi nộp cho quản giáo, anh ta thận trọng đọc lại cho chắc ăn và sau đây là trích đoạn mẫu truyện nói trên:

“Hạn nạp bài đã đến. Hào đang lui cui đọc lại lần cuối thì một gã cán bộ lừng thừng đi tới, hai vệ binh ôm súng theo sau. Gã không mang quân hàm – dĩ nhiên mang quân hàm

thế nào được, bởi vì lúc đó cả mấy trăm ngàn quân Bắc Việt cùng với chiến xa đại pháo, đều vũ ngực tự xưng là Mặt Trận giải phóng và nhân dân miền Nam nổi dậy chống chính quyền – nhưng Hào biết gã làm lớn, vì nét mặt nghênh ngang và phía sau gã còn lẻo đẻo một lũ bộ đội hộ tống nữa. Gã đứng lại trước mặt Hào, cúi xuống lẩm nhẩm đọc, rồi đột ngột hỏi:

- Anh tên là gì?

Hào ngẩng lên:

- Dạ, Trần Hào

Lập tức, gã héch mặt bực bội, nói lớn để mọi người chung quanh cùng nghe:

- Đàn ông thì “văn”, đàn bà thì “thị”. Tại sao chỉ có Trần Hào là thế nào? Muốn giấu giếm hả?

Rồi mặt gã đanh lại, chỉ thẳng tay xuống tờ giấy ra lệnh:

- Trần Văn Hào! Viết vào!

Hào lúng túng giải thích:

- Thưa anh, tên thật của tôi cha mẹ đặt từ nhỏ là Trần Hào, không có “văn”.

Gã chép miệng, thở dài, tỏ vẻ chán nản những thằng Ngụy ngu dốt, đến giờ này còn ngoan cố. Gã nén giận bảo Hào:

Hồ sơ của các anh ở Bộ Tổng Tham Mưu chúng tôi đều nắm cả. Anh nên thành khẩn khai báo, đừng có bao che, giấu diếm. Thêm ngay chữ “văn” vào.

Hào bực bội phân trần: tên tôi trong giấy khai sanh là Trần Hào thôi, không có tên đệm. Thiếu gì người không có tên đệm, chẳng hạn như ông Lê Duẩn.

Gã nổi nóng:

- Màý dám ...

Nhưng gã khựng lại ngay. Qui định của trại không cho phép gọi cái tạo là “mày”.

Mới hôm qua chính gã còn oang oang giảng. Ai bảo các anh là tù? Nếu là tù chúng tôi gọi bằng “thằng”, bằng “mày”! Không các anh không phải là tù! Gã làm như chỉ cần đổi một danh từ thì đang từ một thằng tù trở thành người thường ngay. Tuy thế, chính gã lâu lâu lại buột mồm vi phạm qui định. Gã lên giọng giáo dục:

- Anh dám ví mình với đồng chí bí thư thứ nhất à? Các đồng chí lãnh đạo trong thời gian kháng chiến chống Pháp phải lấy bí danh để tránh mật thám, hoặc bỏ tên đệm cho tiện. Chẳng hạn như đồng chí bí thư thứ I họ Lê tên Duẩn, đồng chí chủ tịch Quốc Hội họ Trường tên Chính!!! Hoặc như đồng chí Tố Hữu v.v... Còn anh, anh là cái gì mà dám lấy hai tên. Viết vào: Trần Văn Hào.

Hào không biết cãi thế nào, đành nghe theo. Thôi thì đằng nào cũng nạp cho nó chứ ai! Nhất là hai vệ binh đứng bên cạnh, tay lăm lăm khẩu súng đang nhìn Hào ác cảm. Hào sửa xong, trao tờ giấy cho gã. Gã gật gù hài lòng, toan bước đi, nhưng lại đặt tờ giấy xuống bảo:

- Còn tên cha nữa chứ, Trần Tùng thế nào được? Trần văn Tùng!

***Bọn tư bản mỗi thằng chỉ có hai cái áo:**

Trong cuốn “Washington’s Secret Military Operation in The North Vietnam” tác giả Sedgwick Tourison (một người Mỹ nói tiếng Việt như người Việt) có viết về những người lính biệt kích không quân số, trước năm 1975 được thả dù xuống miền Bắc để hoạt động bí mật, chẳng may bị bắt và bị giam giữ trên đất Bắc tới hàng chục năm. Sau năm 1975 một số được trả tự do và được định cư ở Mỹ. Một vài người trong số này, có nói với Tourison về những ngày tháng trước năm 1975 bị giam giữ tại nhà tù Thanh Trì ở ngoại ô thủ đô Hà Nội. Tại đây viên đại úy trưởng trại tên Lộc, hàng ngày thường lấy báo chí của cộng sản xuất



bản đọc cho tù nhân nghe. Một hôm hắn đã phân tích và giảng giải về tư bản và cho biết là tư bản rất nghèo chứ không giàu có gì đâu. Dưới đây là đoạn trích nguyên văn trong trang 209 và 210:

“The capitalists would ask you to believe that, they are rich, incredibly rich. In actuality, they are poor, very poor. Do you know why? Everyone of these capitalists has two shirts. But only those two shirts. None of them has a third shirts, just two of them. Because of their poverty they had to invent nylon. It was a way to mask their poverty. It was a material which, when washed could be hung out to dry and fifteen or twenty minutes it would be completely dry. Some of you would mistakenly believe that nylon is great advancement, but you should understand that nylon came about of the poverty of the capitalists.

You all know the way we do thing in Vietnam. We don't work straight through lunch, the way American do. We work in the morning and then rest for several hours at noon. Now, the capitalists in the South and other countries go home at noon wash the shirt they wore in the morning and hurry back to work with a clean shirt. This way, through the existence of nylon they can wash their shirt, have it dry quickly, and not let others know they are so poor. They only have two shirts. They are really poor. You can't imagine

just how poor these capitalists are.”

Tôi tạm dịch ra tiếng Việt:

“Bọn tư bản muốn các anh phải tin rằng chúng giàu, giàu lắm. Trong thực tế, chúng nghèo, nghèo lắm. Các anh có biết tại sao không, vì mỗi đũa trong bọn tư bản chỉ có hai cái áo và chỉ có hai cái mà thôi. Không một thằng nào trong bọn chúng lại có đến cái áo thứ ba, có đúng hai cái mà thôi. Bởi vì nghèo, nên chúng đã phát minh ra vải nylon và vải này được dùng như là một phương thức để che giấu sự nghèo khó của chúng. Nylon là một loại vải, sau khi giặt nó có thể phơi khô rất nhanh chóng trong vòng từ 15 đến 20 phút thôi vì lẽ đó nên một số các anh đã lầm lẫn tin rằng vải nylon là một bước tiến bộ vượt bậc, song thực ra vải nylon được phát sinh ra từ sự nghèo khó của bọn tư bản.

Tất cả các anh đều biết cách làm việc của chúng tôi ở đây, chúng tôi không làm thông tâm suốt buổi trưa như người Mỹ. Chúng tôi làm việc buổi sáng, rồi nghỉ vào buổi trưa. Hiện nay, bọn tư bản ở miền Nam và ở các nước khác về nhà vào buổi trưa, cởi chiếc áo mà chúng mặc vào buổi sáng ra giặt, rồi vội vàng trở lại làm việc với chiếc áo sạch. Với sự hiện hữu của vải nylon, bọn tư bản có thể giặt áo, phơi khô trong chốc lát, và làm người khác không biết được chúng rất nghèo; thật sự chúng rất nghèo và các anh không thể tưởng tượng được bọn tư bản nghèo như thế nào đâu?”

Qua những dẫn chứng kể trên chắc các bạn đồng môn Trường Sĩ Quan Trù Bị Thủ Đức của tôi đã nhận ra được rằng sau tháng Tư Đen 1975 quả thật có rất nhiều thằng khôn phải đi học và có rất nhiều thằng ngu là thầy dạy bảo những thằng khôn.

Vũ Huy Thám – K16
huyvu1525@hotmail.com)

Luận về Lương Tâm

Trần Xuân Thời

1- Giáo luật và Lương tâm

Các tín ngưỡng đều có các giới răn, giới luật. Tuân giữ các giới răn tức là tuân luật, luật này hướng dẫn đến chân lý. Người ta thường nói: “Sống không có kỷ luật, thì chết sẽ không được vinh quang”. Thiên đàng, Niết bàn, Cõi phúc đều có giá cả. Sống buông thả, tự do, tự tại “Ngoài vòng cương tỏa chân cao thấp. Trong thú yên à cuộc tình say”, nếu không chịu nhiệm kinh hôm sớm, giữ cho lục căn thanh tịnh, xa lánh tội lỗi thì khó hưởng được phước đời đời... “Do this, you will live: If you wish to enter eternal life, keep the commandments”.

2- Dĩ nhiên không ai bắt buộc mình phải tuân giữ giới luật, Nếu muốn được hưởng phước đời thì phải làm lành lánh dữ trong lời nói cũng như hành động. Nói khác đi, khi tuân các giới luật, con người tuân giữ một cách tự nguyện. Thượng Đế khuyên nhân thế hãy theo Ngài vì Ngài là Đường là Chân lý, là Sự sống. “Theo Ta các con sẽ biết được chân lý và chân lý sẽ giải thoát các con”. “Come, follow me, you will know the truth, and the truth will make you free”. Nhờ đó, chúng ta có cơ may thoát khỏi tục lụy, xích xiềng của thế trần.

3- Thượng Đế không bắt buộc thế nhân phải tuân luật vì có tự do hành động, con người mới có thể chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Có tự do hành đạo, con người mới có công đức. Tín ngưỡng nào cũng phải biết tôn trọng quyền cá nhân tự quyết. Sự ép buộc tuân luật lệ chỉ áp dụng cho thuở thiếu thời vì khi đó lý trí chưa ý thức được những gì nên nói và những việc không nên làm.

4- Tuân giữ các giới luật là nguồn gốc của sự khôn ngoan “Fear of law, which is the begin-

ning of wisdom” (Prv.17). Thiện và ác là một ý niệm tương đối vì “Bên này núi Pyrénées là chân lý thì bên kia là sai lạc”. Nhưng thế thượng thường tình, có những điều ác “malum in se”, có nghĩa là tự nó đã là ác mà nhân thế đều công nhận như tội giết người không xã hội nào dung tha.

5- Sự phân biệt thiện ác chẳng những do luật lệ của mỗi quốc gia, giới luật của mỗi tôn giáo mà lương tâm con người cũng vừa là nhân chứng (witness) vừa là quan tòa (judge) phán xét hành vi của mỗi người. Lương tâm (conscience), cũng như ý thức, tuy vô hình, nhưng âm thầm, tiềm ẩn, điều hướng hành vi của con người. Con người có thể che mắt luật pháp, che mắt thiên hạ về hành vi bất chính của mình nhưng không thể che mắt lương tâm. Vì thế, người đời thường không làm việc trái lương tâm, phần vì sợ bị lương tâm cắn rứt, phần khác vì sợ hậu quả không được vào cõi phúc đời sau.

6- Lương tâm là quan tòa của Thiên luật (natural/divine law). “Cọp giết người cọp yên ngủ. Người giết người thức đủ năm canh”. Trong tận đáy lòng của mỗi người có một loại luật, Luật này không ràng buộc như luật đời (manmade law), nhưng mời gọi con người làm lành, lánh dữ. “In the depth of his conscience, man detects a law which does not impose on himself, but which hold him to obedience. Always summon him to love good and avoid evil, the voice of conscience can when necessary, speak to his heart more specifically: Do this and sun that” (Rom. 2: 14-16).

7- Đúng vậy, tiếng lương tâm, khi cần sẽ khuyên con người làm điều lành và lánh điều ác. Lương tâm có trách nhiệm nên cũng có quyền hạn, đó quyền chế tài khiến cho những người phạm tội thường bị lương tâm cắn rứt... và nhờ đó, có khi tội nhân thú tội trước vị linh hướng để xin hoà giải hay cơ quan công lực để xin đền tội.

8- Những kẻ theo chủ thuyết vô thần (atheism) thường có những hành vi vô nhân, thất đức vì

họ đã bán linh hồn cho quỷ. Một điều quan trọng là khi tâm trí vô minh (invincible ignorance) lương tâm dễ bị lầm lẫn. Vô minh có thể là trạng thái tâm trí bị hà tỳ, rối loạn thần kinh (psychopath) không đủ lý trí sáng suốt để phân biệt được phải trái hoặc không có ý chí (will) vững mạnh để chọn sự lành, lánh sự dữ khiến cho lương tâm bị lầm lẫn (erroneous conscience) có khi làm sai làm sai mà tưởng là đúng! Tôn giáo hướng thượng hành vi con người thì các chế độ độc tài lại cho là thuốc phiện (the opiate of the people).

(1) Các chế độ độc tài vi phạm tự do tôn giáo, xóa bỏ luân lý cổ truyền, chiếm đoạt tài sản của các giáo hội, bách hại thiện nam, tín nữ ... vì họ được tẩy não, theo duy vật biện chứng, chỉ tin vào những gì hữu hình và không tin con người có linh hồn hay hậu kiếp, cho nên thú tính (animality) mạnh hơn nhân tính (humanity). Cán bộ vô thần luôn luôn tâm động, trí quẩn, không thấy được ánh sáng chân lý. Họ chủ trương cứu cánh biện minh cho phương tiện “La fin justifie les moyens”, là chủ trương trái luân thường đạo lý.

(2) Giết địa chủ để cải cách điền địa là bằng chứng của lương tâm lầm lẫn vì làm chuyện xấu không thể có kết quả tốt. “It is not licit to do evil that good may come of it”. Luật pháp liệt loại hành động phi nhân như sát nhân là loại “malum in se”. Tự bản chất các hành vi này là hành vi vô luân “Whatever is hostile to life itself, such as any kind of homicide, genocide, euthanasia, and voluntary suicide ... all these and the like are a disgrace” (Gaudium et Spes).

9- Những ai không chấp nhận tôn giáo, thường sống trong tình trạng ấu trĩ, chưa trưởng thành như Tổng Thống Hoa Kỳ Coolidge đã nhận xét “Only when men began to worship, they begin to grow”. Chỉ khi nào con người có tín ngưỡng mới trưởng thành. Những người tôn thờ chủ nghĩa vô thần là những người chưa trưởng thành về trí tuệ, mê muội, chưa được mặc khải, sống trong thế giới vô minh, vấp

phải hết lỗi lầm này đến lỗi lầm khác. Vì thế chính quyền các chế độ tài rất sợ nhân dân được tự do, vì luật hoàn mỹ nhất là luật tự do hành động. “The perfect law is the law of liberty”.

10- Những người chủ trương vô thần càng ngày càng lãnh hội được ngoài thế giới hữu hình còn có thế giới vô hình và trở lại hữu thần. Sự bành trướng của các tôn giáo trong các xã hội vô thần là một chứng minh cụ thể cho nhận định này. Ngay trong các xã hội độc tài, khuynh hướng vô thần không khống chế nổi khuynh hướng hữu thần, nên đảng cầm quyền phải dùng những phương pháp đàn áp, ngăn cản sự tự do hành đạo của các tôn giáo, hay tạo nên các tổ chức ma giáo “quốc doanh” để phục vụ chủ trương vô thần. Họ sống trong ma giới đầy si mê, lầm lạc “Ma đưa lối, quỷ đưa đường, lại tìm những chốn đoạn trường mà đi”! (Nguyễn Du).

11- Sở dĩ các chính quyền vô thần hay dùng bạo lực là vì các chính quyền vô thần không có khả năng thuyết phục, và mất năng lực thu hút kể cả với giới vô sản. May thay, Cộng đồng quốc tế vô thần càng ngày càng thu hẹp và đang đi đến chỗ triệt tiêu ... Con người khi chưa ý thức được thế giới linh thiêng, chưa biết thờ phụng đáng chí tôn thì trí tuệ sẽ vô minh và chưa được trưởng thành. Họ không phân biệt được phải trái, vấp phải hết lỗi lầm này đến lỗi lầm khác... cho đến lúc sụp đổ toàn diện như Liên bang Xô Viết... mới biết tập tễnh xây dựng lại tương lai với sự trợ lực về cả tinh thần lẫn vật chất của thế giới hữu thần trong tinh thần vị tha, bác ái. Ba mươi năm sau, Putin lại vì tham vọng tiến chiếm Ukraine. Mong rằng biến cố này sẽ chóng chấm dứt trước phản công của dân tộc Ukraine với sự trợ lực của thế giới Tự Do. Các quốc gia tự do thường chủ trương “Lấy nhân nghĩa thắng hung tàn. Đem chí nhân thay cường bạo” chiếu theo điển mô chung của các tôn giáo hiện hành.

12- Trong các tín ngưỡng thì “Giáo hội Công

giáo đã minh thị tỏ lòng cung kính và ngưỡng mộ tất cả truyền thống tinh thần của các Tôn Giáo và muốn dẫn thân trong cuộc đối thoại chân thành với các tín hữu của các tôn giáo. Những giá trị tôn giáo mà các đạo giáo dân gian giảng dạy đang chờ đón sự viên mãn trong Đức Giêsu Kitô”.

“Asia is also the cradle of the world’s major religions— The Church has the deepest respect for these traditions and religions seeks to engage in sincere dialogue with their followers. The religious values they teach await their fulfilment in Jesus Christ.

13- Tông Thư Veritatis Splendor và Tông thư Ecclesia in Asia giúp chúng ta am hiểu thêm công việc của Thượng Đế qua các phương cách cứu rỗi tiềm ẩn trong chủ trương tổng quát: “Ngoài Giáo hội Công giáo, không có sự cứu rỗi- Extra Ecclesiam, nulla salus” và “No one can enter the Kingdom of God unless he is first born of water and Spirit. (Jn 3:5).

Từ thuở tạo thiên lập địa, từ Đông chí Tây, từ Nam chí Bắc, con người đã tin vào một Đấng Tạo Hóa (Creator). Bản Tuyên Ngôn Độc Lập của Hoa Kỳ năm 1776, đã nêu lên tín niệm mọi người được sinh ra bình đẳng và được Tạo hóa ban cho những quyền bất khả tương nhượng trong đó có quyền được sinh sống, được tự do và tìm kiếm hạnh phúc. ”All men are created equal, that they are endowed by their Creator with certain unalienable Rights”.

Theo Thánh Thomas Aquino, Đấng Tạo hóa toàn năng, là đệ nhất nguyên nhân/ tác nhân, (First Cause/ agent) tạo nên muôn loài và vũ trụ. “Đấng Thượng Đế nội tại (immanent) ở trong vạn vật và trong nội tâm hay lương tri của mỗi người nên trên bình diện tự nhiên Thiên Chúa đã đương nhiên hiện hữu trong tâm trí của con người rồi.”

14- Vì thế, giáo hữu trong giáo hội không những phải yêu chuộng những người đồng tín ngưỡng mà phải yêu chuộng cả những người không cùng tín ngưỡng nhưng có lòng thành. Quan niệm này được Công đồng Vatican II (1962-1965) xác nhận qua Hiến chế Vui

Mừng và Hy vọng (Gaudium et Spes. 4): “The Church Pastors... speaking with love and mercy not only to believers but to all people of good will” vì ơn Cứu Độ của Chúa được ban cho mọi người. “Salvation is open to all”.

15- Để xác minh ý niệm cứu rỗi một cách rộng rãi, Công Đồng Vatican II đã tuyên bố đối với những ai, không vì lỗi của họ, không biết gì về Thiên Chúa và Giáo hội, nhưng cố công tìm kiếm Thiên Chúa với lương tâm chính trực, “có thể “ được sự sống đời đời Vì lòng thành và chân lý tìm thấy trong những người này chờ đón sự viên mãn trong Đức Giêsu Kitô. “Those who without any fault do not know anything about Christ or His Church, yet who search for God with sincere hearts and under the influence of grace, try to put into effect the will of God as known to them through the dictate of conscience...can obtain eternal salvation...Nor does divine Providence deny the help that are necessary for salvation to those who, through no fault of their own, have not yet attained to the express recognition of God, yet who strive, not without divine grace to lead an upright life. For whatever goodness and truth is found in them is considered by the Church as preparation for the Gospel and bestowed by Him who enlightens everyone that may in the end have life” (Lumen Gentium, 16).

Tạm kết

Lương tâm là tiếng nói của Thượng Đế trong tâm hồn chúng ta, nhưng Thượng Đế cũng cho chúng ta quyền tự do hành động. Để khỏi hành động lầm lẫn, chúng ta phải tự đào luyện (formation) để có một lương tâm chính trực theo giáo huấn của các tín ngưỡng, thể hiện chân lý mà Ngài đã ban cho nhân loại..

“Nhân tâm sinh nhất niệm, thiên địa tất giai tri” . Hễ con người nghĩ đến điều gì thì cá thiên địa đều biết. !

De Colores

Trần Xuân Thời

Bài tường trình và hình ảnh buổi tiệc “ Xuân Chiến Sĩ ” tại Dallas - Fort Worth, TX. USA

Nguyễn Văn Lập

*Tân Xuân Liên Hội Chiến Sĩ Việt Nam
Cộng Hòa Dallas-Fort Worth*

Grand Prairie – Trong niềm vui mừng Tết cổ truyền Nhâm Dần 2022, Liên Hội Chiến sĩ Việt Nam Cộng hòa đã tổ chức một dạ tiệc Xuân Chiến Sĩ tại Nhà hàng Pearl, thành phố Grand Prairie, Texas vào lúc 5 giờ chiều ngày Thứ Bảy 12 tháng 2 năm 2022

Chào Quốc Kỳ



Một góc tân xuân Liên Hội



Đồng môn Thủ Đức thuộc các quân binh chúng tham dự



Tham dự có Ông Võ Đan, Trưởng Ban Trị Sự Phật Giáo Hòa Hảo Arlington Fort Worth. Nhị vị niên trưởng Lê Chu và Trịnh Thiên Khoa, Nhị vị Chủ tịch cộng đồng Dallas và Fort Worth, Jason Lý và Nguyễn Hữu Đoan Trang. Chủ tịch Ủy Ban Bảo tồn Tương Đài Việt Mỹ DFW, Bác sĩ Đàng Thiện Hưng. Hội trưởng Hội Ái Hữu Bình Định, Hồ văn Toại, Hội trưởng hội Phụ Nữ Quốc Gia Việt Nam DFW, bà Kim Hiên. Hội trưởng Hội Cao niên Tarrant County, bà Phạm Nguyễn Thanh Thúy. Hội trưởng Hội Cao Niên Dallas, bà Trần Thủy Tiên. Đại diện Khu Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị DFW, Phan văn Phúc. Nhóm Thiện Nguyễn Hoàng Lan. Đại diện Hội Thân hữu Thừa Thiên Huế, Nguyễn Đình Tấn. Đại diện Sở Cảnh Sát Grand Prairie, Thái Trần. Tổng Hội Trưởng Nha Kỹ Thuật, Hoàng Như

Bá. Phó Chủ tịch Gia Đình Mũ Đỏ Việt Nam, Bùi Quang Thống. Võ sư Nguyễn Tiến Hóa, Giám đốc Võ Đường Vovinam. Cùng các vị Hội trưởng hay đại diện các hội đoàn quân đội như Nhảy Dù, Biệt Động Quân, Hải Quân, Nha Kỹ Thuật, Lực Lượng Đặc Biệt Quân Cảnh, Pháo Binh và một số cựu quân nhân các binh chủng Hải Lục Không Quân. một số các vị chủ nhân các cơ sở thương mại như Công ty Rượu Đê Ông Già, Sứy Đính và Tiểu Ngõ. Quan Hưng Địa Ốc. Doanh nhân Cao Xuân Tiến. Truyền thông báo chí có Bút Việt News, Trẻ Magazine, đài Việt TV Dallas, và Trẻ ĐẹpOnline Daily News. Chương trình do MC Trần Thái điều hành. Nguyễn Ngọc Sơn phụ trách phần nghi lễ. Nguyễn Ngọc Quý và Hoàng Lan phụ trách phần văn nghệ.



Sau nghi thức chào quốc kỳ và mặc niệm, đại diện ban tổ chức, Trần Thái cũng là Hội trưởng Biệt Động Quân lên chào mừng, cảm tạ mọi đóng góp giúp cho buổi tổ chức

này thành công tốt đẹp, xong nói mục đích buổi tổ chức tân xuân hội ngộ mừng Xuân Chiến Sĩ như trên, và nói Xuân này nữa là 47 năm xa quê hương, lưu lạc nơi xứ người, mỗi lần Tết đến là gợi nhớ quê nhà, đây là tâm trạng đặc biệt của những người xa xứ, mặc dù mái tóc đã điểm sương, nhưng người Việt quốc gia vẫn một lòng son sắt dâng trọn tâm lòng cho quê hương đất nước, chúng ta cần phải đoàn kết thương yêu nhau giữ vững tinh thần quốc gia dân tộc, thay mặt ban tổ chức xin kính chúc quý vị và các bạn, vạn sự bình an, lạc quan, an khang và thịnh vượng trong năm mới âm lịch Nhâm Dần 2022.



Đại diện ban tổ chức, BDQ Trần Thái chào mừng quan khách tham dự



Niên trưởng Lê Chu Khóa 3 Thủ Đức chúc Tết mọi người tham dự

Sau đó, niên trưởng Lê Chu lên chúc Tết mọi người hiện diện và quý quyền thật nhiều sức khỏe, bình an, thịnh vượng trong năm mới, và rồi so sánh về cuộc sống và văn hóa tại hai

miền nam bắc, sau khi nhuộm đỏ cả nước, cộng sản Việt Nam thi hành chế độ độc tài đảng trị, ngăn sông cấm chợ, tàn hại dân tộc, cả nước không thể nào phục hồi được trên nhiều phương diện, nên lần lần phải bắt chước lối sống và nền văn hóa tại miền nam, thí dụ như âm nhạc (trước nay tại miền bắc có hai loại nhạc là **nhạc nói** tức là phổ nhạc hát như nói và **nhạc chạy đua** tức là hát thật nhanh vì không có làn điệu văn hoa bay bướm, gần như hoàn toàn không có những tình khúc để đời như ở miền nam) hiện nay bắt chước các điệu nhạc vàng bolero nhưng không thể nào theo kịp nền văn hóa nghệ thuật nhân bản của miền nam Việt Nam, đây là một thí dụ điển hình ai cũng thấy được.

Tiếp theo, đại diện hậu duệ Việt Nam Cộng Hòa, Mục sư Đặng Phúc Ánh con của Đại úy Quân Y Đặng Hoàng Ánh lên chia sẻ niềm tri ân đối với sự hy sinh cao cả của người lính quốc gia bảo vệ tổ quốc, và nói người Do Thái sau đệ nhị thế chiến, quên đi quá khứ đau buồn, để thành lập lại quốc gia Do Thái rồi phát triển trên nhiều phương diện được thế giới kính nể, còn người Việt Nam sau 47 năm lưu vong nơi xứ sở tự do là Hoa Kỳ đã hình thành một cộng đồng quốc gia thành công rực rỡ về mọi mặt khiến cho thế giới biết đến tinh thần yêu nước, nhẫn nhục, vươn lên và thành tựu vững chắc trong mọi lãnh vực ngành nghề, nhân ngày đầu năm xin kính chúc quý bậc trưởng thượng, quý cô chú bác được nhiều ơn phúc và thật nhiều sức khỏe. Sau đó, Chủ tịch cộng đồng Tarrant County lên kính mời mọi người hiện diện tham dự Xuân Cộng đồng tổ chức trưa Thứ Bảy 19/2/2022 cũng trong khu

thương mại Asia Times Square này. Kế đến, Sĩ quan cảnh sát Thái Nguyễn, đại diện sở Cảnh Sát Grand Prairie lên chúc Tết mọi người hiện diện, xong kính mời quý đồng hương tham dự Chương Trình Kết Hợp do Sở Cảnh Sát chung tay với cộng đồng tổ chức ba tháng một lần vào ngày Thứ Năm giữa tháng, lần tới sẽ vào lúc 7 giờ tối tại Asia Times Square để sở Cảnh Sát cung cấp thông tin cần thiết và giúp đỡ cộng đồng nói tiếng Việt tại thành phố Grand Prairie.



Trình diện Ban Chấp Hành Liên Hội Chiến Sĩ VNCHDFW

Tiếp theo, Trưởng ban tổ chức bầu cử Liên Hội Chiến sĩ VNCHDFW, ông Hoàng Như Bá lên giới thiệu Ban Chấp Hành Liên Hội hiện nay đã được bầu lên từ ngày 29/8/2022, hôm nay ra mắt gồm có Chủ tịch Liên Hội, Nguyễn văn Lạc. Phó nội vụ, Nguyễn Ngọc Sơn. Phó ngoại vụ, Nguyễn Ngọc Quý. Tổng thư ký, Trương Quốc Tuấn. Thủ quỹ, Châu Đình Hiếu. Phụ trách vùng Garland-Dallas, Nguyễn văn Nở. Phụ trách vùng Arlington- Fort Worth, Lê văn Lối. Chủ tịch Liên Hội, Nguyễn văn Lạc sau lời chúc Tết mọi người hiện diện, vẫn tắt một số hoạt động của Liên Hội trong thời gian qua đặc biệt là trợ giúp 56 hồ sơ Thương Phế Binh, rồi

thông báo một tin rất vui Bác sĩ Đàng Thiệu Hưng đã tặng \$5,600 để Liên Hội gửi về nước trợ giúp 56 Thương Phế Binh, mỗi người \$100 Mỹ kim.



Chủ tịch Liên Hội, Nguyễn văn Lạc trao chai Rượu Đế Ông Già cho Chi hội trưởng Nhảy Dù DFW, Lê Xuân Hà

Tiếp theo, Công ty Rượu Nếp Ông Già của anh Sứy Trần tặng Liên Hội 10 chai rượu, và Liên Hội đã tặng lại cho các hội đoàn quân đội, mỗi hội một chai uống mừng tân xuân hội ngộ.



Các tiết mục mừng xuân mới hợp ca, vũ khúc, đơn ca



Ca sĩ Hồ Hoàng Yến đến từ nam California

Xen kẽ chương trình là phần văn nghệ với các ca sĩ thuộc Nhóm Hoàng Lan, Nhóm Thu Hoàng, ban văn nghệ Cộng Đồng Tarrant County, ca sĩ Hồ Hoàng Yến, cùng ban nhạc The Sound Band quen thuộc trong cộng đồng cùng trình diễn trong một chương trình văn nghệ mừng Xuân mới rất vui tươi lành mạnh với với các bài đơn ca, hợp ca, các vũ khúc dân tộc.



THA HƯƠNG GIỖ TỔ

Alpha Trần Huy Tiềm
Khóa 26 SQTĐ/TĐ

Phú-Bôn có hai ngọn đèo
thành phố ở giữa, tỉnh nghèo cao nguyên
trên đường số 7 thâm niên
từ Pleiku xuống Phú-Yên Tuy-Hòa
cây cầu Lê-Bắc sông Ba
hạ lưu có đập tên là Đồng-Cam
con đường theo hướng Tây Nam
núi non trùng điệp, buôn làng thưa thớt
sáu năm trấn đóng bao mùa
tới lui, xuôi ngược ta thừa gian-nan
ngoằn ngoèo “con rắn hổ mang” (đường
hiểm trở)
da chưa lần lột thân toàn lỗ... trâu
đèo cao; suối vực; hổ sâu
là con rắn độc từ lâu hiểm nghèo

Đồn chính ta ở đỉnh đèo
Trung đội biệt phái chân đèo thường xuyên
Chặn quân đánh lén ngày đêm
phục kích, bắn tỉa, chôn mìn, cướp xe
tỉnh lẻ heo-hút sơn-khê
hàng-không dân-sự tới, về thưa thớt
xui mà gặp phải ngày mưa
chuyến bay không đáp vì thưa sương mù
lính vào trình diện Tiểu-Khu
giấy phép gia hạn xem như lỗ tàu

Tháng Ba năm (19) 75
đường 7 máu lửa chết trăm ngàn người!
quân ta vừa đánh vừa lui
giữ dân, bỏ đất, cứu người không xong
giặc theo bén gót tấn công
bắn pháo bừa bãi, đám đông kinh hoàng
người chết trong rậm, trên đường
đói khát thảm thiết bi thương ngất trời
gây nên hỗn loạn toi bời
súng giặc vẫn bắn vào người lương dân
họ theo sát với đoàn quân
một lòng một dạ xuôi dần về Nam
tìm đường đi tới Nha-Trang
yên bình tạm bợ, ngày càng hiểm nguy
vận nước tới lúc biến suy
Nha Trang cũng bỏ, chạy đi Sài Gòn
Thủ-đô rồi cũng không còn
thế là hai chữ “nước non cơ đồ”
nát tan từ đó tới giờ
non nửa thế kỷ mịt mờ tương lai

Giặc Tàu truyền kiếp xưa nay
kẻ thù số một thẳng Tây thứ nhì
một ngàn năm lẻ sử ghi
thằng Tàu đô hộ cút đi, Pháp vào
Độc Lập chẳng được là bao
đánh đuổi quân cướp, công lao còn truyền
nước nhỏ đấu với bảo quyền
rủi thay Cộng sản nổi lên phỉnh lừa
lòng dân yêu nước có thừa
bị chúng xảo trá dẫn đưa sai đường
độc tài đảng trị du-côn
cướp nhà, cướp đất, cướp luôn gia tài
cướp con gái, cướp vợ người



mồm-loa-mép-giải, phóng lời... bác
 thương
 vờ-vịt ái quốc làm gương
 trồng cây vú sữa lạ hơn trồng người
 bây giờ nước sắp mất rồi
 giặc Tàu nắm tóc, nợ đòi trả mau
 không tiền thì trả... Cà-Mau
 dài luôn cho đến địa đầu ải quan
 nghĩa là mất nước Việt-Nam
 thế là Tàu cộng lại sang nước mình
 Cao nguyên trọng-yếu địa-linh
 ông cha tạo dựng sắp thành trắng tay
 chúng ta lưu lạc phương này
 chúng đem dâng đất cho bầy chúng theo
 năm Châu giúp lúc ngặt-nghèo
 người Việt có mặt ít nhiều tùy nơi
 hướng về đất nước xa-xôi
 hàng năm giỗ Tổ mà rơi lệ buồn
 tiếng chiêng tiếng trống gọi nguồn

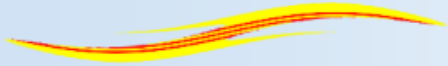
lọng, cờ, nghi-ngút nhang đèn uy-nghi
 Bô-lão tế-lễ chỉnh-tề
 mũ áo thành khăn bái quỳ trang nghiêm

Văn Tế cung kính dâng lên
 lòng thành con cháu nhớ Tiên Nhân xưa
 Hùng-Vương Thứ Nhất là Vua
 Bốn ngàn năm trải bao mùa hưng vong
 bây giờ giặc chiếm biển Đông
 ngày xưa giặt chết đầy sông Bạch-Đằng

Xa Quê Hương vẫn tin rằng
 Cộng sản man rợ sẽ tàn sẽ tan
 vì chúng là bọn dã man
 ý trời không thuận, trái ngang lòng người
 ý dân là ý của Trời
 dân mà oán-hận thì Trời không tha
 sớm muộn chúng cũng thành ma
 loài ma Cộng sản vốn là... ma cô ./.

Tháng Tư Đen

Men Đắng Hồ Quang



*"Tháng Tư phơi ảnh Sài Gòn
Hồ Quang lên đỉnh O tròn Sử Nam"*

*Những cánh chim phân ly
hai nghìn một trăm ba mươi năm
làm sao biết đường bay về cội*

*Xin hỏi thử lòng người
mấy ai còn ngỡ nhớ tổ tông
An Quốc Thiếu Quý lười tron
lời ngọt*

*Lật sử ngày xưa
cũng chữ tốt chữ vàng*

Lưỡng Quảng - Hải Nam đã chìm sâu

*trong ngục tù tộc Hán
Bách Việt ngày qua
giặc đồng hóa tên Tàu
Một Lạc Việt Giao Châu
thêm nghìn năm thuộc Bắc
Con cháu bây giờ bao kẻ ngộ
về đâu.*

//

*Đường gươm thứ hai bộn xâm lăng
nhân danh Cộng sản
Hà Nội một thời ngu
thành nổi giáo cho Tàu
Thân thể mẹ Việt Nam mất thêm
hai quần đảo*

*Bản Giốc thượng nguồn cùng biệt tích
hạ lưu*

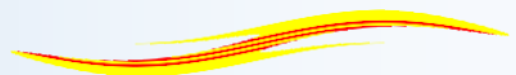
//

*Hỡi đứa súc sinh tóc bạc
nhưng miệng còn bú móm
Hỡi loài tham ngu dân độn
đang theo đảng nhập đàn*

*Hãy lật sử Việt Tộc
để ngâm về giang sơn xã tắc
Để thấu hận về đường gươm sắc*

Lữ Gia

*"Sài Gòn ngày tháng mau qua
Tiếc thương thì cũng gượng tha nỗi hèn
Bây giờ nước đã vào men
Đoạn trường như cánh say mềm vong
thân."*



Alpha Tạ Cự

BÊN KIA BIỂN

"Dưới mặt trời vì sao lạc lối
Cõi nhân gian lời dối thật thừa
Ôi hạnh phúc đáy lòng nhấn gửi
Biển dải dẫu cách trở xa xôi"

Hạ về hỏi nhỏ tháng Tư
Trong đêm mưa đỏ bụi mù đi đâu
Từ ngày giọt lệ đầm sâu
Là tình hơi thở phụ màu thiên thanh
Rực trời sao sắc lạnh tanh
Súc sinh cùng lúc rọi quanh dáng người

Mây kéo về đôi bay gấp gấp
Nước nguồn cuộn cuộn đổ vào khơi
Lòng dạ con người ai hiểu được
Đo lường sông núi dốc hay xuôi

Nước từ phương Bắc tha nhân lại
Dẫn dụ kẻ khờ bầu nủu chân
Mới hay tỉnh thức tuồng nô lệ
Mọi ở phương Nam tận số trời

Đảng đùn hơi nóng lên rồi
Vết thương để nguội một thời tưởng yên
Đảng đồn tia nộ phừng thêm
Niềm đau vụn vỡ dưới liềm búa sao

Mộng cuồng bành trướng nơi nào
Bao năm trói cột vào cờ máu tươi
Đóa hồng ủ nhục vì người
Bổn choàng nở vợi ngỏ lời biển Đông

Gió thổi trùng dương lẫn tăn gợn bạc
Vông cát vàng ôm vịnh nước vào trong
Ngút xa tít rặng Trường sơn lịm mắt
Quê hương ơi biển mặn vương sau ngàn

Ta yêu tự do như gió hôn sóng biển
Dải lụa nhuộm màu sâu thẳm em mang
Ta yêu tự do như từng giọt nước
Đáng bám bọt bèo xua nước ly tan

Gió không giả dối từng mùa thu thổi nạt
Sóng thuở trắng đầu nhưng tựa lòng bát ngát
Người mộng về đâu con cảm dỗ quê nghèo
Ta ghê rợn lũ ký sinh trùng Cộng sản

Lạy mẹ ven sông
Từ sương khói rưng rưng ướt lấp
Chiếc thuyền trôi nhẹ se Đông

Chia ly gửi hồn viễn xứ
Quê hương mang nặng đóm hồng
Lệ hụp trời Nam bạc nhuộm
Nghe đường nổi nhục thâm gan

Mẹ dỗi trường giang hút biển
Đứa con vẫn dấu biệt ngàn
Đêm đêm thì thầm tiếng gọi
Con ơi thăm thăm hoang mang

Gửi giọt trùng dương lẫn tăn lộn bạc
Quê hương quỵện chặt
Vái mẹ xa xăm
Đêm ven sông má nheo úp mặt
Lòng con bên này biển.

Alpha Tạ Cự

(Sydney, Australia)



RỪNG LẠNH TRUY THÙ

Võng cặng giữa chạc cây già
 Đông đưa nổi nhớ, trăng tà đâu non
 Bút nghiên ngày ấy đâu còn
 Súng gươm lửa khói nước non mịt mờ.

Trăng tàn nửa mảnh chơ vơ
 Hồn oan tử sĩ dật dờ khói sương
 Quê hương nhàu nát đau thương.
 Quê hương toi tã. Quê hương điêu tàn.



Nòng thép lạnh tì trên thành võng
 Sương rìng thấm ướt Poncho

Ngón trở hờm bên cò súng
 Pháo đêm rít ngang đầu.

Tự hỏi mình cuộc chiến sẽ về đâu?
 Khi những kẻ đôi đầu có thể là anh em, con
 cháu

Ta nhả đạn cho tim ta trào máu
 Cho hồn ta quằn quại chữ "Tương Tàn".

Ôi ! Núi xương sông máu, ly tan
 Mười năm truy sát nhau mài miệt
 Hận thù nào oan nghiệt???
 Máu đỏ da vàng dân tộc Việt!!!
 Đồng bào cả người ơi!

Sao dám gây cảnh máu đổ lệ rơi?

Mang súng đạn Tàu Nga về cày xới Quê
Cha Đất Tổ

Mang chủ nghĩa phi nhân về giày mề Tiên
Tổ

Lịch sử sẽ kết án:

Những tên Tội Đồ Dân Tộc Cộng sản vô
thần.

Hỡi những kẻ vô nhân!

Đang giấu bàn tay đẫm máu

Bằng những lời lếu láo:

"Giải phóng nhân dân"

Hỡi lũ vô thần!

Gian manh quý quyết

Đè cổ đấm trề thơ xâm câu ác nghiệt:

"Sinh Bắc Tử Nam".

Lời chúng bây khác với việc làm

Nướng mạng người như nướng tôm

nướng cá

Trong những trận chiến kinh hồn khiếp
ngã

Như Tết Mậu Thân

Như Mùa Hè Đỏ Lửa kinh hoàng.

Hỡi lũ quý đồ dã man!

Chuyên hút màu dân lành

Giết đồng bào bất kể đầu bạc, đầu xanh

Làm theo lệnh lũ Nga Tàu chủ soái.

Cộng sản Việt Nam là loài rợ mọi

Nhuộm đỏ quê hương bằng chính máu
đồng bào

Chúng đội trên đầu chủ nghĩa Marx-Mao

Bản chất chúng là loài "Tam Vô" nô dịch.

Lửa khói tang thương trên quê hương mờ
mịt

Ghìm súng

Trăng khuya

Sương lạnh

Đợi quân thù.



Alpha Lê Nam

- Rừng Xuyên Mộc, Phước Tuy 1972 -



MỪNG NĂM MỚI

Pháo nổ tung bùng đón chúa Xuân
 Rền vang đường phố, khắp xa gần
 Nhạc Xuân tấu khúc mừng năm mới
 Mang sự an hòa cho thế nhân.
 Thế giới mọi điều hưng hóa kiệt
 Cùng nhau đưa tiễn cựu, nghinh tân
 Thiên tai hiểm họa đều nhu thuận
 Thế sự nhiễu nhương hóa giải dần
 Nhân loại muôn loài no ấm, đủ
 Cây tươi hoa lá, trái đầy thân
 Mong cầu hạnh phúc cho trần thế
 Lời nguyện thành tâm đến chúa Xuân...

Nhã Giang Thu Tâm _
 Đón năm mới 2022

ĐÓN XUÂN NHỚ MẸ

Mẹ ơi! Xuân lại đến rồi
 Tim con thảng thốt một hồi chuông ngân
 Nhìn qua vạt nắng ngoài sân
 Mơ hồ có dáng một thân mẹ gầy
 Bao quanh đậu, lá, thịt bày
 Tay thoăn thoắt gói bánh dày, bánh chưng
 Khom khom bóng mẹ còng lưng
 Đàn con quanh quẩn bỗng dung rộn ràng
 Cùng ngồi canh ngọn lửa vàng
 Nồi bánh chưng đã buộc ràng như nêm
 Chị em rả rích thâu đêm
 Chuyện xưa chuyện mới xen thêm chuyện
 đời
 Sáng ra tất tiếng khan lời
 Mẹ nhìn ấu yếm mỉm cười yêu thương
 Mẹ góa con dại vẫn vương
 Ngày Xuân qua hết, bốn phương tan đàn
 Mẹ tôi một sớm về ngàn
 Thẩn thờ đôi mắt, tim tràn nỗi đau
 Để rồi cho mãi về sau
 Đời như lạc lõng, dạ đau đáu buồn
 Tìm đâu giòng nước suối nguồn
 Trong veo ngọt lịm, ru hồn tình thâm
 Mẹ ơi! con ước về thăm
 Để được trông thấy mẹ đăm đăm chờ
 Lối quen nay đã mịt mờ
 Nhà xưa thành bụi, mẹ giờ nơi đâu?
 Nhớ mẹ thơ viết đôi câu
 Đem niềm thương tiếc kết xôi ngậm
 ngài....

Nhã Giang Thu Tâm



Thơ TRANG Y HẠ

Alpha Trang Y Hạ nhập ngũ năm 1967 vào Quân Trường Võ Khoa Thủ Đức.

Sau 30/4/1975 Ông bị "tù cải tạo" 8 năm. Hiện ở Hoa Kỳ theo diện H.O

ĐÓN XUÂN TRONG TÙ

Trên vọng gác con quạ nhìn tứ phía
rào kềm gai trơ trên níu chân tù
rừng hoang sơ sương phủ lạnh âm u
tù "cải tạo" mơ màng chi ngày tết

sáng mừng một ngó nhau cười méo xệch
nghỉ một ngày "tuơng tất" đón nàng xuân
không nói ra đôi mắt đã rưng rưng
môi mím chặt chậy vào lòng nỗi nhớ

chờ ngày tết khẩu phần thêm tý mỡ
miếng bánh chưng cộng thêm chút mút gừng
mấy thằng tù xúm nhau lại chúc xuân
chúc sức khỏe - thêm tuổi tù - may mắn!

thằng lấm ghè cởi trần ngồi phơi nắng
giữa thanh thiên bạch nhật đón xuân về

gom nỗi buồn quắc mắt ngó sơn khê
bên kia núi là quê nhà trông đợi...

thằng tù tội là mang thân tâm gửi
bám vợ con cha mẹ với anh em
chờ thăm nuôi căng mắt biết bao đêm
họa bám giữ làm sao đành chôi bỏ

khẩu phần tết vái ông bà để đó
tin quê nhà như gió thoảng mây bay
thằng bạn ngồi cầm miếng bánh trên tay
cắn chút xiu - nuốt theo dòng nước mắt!

những cái tết trôi qua trong hiu hắt
đôi chân cùm "hồ hởi" đón xuân sang
nàng xuân về im lặng chẳng hỏi han
bước ỏn ẻn lướt qua vùng nắng ấm

xuân thuở trước có khi nào lạ lắm
sao bây giờ sầm sập gót phân ly
chim heo kêu ón lạnh báo hồn quy
năm ba đứa tù ra: đôi-hoang-vắng

tết ai vẽ cho lòng thêm cay đắng
dưới vòm trời hữu hạn ngắm mây trôi
ôm thân tù tâm sự với đơn côi
nghe tiếng muỗi quen tai đêm chờ sáng.

Alpha Trang Y Hạ - 1982

Thân tặng các bạn tù ở trại "cải tạo" K4



ÁO VÀ

Áo "tù xanh" rách nát ngày năm trước
 chừ vẫn còn lành lặn bận trong tâm
 trần ai một miệt mài chân đêm bước
 bắc đẩu rơi lạnh ướt đẫm chỗ nằm

đêm rừng nhức nghe côn trùng mưa vỗ
 ngày tê thân nắng quái lặn sương mờ
 thương mỗ đau đầu đau đầu câu kinh khổ
 gác tay đêm trợn trạo mây vờn thơ

có tiếc chi một quãng thời tuổi trẻ
 mộng Nam Kha thoáng chốc đã giết
 mình

tháp chuông cao rầm rì bầy chim sẻ
 một hiên ngang rúc rủa dáng trúc xinh

mắt trắng bệt đôi chân trời biên địa
 màu mây mưa mõi mắt mộng mơ màng
 bầy sói hoang tranh giành mõi chì chiết
 lòng sông buồn chảy sạch hết chứa chan

áo "tù" vá năm ba lần áo vá
 vẫn chưa lành da dẻ một đời trai
 đêm thấm lạnh ký ức tràn đầy dạ
 bụng trống trơn chứa trăm nỗi u hoài.



Alpha Trang Y Hạ
 Trại "cải tạo" K4 - 1982

Thơ KHÁNH VÂN

Khánh Vân gửi bài thơ này qua từ Việt Nam. Người yêu trước năm 1975 là Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, hiện định cư tại Canada. Huỳnh Trưởng xem bài thơ này có thể đăng lên BẢN TIN SINH HOẠT CỬ AN TỬ NGUY được không.



CHỈ CÒN LÀ KỶ NIỆM

Cuộc tình mình đã đi vào dĩ vãng
Em nhớ ngày anh súng đạn trên vai
Bước hiên ngang qua vạt nỏ miệt mài
Và ghé lại quê em chiều bình lửa

Em nhớ lại... còn nhiều... và nhiều nữa
Bữa cơm chiều vội vã giữa quê nghèo
Suốt hành trình anh vẫn mãi mang theo
Đêm hành quân gieo neo anh còn nhớ?

Cô em nhỏ ngày xưa hay mắc cỡ
Bẽn lẽn cúi đầu nở nụ cười duyên
Đôi mắt hồn nhiên nhìn anh thánh thiện
Cho em hoài nhớ mãi chuyện ngày xưa

Em nhớ anh... thầm khóc mỗi khi mưa
Áo lính trận như vừa qua trước ngõ
Mấy mươi năm bóng anh vẫn còn đó
Cứ đi về theo gió thoảng đâu đây

Gót giày sô nào nhịp bước đêm nay
Tỉnh hay mơ... em theo ai vào mộng
Tay trong tay... gió lộng mái tóc bông
Giữa đất trời mênh mông ta bên nhau

Em ghen ngào... Ôi kỷ niệm năm nào
Chiếc khăn tay trao anh chiều đưa tiễn
Giờ với anh chắc chỉ là câu chuyện
Những vui buồn của tuổi mới vào yêu

Chuyện ngày xưa đâu có nhớ thật nhiều
Thương với nhớ chỉ là điều vô vọng
Hai phương trời chỉ còn mong với ngóng
Chờ đêm về nhìn bóng kẻ chuyện xưa.

Khánh Vân

- Người yêu ngày xưa đó của một Alpha Thủ Đức -



ANH NẪM XUỐNG



*Anh nằm xuống trên chiến trường máu lửa
Pháo đạn thù cày xé nát thân anh
Anh hy sinh trong một chuyến quân hành
Em ở lại đầu xanh vương tang trắng.*

*Anh nằm xuống một chiều hoang trốn nắng
Poncho buồn phủ kín mảnh đời anh
Hồn chơi vơi khi mộng ước chưa thành
Nghĩa trang lạnh cỏ xanh buồn phủ mộ.*

*Anh nằm xuống cho đồng xanh nở rộ
Hạt lúa vàng thơm ngát cả quê hương*

*Cho ấm no, hạnh phúc từng nẻo đường
Cho người dân hậu phương tròn giấc ngủ.*

*Anh nằm xuống một chiều mưa nước lũ
Đồng Tháp buồn ủ rũ tiễn anh đi
Đời lính chiến, anh mang mộng ước gì
Vì quê mẹ, anh mang chi sinh tử.*

*Anh nằm xuống một Mùa Hè Đỏ Lửa
Charlie buồn vùi lấp xác thân anh
Song Kiếm Trấn Ái gãy giữa rừng xanh
Nguyễn Đình Bảo ... tên anh ngồi bia sủ.*

*Anh nằm xuống ngày Hoàng Sa máu lửa
Chống giặc Tàu để bảo vệ quê hương
Phút sa cơ vẫn bất khuất can trường
Ngụy Văn Thà máu vương lòng biển mẹ.*

*Anh nằm xuống chiều Pleiku gió nhẹ
Phố Núi buồn, mây lơ lững trôi xa
Tiễn đưa anh, người lính trẻ xa nhà
Xa mãi mãi ... tóc mẹ già thêm bạc.*

*Anh nằm xuống không gian buồn man mác
Giữa lưng trời chim sắt gãy cánh bay
Anh hiến dâng Tổ Quốc cuộc đời này
Dem máu thấm viết dày thêm chiến sử.*

*Anh nằm xuống nhưng tên anh bất tử
Ngàn đời sau hậu thế nhắc tên anh
Những người trai đem máu viết sử xanh
Dem thân xác xây bờ thành Nước Việt.*

Anh nằm xuống ... Đồi Khe Sanh, Cửa Việt
 Tống Lê Chân, Bình Giã, Chiến Khu D
 Hay Trường Sơn mây mờ nẻo sơn khê
 Anh nằm xuống trọn lời thề "Vị Quốc".

Anh nằm xuống ... Hè Bảy Hai tang tóc
 Dòng máu đào cho An Lộc hồi sinh
 Biệt Cách Dù Vị Quốc quên thân mình
 Năm mộ mới trọn nghĩa tình non nước.

Anh nằm xuống bên Cổ Thành đổ nát
 Cho bạn bè hát khúc khải hoàn ca
 Cờ tung bay trong dòng lệ nhạt nhòa
 Quảng Trị ... chiếm lại đêm qua bằng máu.

Anh nằm xuống chiêu nao trên đôi máu
 Một bông dù ngời sáng Nguyễn Văn Dương
 Viên đạn cuối ... anh ôm trọn quê hương
 Anh hùng tử ... khí hùng nào có tử.

Anh nằm xuống bên bờ sông Thạch Hãn
 Chiến xa buồn ôm trọn xác thân anh
 Chiếc mũ đen rơi trên bước quân hành
 Nguyễn Ngọc Bích rạng danh sao Bắc Đẩu.

Anh nằm xuống ... u buồn rừng lá thấp
 Vũ Mạnh Hùng, Sỏi Biển áo rừng hoa
 Vì quê hương ... Anh gục ngã chiêu qua
 Dòng nước mắt mẹ già từng đêm đố.

Anh nằm xuống nơi rừng sâu, núi thẳm

Xác thân tàn trong cát bụi thời gian
 Bên hàng cây ... tuôn phủ xác lá vàng
 Trong khói lửa kinh hoàng ... cơn mưa pháo.

Anh nằm xuống bên ruộng đồng ngập nước
 Cơn mưa chiều tâm tả phủ ôm anh
 Máu anh tuôn cho đồng ruộng thêm xanh
 Cho hạnh phúc vương nhành bông lúa mới.

Anh nằm xuống với cõi lòng thanh thản
 Phận làm trai đã tròn nợ Núi Sông
 Nghĩa trang buồn xơ xác buổi tàn đông
 Huyệt mộ mới ... lấp bằng dòng nước mắt.

Anh nằm xuống âm thầm nơi nào đó
 Trên quê hương dùng máu viết sử xanh
 Mờ bóng chiêu ... Người chiến sĩ vô danh
 Không năm mộ, lá rừng xanh phủ xác.

Anh nằm xuống uất nghẹn hằn ánh mắt
 Cờ chưa tàn ... "Quân lệnh" trói đôi tay
 Ôi đón đau !... Ai hiểu nỗi đau này
 Tháng Tư Đen tang thương ngày "gãy
 súng"

Anh nằm xuống sau lệnh truyền buông súng
 Viên đạn đồng ... Anh trọn nghĩa quê hương
 Ly rượu độc ... Anh uống cạn tang thương
 Ôm lựu đạn ... đau thương ...anh bung kíp.

Anh nằm xuống nơi rừng sâu hóa kiếp
 Tắm thân gầy cạn cả giọt mồ hôi

Lá cây rừng tuôn đổ tháng ngày trôi
Mồ "Cải Tạo" đơn côi không bia mộ.

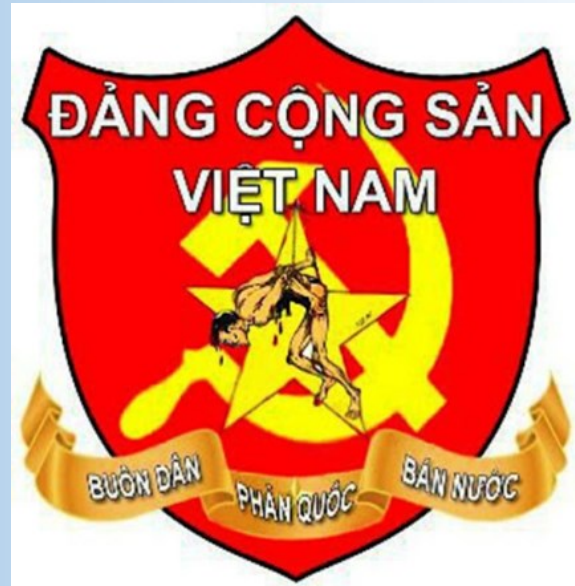
Anh nằm xuống ... Quê Hương mình tan nát
Bởi giặc Hồ, lũ quỷ đỏ cộng nô
Chúng nhẫn tâm phá nát cả cơ đồ
Biến Nước Việt thành nấm mồ dân tộc.

Anh nằm xuống bao năm dài khói lửa
Đến ngày tàn cuộc chiến quá tang thương
Anh muôn đời sống mãi với quê hương
Kính dâng anh nén hương lòng tưởng niệm.

Chúng tôi nguyện một ngày mai trở lại
Mang Cờ Vàng kính phủ xác thân anh
Dựng lại tượng đồng "Thương Tiếc" Vinh
Danh
Để phương ấy linh hồn anh an nghỉ.



Alpha Hoàng Nhật Thơ
Tưởng Niệm Quốc Hận lần thứ 38



NGÀY 2 THÁNG 9

2 tháng 9 ... ngày tang thương khởi sự
Gần thế kỷ nước Việt máu lệ rơi
Kể từ khi nước Việt cộng ra đời
Trên đất Bắc, Hồ ngụy lời độc lập.

Lão già Hồ, vĩ nhân ăn cắp vật
Chôm ngôn từ từ đất nước Cờ Hoa
Rồi bịp dân cho máu lệ chan hòa
Gây thống khổ, xót xa trời đất Bắc.

Hồ lão tặc, tên gian tà, độc ác
"Cải cách ruộng đất" ... máu đổ, thây phơi
Trăm ngàn dân uất hận giã biệt đời
Mồ, tang trắng khắp nơi trời đất Bắc.

2 tháng 9 ... ngày khởi đầu tang tóc
Bởi tặc Hồ đội chủ nghĩa tam vô
Về Việt Nam lập cái đảng côn đồ
Chuyên khủng bố đào mồ chôn dân Việt.

2 tháng 9 ... ngày quê hương nước Việt
Roi vào dòng nghiệt ngã quá tang thương
Máu xương rơi trên khắp mọi nẻo đường
Bờ lữ cộng bạo cường hô "giải phóng".

Dân miền Bắc teo gầy, thân lạnh cóng
Trên con đường bác "giải phóng Miền Nam"
Miệng không ăn, thân bị cưỡng bức làm
Làm rời rã ... treo quai hàm (ăn) bánh vẽ.

Đảng Việt cộng do Nga sinh, Tàu đẻ
Thờ cờ máu, mảnh giẻ rách vệ sinh
Dùng búa liềm nhân tâm giết dân mình
Để đánh bóng Hồ Chí Minh "huyền thoại".

Đảng lừa dân vào Nam làm bộ đội
Giết dân lành, sát hại cả trẻ thơ
Pháo học đường, đốt tan cả nhà thờ
Để lấy máu tôn thờ Hồ lãnh tụ.

20 năm, dân miền Nam mất ngủ
Vì đạn thù vẫn cày xéo quê hương
Tết Mậu Thân, thành phố Huế tang thương
Hè Đỏ Lửa khắp nẻo đường tang trắng

Tháng Tư Đen, ngày Ba Mươi ... chiến
thắng ...!!!

Lũ giặc Hồ, cờ máu phủ Miền Nam
Lũ "đỉnh cao trí tuệ" của gian thâm
Đưa dân tộc vào con đường bi thảm.

"Bên thua cuộc" chôn đời trong rừng thẳm

Mộ lao tù "cải tạo" chết tang thương
Xác thân vùi vùi vĩa ở ven đường
Không manh áo, nén hương buồn, bia mộ.

Dân Miền Nam vùi đời nơi tử lộ
Nơi rừng hoang "Kinh Tế Mới" cần khô
Chốn rừng hoang mọc hàng vạn nấm mồ
Tang trắng phủ khắp cơ đồ nước Việt.

Nhờ "on" Đảng ... Dân liêu mình vượt biển
Gần triệu người vùi xác dưới biển khơi
Và bao người nhắm mắt vĩnh biệt đời
Nơi các trại tạm cư đời vong quốc.

Đảng Việt cộng, lũ tội đồ phản quốc
Lũ hại dân, hèn nhát với ngoại bang
Đối với dân, rất gian ác hung tàn
Đối với giặc ... lại quy hàng, khiếp nhược.

Đảng bán Nước, cố bán cho bằng được
Hủy diệt dòng lịch sử giống Tiên Long
Đảng lập công quy dân cả non sông
Cho Tàu khựa ... Mao Trạch Đông vạn tuế.

Đảng "đỉnh cao" ngu dân là như thế
Phá nước nhà, nền kinh tế tan hoang
Đạo đức Việt, văn hóa cũng suy tàn
Đảng bán gái làm món hàng xuất khẩu.

Đảng Việt cộng, lũ nô tài Hán cầu
Đội háng Tàu, hãm hại kẻ đấu tranh
Cướp nhà đất, bức hiếp bao dân lành
Đảng vô sản nay trở thành tư bản.

Đảng mặt dày liếm gót giày tư bản
Thay phiên nhau qua đố quốc ... ăn xin
Thật nực cười cho cái đảng quang vinh
Cúi gằm mặt chờ rình chui cửa hậu.

Đảng quang vinh ra nước ngoài chui lậu
Vào cửa sau, đi ra cửa hậu môn
Nhưng về nước lại tuyên bố hùng hồn
Ôi cộng sản muôn đời vẫn như cũ.

Nhờ "on" đảng ... người dân được làm chủ
Nhưng nhà nước cưỡng chế mất trắng tay
Đảng chỉ đạo việc làm bất nhân này
Dân làm chủ mất đong đây máu lệ.

Đôi dép râu dẫm nát thế hệ trẻ
Mũ tai bèo che khuất nẻo tương lai
Bao thống khổ, tang thương quá đủ dài
Quyết tranh đấu ngày mai không cộng sản.

2 tháng 9 ... ngày ghi tội Bác, Đảng
Đã khai sinh "Quốc táng" nước Việt Nam
2 tháng 9 ... cũng là ngày Hồ dâm
Đút hơi thở về "thiên đàng cộng sản".

Ngày mai đây ... Dân chôn vùi cộng sản
Hoa "Tự Do-Dân Chủ" thắm giang san
Lăng Ba Đình thành hố xí hạng sang
Chào mừng quý khách ghé ngang ! vào



Alpha Hoàng Nhật Thơ
- September 03, 2013 -

ĐÊM BA MƯƠI

(Nguyễn Phan Ngọc An)

Đêm ba mươi, đêm dài như vô tận
Chiến sĩ buồn dõi mắt phía trời xa
Quê hương xưa thăm thẳm giải ngân hà
Trong tiềm thức niềm đau đang trở dậy
Chiến sĩ không quên bão giông ngày ấy
Máu loang dòng trên chiến địa xông pha
Vợ mất chồng và con lại mất cha
Bao thảm cảnh quanh vòng khăn tang trắng
Người chiến sĩ đâu quản gì mưa nắng
Xả thân mình cho hạnh phúc muôn dân
Có bao giờ vui hưởng được mùa Xuân
Giữa bất hạnh núi rừng pha máu đỏ
Xác chiến hữu dập vùi qua lớp cỏ
Cuối cuộc đời thê thảm chẳng người thân
Chẳng khói hương bay cũng chẳng mộ phần
Thân mục rữa tan dần vào cát bụi !
Còn nữa...đau thương chiến tranh dung rử
Hy sinh bao phần thân thể ngọc ngà
Là ngọc là vàng quý giá của ông cha
Nay bỏ lại trên chiến trường uất hận !
Nỗi khổ niềm đau dài như bất tận
Biển đông buồn ôm xác vạn dân ta
Máu lửa ngập trời bão dậy can qua
Còn thảm họa nào cao hơn thế nhỉ ???

Đêm ba mươi dài như bao thế kỷ
Anh gục đầu nước mắt đọng rèm mi
Là chiến binh anh dũng có sợ gì
Nay ứa lệ từ tâm linh uất nghẹn
Nay anh khóc cho đời trai tử thẹn
Chí khí hùng chẳng giữ được non sông

Để máu xương dân Việt phải chất chồng
Cao như núi và sâu lòng biển cả...

Đêm ba mươi trắng đêm dài không ngủ
Phút chạnh lòng lệ rơi ướt vắn thơ
Tôi cũng như anh lây lất kiếp bơ vơ
Hoài cố xứ mà tơ lòng...đứt đoạn !!!

HẬN SÔNG BA

Người nặng tình yêu cho đất nước
Bao giờ quên được hận Sông Ba
Chia ly bờ cõi sầu tan tác
Nước Việt nghìn năm thấm lệ nhòa...

Pleiku sương lạnh trời Tây Nguyên
Chiến sĩ hiên ngang chẳng lụy phiên
Cất bước oai hùng theo nhịp trống
Một thời thanh sử để nào quên ?...

Ngày ấy xông pha với Tiểu Đoàn
Máu đào loang đỏ dòng Dakpla
Chư Pao lệ nhỏ hồn ai oán
Gởi sóng trùng dương nổi xót xa...

Ngồi đây mà nhớ mãi Hàm Rồng
Vùng đất cơ đồ rặng núi sông
Thung Lũng Hồng nửa đêm thức giấc
Nghẹn ngào nhìn máu lệ pha hồng !

Lòng dân ngậm nuốt đau hờn tủi
Chỉ phút giây bình địa Củng Sơn
Chiến sĩ gục đầu bên dốc núi
Lòng hờn căm thấm bại đau buồn

Sài Gòn đẹp mãi cho non nước
Một thuở thanh bình ta ấm thân
Cơn gió bạo cường tràn nổi tức
Mất rồi dòng nước mát trong ngần ?

Địa danh muôn thuở đất Sài Gòn
Xưng bá xưng hùng ngôi Đế Vương
Hòn ngọc viễn đông ngày ấy đã
Ngậm ngùi đưa tiễn kẻ lên đường !

Nỗi đau đã thấu chín từng mây
Buộc phải quy hàng buổi sáng nay
Cả một đời sống cho nghiệp võ
Đành mang tủi hận thán năm dài

Máu đào loang đỏ bên dòng nước
Vũ trụ quay cuồng dưới ánh sao
Hàng vạn sanh linh đang nuôi tiếc
Còn đâu lựu thắm với hoa đào ?

Quê hương rên xiết lời ai oán
Một dãy sơn hà dẫm khói sương
Tai họa ngày nay, ai biết được
Tại trời cao gieo cảnh tai ương

Uất hờn đôi mắt hằn tia máu
Đêm vắng Sông Ba hiện bóng trời
Chẳng hẹn cùng nhau ngày gặp lại
Còn may mắn đó ... cũng do trời...

Giang san là của người dân Việt
Đừng để ngậm hờn cho cổ nhân
Đừng để Tổ Tiên niềm nuôi tiếc
Mấy ngàn năm hùng mạnh dân, quân ...

Ly hương nhớ lại thêm buồn tủi
Thương những oan hồn thân chất thân
Bốn chục năm rồi, ai nhớ, hỏi ?
Xường chồng như núi tự xưa rày !

Một lòng mơ ước với quê hương
Một sáng cờ bay ngập phố phường
Nước Việt reo vui mừng phục quốc
Sáng ngời dân tộc, ngát yêu thương ...

nguyễn phan ngọc an - Cali 2002

*Phan Anh Dũng Khóa 2B/73 SQTĐ Thủ Đức.
Hiện ở Hoa Kỳ*

***Thư gửi Thiếu Úy Nguyễn Ngọc Nhung,
TĐ 486 ĐPQ, Ba Xuyên.***

*Nhung ơi,
Nguyễn Ngọc Nhung ơi,
ngày lễ, nhìn người chiến binh cỏi còm nơi
đất lạ
tao nhớ mày, đau đến đứt ruột gan
bốn mươi mấy năm từ buổi chiến chinh tàn
lũ chúng mình,
đưa lưu lạc, đưa tù đầy... bóng chim tăm cá
lũ chúng mình
theo vận nước cuốn trôi trăm ngã
mà ngã nào cũng rách nát tả tơi
thằng lưu vong, hồn phách rã rời
thằng ở lại, trăm cay nghìn đắng*

*Nhung ơi
tao nhớ mày, những đêm mưa ngày nắng
đêm tiên đồn, ngủ đứng dưới mưa khuya
buổi che nhau dưới đạn pháo bốn bề
buổi nghe mày kể chuyện quê nhà xa lắc
chuyện đưa em ngoan, chuyện Mẹ già héo hắt
đời lính đạn dày sao nước mắt cũng rưng
rưng*

*rồi tháng tư đen, rồi tù ngục, cùm gông
mình lại chia nhau miếng cơm, manh áo rách
đói rét, đọa đầy mà thẳng lưng làm người
thanh bạch
chết chóc, đạn bom chẳng sợ... thì sợ gì đâu?*

*Nhung ơi,
Chiến sĩ xưa nay không mấy ai sống đến bạc
đầu
nhưng đạn AK, 12 ly 8, B40, cối 82 ly ...chưa
quất mình ngã gục
thì hà tất gì hoà bình mày lại chơi màn mất
tích
bốn mươi mấy năm trốn bè bạn...thất tung!*

*đọc thơ này ...lên tiếng đi, Nguyễn Ngọc
Nhung!*



Alpha PHAN ANH DŨNG
Ngày Veteran Day 2019

THƯƠNG MÀU BÔNG ĐIÊN ĐIỂN



ngày buồn,
rải nắng khúc sông
gọi ta điên điển ... vàng đông năm xưa

nhắc ta,
ngày nắng, đêm mưa
phạc phờ tóc rối, rách bờ vai mang
nhắc ta,
gã lính tan hàng
đày thân lao tác, rìeng hoang năm nào

gặp em,
tấm áo bạc màu

nhìn nhau, không khóc... mà sâu nỗi buồn
em giờ nát dấu phong sương
mùa xuân dâu, giữa đoạn trường, em tôi!

biển dâu,
tôi một góc trời,
nhớ màu điên điển bên trời lưu vong
thương em,
nước mắt doanh tròng
khóc ta ...còn có biết không...ngày về!



Alpha PHAN ANH DŨNG

- Để nhớ ND, ban thánh ca Mỹ Phước-

TÌNH CHIẾN HỮU

**Kính, Thân gửi Quý Niên trưởng, Quý
Chiến hữu cùng ở tù cộng sản.**

Riêng tặng bạn Trần Hòa

Nhớ thuở nào mình lên đường nhập ngũ
làm Chiến binh chống giặc cộng xâm lăng
Bạn ngày đêm sửa đường, dựng xây cầu
cống

Tôi chuyển Binh, quân dụng trên khắp
chiến trường.

Chúng mình luôn nhiệt thành, trung kiên,
tận tụy

không sợ hiểm nguy, thảm tử, gian truân
rất hãnh diện và tự hào trong Đoàn Quân
quyết thắng

Bảo vệ Miền Nam thanh bình suốt hai
mươi năm.

Hai mươi năm

Việt Nam Cộng Hòa rạng ngời Chính
Nghĩa.

Hai mươi năm, một thời vàng son vinh
danh Quốc Thể

Quân Dân đồng lòng cùng tiến bước đi
chung

Kinh tế phồn vinh hơn hẳn các nước
trong vùng

Toàn Dân „*an cư lạc nghiệp*“

tận hưởng dân chủ, tự do, hạnh phúc
Nam Dương, Thái Lan, Đại Hàn... phải
chao thua, thán phục

Bạn bè khắp năm Châu ca ngợi, noi theo

Rộn tiếng cười vui từ thành thị đông
người đến xóm thôn nhỏ bé

Một Đất Nước an hòa, thánh thiện,
thương yêu

Một Thiên Đường ước mơ nơi trần thế.

Đau đớn thay gió bồng đảo chiều
theo cuộc cờ quốc tế
của lũ đại cường gian tham cầu trệ
quyết manh tâm bức tử Miền Nam!

Mịt mù lửa đạn

Chiến cuộc lan tràn

Đồng minh bội phản

Nước mất nhà tan!

Ngàn vạn Chiến sĩ diệt thù phải ngậm
hờn trong lao tù cộng sản!

Bao nhiêu Tinh hoa Tài trí bị dập vùi tàn
bạo vô lương!

Bạn và tôi cũng chung số phận!

Đắm mình cùng Tổ quốc tang thương.

Dù chiến bại oan khiên, đau buồn, uất
hận

Mình vẫn hiên ngang trước bầy chồn cáo
tanh hôi

Dù phải đổi đời

Mình vẫn tự hào, kiêu hãnh

Vẫn ngẩng cao đầu, vẫn cười khì ngạo
mạn

Và chờ mong một ngày trời lại sáng trong
Cọc vàng thoát cũi, sổ lồng
Đại Bàng xoải cánh phương Đông giã từ!

Vì Quốc nạn làm thân tị nạn
Nơi tha hương Ta lại gặp nhau
Núi cao soi bóng sông sâu
Sắt son Tình Bạn ngàn sau khó tìm.

Tôi với Bạn tình thân như Ruột Thịt
Hai chục năm thắm thiết tâm giao
Buồn vui chia sẻ, đổi trao
Mặn nồng, cay đắng, ngọt ngào có nhau.
Ôi năm tháng tương phùng thân thương
quá
Mình ráng chờ ngày Tổ Quốc phục hưng.

Tô Ly Hương

Liên lạc

Van to Nguyen

38maucop@gmail.com



LỜI GỬI MÙA XUÂN

Võ Đại Tôn

Trong lúc chờ Mùa Xuân Dân Tộc
Vĩnh cửu đến cùng Núi Sông.
Xin cho một sợi nắng hồng
Sưởi ấm con tôi ngồi bên bãi rác.
Bụng đói tay run, mắt nhìn ngơ ngác
Tìm chút gì ăn trong đồng hôi nồng.
Lũ chuột vây quanh, giòi bọ chạy rông
Đòi con tôi còn thua giòi chuột.
Một miếng ăn thừa, “đại gia” không thèm
nuốt
Nuôi thân con thêm giọt máu trong người.
Nhưng nào đâu ? hàng triệu kiếp con tôi
Sống không có mùa Xuân trong đời bóng tối !

* * *

Xin cho một sợi nắng hồng
Rọi vào chón hang cùng ngõ hẻm
Đàn em tôi, kiếp còn thua kém
Món hàng rong rao bán xứ người.

Bọn giàu sang hay tàn tật vui chơi
 Ngồi chọn lọc, mua em làm nô lệ.
 Từ thuở đàn con theo Cha ra bể
 Chưa bao giờ tủi nhục như nay.
 Vì miếng cơm em khóc từng ngày
 Làm dâu Đại Hàn, Mã Lai, Trung Quốc.
 Như cỏ dại, đời em bật gốc
 Lê thân tàn, khô máu nghìn đêm.

* * *

Xin cho một sợi nắng hồng
 Trên thân mẹ già khô cằn gánh vác
 Mồ hôi chảy dài tóc đau sợi bạc,
 Một đời lam lũ còng lưng.
 Trong bóng đêm, nhìn yếm tiệp tung bưng
 Của bao kẻ trị dân bằng sắt thép.
 Trên thân cha, mắt mờ qua cửa hẹp
 Nhìn khung trời toàn máu đỏ cờ sao.
 Tuổi hoàng hôn, giọng lệ sót nghẹn ngào
 Thầm mơ ước được một ngày no ấm.
 Biết làm sao? – chung quanh toàn bảng Cấm,
 Cấm ước mơ, luôn cả Cấm làm Người !

* * *

Xin cho một sợi nắng hồng
 Rọi vào xà lim tăm tối.
 Anh-chị-em tôi, những người vô tội
 Bị giam cầm vì Yêu Nước, Tự Do.
 Vì không muốn tim bị đúc chung lò
 Con-người-máy cúi đầu theo lệnh đảng.

Những người đấu tranh không ra ngoài giới hạn
 Của Lòng Dân đòi Lẽ Sống, Công Bình.
 Chỉ mong nhìn được chút nắng bình minh
 Trên quê hương đã chìm sâu đáy vực.
 Đảng dùng dối gian, hung tàn bạo lực
 Bao năm rồi phá nát cả non sông.

* * *

Xin cho một sợi nắng hồng
 Thêm sức sống vào mỗi tim dân Việt
 Máu hòa chung, cùng đấu tranh quyết liệt
 Đòi lại Quyền Dân, đứng dậy làm Người.
 Tiếng khóc không còn giữa nắng hồng tươi
 Toàn Dân Tộc viết ngàn trang Sử mới.
 Xuân vĩnh cửu từ bao năm mong đợi
 Sẽ bùng hoa trên khắp nẻo đường quê.
 Tiếng thét Diên Hồng từ lịch sử chung thề
 Vang dội lại, quyết tâm gìn giữ Nước.
 Đàn em thơ cùng mẹ già chung bước
 Bản đồng ca Nhân Bản dậy trời Nam.

* * *

Lời tôi gửi mùa Xuân
 Trên hành trình từ bao năm gian khổ
 Cùng Toàn Dân máu chung đã đổ
 Trong xà lim bóng tối tù lao.
 Không phải ngồi và lên tiếng thét gào
 Làm gọng kính mạ vàng trong phòng lạnh,
 Vô chai bia dưới gầm bàn hô đánh

Rồi chờ mong và chỉ có ước mơ.
 Tôi gọi Xuân, xin tiếp nắng xây bờ
 Chung chiến tuyến vì Hồn Thiêng Tổ Quốc.
 Cho chúng tôi song hành cùng Dân Tộc
 Thêm lửa tim, thêm một sợi nắng hồng.
 Trời đất mênh mông
 Không gian chẳng hề cách biệt.
 Gọi Xuân về, thêm hoa vàng lá biếc
 Cùng chúng tôi đi trọn hành trình.
 Một ngày mai Tổ Quốc quang vinh
 Trời đất Việt sẽ bừng Xuân vĩnh cửu !

Võ Đại Tôn. / Hải ngoại,

MÙA XUÂN DÂN TỘC GIỮA HỒN TÔI

Võ Đại Tôn (Hoàng Phong Linh)

1.
 Nửa đêm tôi tỉnh giấc
 Tưởng mình còn quê hương.
 Bờ Mê hay Bến Thật
 Sao sóng dậy trùng dương ?
 Bước Xuân về thơm nhẹ gót vương hương
 Mà nghe hồn trĩu nặng.
 Dòng sông tôi giữa đêm trường hoang vắng
 Chảy về Quê tìm lại bến Xuân xưa.
 Tóc Em thơm, hương thoảng dầu dừa
 Tay giặt áo, lén soi nhìn bóng nước.
 Em cúi then, chớp rèm mi nhung mượt
 Cả trời Thơ vờn dáng mộng Em Thơ.
 Tranh thủy mặc đẹp hơn cả nguồn mơ
 Cho tôi sống những giờ đau viễn xứ.
 Qua bóng hình Em, tôi yêu giòng Lịch Sử,

Núi sông còn thơm giữ trọn Tình Quê.
 Bước chân khô Mẹ về
 Rủ nghèo tan phiên chợ.
 Từ Động Đình Hồ, sông than núi thở
 Một đời Mẹ gánh Trăm Con.
 Đường Mẹ đi, chân cứng đá mòn
 Dẫm củ sắn mà vương tròn Đạo Lý.
 Mẹ ngẩng cao đầu, trông đồng vang ngựa hí,
 Nhìn đàn con lẫm liệt giữ Quê Cha.
 Bờ Sông Hồng trắng chiếu ánh phù sa,
 Hương Giang mộng, chập chờn xuôi Mái Đầy.
 Chín Rồng Thiêng thành Cửu Long sóng quẫy
 Nắng hồng Xuân duyên kết lúa Nàng Hương.
 Một nghìn năm chống giữ biên cương
 Vẫn kiên cường khí phách.
 Tám mươi năm, lòng chung huyết mạch
 Thu về trọn dải non sông.
 Mẹ ôm con, chưa vui thỏa tác lòng
 Bỗng nghe trời Xuân khóc.
 Xác triệu con bên vệ đường tang tóc
 Đói mòn Ất Dậu năm xưa.
 Từng thân khô, trần trụi nắng mưa
 Như đồng rác giữa tồn sinh nhân loại.
 Rồi Mậu Thân, vang tiếng cười lang sói
 Nửa đàn con vì chủ thuyết lai căng
 Vung cuộc lên, tay sát khí đặng đặng
 Chôn tập thể, cạn khô tình Dân Tộc.

2.
 Tôi tỉnh giấc, sao còn đây tiếng khóc
 Dù đặng trình tôi vẫn quyết tâm đi.
 Bao nhiêu năm không mỗi gót chỉ vì
 Nghe tiếng trống Hà Hồi vang thúc giục.
 Xuân Đông Đa, dù tay nghèo gậy trúc
 Cũng lừng danh vạn thuở giống Rồng Tiên.
 Tôi sẽ về - tìm dáng mộng trinh nguyên
 Tranh thủy mặc ngày xưa – Em xỏa tóc
 Bên bờ sông - sắc Xuân vờn châu ngọc
 Nụ cười Em nhung mượt một đời Thơ.
 Tôi sẽ về - không “vô cảm”, thờ ơ
 Vênh vào cười vang trên làm than Tổ Quốc.
 Không đùa vui trên thân em gầy guộc
 Chỉ bằng tuổi cháu con

Tôi sẽ xin – vì lẽ sống còn
 Của Dân Tộc – cùng hòa chung nhịp bước.
 Tuổi cuối đời chỉ mong tròn nguyện ước
 Cùng Toàn Dân đòi lại quyền Người.
 Nghe cả trời Xuân vang dậy tiếng cười
 Khi quỳ ôm chân Mẹ.
 Được hôn lên từng nếp da nứt nẻ
 Vì lịch sử oan khiên
 Vì nửa đàn con quên cả hịch truyền
 Dựng xây Mùa Xuân Dân Tộc.
 Tôi thành trẻ thơ nhòai ôm Tổ Quốc
 Như con tìm Mẹ, thơm ngửi mơ vàng.
 Mẹ dẫn con đi, cuộc lại đồng hoang
 Cho lúa mọc lừng hương trời Đông Á.
 Bầy em con không còn ai trả giá
 Bán buôn nô lệ da vàng.
 Cho con khỏi nhục khi nhìn cảnh suy tàn
 Vì giống Việt đang cần khô Đạo Lý.
 Bạo lực vùi chôn Nhân Vị
 Đường hầm heo hút tương lai.
 Đời tạm dung, trong mê-tính đêm dài
 Tôi vẫn thấy đẹp trời Xuân Dân Tộc.
 Xuân giữa hồn tôi, hồi sinh Tổ Quốc,
 Nhạc bùng reo, hoa tỏa ngát hương nồng.
 Hồn sông tôi trôi chảy, vẫn xuôi dòng
 Len sỏi đá, về Biển Đông tìm Mẹ.
 Xin chờ con – dù hành trang gánh nhẹ
 Nhưng nặng lòng vì Lẽ Sống Quê Hương.
 Em hãy chờ tôi, bóng nước soi gương
 Hồng lên má, nụ cười xưa giấu thẹn.
 Tôi sẽ về - không quên lời ước hẹn
 Giữa triều dâng bùng dậy sắc Xuân sang.
 Xuân của đời tôi xin được hưởng Vinh Quang
 Toàn Dân Tộc - nắng Xuân hồng phơi phới.
 Trời Việt Nam lựa là thay áo mới
 Trẩy hội lên đường, vui đón Tự Do.

Võ Đại Tôn. (Hoàng Phong Linh)
Hải ngoại.

NÀNG THƠ VÀ TẾT ĐÊM TÙ

(Mười Tết trong xà lim biệt giam – Hà Nội
 “Hỏi nơi này ? = Ai cũng nói Việt Nam !”)

Võ Đại Tôn (Hoàng Phong Linh)

Thân kính tặng Quý Bạn Tù Nhân Lương Tâm.

TẾT đêm về, Nàng Thơ tôi dạo gót
 Từng buồng giam thăm viếng bạn tù chung.
 Nghe tâm sự tận đáy lòng đau xót
 Của bao người trong kiếp sống lao lung.

Mỗi một người, một tâm tư sầu não
 Vạn lời Thơ không chép hết bi thương.
 Tiếng thở dài cuốn theo trời giông bão
 Lời oán than chìm đáy nước trùng dương.

Có những kẻ tuổi già nua cô độc
 Nhìn tường giam như vách đá mồ chôn.
 Bao tâm sự rụng dần theo mái tóc
 Bước Thời Gian giẫm nát cả tâm hồn.

Lần ngón tay, đếm năm tù tử nhục
 Hai bàn tay mười ngón đủ mười năm.
 Giữa trần gian sao đây là địa ngục
 Đâu thiên đường ? – mờ mịt cõi xa xăm !
 Có những kẻ nằm mơ đàn con dại
 Sống lạc loài như lũ trẻ mồ côi.
 Nhắm tên con mà nghe lòng tê tái
 Đứa sau cùng đói sữa, khóc trong nôi.

Nghe tiếng chó sủa đêm ngoài xóm vắng
 Mơ về thăm từng giấc ngủ con thơ.
 Theo gió đưa chuyến tàu khuya còi vắng
 Đường ngược xuôi thương cảm vợ bơ vơ.

Thấy nắng khô cũng lo mùa hạn hán
 Con bèo về cũng sợ cảnh nhà tan.
 Bữa cơm tù nước rau đầy hay cạn
 Cũng âm thầm lo ngại giá leo thang.

Có những kẻ tuổi Xuân vừa chớm mộng
 Mà thân tàn còn lại chút xương da.
 Đêm nằm mơ cánh chim trời bay bổng
 Về quê xưa tìm lại tháng năm qua.

Tìm gặp lại người yêu thương bé nhỏ
 Tình sinh viên đại học của ngày xưa.
 Nhưng giờ đây sách trường quen đã bỏ
 Làm công nhân dầu dãi nắng cùng mưa.

Đi trở lại những đường xưa nẻo cũ
 Thuở em về tan học nắng dâng hương.
 Chỉ cầm tay mà đêm trường không ngủ
 Tên người yêu thành luận án đề cương.

Xin được sống nơi quê nhà hạnh phúc
 Bên mẹ cha cùng em trẻ ngây thơ.
 Nhưng còn đâu ? – Nơi đây tràn khổ nhục
 Thở bằng hương dĩ vãng, sống bằng mơ.

Có những kẻ nằm rên trong bệnh hoạn
 Chữa cơn đau bằng những tiếng thở dài.
 Lời kêu cứu từng gào lên ai oán
 Biết gào ai ? – Gió thoảng bỏ ngoài tai.

Nằm mơ ước được vài viên thuốc bổ
 Ly sữa đầy – nước mắt bỗng trào ra.
 Trong tự điển nghĩa “Con Người” in nhỏ
 Và từ lâu nét mực đã phai nhòa.

Có những kẻ vẫn gan lì chai đá
 Thách thời gian, không muốn sống bằng mơ.
 Vui chấp nhận khúc quanh đời nghiệt ngã
 Chí Hùng Tâm đâu có cạn bao giờ !

Người yêu thương cách muôn trùng vạn lý
 Nên sầu đau chỉ thoáng thấy trong Thơ.
 Tháng ngày qua vẫn bên gan vững chí
 Nằm nghĩ suy thêm thể Nước cuộc cờ.

Tuy lòng đau nhưng còn nguyên giáp trụ
 Bao quanh hồn nghìn tảng đá hoa cương.
 Mỗi ngày qua – một huy chương nhận đủ
 Trao cho Đời – xin chuyển lại Quê Hương.

Và cứ thế, Nàng Thơ tôi lặng lẽ
 Mỗi đêm về ghi chép vạn nguồn mơ.
 Tìm vẫn vui nhưng sao toàn thấy lệ
 Lao tù này chỉ có máu trong Thơ.

Nàng thông cảm, lắng nghe dòng tâm sự
 Từng bạn tù trong bóng tối viếng thăm.
 Hỏi tên tuổi thì bao người do dự
 Hỏi nơi này ? – AI CŨNG NÓI : VIỆT-
 NAM !!!

Võ Đại Tôn (Hoàng Phong Linh)

*(sáng tác qua trí nhớ trong tù biệt giam, nay
 ghi chép lại, lưu niệm một quãng đời...).*



TRANH CÁ KOI _VÕ ĐẠI TÔN

LỜI DÂNG LÊN MẸ VIỆT NAM

(47 NĂM TẾT LƯU VONG)

VỖ ĐẠI TÔN

Hành trình thôi cúi mặt.
 Sẽ có những đàn con vòng tay siết chặt
 Kéo mặt trời về lại phương Đông.
 Tổ Quốc sẽ tươi hồng
 Giữa hào quang Dân Tộc.
 Cây Tự Do sẽ đâm chồi nảy lộc
 Lửa Nhân Quyền bùng sáng nẻo thâm u.
 Mái trường vui thay thế chôn lao tù
 Cho con học từ cội nguồn Nhân Bản.
 Không kẻ nào được quyền mua bán\
 Thịt da em, nguồn sống của Rồng Tiên.
 Hồn Tổ Quốc linh thiêng
 Đài cao về chiếm ngự.
 Cuộc hành trình từ quê hương - viễn xứ -
 Chuyển xoay thành trẩy hội hoa đăng.
 Từ phương Nam tung vút cánh chim Bằng
 Thành Rồng thiêng Đông Á.
 Từ núi cao nghiêng mình ra biển cả
 Rạng ngời soi hai chữ : VIỆT NAM.
 *
 Lời trần tình bao nhiêu năm
 Con viết bằng tim máu.
 Từ nỗi đau âm thầm chôn giấu
 Kính dâng lên TỔ QUỐC hằng yêu.
 Mỗi chữ-vẫn mong gói trọn một điều :
 Từ Tâm Thức xin góp chung Hành Động
 Đại cuộc Toàn Dân ban con Lẽ Sống
 Hiến dâng đời cho trọn nghĩa Quê Hương.
 MẸ VIỆT NAM ơi
 Dù gian lao xin tiếp máu Lên Đường
 Cho con về với Mẹ.
 Vững chân đi, qua trăm ngàn dâu bể

Được quý ôm từng mảnh đất quê Cha.
 Phút cuối đời xin biến lệ thành hoa
 Giữa triều vui Dân Tộc.
 Trong lòng con : - Vĩnh hằng TỔ QUỐC
 Huy hoàng Văn Hiến - Tự Do !.MẸ VIỆT
 NAM ơi 47 năm rồi

Áo con đã rách.
 Còn sợi chỉ nào, từ nguồn thiêng huyết
 mạch
 Cho con xin, vá lại áo Đời.
 Con đã đi, đường gai góc mòn hơi
 Xuyên rừng núi, mồ hôi pha trộn máu.
 Về quê hương, nguyện lòng son chiến đấu
 Nửa đường đi thành đêm tối lao tù.
 Mười năm ôm hận nghìn thu
 Lênh đênh chìm theo vận Nước.
 Và hôm nay, vạn nẻo đường xuôi ngược
 Con vẫn còn tiếp bước Cha Ông.

*
 Bao nhiêu năm – Mẹ đã đau lòng
 Nghe con khóc từ trùng dương sóng
 chuyển.
 Huyền sử xưa năm mươi con theo Cha về
 biển
 Giống Rồng Thiêng mở rộng cõi bờ.
 Còn hôm nay vì hai tiếng Tự Do
 Trăm ngàn thân vùi tan nơi vực thẳm.
 Năm mươi con vượt rừng sâu muôn dặm
 Theo Mẹ hiền – thom nửa máu dòng Tiên.
 Dựng quê hương hùng sử khắp ba miền
 Nay Văn Hiến cần khô cùng sỏi đá.
 Những địa danh chôn xương tù ngục ngã
 Tên kinh hoàng, tử nhục đến nghìn năm.
 Hoàng Liên Sơn không nắm mộ con nằm
 Cống Trời nghe máu khóc.
 Dã thú vờn quanh, xiềng gông, tang tóc,
 Nghĩa “Con Người” thua chữ sấn khoai.
 *
 Bao nhiêu năm – em bán hình hài

Tìm miếng cơm manh áo.
 Đại Hàn, Đài Loan, xông xáo
 Mua em về làm món đồ chơi.
 Năm nghìn năm dù nước lửa dầu sôi
 Chưa bao giờ mẹ bán con vì đói.
 Bày trẻ thơ còm cõi
 Bươi rác nghèo, rách rưới lang thang.
 Nghe quanh mình loa vẫn thét “vinh
 quang”
 Đường Tương Lai đá cũng tan thành lệ.

*

Bao nhiêu năm tưởng chào vui thế hệ
 Ngẩng cao đầu, tay vói đến năm Châu.
 Nhưng cội nguồn và đạo lý chìm sâu
 Lo sáng tạo những đua đòi vật chất.
 Mùi kim tiền thơm hơn bánh mật
 Giấc mơ vàng : - mong thoát khỏi quê
 hương.
 Thúy Kiều xưa, rơi sóng nước Tiền Đường
 Nay viết lại thành Tiền Giang, phản động !
 (*)

Lũy tre xanh, cánh tay thần Phù Đổng
 Bao anh hùng dựng Nước thuở ban khai
 Còn lại đây hoang phế cả đền đài
 Tên Hùng Vương đành thua tên Bill Gates.
 (*)

Túi càn khôn đã nghèo, thêm rỗng tuếch,
 Văn Hóa này còn lại tiếng “bia ô” !

*

Bao nhiêu năm – răng hổ đói đỏ ngòm
 Luôn gặm thét, xé tươi hồn Dân Tộc.
 Từ địa đạo ùn lên bao con lóc
 Thành “đại gia” chễm chệ một phương trời.
 Miệng “vô sản” toàn men rượu nồng hơi,
 Tay “chuyên chính” ôm bao đầy châu báu.
 Dinh thự nguy nga, dựng lên từ máu

Của nhân dân khổ hạnh một đời.
 Người thương binh ngẩng mặt nhìn trời
 Nghe tiếng khóc trong tiếng cười vang
 vọng.

Chiếc xe lăn bánh mòn, gãy gọng
 Lê thân tàn về cuối hẻm đơn côi.

*

MẸ VIỆT NAM ơi

47 năm rồi, niềm đau quặn thắt.

Đã có bao người lửa lòng nguội tắt
 Dĩ vãng quên rồi, hiu hắt tình Quê ?

Lớp già nua mơ ước nẻo về

Không nhắm mắt, cuối đời lên tiếng nấc.

Còn tuổi trẻ hồn nhiên hoa mật

Nơi xứ người chấp nhận quê hương.

*

Nhưng một ngày mai :

Đường hoa nở hương dương

VÕ ĐẠI TÔN.

Ghi chú :

* Văn Học - Trong kỳ thi tốt nghiệp trung
 học tại Việt Nam năm 2004, qua đề tài bình
 luận về truyện Kiều của Nguyễn Du, đã có
 nhiều thí sinh nộp bài viết : Thúy Kiều vì
 buồn chuyện gia đình đã tự vận tại sông
 Tiền Giang, may nhờ một nữ cán bộ cộng
 sản vớt lên, cải tạo tư tưởng phản động,
 Thúy Kiều giác ngộ, xin được kết nạp vào
 đảng.

* Lịch sử - Trong cuộc thăm dò ý kiến sinh
 viên các trường đại học ở Việt

Nam về các vĩ nhân thế giới và dân tộc, đa
 số sinh viên đều tuyển chọn Bill Gates làm
 thần tượng số 1 của giới thanh niên hiện

SÀU THẮNG TU

Nhã Giang-Thu Tâm



Giữa làn khói nhang trầm phảng phất
Tim bỗng dưng chát ngát nỗi sầu
Thắng Tư dậy tiếng kinh cầu,
Thắng Tư khói lửa đỏ màu xót xa

Mỗi năm một chùm hoa tang trắng
Nhắc nhở cho giọt đắng đưng phai
Thắng Tư năm ấy vòng gai
Trói đời chiến sĩ, nạn tai dân lành

Miền Nam đẹp thoi đành bồng chóc
Ngày Ba Mươi thảm khốc u buồn
Quê hương là cả linh hồn
Ai đang tâm cắt mất nguồn suối trong?

Thương quê mẹ long đong khôn khó
Ai thừa cơ mượn gió bẻ măng
Nhìn lên chợt thấy vàng trắng
Rung rung nhỏ lệ, phải chăng tiếc gì?

Nửa thế kỷ hằn ghi dấu tích
Vấn y nguyên tờ lịch năm nào
Lòng luôn đau đớn nghẹn ngào
Đạ còn nhức nhối, còn cào vết thương

Hình ảnh ấy, quê hương yêu dấu
Bốn sáu năm nung nấu, nguyện cầu
Hồn thiêng sông núi nhiệm màu
Xin xây dựng lại con tàu tự do...

TÌNH YÊU TÔI

(Lời tỏ tình của Lão ông 68)

Tô Ly Hương
Reutlingen, Đức Quốc

Em đã cho tôi nguồn cảm mến
rất êm đềm và rất đam mê
Trời cũng chiều người theo ý nguyện?
Tình tôi như sông nước tràn trề.

Tôi đã hơn sáu tám tuổi đời
vẫn thèm yêu như thuở đôi mươi
vẫn điên cuồng nhớ nhưng chờ đợi
vẫn thiết tha, say đắm tuyệt vời.

Trái Tim tôi vốn có hai ngăn
Một ngăn cho Vợ Hiền đã khuất
Một ngăn cho Người Tình mới gặp
Tình Yêu tôi bất diệt... muôn năm.

Tình Yêu tôi như Mạch Lửa tràn
Dù phân chia ra khắp thế gian
cũng không hề giảm suy cường độ
vẫn sáng trưng...mãnh liệt, nồng nàn.

Tôi lãng mạn và đa tình quá đời
Đời chấp nê có dung nạp Tình tôi?
Em mạnh dạn ngang nhiên bước tới
hay cam lòng cúi mặt buông trôi?

Tôi vẫn chờ, dù thời gian ngắn ngủi
Tôi vẫn yêu, dù đã cuối cuộc đời
Xin hãy đến, hỡi người tôi mong đợi
Đừng ngại ngừng điều tục lụy, Em ơi.

Xin hãy để Hồn Thơ tràn ý mộng
Cho Yêu Thương bát ngát bóng hình em
Đã từ lâu Cung Tình tôi bỏ trống
Mời Em vào ngự trị giữa Ngai Tim.

Tháng 3- 2006

Khuong Thuy-Denmark



Anh Về Rồi Nhưng Anh Lại Ra Đi

Nhớ! Tháng tư năm ấy anh về lại
 Vào giữa mùa xuân hoa nở ngát hương
 Em đứng đợi anh ở cuối con đường
 Mình gặp lại.... trong nghẹn ngào nước mắt
 Mình gặp lại trong cái ôm siết chặt
 Nụ hôn trao trong khao khát nồng nàn
 Đôi trái tim với nhịp đập rộn ràng
 Mình tan chảy trong tình yêu cháy bỏng
 Trong ngọt ngào men say tình lưu đọng
 Quên hết tháng ngày chờ đợi ngóng trông
 Quên hết những đêm gối chiếc phòng không
 Chỉ mình em trong căn phòng trống vắng
 Có anh về bầu trời xanh mây trắng
 Nắng nô đùa cùng làn gió tung tăng
 Có anh về bọn trẻ lại lảng xãng
 Chúng ríu rít như chim non réo gọi
 Em đâu ngờ! Thêm lần anh đi khỏi
 Cũng tháng tư sao trùng hợp vậy anh?
 Lần này đi! Em linh cảm không lành
 Lo rằng anh sẽ chẳng về đúng hẹn
 Nghĩ đến đây hơi thở như nghẹn nghẹn
 Tháng tư buồn trong ánh mắt đôi ta



Dang Dở Tình Buồn

Tháng tư có ánh nắng vàng
 Anh gom tia nắng gửi sang bên nàng
 Tháng tư chim hót rộn ràng
 Du dương giai điệu nhịp nhàng êm tai
 Tháng tư hoa gạo nhà ai
 Đỏ trời một góc trái dài đường đê
 Tháng tư kỷ niệm ủa về
 Nhớ tháng tư ấy câu thề dở dang
 Bài thơ anh viết tặng nàng
 Đến nay vẫn chẳng ngay hàng thẳng câu
 Giấy kia giờ mục từ lâu
 Mà thơ thì vẫn nằm sâu trong đầu
 Thôi đành chấp nhận tình sâu
 Duyên tình chẳng đặng ngục đầu chịu
 cam



VINH DANH CHIẾN SĨ QLVNCH



Nguyễn Đình Minh

VINH dự thay được làm công dân Việt
DANH rạng ngời khắp bốn bề năm châu
CHIẾN trường kia nào có sá gì đâu
SĨ diện đó không bao giờ quên lãng

QUÂN hùng mạnh tiến lên như thác lũ
LỰC lượng tràn như bão táp phong ba
VIỆT Nam ơi ta xây dựng cơ đồ
NAM Trung Bắc cùng con Rồng cháu Lạc

CỘNG quân đã phơi thây trên chiến địa
HÒA bình đâu chôn dấu tự nơi nào
TRONG vinh quang ta thề nặng với trăng
sao
NGÀY phục quốc không còn bao xa nữa

QUÂN và dân hãy đứng lên dành lại
LỰC lượng này ta sẵn có trong tay
THA thiết nhiều với thế hệ mai sau
PHƯƠNG trời đó ta về trong chiến thắng

CÙNG NHAU LÊN TIẾNG

Một ngàn năm nước ta Tàu xâm lược
Một trăm năm Pháp thuộc quá tang thương
Chúng tha hồ vơ vét lắm nhiều nhưng
Dòng Lạc Việt Cha Ông ta đánh đuổi
Tổ tiên ơi chúng con đau lòng quá
Việt Nam giờ tan nát lắm xót xa
Từ sông ngòi biển cả đất phù sa
Chúng dâng trọn cho kẻ thù truyền kiếp
Đồng bào ơi con dân Nam nước Việt
Hãy vùng lên tiêu diệt lũ bạo tàn
May ra còn giữ lại được Giang sơn
Để hãnh diện bốn ngàn năm văn hiến
Đã đến lúc Nên Hòa Hay Nên Chiến
Hội Diên Hồng chinh chiến với điêu linh
Chúng ta cùng lên tiếng chớ làm thinh
Cho nước Việt được trường tồn mãi mãi





CHO TÌNH XA

1.

Khi chúng mình yêu nhau
Thì quê hương bừng khói lửa
Ngày tôi vào quân đội
Thì em lên xe hoa
Không ai đưa ai đi
Lòng nghe buồn chi ly.

Tôi cố quên - vui tình quân ngũ
Càng cố quên thêm nhớ nhung nhiều.
Chiều hành quân qua rừng lau
Thấy hoa lau nở trắng rừng
Chợt nhớ xưa nàng thích hoa màu trắng
Tôi thường đùa màu trắng thương tang
Nàng không chịu bảo màu trinh nữ
- Trinh nữ của anh chưa hề yêu ai.

Nhưng ngày tôi vào lính
Bỏ áo trắng xưa nàng mặc áo hồng
"Trinh nữ chưa hề yêu ai" sang sông
Để lại tôi màu trắng và tình đông
Quay quắt tháng năm tình yêu kết tủa
Tôi lấy tình đông đội phủ lên

Không làm sao xoá được
Như màu quan tài được phủ màu cờ
Mà thi hài vẫn nằm im trong đấy.

Em không thể hiểu và chẳng bao giờ hiểu
được
Nỗi đau thương nghìn nát vụn lòng tôi
Ôi hỡi trời ơi ! Nếu không phải thế
Không ai biết thế nào là buốt giá
Là đón đau tê tái cả linh hồn !
Mang nó theo như lữ với đôn
Như hơi thở như trăng, sao, đất, núi
Biết làm sao hơn, tôi chỉ là con người
Một con người lính chiến lênh đênh ...

2.

Chiều nay xuôi quân về Khe Sanh
Trên đường về hoa lau nở trắng
Người lính võ nhíp buồn lên bóng súng
Ca bài ca lính trận miền xa.
Trên trời cao mây vàng loang máu
Những lá truyền đơn chiều hồi quân giặc
Bay trắng rừng chiều trắng ngát không
gian
Chợt nhớ xưa nàng yêu màu trắng
Màu trắng tình tôi ai giết chết rồi.

Ôi chuyến tàu khuya trót chở linh hồn
Vào vũng đau thương vào vùng trái
cấm.

Em bây giờ chiếu chăn êm ấm
Môi còn hồng mắt ngọc thuở xưa
không ?

Em sang tàu để lại tôi trời đông
Đời bất hạnh tình hồng tôi lịm trắng
Như chiều nay giữa trời đỏ nắng
Tôi thấy quạnh hiu lòng nặng buồn đau

Nhìn truyền đơn trắng bay rìeng tím
 Tình tôi giờ như lá trắng truyền đơn.

3.

Bỗng một hôm từ chiến khu hỏa tuyến
 Tôi được tin nàng bỏ áo hồng
 Áo trắng thương tang nàng mặc cho
 chồng
 Tôi chợt thấy buồn thương nàng hiu
 quạnh
 Rồi những ngày đông về giá lạnh
 Nghe hồn trống trải đêm khuya
 Nàng mới hiểu nỗi cô đơn tôi bao năm
 ngoài biên ải
 Mới thấy lòng tan nát đón đau kia
 Khi đã chết người thương và tình yêu kết
 lại
 Thành luỡi cửa cửa chậm xuống tâm hồn
 Nàng mới hiểu thế nào tim se thắt.
 Xưa em giết tình tôi – không giết tôi
 Nên tình yêu chúng mình ngời sáng
 trong tôi
 Nay trời giết tình em – không giết em
 Để em hiểu lòng tôi đau là biết mấy !
 Đường hành quân đường dài gian khổ
 Rừng lau cao quân giậm lổi lên đôi
 Nắng chói chan quân dẫm mồ hôi
 Tôi ứa mắt nhìn rừng lau tràn đầy hoa
 trắng
 Màu trắng trinh nguyên nguyên vẹn
 trong tôi.

4.

Tiếng hoan hô chào mừng đoàn quân về
 Tiếng nhạc vang khúc khải hoàn
 Tiếng reo vui

Nụ cười
 Đôi mắt sáng bình
 Đôi môi hồng duyên trên má,
 Cụ già hàm râu bay bay trong gió sớm
 Bà mẹ bỗng con thơ bụ bẫm
 Hàm răng ánh nắng mặt trời
 Mẹ cười tươi đón chúng tôi về
 Đứa bé thấy vui hai tay đập vu vơ thích
 chí
 Nhoẻn miệng hồng thom
 Ôi phố vui bình khí
 Cờ rợp đường... Cờ bay ngập phố
 Trời trải lụa vàng nắng lụa trải không
 gian
 Như ngày đón thanh bình về trên đất
 nước
 (Ngày dân ta mơ ước đã bao lâu).

Chúng tôi về từ giữa rừng sâu
 Sau trận chiến vô cùng khốc liệt
 Chúng tôi về
 Áo còn bụi
 Giày còn bết đầy đất núi
 Nón sắt
 Ba lô
 Nòng súng còn mùi
 Phố phường bình dậy chào mừng như
 lửa cháy
 Từ những ngã tư đường
 Từ những cao ốc
 Máy phóng thanh đồn dập nhạc vui.

Đoàn nữ sinh duyên dáng môi cười
 Như đàn bướm bay xô về đoàn quân
 chiến thắng
 Tay ngà ngọc run run dưới nắng

Choàn vòng hoa lên cổ từng chiến binh
 Cờ tung bay – bong bóng bay cao
 Gió thoảng hương trong nắng lụa đào
 Trời bình sáng muôn màu muôn sắc
 Nhìn nữ sinh áo dài tha thướt
 Bay trong nắng vàng màu trắng trinh
 nguyên

Tôi chợt nhớ nàng
 Không biết bây giờ em ở đâu
 Nghe tin thắng trận này
 Có vui không nhỉ ?



VÒNG TAY ĐỊA ĐÀU



Anh người lính bộ binh
 Trấn biên đâu đất nước
 Tháng năm dài xuôi ngược
 Thở chung hơi Phú Thứ
 Giữ vườn cau vườn bưởi thanh trà
 Để xuân về hoa thơm ngan ngát
 Lẫn rộn ràng tiếng trẻ cười vui.
 Anh đem tuổi hai mươi làm xanh vùng

cây 17

Giày saut giặm nát Ashao
 Nón sắt che vùng trời A Lưới.
 Hai mùa mưa nắng lao đao
 Anh đem tình trai ôm giòng Thạch Hãn
 Cho xanh lúa mạ Phong Điền
 Cho xanh mái tóc hiền Quảng Trị.

Anh ở trung đoàn tiên phương biên ải
 Giày da in dấu đường rừng
 Đêm trăng lạnh rọi đầu Ca Bút
 Ngày nắng mưa khu chiến Khe Sanh
 Anh âm thầm mấy ai hề biết !

Đó Cam Lộ

Đó Đông Hà

Đó Gio Linh

Đó Tà Bạt

Đó Cù Đĩnh

Đó Ba Lòng, Cồn Thiên đất khô nổi núi
 Có những con người lam lũ quanh năm
 Thương những vòng khoai luống cải xanh xanh
 Mà nghe thấy đậm tình người với đất !

Chiều xuống Trung Lương thật sâu

Im lìm tê tái,

Nhìn về cửa Việt

Khói cơm chiều nhẹ vương

Nghe hôn mênh mang nỗi nhớ

Thì ra mình lính địa đầu

Buồn châm điếu thuốc

Cúi đầu lặng lẽ rơi.



Châu Kim Thy
 (Trích trong thi tập “Rượu Tình Sầu”)

Thiếu Tá Lê Phi Ô
Khóa 15 SQTĐ Thủ Đức

Bài 1

MỘT THỜI LÍNH TRẬN
MỘT THỜI LÍNH TRẬN

(Tác giả: Lê Phi Ô)



Ta từng có một thời làm lính trận
Súng đạn, ba-lô trĩu nặng đôi vai
Tuổi đôi mươi sá gì đời sương gió
Mộng sông hồ cho thỏa chí làm trai.

Chắc tay súng nơi tuyến đầu lửa đạn
Ngăn bước thù gieo tang tóc đau thương
Mong quê hương nhà nhà vang tiếng hát
Cho mẹ già, em gái bớt lệ vương.

Rồi từ đây đi vào miền gió cát
Mảnh chinh y thấm máu bạn, máu thù
Có những lúc dừng quân sau tuyến lửa
Tiễn bạn mình vào chốn nghỉ thiên thu !

Đêm từng đêm dừng quân trên đất địch
Dưới chiến hào đợi giặc lúc trăng lên

Chợt một thoáng mơ về nơi phố thị
Nhớ người yêu ta thầm khẽ gọi tên !

Nhưng quê cũ vẫn một màu tang tóc
Súng đạn quân thù xé nát làng quê
Đất nước đau thương ngập tràn tiếng khóc
Lính trận ra đi mãi bước không về.

Tháng tư đến trong nghẹn ngào uất hận
Ta vào tù biệt xứ tận biên cương
Mình mất nhau khi tàn cơn binh lửa
Và cuối cùng...đánh mất cả quê hương !

— Tác giả: Lê Phi Ô —

Bài 2

MẸ VÀ ĐỜI TÔI

(Tác giả: Lê Phi Ô)



Mẹ sanh con xí Ngũ Phụng Tê Phi *
Vùng đất Quảng Nam địa linh nhân kiệt
Trần Quý Cáp - Phan Chu Trinh bất diệt
Phong trào Duy Tân soi sáng lòng dân.

Điền báo trước tên Phi Ô - Ba đặt **
Chức Nữ, Ngưu Lang xa cách ngàn trùng
Câu Ô Thước có lẽ không có thật

Nên chuyện tình con gầy gánh nửa chùng.

Cha mất sớm hai mẹ con theo Chú
Vũng Tàu - Cấn Thơ - Phan Thiết - Vĩnh Long
Con khôn lớn nguồn sữa tươi của mẹ
Khổ cực thân cò lặn lội bờ sông.

Con vào đời chọn màu áo nhà binh
Chuẩn-úy sửa chỉ huy "quân Quyết Tử" ***
Bình Giã - Ngã Giao - Xuyên Mộc - Long Tân
Đột kích địch an dân vùng khói lửa.

Mười hai năm con vào sinh ra tử
Nay Hàm Tân mai Hoài Đức, Tánh Linh
Mẹ ở tiền đồn nuôi bầy cháu nội
Đêm từng đêm mẹ cầu nguyện âm thầm.

Võ Đất, ba mươi ba ngày tử thủ
Xác anh em trộn lẫn xác kẻ thù
Mở đường máu băng rừng về quốc lộ
Chưa kịp đoàn viên bị bắt vào tù.

Con biệt giam tại khám lớn Chí Hoà
Ba tháng gông cùm đòn thù nghiệt ngã
Lời mẹ dặn con một lòng một dạ
Ngẩng cao đầu trước nòng súng địch quân.

Bảy năm khổ sai sức kiệt thân tàn
Tù Suối Máu - Ngục kiên giam Xuân Phước
Đồng đội con những năm mộ không tên
Manh chiểu rách kéo lê ra nghĩa địa.

Con ra tù sống lang thang Bà Rịa
Gánh cá thuê, đội muối, ngủ đầu đường
Mẹ chết từ lâu mộ hoang cỏ dại
Ôm tấm bia con chỉ biết khóc thương.

Bạn bè xưa vài thằng còn sống sót
Nương tựa nhau chia sót miếng cơm thừa

Vợ ra đi không một lời từ biệt
Con ở đâu...Ba thềm một tiếng "THỬA".

Tạ tội mẹ thương đưa con bất hiếu
Đêm vượt biên không lay mẹ con đi
Sống hay chết giờ đây con đã hiểu
Chỉ một con đường cạp bến Tự do.

Tổ Quốc ơi vạn lần xin tạ tội
Người lính can trường đã chết đêm qua
Quê hương con người dân đang hấp hối
Biết bao giờ đồng hát khúc hoan ca.

Con sẽ về thắp hương quỳ lạy mẹ
Cất lều tranh bên mộ mẹ cuối đời
Khi đất nước có tự do dân chủ
Cờ vàng bay phấp phất khắp muôn nơi.



(Tác giả: Lê Phi Ô)

* Năm Danh Sĩ tỉnh Quảng Nam cùng đỗ đại
khoa năm 1898:

- Phạm Liệu - Phan Quang - Phan Tuấn - Ngô
Chuân - Dương Hiễn Tiến.

- Phan Chu Trinh - Trần Quý Cáp sanh tại
Quảng Nam.

** Sinh tại Làng Nam Ô, tỉnh Quảng Nam - Phi
Ô còn có nghĩa là Quay bay, lấy tích Ngư lang
Chức nữ gặp nhau mỗi năm đêm 7 tháng 7 âm
lịch (Thất Tịch) cũng là ngày sanh của tôi.

*** "Quân Quyết Tử" đội quân cảm Tử tình
nguyện, thành lập tại Phước Tuy sau trận đánh
Bình Giã.



LỜI TẠ LỖI VỚI UKRAINA

Bé thơ ơi,
những bà mẹ Ukraina ơi, xin cho tôi tạ lỗi
Lá phiếu trắng VN đồng lõa tội ác Putin
không là của dân tôi
Vì hơn ai hết người dân tôi cũng đã một
thời, xương máu nát nhầy dưới gót bạo
cường Trung cộng...
Lá phiếu trắng kia không bao giờ là tiếng
nói người dân
Chúng tôi, như các bạn yêu cuộc sống yên
lành...

Đêm nay chong súng giữa trời đông lạnh,
người bạn Ukraina khôn khổ tôi ơi...
nhìn thành phố chớp lòe hỏa pháo nổ từng
hồi

Mắt nào canh quân thù,
tim nào run pháo giặc?

Cha mẹ, vợ con, anh em, thành phố thân
yêu oằn mình dưới pháo giăng, xích
sắt!

Bọn Hồng quân thời đại diệt chủng
chẳng nương tay...

Nếu Ukraina nát tan dưới bạo lực hôm
nay

Mai kia là Poland, là Romania, là Hun-
gary, là Pháp hay là Bỉ?

Viễn ảnh bạo cường sẽ lên ngôi thống trị?
Putin hay Tập Cận Bình... những con quý
khoác áo giả người, mất hết lương tri

Chúng không chỉ uống máu tươi
mà bày tiệc với thực đơn là thịt xương
người vô tội!

Đêm nay Kherson thất thủ, chúng tôi đau
Ban Mê Thuật tả toi
Mariupol, trong vòng vây thắt chặt, chúng
tôi buồn Xuân Lộc năm nào...

Nhưng như dân tôi, các bạn xứng đáng tự
hào

Bởi đã tận sức hy sinh cho đất nước

Kyiv có thể là Saigon tôi 48 năm về
trước ...

Nhưng hy vọng đi,
đại nghĩa sẽ chiến thắng hung tàn
chí nhân sẽ thay cho cường bạo!

- Alpha Phan Anh Dũng -



GỎI NGƯỜI CON GÁI UKRAINE

Thế giới sử - tôi đã đọc qua
hàng triệu người nông dân Ukraine
bị cưỡng bách thu gom hết nông sản
chịu chết đói ở trong thời soviet
học thế giới sử nên tôi đã biết
từng đoàn người dân Ukraine bỏ nước ra đi

xa quê hương nước mắt tràn mi
đôi bàn tay trắng tay nạn nơi chân trời góc bể
lịch sử đất nước của các cô
chắc hẳn các cô đã được học qua hay là nghe
kể
xác người nông dân Ukraine bị chết đói
được vùi lấp tập thể trong nhiều năm mộ ho-
ang

tha thứ không có nghĩa là quên hết chuyện
điều tàn
của một thời điên cuồng mê chủ thuyết
mấy mươi năm đã không còn nhớ tới tên sovi-
et
nhưng mộng xâm lăng nghĩ lại vẫn bàng

hoàng
ở gần người hàng xóm xấu bụng
họ: nói ngược, nói ngang
nên các cô không thể khoanh tay đâu hàng
giặc tới nhà đàn bà cũng phải đánh
.
đất nước Việt Nam của tôi cũng đã từng trải
qua
một thời bất hạnh
chinh chiến hơn hai mươi năm cố gắng giữ
mảnh đất miền Nam
súng soviet – súng nhỏ, súng to
xe tăng, thiết giáp
đổ vô miền Nam như bão táp
lực bất tòng tâm
chúng tôi
đành chịu cúi đầu cho lịch sử sang trang
người dân miền Nam cũng giống người dân
Ukraine
vượt biên tỵ nạn trên khắp thế gian
mong một ngày “châu về hợp phôi”!

Người hàng xóm to con nhưng xấu bụng
mấy ngàn năm vẫn luôn gây đau khổ
dù muốn thoát cũng không biết thoát đi đâu
đất tổ tiên gây dựng bằng xương máu biết bao
lâu

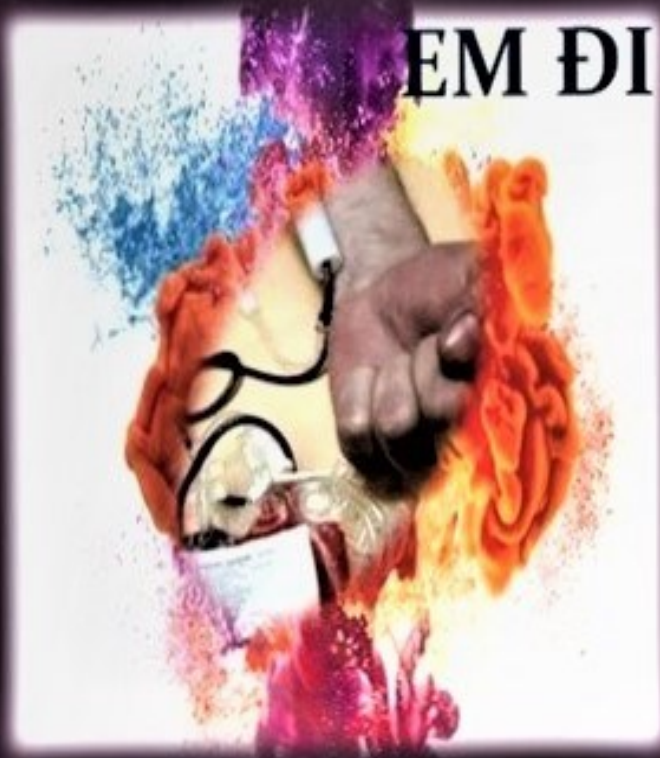
có lẽ nào cúi đầu hàng địch

Các cô cầm súng ngắm quân thù bắn cho
trúng đích
dù xương tan
dù thịt nát
để cho dân tộc mãi mãi trường tồn ./.

Alpha Trang Y Hạ

Ngày 27/02/2022

EM ĐI CHỢ TẾT



Lời người vợ lính
(Xuân về nhớ kỷ niệm xưa)
th_k19

Dòng đời thấm thoát trôi mau
Nhớ về quê cũ lòng nao nao buồn
Từ khi đất nước đổi đời
Dân tình sống cảnh "loài người ban sơ"!

Đời mình đã có "trên" lo
Toàn dân chỉ việc tới kho lãnh phần
Ruộng vườn nhà đất của mình
Giờ là tài sản chung toàn "nhân dân"!

Anh đi vào "Trại Tập Trung"
Em về quê cũ sống cùng xóm thôn
Đàn con thơ dại yêu thương
Sớm hôm chịu đói nhà không còn tiền

Bao nhiêu kỷ niệm đời mình
Em đem bán hết lo tiền cháo rau
Tuần sau là tết năm đầu*
Một mình đơn độc lo đâu ra tiền

Em đành lên chợ huyện mình
Lên vào bán máu lấy tiền nuôi con
Vừa nhìn thân xác héo hon
Người mua liền nói chẳng còn sức đâu!

Trở ra em quyết định mau
Về nhà làm mướn! Thay trâu cũng làm!
Thì thầm khẩn nguyện dọc đường
Xin ban sức mạnh phi thường cho em

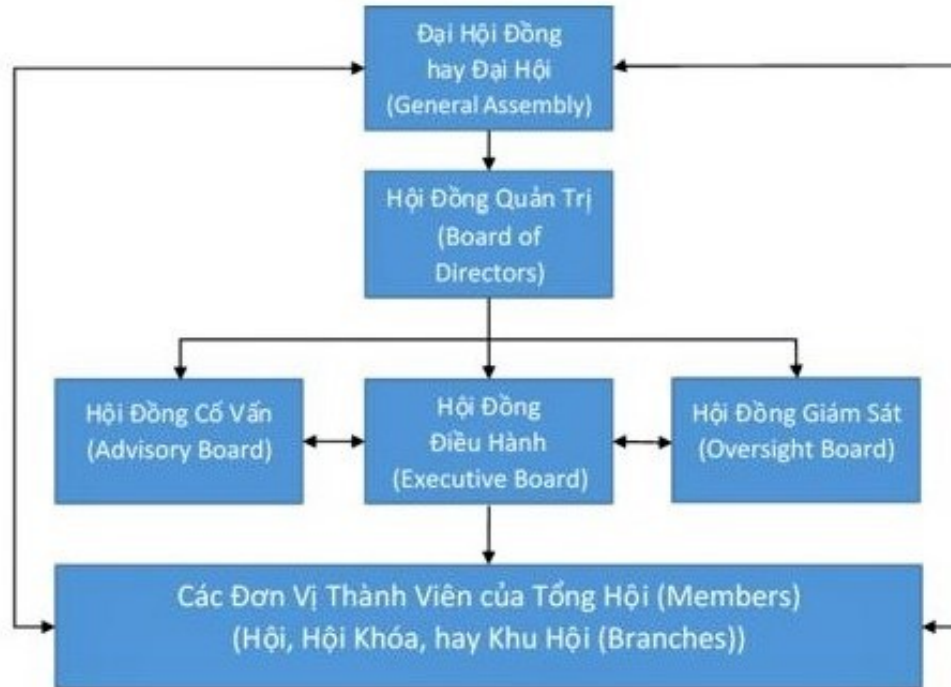
Rồi em cũng nguyện cho anh
Nơi xa xăm ấy bình an, no lành
"Cải tạo" đầu óc chóng thành
"Người dân tiến bộ" được dành ưu tiên

Tha về quê cũ làm ăn
Giúp em trong cảnh khó khăn cơ hàn
Để cho giọt máu cuối cùng
Không bị hút khỏi thân hình tả tơi!

Ngày xuân nhắc kỷ niệm đời
Của người chinh phụ sau thời binh đao
Mong cho con cháu ngàn sau
Cảm thông được nỗi thương đau một thời

* Tết 1976 tại Miền Nam Việt Nam.

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC và BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI
CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TRỪ BỊ THỦ ĐỨC tại HOA KỲ**



Thành viên Tổng Hội (từ trái): Lê Văn Sanh, Nguyễn Khắc Vinh, Huỳnh Văn Chính, Phạm Trung Cang, Trần Xuân Thời, Đặng Xuân Ngô, Bùi Ngọc Lân, Ngô Viết Quyền

Văn Phòng Tổng Hội:
 P.O. Box 14572, Minneapolis, MN 55414
 Phone: (763) 458-1123
 Email: thuducmn@gmail.com

Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị: Trần Xuân Thời
Chủ Tịch Hội Đồng Cố Vấn: Đặng Xuân Ngô
Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành: Trần Xuân Thời
Chủ Tịch Hội Đồng Giám Sát: Phạm Trung Cang

Hội Đồng Quản Trị Tổng Hội Thủ Đức
Hội Đồng Quản Trị
Chủ Tịch: Trần Xuân Thời
Quản Trị Viên 1: Bùi Ngọc Lân
Quản Trị Viên 2: Ngô Viết Quyền

Hội Đồng Cố Vấn
Chủ Tịch: Đặng Xuân Ngô
Thành Viên: Huỳnh Văn Chính, Trần Thiên Hiệu,
 Lê Văn Sanh, Nguyễn Khắc Vinh, Trần Văn Ngà,
 Chu Văn Hùng, Huỳnh Hồng Quân

Hội Đồng Giám Sát
Chủ Tịch: Phạm Trung Cang
Phó Chủ Tịch: Trần Văn Chính
Tổng Thư Ký: Lê Văn Hoàng

Hội Đồng Chấp Hành
Chủ Tịch: Trần Xuân Thời
Phó Chủ Tịch Nội Vụ: Lê Đình Thăng
Phó Chủ Tịch Ngoại Vụ: Lê Tiến Dũng
Tổng Thư Ký: Chu Quang Đại
Thủ Quỹ: Trần Văn Thanh
Phạm Bá Thành: Phụ Tá Tài Chánh
Trương Quốc Tuấn: Phụ Tá Liên Lạc
Nguyễn Văn Thành: Phụ Tá Liên Lạc Canada

Phụ Tá Liên Lạc Các Vùng Tại Hoa Kỳ:

Trần Hồng Minh: Phụ tá Vùng Tây Bắc, gồm:
 AK, WA, OR, MT, ID, WY
Phan Thành Lạc: Phụ Tá Vùng Tây Nam gồm:
 CA, HI, AZ, NV, CO, UT, NM, NV
Lê Văn An: Phụ Tá Vùng Trung Bắc, gồm:
 ND, SD, MN, IA, NE, KS, OK, WI, MI
Bùi Ngọc Lân: Phụ Tá Vùng Trung Nam, gồm:
 MO, TX, TN, KY, AR, AL, MS, IL, OH
Hà Văn Tãi, Phụ Tá Vùng Đông Bắc, gồm:
 VT, ME, NH, MA, CT, RI, NY, PA, NJ, VA
Nguyễn Văn Cường: Phụ Tá Vùng Đông Nam,
 gồm:
 DE, DC, MD, GA, FL, LA, NC, SC.



DANH SÁCH LIÊN LẠC CÁC HỘI ĐOÀN

USA: Hoa Kỳ/Tên Tiểu Bang, Thành Phố - Họ và Tên

- | | | |
|----------------------------|----|-------------------|
| 1. Alabama, Huntsville: | XL | Nguyễn Ngọc Sơn |
| 2. Arizona: | HT | Đỗ Đức Vĩnh |
| 3. CA, Orange County: | HT | Nguyễn Trọng Thu |
| 4. CA, San Diego: | HT | Phan Thành Lạc |
| 5. CA, San Jose: | HT | Nguyễn Hữu Nhân |
| 6. CA, San Jose: | HT | Nguyễn Minh Đường |
| 7. CA, Sacramento: | HT | Trần Văn Ngà |
| 8. Colorado: | HT | Nguyễn Văn Thịnh |
| 9. Connecticut: | XL | Vũ Trọng Triêm |
| 10. Florida, Jacksonville: | HT | Trần Quyền |
| 11. Florida, Orlando: | HT | Huỳnh Thành Nhơn |
| 12. Florida, Palm Beach: | HT | Nguyễn Kim Sơn |
| 13. Florida, Pensacola: | HT | Vương Văn Giàu |
| 14. Georgia: | HT | Phạm Trung Cang |
| 15. Kansas, Kansas City: | HT | Bùi Tỷ |
| 16. Kansas, Wichita: | HT | Nguyễn Mỹ Đức |
| 17. Louisiana: | HT | Nguyễn Văn Cường |
| 18. Massachusetts, Boston: | HT | Phạm Văn Khanh |
| 19. Michigan, Detroit: | HT | Tô Văn Minh |
| 20. Minnesota: | HT | Trần Xuân Thời |
| 21. Missouri: | HT | Vũ Ngọc Hải |
| 22. Mississippi, Biloxi: | HT | Nguyễn Văn Mãng |
| 23. New York: | HT | Nguyễn Bích |
| 24. New York: | HT | Tiêu Nhơn Lạc |
| 25. Oklahoma: | HT | Phạm Bá Thành |
| 26. Oregon: | HT | Trần Văn Tố |
| 27. Philadelphia: | HT | Bùi Thế Thụy |
| 28. Tennessee: | HT | Hoàng Trọng Hanh |
| 29. Texas, Austin: | HT | Đặng Văn Nghiệp |
| 30. Texas, Dallas: | XL | Nguyễn Ngọc Sơn |
| 31. Texas, Houston: | HT | Hà Nhật Tân |
| 32. Texas, San Antonio: | HT | Nguyễn Thế Dũng |
| 33. Washington DC: | HT | Lê Tiến Dũng |
| 34. Washington: | HT | Nguyễn Đồng Duy |
| 35. Wisconsin: | HT | Võ Huy Ngân |

CANADA: Gia Nã Đại/Tên Tiểu Bang, Thành Phố - Họ và Tên

- | | | |
|---------------------------------|----|------------------|
| 1. Alberta, Calgary và Edmonton | ĐD | Lê Văn Nam |
| 2. Ontario, Toronto | CT | Nguyễn Văn Tân |
| 3. Ontario, Toronto | CT | Lê Đức Vận |
| 4. Quebec, Montreal | CT | Nguyễn Như Thành |

AUSTRALIA: Úc Châu/Tên Tiểu Bang, Thành Phố - Họ và Tên

1. Sydney (NSW)

2. Melbourne , Victoria

3. WA

4. Nam Uc

5. QLD

Ch/h Lâm Xuân

Ch/h Hoàng Chính Đan

Ch/h Nguyễn Lê Thanh .

Ch/h Hồ văn Tư y

Ch/h Lê Nghĩa Lễ

EUROPE: Âu Châu/Tên Quốc Gia, Thành Phố - Họ và Tên

1. Germany, Bochum

2. France, Paris

Lê Thanh Tùng

ĐD Bảo Tuấn

Chúng tôi rất cảm ơn tất cả quý vị đã có thiện cảm với Bản Tin Sinh Hoạt Cư An Tư Ngụy. BBT/Bản Tin rất vui chào mừng quý vị. Chúng tôi luôn sẵn sàng đón nhận tất cả những ý kiến xây dựng, khuyến khích, đóng góp bài vở v.v.

BBT/BT/SINH HOẠT CƯ AN TƯ NGUY

Ghi chú chức vụ: HT (Hội Trưởng)/ CT (Chủ Tịch)/ XL (Xử Lý)/ ĐD (Đại diện)/

Chừa trống (Blank): Cần tin tức.

Nhiều thành phố lớn có hơn 1 hội đoàn/đại diện.

Nếu cần liên lạc, bổ túc, hay có thay đổi, xin quý Hội/Đại diện thông báo về Tổng Hội Cựu SVSQ/TB/TĐ/HK qua:

Tổng Thư Ký: Chu Quang Đại daichu43@gmail.com

Trân trọng cảm ơn





ĐỘC THU ĐỘC GIẢ

Khieu le (Nam Cali)

Thưa Quý Anh

Nhân Mùa Lễ Hội, cầu chúc quý Anh và gia đình an lành .

Cám ơn nhiều về Bản Tin.

Đặc biệt Trận Đánh Khu Kỹ Nghệ Nông Sơn, An Hòa của Liên Đoàn 12 BDQ. Riêng Đại tá Trần Kim Đại, năm 1973 Tặng Phái SĐ2/BB và TK Quảng Ngãi. Hiện Đ.tá Đại vẫn còn khỏe mạnh. Thỉnh thoảng gặp nhau, còn nhắc trận chiến Sa Huỳnh, Quảng Ngãi tháng 1/1973 .

LBKhieu

Kính chào Niên Trưởng,

BBT/Bản Tin rất cảm ơn sự quan tâm, theo dõi, khuyến khích và sự tích cực ủng hộ của Niên Trưởng Đại Tá đối với Bản Tin Sinh Hoạt Cư An Tư Ngụy. Kính mong Niên Trưởng tiếp tục yểm trợ và gửi bài viết về cho

Bản Tin.

Đa! Vừa qua Đại tá Trần Kim Đại có về thăm người nhà là thành viên của BBT/Bản Tin. Các đàn em nơi đây rất mừng vì còn có Quý Niên Trưởng quan tâm ủng hộ và hướng dẫn.

Kính chúc Quý Niên Trưởng và Bửu quyền Năm Mới An Khang Phúc Lộc.

Trân trọng kính chào Quý Niên Trưởng.

TM. BAN BIÊN TẬP

Chu Q. Đại_Khóa 19/SQTB

Co Tan Tinh Chau (Oregon USA)

Anh Đại,

Cám ơn anh đã gửi cho tôi Bản Tin SHCATN thật hay.

Chúc anh cùng gia đình có Giáng Sinh và Năm Mới vui, khỏe và an lành.

Thân mến,

Co Tan Tinh Chau

Cám ơn Anh Co Tan Tinh Chau đã hồi âm với lời chúc tốt lành .

Anh Co Tan Tinh Chau thân mến,

Bản tin SH/CATN với sự hưởng ứng tích cực và ủng hộ nhiệt tình của nhiều Chiến hữu QLVNCH, Đồng hương, thân hữu, tác giả và độc giả ở khắp nơi nên bài vở, tin tức và hình ảnh sinh hoạt trung thực. Kính mời Anh Chị thương thức và chuyển đến nhiều người cùng xem.

Kính chúc Anh Chị và gia đình Lễ Giáng

Khanh Nguyen (Hội Thủ Đức Seattle WA)

Đã nhận được Bản Tin Sinh-Hoạt Cư An Tư Ngụy số 5 của TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TB/THỦ-ĐỨC. Bản Tin trình bày rõ ràng, hình ảnh đẹp, dễ đọc. Tin tức xúc tích.

Cám ơn Ban Biên Tập và sẽ chuyển cho các Đồng Môn THỦ-ĐỨC trong và Ngoài Nước đọc.

Cám ơn NT Khanh Nguyen đã hồi âm với nhận xét về Bản Tin lần này và đã chuyển Bản Tin tới những Đồng môn xa gần cùng xem. Xin tiếp tục gửi những tin tức và hình ảnh sinh hoạt về cho BBT.

Kính chúc NT Khanh Nguyen cùng quý chiến hữu và gia đình mùa Giáng Sinh và Năm Mới an bình hạnh phúc .

Chu Q. Đại_Khóa 19/SQTB

Đình Lê

Anh Thời và anh Đại thân mến,

Tôi đã nhận được Bản Tin Số 5 CATN, đã đọc qua, nhiều bài rất hay, súc tích. Hình ảnh đẹp, sẽ tiếp tục đọc. Cám ơn anh Tổng Hội Trưởng, anh Đại, Ban Biên tập và những người đóng góp công sức...Chúc Chiến hữu Giáng Sinh vui tươi Năm Mới 2022 vạn an.

Đình Lê.

Kính chào NT Đình Lê .

Cám ơn NT đã đọc BT và cho nhận xét cùng những lời chúc Giáng Sinh và Năm mới

vạn an. Xin chuyển Bản Tin tới nhiều người cùng xem và tiếp tục ủng hộ Bản Tin ngày càng tốt hơn.

Kính chào thân ái

Chu Q. Đại_Khóa 19/SQTB

LE NAM - CANADA

Kính Huynh Trường

Em đã nhận email của Anh. Cám ơn Anh đã gửi Bản Tin Số 5 cho em để chuyển tới các CH .

Kính chúc Anh Chị luôn an vui.

Lê Nam

Chào Chiến hữu Lê Nam (Canada)

Cám ơn CH Lê Nam và các tác giả đã gửi bài. Xin tiếp tục gửi bài viết, tin tức hình ảnh về ủng hộ BẢN TIN của chúng ta.

Thân chúc Lê Nam cùng Quý Chiến Hữu và gia đình luôn được an khang phúc lộc.

Chu Q. Đại_Khóa 19/SQTB

Ghi Đang (Hội Thủ Đức Seattle)

Cảm ơn anh Đại Chu, Tổng thư ký Tổng Hội và Ban Biên Tập đã cho phổ biến Sinh hoạt của Hội Cựu SVSQ / Tb Washington chúng tôi.

Đặng Ghi,

Thưa anh Ghi cùng quý Niên Trưởng, quý đồng hương và độc giả ở khắp nơi,

Phổ biến sinh hoạt CƯ AN TỰ NGUY của các Hội Đoàn CỰU QUÂN NHÂN VNCH và các HỘI ĐOÀN, ĐOÀN THỂ QUỐC GIA là một trong những mục đích chính của Tổng Hội khi bắt đầu cho phát hành Bản Tin. Chúng tôi cảm ơn và kính mong quý Hội Đoàn và quý Chiến hữu tiếp tục gửi tin tức và hình ảnh sinh hoạt về cho BBT.

Trân trọng

Chu Q. Đại_Khóa 19/SQTB

John Nguyen (Bắc Cali)

Cam on anh Đại và anh Thời cùng các anh trong BBT thật nhiều, đã bỏ nhiều thì giờ và tâm huyết cho CATN cựu SVSQTB/TĐ, đã đọc bài vượt biên của tôi rất kỹ và đã thêm nhiều hình ảnh thật quý giá.

Cám ơn các anh, rất tiếc ở xa quá nên không có cơ hội để học hỏi thêm với anh.

Thank you

Nhân Nguyễn

Kính thưa CH Nhân Nguyễn Chủ tịch HỘI LIÊN TRƯỜNG SĨ QUAN TRỪ BỊ BẮC CALI,

Tổng Hội Cựu SVSQ/TB/TĐ HOA KỲ (BBT/BT/SH/CƯ AN TỰ NGUY) rất vui được phục vụ tất cả chúng ta trong tinh thần TỔ QUỐC-DANH DỰ-TRÁCH NHIỆM. Kính mong CH Chủ Tịch và quý Chiến hữu tiếp tục ủng hộ Bản Tin của Chúng ta ngày thêm phong phú, được đến với nhiều độc giả hơn.

Thân kính

Chu Q. Đại_Khóa 19/SQTB

Nam Phạm (Website Chiến Hữu)

Kính Anh Đại

Nam đã post thông báo trên website Chiến Hữu tại:

[.https://chienhuuvnch.com/thong-bao/](https://chienhuuvnch.com/thong-bao/)

HAPPY HOLIDAYS

Cám ơn Anh Nam thật nhiều đã giúp BBT/BẢN TIN và Quý Độc giả dễ chuyển và nhận BẢN TIN hơn.

Kính mời Quý Niên Trưởng cùng Quý Độc giả kể từ nay chúng ta có thêm Link trang WEB Chiến Hữu như nêu ở trên để xem BẢN TIN SINH HOẠT CƯ AN TỰ NGUY cùng với trang Nhảy Dù như thường lệ.

Kính mời

Chu Q. Đại_Khóa 19/SQTB

To Tran (TĐ/Oregon):

Bản tin số 5 rất là phong phú.

Ban biên tập thật tuyệt vời .

Chúc các anh sức khỏe .

Tố Trần

Rất cảm ơn Huỳnh trưởng Tố Trần đã hồi âm khen Bản Tin và chúc sức khỏe BBT. Với những nhận xét, khuyến khích và ủng hộ của mọi người chúng tôi sẽ cố gắng để Bản Tin ngày càng tốt hơn.

Kính chúc Huỳnh Trưởng và gia đình Năm Mới An Khang Phúc Lộc.

Chu Q. Đại_Khóa 19/SQTB

Thay mặt BCH Liên Hội Cựu Chiến Sĩ
QLVNCH San Fernando valley, Los Angeles
và vùng phụ cận.

Chiến hữu Nguyễn đình Minh

Cám ơn CH Ng Đình Minh cùng toàn thể
Quý CH. QL/VNCH San Fernando Valley
LA&VPC Đã chúc Năm Mới tốt lành. Xin
kính chúc toàn thể Quý Chien Hữu Năm Mới
An Khang Phúc Lộc .

Chu Q. Đại_Khóa 19/SQTB

Bác sĩ Victor Pham: San Jose

Cám ơn bạn Chu Q. Đại tôi đã nhận được
đầy đủ Bản Tin.

Thân chuyển đến các bạn cựu tù trại
Vĩnh Quang, Phong Quang Yên Bái Bản Tin
Sinh Hoạt Cựu An Tư Nguy của TH Cựu
SVSQ TB Thủ Đức.

2- Link nhảy Dù:

BẢN TIN SINH HOẠT CỰ AN TƯ NGUY
SỐ 5 (199 trang/File size: 23.8MB)

[http://www.nhayduwdc.org/sh/catn/2021/
btshCATN_005_2021DEC25_sat.pdf](http://www.nhayduwdc.org/sh/catn/2021/btshCATN_005_2021DEC25_sat.pdf)

Trung tâm lưu trữ Tin tức Sinh Hoạt CỰ
AN TƯ NGUY

[http://www.nhayduwdc.org/sh/catn/2020/
ndwdc_sh_catn2020_btshCATN_001_2020
SEP27_sun.htm](http://www.nhayduwdc.org/sh/catn/2020/ndwdc_sh_catn2020_btshCATN_001_2020SEP27_sun.htm)

2- Link Web Chiến Hữu:

<https://chienhuuvnch.com/thong-bao/>

Cám ơn CH.BS Victor Pham đã chuyển
BT đến quý CH Bạn tù (Cải Tạo CSVN) Thân

mến.

Thân chúc Quý Bạn và gia đình Năm Mới An
khang Phúc lộc.

Chu Q. Đại_Khóa 19/SQTB

Tô Ly Hương - Reutlingen, Đức Quốc

Anh Đại thân quý,

**Mình xem Bản tin SH/CATN số 5 Nội
dung rất phong phú. Xem Bản tin, mình rất
vui và hồi tưởng lại một thời thơ mộng, huy
hoàng, anh dũng .., Mùa Xuân đầu tiên lưu
vong nơi đất khách, trong bài Độc hàn, có 4
câu mình đã viết:**

...Ta đã lạnh đôi chân lữ thứ,

Tuyết vẫn rơi, thành phố buồn tênh.

Đường hun hút hong dải nổi nhớ.

Kỷ niệm xưa nổi tiếc một mình! ...

Hôm nay, mình đã tìm thấy trên Bản
tin SH/CATN một điều thú vị khác nữa, là
mình đã thấy hình một người bạn trên Bản
tin. Nếu Anh biết địa chỉ của anh Phạm
Đình Bảo, phụ trách MC NGÀY QUÂN
LỰC 19-6-2021 TẠI TP. WICHITA KAN-
SAS, xin vui lòng cho mình biết. Xin chân
thành cảm ơn Anh nhiều.

Thân chúc Anh và quý Quý Đồng môn
cùng gia đình luôn bình an, vui khỏe, hạnh
phúc, thịnh vượng.

Reutlingen, Tô Ly Hương

Niên trưởng Tô Ly Hương thân kính .

Rất vui nhận được hồi âm của Niên trưởng.

Biết NT đã nhận được Bản Tin, đọc và cho nhận xét về nội dung phong phú, gợi lên cảm tưởng về tình huynh đệ chi binh, tình người lính trẻ đang sống lại ...Tôi sẽ gửi số ĐT của anh Phạm Đình Bảo qua Email cho NT . Những bài thơ của NT gửi về BBT sẽ đăng để độc giả thưởng thức

Kính chúc Niên Trưởng và gia đình luôn an mạnh, vui tươi hạnh phúc .

Chu Q. Đại_Khóa 19/SQTB



Kim Ngọc To (Thủ Đức NSW-Australia)

Kg. Huỳnh trưởng Đại Chu

Cảm ơn HT đã gửi thiệp Giáng Sinh và Năm Mới

TM Ch/h Hội trưởng Lâm Xuân và toàn BCH Hội Cựu SVSQTB Thủ Đức NSW-Australia chân thành cảm ơn Huỳnh trưởng.

Chúng tôi đã chuyển Bản Tin Cựu An Tư Ngụy của Tổng Hội đến toàn thể Hội viên NSW

Trân trọng cảm tạ Huỳnh trưởng

Tô Ngọc Kim (K26)

KÍNH CHÚC QUÝ NIÊN HUYNH TRƯỞNG, QUÝ CHIẾN HỮU VÀ GIA ĐÌNH MỘT MÙA GIÁNG SINH ÊM ĐÈM & HẠNH PHÚC, NĂM MỚI AN KHANG & THẬT NHIỀU NIỀM VUI TRONG CUỘC SỐNG

Hội Cựu SVSQ/TB Thủ Đức NSW-Australia

Christmas_Card

<http://www.jacquielauson.com/viewcard.asp?code=2007134554829&source=jl999>

Kính chào CHNT/HT Lâm Xuân và CH Tô Ngọc Kim cùng toàn thể Quý Niên Trưởng, Quý Chiến hữu Đồng môn .

Tôi xin thay mặt cho các Anh trong BBT Bản Tin Sinh Hoạt Cựu An Tư Ngụy cảm ơn Quý Hội đã chúc mừng Giáng Sinh và Năm Mới.

Ban Biên Tập Bản Tin cũng xin Chúc Mừng Quý Hội vừa hoàn tất tốt đẹp việc bầu BCH mới.

Thời gian qua chúng tôi đã nhận được nhiều cảm tình, sự ủng hộ tích cực về tin tức hình ảnh và bài vở từ các Chiến Hữu bên ấy thật là quý.

Xin tiếp tục ủng hộ để Bản Tin ngày càng tốt đẹp và lan rộng hơn .



Một lần nữa kính chào và kính chúc CH. Hội Trưởng Lâm Xuân, CH Tô Ngọc Kim, Quý Niên trưởng cùng toàn thể Quý CH Đồng Môn và gia đình Năm Mới An Khang Phúc Lộc.

Trân Trọng

Chu Q. Đại_Khóa 19/SQTB



Và kính thưa Quý Niên Trưởng, Chiến Hữu cùng Quý Độc giả, chúng tôi cũng đã nhận được nhiều Email, tin nhắn cũng như điện thoại, Face book từ nhiều quý vị như Chị Khuê Các Phu nhân BS Bùi Trọng Căn, các Chiến hữu Quyền Vũ, Lê Minh Hoàng, Tiem Tran, Lanh Tran, Dinh hung Ngo, Tuan Truong, Augustino ... và nhiều nữa chúc mừng, khen ngợi và hứa tích cực ủng hộ Bản Tin qua nhiều hình thức cụ thể .

(TM Ban Biên Tập) BBT BẢN TIN SINH HOẠT CỬ AN TỬ NGUY Xin trân trọng ghi nhận và Cảm ơn tất cả thiện ý của Quý vị.

Kính chúc toàn thể Quý vị Năm Mới An Khang Phúc Lộc.

TM. Ban Biên Tập

Chu Q. Đại-Khóa 19/SQTB





NHẮN TIN TÌM CHIẾN HỮU VÀ THÂN NHÂN

TRANG NHẮN TIN TÌM CHIẾN HỮU VÀ THÂN NHÂN

Chiến Hữu Trần Văn Ngà, Hội Trưởng Hội Cựu SVSQ/TB/TĐ Sacramento, CA

Được tin CH Trần Văn Ngà, Hội Trưởng Hội CSVSQTĐ Sacramento, CA đã nhập viện. Vậy kính thông báo đến quý vị để cầu cho Niên Trưởng Trần Văn Ngà chóng bình phục.

Trung Tá Phạm Xuân Duệ đã qua đời tại Paris, France

(Trung Tá Duệ là người thứ 3 từ trái, đứng phía sau trong hình do Đại Tá Không Quân Bùi Quang Khương (SVSQ khóa 3 Thủ Đức (1953), người thứ 3 từ trái, áo trắng, ngồi

hàng trước), Không Đoàn Trưởng Sư Đoàn 4 KQ, Cần Thơ cung cấp. D9ai75 Tá Khương viết:

“Trong chuyến đi Paris, tôi có dịp được các anh em cựu sĩ quan KQ tiếp đón và đãi tiệc tại tư gia NT. Nguyễn Phúc Tăng . Trong số các Anh có mặt có cựu Trung Tá Phạm Xuân Duệ mà Anh muốn biết tin tức.”





Tìm Chiến Hữu Đại Úy Lê Tích Hợp (khóa 23 SQTB/TĐ), Sĩ quan CTCT Tiểu khu Gia Định

Chiến hữu Nguyễn Văn Xuyên (khóa 26 SQTB/TĐ/QLVNCH) và vợ Lê Thị Hoàn Châu viết:

" Xin tìm Đại Úy LÊ TÍNH HỢP, khóa 23 SQTB/TĐ. Sĩ Quan Chiến Tranh Chính Trị của Tiểu Khu Gia Định "

" Sau Biến Cố Đau Thương 30.4.1975, trong giai đoạn đầu, Tôi và Hợp cùng bị giam ở TRẠI TÙ AN DUỖNG (Biên Hòa). Tại đây, Nhà (Lán) của chúng tôi nằm đối diện với Nhà (Lán) của Sĩ Quan Cảnh Sát Quốc Gia, trong đó có Đại Úy CSQG Vĩnh Mỹ tức Nhạc Sĩ Minh Kỳ. Vào khoảng cuối tháng 8 năm 1975, Nhạc Sĩ Minh Kỳ, một số Sĩ Quan CSQG, một số anh em bên phía QL/VNCH (ở trong Lán của chúng tôi đang nằm đối diện với nhà của anh Minh Kỳ), đã bị bọn CSBV canh gác trại giam " ném lựu đạn sát hại " ... một số người chết, trong đó có Nhạc Sĩ Minh Kỳ và Y Sĩ Đại Úy Nguyễn Văn Khá, anh Khá ở Lán của chúng tôi ... và một số anh em khác

bị thương "

Sau đó, Tôi và Hợp chia tay ... mỗi người đi một trại giam khác nhau. Vợ của Hợp tên là PHẠM THỊ NGỌC DUNG, trước năm 1975 làm việc ở Nhà Hàng GIVRAL ở đường Tự Do, Sài-Gòn và gia đình phụ mẫu của Ngọc Dung thì ở đường Phan Thanh Giản, Đa-Kao, còn nhà của gia đình Hợp thì ở Khánh Hội, Quận 4 SG.

Rất mong tin của Hợp và Ngọc Dung. (Ngọc Dung là bạn thân của Vợ Tôi, Hoàn Châu).

Xin cảm ơn Anh Thời và Anh Quang [Đại].

Nguyễn Văn Xuyên + Lê Thị Hoàn Châu.

- Email: chauxuyen@free.fr

- Điện Thoại (tại Pháp): 09.54.73.59.37 (Cố định tại nhà) & 06.83.86.56.38 (Lưu động cầm tay).

Tìm Chiến Hữu đồng khóa 18/SVSQ/TB/TĐ Nguyễn Chu-Chuẩn

Ra trường phục vụ tại Sư Đoàn 2BB (Phòng TQT), tiếp theo đổi về Tiểu Đoàn 18 Công Vụ và đơn vị cuối cùng TTHSCN thuộc PhòngTQT/BTTM.

Đi cải tạo Miền Bắc, qua Mỹ diện HO-5. Nếu anh [Niên trưởng Trần Xuân Thời] có tin tức gì về Nguyễn-Chu-Chuẩn, vui lòng cho tôi biết để liên lạc. Thành thật cảm ơn anh.

Liên lạc: Đinh Lê (K12/MD), Email: dinhlemd@yahoo.com hay Thoi Tran thuducmn@gmail.com

Tim Chiến Hữu Đại Úy NGÔ MINH CHÂU

Tôi tên Đỗ Quang Thuỳ, k26/TBTĐ, cấp bậc Trung Úy thuộc Tiểu Khu Phong Dinh muốn tìm bạn cũ cùng đơn vị là Đại úy Ngô Minh Châu, cựu Đại đội Trưởng Đại đội 292 Công Binh, Tiểu Khu Phong Dinh.

Nếu bạn nhận được tin nhắn này xin liên lạc :

Thuỳ Đỗ, số điện thoại (503)724-8990.

Hay Email của Ban Biên Tập Bản Tin SH/CATN.

Thành thật cảm ơn



**Tổng Hội Cảm ơn NT Huỳnh Thành Nhơn
HT HỘI SVSQ/TB/TĐ/FL đã gửi tặng tác
phẩm LƯỢC SỬ VIỆT NAM CHỐNG
TRUNG HOA XÂM LĂNG**



Xin giới thiệu đến quý độc giả

HÌNH ẢNH SINH HOẠT EV AN TU NGUY TẠI HOA KỲ VÀ KHẮP NƠI



HÌNH TẮT NIÊN CỦA QCC + TĐ. DETROIT TẠI CÂU LẠC BỘ LÍNH NHÀ CH ĐỒNG MÔN NGUYỄN HỮU CHẾ KHÓA 13 TĐ



SINH HOẠT HỘI THỦ ĐỨC VÀ CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM SEATTLE, WA





DIỄN HÀNH TẾT NHÂM DẦN 2022 TRÊN ĐẠI LỘ BOLSA TRẦN HƯNG ĐẠO, NAM CALIFORNIA USA





HỘI QCC/TB/OREGON ĐÓN XUÂN NHÂM DẦN 2022





LỄ THƯỢNG KỲ ĐẦU NĂM NHÂM DẦN 2022 TẠI THÀNH PHỐ GREATER DANDENONG , VICTORIA, AUSTRALIA



LỄ THƯỢNG KỲ VNCH TẠI THÀNH PHỐ MARIBYRNONG - VICTORIA, AUSTRALIA. NGÀY 05-02-2022



LỄ THƯỢNG KỲ ĐẦU NĂM NHÂM DẦN 2022 TẠI THÀNH PHỐ BRIMBANK AUSTRALIA. NGÀY 06-02-2022



CỘNG ĐỒNG VÀ CỰU QUÂN NHÂN OKLAHOMA MỪNG TẾT NHÂM DẦN 2022





LỄ THƯỢNG KỲ ĐẦU NĂM MỚI NHÂM DẦN 2022 TẠI EDEN CENTER, FALLS CHURCH, VIRGINIA







Lễ Thượng Kỳ Đầu Năm Mới Nhâm Dần 2022 tại Edén Center, Falls Church, Virginia vào ngày 1 tháng 2 năm 2022 (mồng một Tết) do Cộng Đồng Việt Nam vùng Washington D.C., Maryland và Virginia phối hợp cùng Liên Hội Cựu Chiến Sĩ VNCH vùng Hoa Thịnh Đốn và Phụ Cận tổ chức.

TẾT NHÂM DẦN 2022 TẠI GARDEN CITY, KANSAS USA







**HÌNH ẢNH SINH HOẠT CỦA HỘI CỰU SVSQ/TB THỦ ĐỨC
VÀ CỰU CHIẾN SĨ WICHITA, KANSAS USA**





THỦ ĐỨC HOUSTON TEXAS USA HỘI NGỘ XUÂN NHÂM DẦN 2022

Buổi Xuân Thủ Đức hội ngộ tại Houston được tổ chức vào lúc 11 giờ AM ngày 23 Tháng 01 Năm 2022 tại hội trường PARTY HALL ở số 7242 Boone Rd Houston TX 77072 với sự tham dự của khoảng 100 người gồm anh em Thủ Đức các Khóa tại Houston, Đoàn Thủ Đức Austin, Thủ Đức San Antonio về tham dự cùng thân hữu, Đồng hương tại Houston và vùng phụ cận .

Chương trình gồm có phần mở đầu là nghi thức chào Quốc kỳ Việt Mỹ và phút mặc niệm để tưởng nhớ đến các vị Tiền Nhân, Quân Dân Cán Chinh VNCH. Đặc biệt là có phần truy điệu những Cựu SVSQ /Thủ Đức đã anh dũng hy sinh đền nợ nước trong suốt chiều dài cuộc chiến.

Sau đó là phần tiệc trưa theo hình thức "Tết Tiền Đồn" để nhớ lại những cái Tết với các phái đoàn hậu phương ra thăm và ăn Tết với anh em chiến sĩ ngoài tiền đồn.

Chương trình Văn nghệ với chủ đề "Những Tình Khúc Mùa Chinh Chiến " đã gợi nhớ lại một thời đã qua ...

XUÂN THỦ ĐỨC
 Những mùa Xuân chính nghĩa

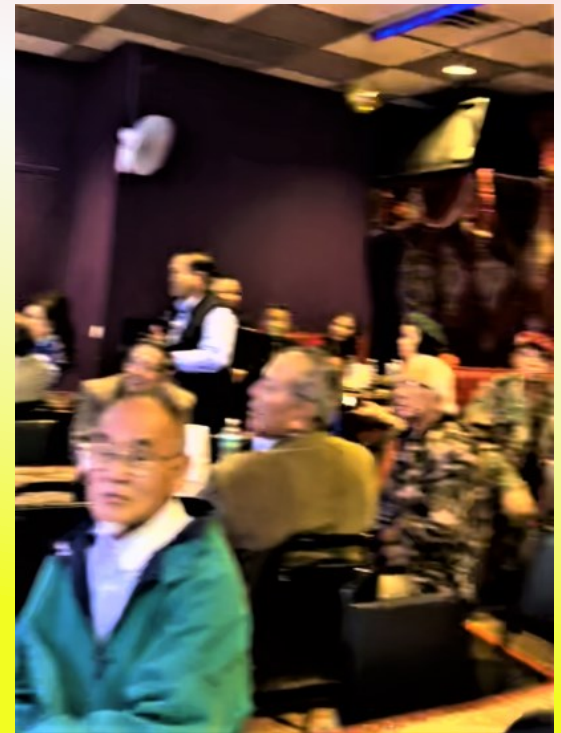
Thiệp mời

Trân trọng kính mời.....
 Vui lòng đến tham dự tiệc mừng Xuân NHÂM DẦN vào lúc 11 giờ trưa ngày chủ nhật 23 Jan, 2022 tại hội trường Party Hall số 7242 Boone Rd. Houston, TX 77072

Sự hiện diện của.....
 là một vinh dự lớn lao cho anh em cựu Quân nhân chúng tôi nhân dịp Xuân về.

TM. Ban chấp hành
 Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Bộ Binh Thủ Đức
 Thủ Đức HA NHẬT TÂN
 832-790-5588





QDCC/VNCH/TP SAN JOSE CHÀO CỜ ĐẦU NĂM 2022





Hình Ảnh Hội Cựu SVSQ/TB/Thủ Đức Oregon Và VPC Họp Bầu Tân Hội Trưởng và Ban Điều Hành Nhiệm Kỳ 2022-2024

Ngày 23 tháng 4, 2022 Với Kết Quả tốt đẹp như sau:

Tân Hội Trưởng: Alpha TRẦN VĂN TỐ

Phó Nội Vụ: Alpha LÊ DUY TÔN

Phó Ngoại Vụ Alpha: HOÀNG TIẾN PHƯƠNG

Thư Ký Alpha PHAN QUỐC Ý

Trưởng Ban Tài Chánh: TRẦN VĂN TỐ (Kiêm nhiệm)

Thủ Quỹ Alpha LÊ ĐÌNH HUY (Lưu nhiệm)


Cùng lưu nhiệm các ban khác như Xã hội, Cố vấn, Văn nghệ, Giám sát.





HỘI LIÊN TRƯỞNG SĨ QUAN TRỪ BỊ MỪNG SINH NHẬT SAU THỜI KỲ COVID






Kính mời Quý Niên Huỳnh Trưởng, Chiến Hữu
Và Thân Hữu đến tham dự sinh nhật như thường lệ
Cà phê Linh mở cửa vào
Lúc: 8:30 sáng Thứ Bảy, Ngày 12 tháng 2 Năm 2022
Địa chỉ: Cà Phê Linh
2299 S. King Rd., San Jose CA, 95122
(Chỉ vào công sau)

Chúng ta cùng nhau nhủ cả phố, hân hoan
Tâm sự, hàn huyên một vài lời để liên quan
Đón tiếp tình đái nước, và sẽ cùng tham dự
Dự Mừng Sinh Nhật Tháng Hai

Dự Duyệt Cà Phê Linh
Nguyễn Hữu Nhân

Thứ Bảy 12-02-2022 buổi cafe sáng đầu tiên sau 2 năm không sinh hoạt, có 28 anh em tham dự, đặc biệt có 2 vị Trung Tá: Trung Tá Phạm Văn Hải khóa 4 Thủ Đức và Trung Tá Nguyễn Sĩ Tân Khóa 13 Thủ Đức và Giáo Sư Phan Cự (tôi trẻ vì Thầy trưởng là 10:30 AM). Sau 2 năm không gặp nhau, lần đầu được gặp lại anh em vui mừng và thật may mắn trong suốt thời gian covid-19 anh em LTSQB đều bình yên.Vài hình ảnh do anh Phạm Minh Đức từ San Leandro cả hai anh chị đều có mặt trong lần cafe này. Rất vui khi nhìn lại quý Niên Huỳnh trưởng và các anh chị những gương mặt thân thương sau 2 năm mới có dịp gặp lại. Quý Niên Huỳnh trưởng và anh em cũng đã ủng hộ cho Cafe Linh \$210.00, do anh Sinh thông báo.







NGƯỜI VIỆT BIỂU TÌNH ỦNG HỘ UKRAINE TẠI SAN JOSE





LỄ TƯỞNG NIỆM THIẾU TƯỚNG LÊ MINH ĐÀO TƯ LỆNH SĐ.18/BB TẠI NAM CALI



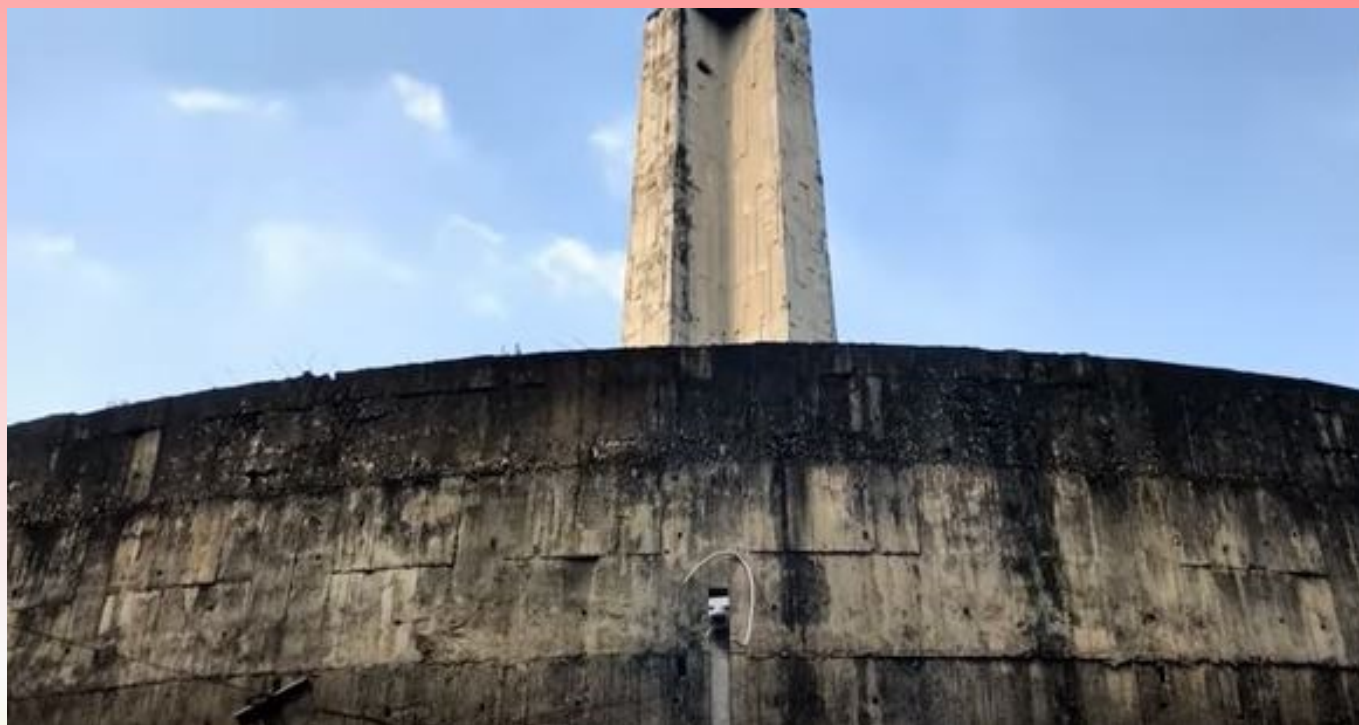




NGHĨA TRANG QUÂN ĐỘI BIÊN HÒA NHỮNG NGÀY CUỐI NĂM



VIẾNG THĂM MỘ PHẦN TỬ SĨ VNCH TẠI NGHĨA TRANG BIÊN HÒA NHÂN DỊP TẾT NHÂM NGỌ 2022



THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



TỔNG HỘI CSVSQ/TB/TĐ/HOA KỲ THÀNH KÍNH TƯỞNG NIỆM

Các Đồng môn Cựu An Tư Ngụy,
Các Chiến hữu, Dân, Quân, Cán, Chính Việt Nam Cộng Hòa
đã anh dũng chiến đấu và hy sinh trong công cuộc đấu tranh bảo vệ
Chính nghĩa Quốc gia và Tự do Dân Chủ của Dân Tộc Việt Nam
chống lại tà quyền độc tài Cộng sản Hà Nội
tay sai của Trung cộng và Cộng sản Quốc tế.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Cùng Quý Tang quyến và Thân hữu về sự ra đi
của các Huynh Đệ và Chiến Hữu ở khắp nơi.
Thành tâm cầu nguyện cho Anh linh các Tử sĩ
được an nghỉ nơi cõi Vĩnh Phúc.
Nguyện cầu các Tử sĩ phù hộ cho công cuộc đấu tranh giành lại
Tự do, Công lý, và Nhân quyền của Dân Tộc Việt Nam chóng thành công.

*"... Chắp nén hương trước bàn thờ Tổ quốc
Cùng nghiêng mình cung kính trước anh linh
Chúc hồn anh mau về cõi trường sinh
Sau một đời tận hiến cho quê mình."*

Đại diện Hội Đồng Quản Trị
Tổng Hội Cựu SVSQ/TB/TĐ/Hoa Kỳ
Tổng Hội Trưởng
Alpha Trần Xuân Thời

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



Niên trưởng Phaolo VĨNH ĐỖ KHÓA 2 ĐẬP ĐÁ
Tạ thế ngày 30/12/2021 tại Oklahoma, OK USA
Thượng thọ 91 tuổi



Thiếu tá NGUYỄN THANH VÂN KHÓA 17 THỦ ĐỨC
Tạ thế ngày 09/01/2022 tại Milpitas, San Jose CA USA
Thượng thọ 86 tuổi



Alpha NGUYỄN HIỀN KHÔI KHÓA 1/68 THỦ ĐỨC
Tạ thế ngày 15/01/2022 tại Oklahoma, OK USA
Thượng thọ 82 tuổi



Đại tá MAI VIỆT TRIẾT KHÓA 2 THỦ ĐỨC
Tạ thế ngày 16/01/2022 Tại Pháp Quốc
Thượng thọ 96 tuổi



Alpha HOÀN ĐOÀN KHÓA 14 THỦ ĐỨC
Tạ thế ngày 19/01/2022 Tại Oklahoma USA
Thượng thọ 82 tuổi



Đại tá LÊ TRUNG THÀNH KHÓA 1 THỦ ĐỨC
Tạ thế ngày 02/02/2022 Tại TP. Seaside, CA USA
Thượng thọ 91 tuổi



Đại úy NGUYỄN VĂN TỰ KHÓA 12 THỦ ĐỨC
Tạ thế ngày 02/03/2022 Tại TP. San Jose, CA USA
Thượng thọ 83 tuổi



Alpha HUỲNH QUANG CHIÊU KHÓA 20 THỦ ĐỨC
Tạ thế ngày 14/02/2022 Tại TP. San Jose, CA USA
Thượng thọ 80 tuổi

TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TB/QLVNCH/HOÀ KỶ

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



HT. Pherô LÊ ĐÌNH KHIẾT KHÓA 13 THỦ ĐỨC
Tạ thế ngày 13/02/2022 tại Sacramento, CA USA
Thượng thọ 90 tuổi



Đại úy NGUYỄN TRẦN TRÚC KHÓA 14 THỦ ĐỨC
Tạ thế ngày 23/02/2022 tại OKLAHOMA CITY, OK USA
Thượng thọ 80 tuổi



Th/ta NGUYỄN TRUNG THÀNH KHÓA 12 THỦ ĐỨC
Tạ thế ngày 04/03/2022 tại TP Portland, OR USA
Thượng thọ 86 tuổi



Tr/ tá TRỊNH THANH XUÂN KHÓA 10 THỦ ĐỨC
Tạ thế ngày 11/03/2022 Tại Orange County, CA USA
Thượng thọ 84 tuổi



TPB CHẾ VĂN LẬP KHÓA 6/68 THỦ ĐỨC
Tạ thế ngày 14/03/2022
Tại TP. Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế VN



Th. Tá TRƯƠNG VĨNH PHƯƠNG SQT/THỦ ĐỨC
Tạ thế ngày 20/03/2022 tại TP Garland, TX USA
Thượng thọ 87 tuổi.



HT. TRẦN NGỌC KIM KHÓA 4/68 SQT
Tạ thế ngày 02/04/2022 tại TP San Jose CA Hoa Kỳ
Hưởng thọ 76 tuổi

TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TB/QLVNCH/HOA KỶ

TRANG CÁC LINKS LIÊN KẾT



[Links Tổng Hội Cựu SVSQ/TB/TĐ/HK:](#)

Trung tâm lưu giữ Bản Tin Sinh Hoạt CATN:

http://www.nhayduwdc.org/sh/catn/2020/ndwdc_sh_catn2020_btshCATN_001_2020SEP27_sun.htm

Link xem tiền đại hội 2019, Oklahoma, USA:

<https://youtu.be/QmKy8atKteM>

Link xem đại hội 2019, Oklahoma, USA:

<https://www.youtube.com/watch?v=0BpbPWhIPNk&feature=youtu.be>

Link xem Văn nghệ và Dạ tiệc:

https://www.youtube.com/watch?v=3D_ZNkh0NI4&t=93s

Trang WEB Thanhhuyenk19:

<https://thanhhuyenk19.wixsite.com/thtd>

[Trang hình Tổng Hội Thủ Đức:](#) (một ít hình kỷ niệm):

[Dac San Tong Hoi Thu Duc - Hinh by Dac San Thu Duc HK - Flipsnack](#)

Tâm sự người vợ lính VNCH:

<https://www.facebook.com/100002937331279/videos/pcb.2786073721500512/2785536351554249>

[Diễn Hành Ngày Quân Lực VNCH, 19-6-1971, 19-6-1973](#)

<https://www.youtube.com/watch?v=GCANWgxlnTc>

<https://chienhuuvnch.com/thong-bao/>

[fbclid=IwAR2bvui8PR_paIvDSnJmmH0rGrU_rV224VxDXHXrk4LLEH-2tLXDdqj28ZI](https://www.facebook.com/100002937331279/videos/pcb.2786073721500512/2785536351554249)

https://www.usavsc-unvr.org/b%E1%BA%A3n-tin-sinh-ho%E1%BA%A1t-c%C6%B0-an-t%C6%B0-nguy?fbclid=IwAR3RefqMON9SabpMQXtB54-feRpxd_bIC3wKk9sbiOxXxDuv5duyEOW_eOU

TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TB/QLVNCH/HOA KỲ
BAN BIÊN TẬP BẢN TIN SINH HOẠT CỰ AN TƯ NGUY

THƯ CẢM ƠN

Kính gửi:

**Quý Niên Trưởng, Ân Nhân,
 Quý Đồng Hương, Độc giả, Chiến hữu,
 Quý Đồng môn cùng gia đình và thân hữu.**

Nhờ vào sự quan tâm, ưu ái, tích cực ủng hộ và nhiệt tình khuyến khích của tất cả quý vị trong suốt thời gian qua **BẢN TIN SINH HOẠT CỰ AN TƯ NGUY** đã ngày càng phát triển, thêm phong phú, nhiều tác giả cộng tác đóng góp bài vở, nhiều Chiến hữu, thân hữu và độc giả lưu tâm chuyển gửi cho bạn bè và người thân để Bản Tin được lưu hành rộng rãi tới Quý Đồng hương trên khắp năm châu.

Chúng tôi cũng không quên cảm ơn Quý Ân nhân, Hội đoàn, Chiến hữu và Độc giả đã gọi điện, Email, gửi Thiệp Chúc Xuân với những cảm tình cùng lời chúc tốt lành.

Một lần nữa **BBT BẢN TIN SINH HOẠT CỰ AN TƯ NGUY** kính gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý Niên Trưởng, Ân Nhân, Độc giả, Chiến hữu Đồng môn cùng thân hữu

Kính chúc Quý vị và gia đình:

***Một Mùa Xuân Tươi Vui, Hạnh Phúc,
 Một Năm Mới Khang An,
 Vạn Sự Như Ý.***

TM. BAN BIÊN TẬP BẢN TIN SH/CATN

Chu Q. Đại_Khóa 19/SQTB

THÔNG BÁO

ĐẠI HỘI NĂM 2022

I-ĐẠI HỘI CỰU SVSQ/TB/QLVNCH dự định tổ chức tại Thủ phủ Tiểu Bang Minnesota trong vòng thân mật giữa các Cựu Sinh Viên SQ/TB/QLVNCH và gia đình cùng thân hữu vào cuối tuần 9-10-11 tháng 9 năm 2022.

Thứ Sáu: Tiễn Đại hội.

Thứ Bảy: Đại hội

Chúa Nhật: Thăm viếng Song Thành (St. Paul-Minneapolis).



Xin quý Chiến hữu Hội Trưởng trong tháng 5 và 6, 2022

1) Dự trù số CSVSQ có thể tham dự.

2) Dự trù phần tài chính có thể giúp tổ chức đại hội.

Đề BTC kịp chuẩn bị phương tiện đón tiếp quý chiến hữu bốn phương.

Các chi tiết khác sẽ được thông báo đến quý vị trong tháng 6, 2022.

Liên lạc: THU DUC FEDERATION

P. O. Box 14572, Minneapolis, MN 55414

Ph. (763) 458-1123

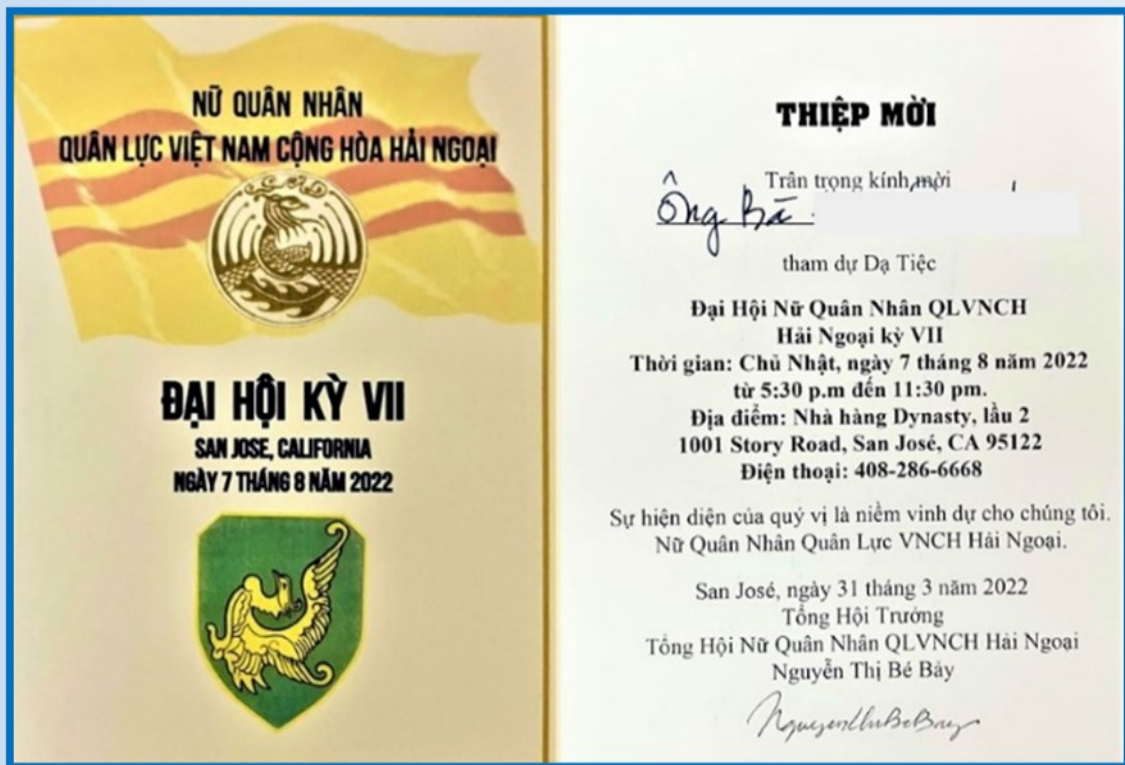
Email: Thuducmn@gmail.com

Trân trọng

Văn Phòng Tổng Hội

II-BẢN TIN SH/CATN SỐ 7 sắp tới vì lý do chờ kết quả Đại Hội nên sẽ được lưu hành vào trung tuần tháng 09/2022 thay vì 30/08 như thường lệ. NỘI DUNG CHÍNH hướng về LỄ KỶ NIỆM NGÀY QUÂN LỰC VNCH 19/6 và Đại Hội Tổng Hội Cựu SVSQ/TB/QLVNCH 2022 cùng những sinh hoạt Cư An Tư Nguy của các Hội Đoàn ở khắp nơi.

III-ĐẠI HỘI KỶ VII NỮ QUÂN NHÂN QLVNCH HẢI NGOẠI sẽ tổ chức vào ngày 7/8/2022 tại TP. San Jose CA USA. Liên lạc: 408-286-6668; Email: marydaonguyen@yahoo.com



Quý Hội Đoàn cùng gia đình và thân hữu về tham dự CÁC ĐẠI HỘI xin liên lạc với số phone hoặc Email từ bây giờ để được Ban Tổ Chức gửi thư mời, hướng dẫn và chuẩn bị tiếp đón.

Trân trọng thông báo.

**Chu Q. Đại_Khóa 19/SQTB
Tổng Thư Ký kiêm Trưởng BBT/BTSH/CATN**